THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP
DAVV11.124

NG CÁC NGÀY LỄ LỚN 2004 - 2005



Ký ức 30-4

HỒI KÝ CỦA NHIỀU TÁC GIẢ

V11.124

I VĂN HỌC NGHỆ THUẬT ĐỒNG THÁP- 2005

~~BT~~(92) + ~~ĐC.21(9)~~
K 600 ư

CÔNG TRÌNH CHÀO MỪNG CÁC NGÀY LỄ LỚN 2004 - 2005

NỘP LƯU CHIỂU
TÊN ẤN PHẨM: Ký ức 30/4
KHỔ SÁCH: 13x19 SỐ TRANG: 262
SỐ LƯỢNG: 1000
CTN XB: Phạm Khuêm KÝ TÊN:
TÊN ĐỊA CHỈ NHÀ IN: Cần Thơ
NGÀY NỘP LƯU CHIỂU: 4/2005

Ký ức 30-4

HỒI KÝ CỦA NHIỀU TÁC GIẢ

THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP
PHÒNG ĐỊA CHÍ
479 ĐCAVV 06
124.DAVV11

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT ĐỒNG THÁP- 2005

LỜI NÓI ĐẦU

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, có nhiều ngày trở thành những móc son chói lọi. Một trong số đó là ngày 30-4-1975, ngày toàn thắng của cả dân tộc Việt Nam, kết thúc cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, lập lại hòa bình, mở đường thống nhứt đất nước, mở kỷ nguyên mới cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tài thao lược, mưu trí, biết đánh, biết thắng của Đảng ta, ý nghĩa, bài học rút ra từ chiến thắng vĩ đại đó, Đảng ta đã tổng kết, sách vở, báo chí, hội thảo khoa học... đã nói khá đầy đủ. Ở quyển sách nhỏ bé nầy, chúng tôi chỉ muốn ghi lại một số sự kiện đã diễn ra ở một số địa phương trong tỉnh Đồng Tháp, xung quanh ngày lịch sử 30-4-1975 mà thôi.

Xin lượt qua vài nét tình hình lúc đó.

Về ta, Trung ương Cục chủ trương phân chia một số tỉnh, nhằm bố trí lại chiến trường, tạo thuận lợi cho sự lãnh đạo của Đảng xây dựng, phát triển lực lượng, đẩy mạnh tấn công, nổi dậy, chuyển thế phong trào ở các vùng yếu, vùng tôn giáo, phá thế kìm kẹp của địch, tiến tới giải phóng tỉnh nhà, hai tỉnh Sa Đéc và Long Châu Tiền được thành lập vào tháng 8-1974.

Tỉnh Sa Đéc của ta bao gồm các huyện Cao Lãnh, Kiến Văn, Mỹ An, thị xã Cao Lãnh của tỉnh Kiến Phong, các huyện Châu Thành (Đức Tôn), thị xã Sa Đéc (Đức Thịnh), Lai Vung, Lấp Vò (Đức Thành) của tỉnh Sa Đéc, huyện Chợ Mới của tỉnh An Giang.

Tỉnh Long Châu Tiền, bao gồm các huyện Hồng Ngự, Tam Nông, (Thanh Bình và Đồng Tiến) tỉnh Kiến Phong, các huyện An Phú, Tân Châu, Phú Tân A, Phú Tân B của tỉnh An Giang.

Theo địa giới phân chia nầy, hai tỉnh Sa Đéc, Long Châu Tiền đều có hai vùng Nam và Bắc, nằm hai bên sông Tiền. Nhiệm vụ chính của hai tỉnh là lấy lực lượng phía Bắc tập trung qua phía Nam sông Tiền, vùng đông dân, nhiều của, có đông đồng bào tôn giáo, đang bị địch kìm kẹp nặng, địch coi là "kho người, kho của" để chúng bắt lính, vơ vét phục vụ chiến tranh và là hậu cứ an toàn, lâu dài của chúng.

Chuẩn bị đi vào cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa giành thắng lợi cuối cùng, trên chiến trường hai tỉnh, tương quan lực lượng giữa ta và địch vẫn còn chênh lệch lớn. Địch đang trong thế thua, bị động, chống đỡ nhưng vùng chúng chiếm đóng còn rộng, cả các thị xã, thị trấn, đường giao thông thủy bộ quan trọng, đồn bót dày đặc, quân số đông, vũ khí, phương tiện chiến tranh nhiều. Ta đang trên thế thắng, mở rộng thêm vùng giải phóng,

phát triển nhanh lực lượng, nhưng lực lượng các mặt, trong đó lực lượng võ trang còn nhỏ bé, còn nhiều khó khăn, thiếu thốn khi phải thâm nhập, đứng chân, phối hợp lực lượng tại chỗ mở lõm ở các xã phía Nam sông Tiền. Cơ sở của ta những nơi nầy còn mỏng, thậm chí một số nơi còn trắng.

Chấp hành chủ trương, nghị quyết cấp trên, Đảng bộ hai tỉnh Sa Đéc, Long Châu Tiền quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, vừa mở rộng và giữ vững vùng giải phóng phía Bắc sông, vừa dồn lực lượng tấn công, đứng chân, cùng lực lượng tại chỗ mở vùng phía Nam sông. Cuộc chiến đấu không cân sức đó diễn ra gay go giằng co ác liệt. Khi nhận mệnh lệnh Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, tất cả lực lượng Đảng, quân, dân, chánh của ta đều đã bố trí vào mục tiêu được phân công, nhằm tỉnh giải phóng thị xã, huyện giải phóng thị trấn, xã giải phóng xã. Khi quả đấm thép của ta đập nát tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở Sài Gòn - Gia Định, đánh thẳng chiếm dinh Độc Lập, bắt sống toàn bộ chóp bu ngụy quyền và Tổng thống Dương Văn Minh lên Đài Phát thanh Sài Gòn tuyên bố đầu hàng, thì toàn Đảng, quân, dân hai tỉnh Sa Đéc, Long Châu Tiền chớp lấy thời cơ bung ra tấn công và nổi dậy, giải phóng địa phương mình. Mỗi nơi mỗi vẻ, hoàn cảnh, điều kiện, lực lượng khác nhau, nhưng cùng một ý chí, một hành động đập đổ kẻ thù, giành toàn thắng bằng thế và lực của bản thân mình.

Quyển sách nhỏ nầy chỉ ghi chép, kể lại diễn biến ở một số nơi thuộc tỉnh Đồng Tháp ngày nay. Dĩ nhiên còn rất thiếu sót, chưa nói hết diễn biến của từng địa phương, từng đơn vị, từng ban, ngành, đoàn thể, phía trước, phía sau..., cũng như nói quá ít những diễn biến về phía ngụy quân, ngụy quyền. 30 năm trôi qua, những người trực tiếp góp phần làm nên ngày lịch sử 30-4-1975, nay một số đã qua đời, một số đang tuổi cao, sức yếu, nhớ quên lẫn lộn; tư liệu thành văn ít ỏi, nên việc kể và ghi chép lại không đạt như mong muốn. Dù vậy, những gì có được trong quyển sách nhỏ nầy cũng giúp chúng ta, nhứt là thế hệ trẻ, cảm nhận được phần nào những diễn biến chung quanh ngày lịch sử 30-4-1975 ở tỉnh nhà Đồng Tháp.

Rất mong qua quyển sách khi đến tay bạn đọc, chúng tôi sẽ tiếp nhận được nhiều ý kiến đóng góp, cả kể lại, bổ sung tư liệu để lần tái bản sau, quyển sách được phong phú, đầy đủ, chính xác hơn.

Rất cám ơn những đồng chí từng sống trong cuộc đã viết và kể, giúp cho quyển sách hoàn thành đúng vào dịp kỷ niệm lần thứ 30 ngày giải phóng tỉnh nhà.

Mùa xuân 2005

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT ĐỒNG THÁP

Nhớ lại những ngày 30-4

- *Người kể:* Ông NGUYỄN THẾ HỮU
  Nguyên UV dự khuyết TW Đảng,
  Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp
- NGUYỄN HUỲNH HIẾU *ghi*

I

NGHỊ QUYẾT THÁNG 3

Cuộc đời của người đi làm cách mạng không có phút giây nào sung sướng và xúc động hơn, khi bắt đầu chuẩn bị vào một chiến dịch. Đó là những ngày tháng 3, tháng 4 năm 1975, những ngày tháng vào chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng tỉnh nhà, giải phóng miền Nam.

Cả vùng căn cứ xúc động và náo nức: Rừng tràm, cánh đồng đưng cỏ... như xanh hơn. Xúc động

vì đây là một cơ hội ngàn năm có một, phải tính bằng hàng mấy chục năm chiến tranh, biết bao đồng bào, đồng chí của ta đã chịu vô vàn hy sinh, gian khổ, nằm hầm, ngủ bụi để nuôi dưỡng ý chí và chờ đợi một thời cơ và thời cơ ấy đã đến! Náo nức vì đây là ước mơ, là khát vọng của một lý tưởng đã được thực hiện!

Lúc bấy giờ, Tỉnh ủy đánh giá rằng: Một ngày làm việc bằng mấy mươi năm. Cán bộ, chiến sĩ..., lao vào những công việc khó khăn nhất, không kể ngày đêm, không tiếc sức mình để mong đạt được chất lượng công tác cao nhất, dồn hết tâm và lực cho chiến dịch sắp mở màn!

Căn cứ Xẻo Quýt - nơi Tỉnh ủy Sa Đéc đóng đã chứng kiến tất cả sự náo nức, xúc động vô bờ đó. Tại đây, đã diễn ra những cuộc hội nghị, những cuộc thảo luận sôi nổi, xây dựng kế hoạch, xây dựng nghị quyết để thực hiện chiến dịch. Sau những cuộc hội nghị, thảo luận đó, Nghị quyết tháng 3 - Nghị quyết mở màn, chuẩn bị cho chiến dịch tổng công kích, tổng khởi nghĩa của tỉnh đã ra đời. Nghị quyết tháng 3 hoàn thành có sự góp sức của đồng chí Tám Bé, Thường vụ Khu ủy , là người con của quê hương - đã về đây trực tiếp chỉ đạo và góp ý kiến quan trọng cùng với Tỉnh ủy.

Nội dung Nghị quyết tháng 3 xác định rõ tình hình đặc điểm, địa lý, dân cư v.v... phân tỉnh làm 2 vùng chỉ đạo: Vùng Nam sông và vùng Bắc sông.

Vùng Nam sông, còn gọi là vùng 1, là vùng trọng điểm của tỉnh và khu, bao gồm các huyện, thị: Lấp Vò, Lai Vung, Châu Thành và thị xã Sa Đéc (tỉnh Sa Đéc). Đồng bào ở đây có tới 60% theo giáo phái Phật giáo Hòa Hảo.

Vùng Bắc sông, còn gọi là vùng 2, bao gồm các huyện, thị: Mỹ An, Kiến Văn, Cao Lãnh và thị xã Cao Lãnh (tỉnh Kiến Phong).

Riêng huyện Chợ Mới là hướng phát triển của chiến dịch thuộc vùng Nam sông. Ở đây, 80% đồng bào theo giáo phái Phật giáo Hòa Hảo.

Nghị quyết tháng 3 thành lập Ban chỉ đạo cơ bản của chiến dịch, do tôi là Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp lãnh đạo chung, cùng với các đồng chí: Lê Hiếu, Mười Thạnh, Sáu Cầm, Thái Hòa..., Ban chỉ đạo cơ bản trực tiếp chỉ đạo cả vùng Bắc sông.

Ban chỉ đạo cơ bản của tỉnh cũng đã thành lập Ban chỉ đạo vùng Nam sông, do đồng chí Tư Sa, Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng ban; đồng chí Năm Thảo, Thường vụ Tỉnh ủy; đồng chí Năm Vinh, Tỉnh ủy viên, Tỉnh đội trưởng làm Phó ban, cùng các đồng chí Bí thư huyện, thị ở vùng Nam sông.

Nghị quyết tháng 3 giao chỉ tiêu cụ thể cho các nơi phải diệt và làm tan rã 60% sinh lực địch trước khi chiến dịch thực sự bắt đầu. Nghị quyết còn đề ra chỉ tiêu về xây dựng và phát triển lực lượng quân sự tại chỗ, tổ chức nội tuyến, bố trí địa bàn nhằm phá mảng, phá thế kìm kẹp của địch, chú ý nhất là vùng Chợ Mới và ven lộ 30. Mục đích của chúng ta là phá rã hệ thống kìm kẹp cơ sở, làm suy yếu lực lượng bảo an, đồn bót bên trên của địch, thực hiện phương châm: Hai chân ba mũi nổi dậy tấn công, tấn công nổi dậy, cùng với lực lượng quân sự tỉnh để giành thắng lợi từng vùng, tiến tới dứt điểm. Nghị quyết giao cho xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, toàn tỉnh giải phóng. Tỉnh ta không có chủ lực ở trên chi viện. Vì vậy, nhiệm vụ của tỉnh rất nặng nề nhưng cũng rất là vinh dự.

II

TRƯỚC CHIẾN DỊCH

Đầu tháng 3-1975, bộ đội chủ lực của ta vén màn, đánh vào Buôn Ma Thuột, xương sống của quân ngụy ở chiến trường Tây Nguyên. TW ra lệnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa! Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử bắt đầu!

Ở Sa Đéc, quân chủ lực Sư đoàn 9 của ngụy hoang mang, nhưng chúng vẫn bố trí lực lượng quân sự theo sự suy đoán của chúng, lúc này, lực lượng của chúng bị căng kéo, rải mỏng ở nhiều nơi để đối phó. Chúng tăng cường về Bắc sông 2 liên đội bảo an và một chi đội xe tăng M113 luôn luôn túc trực ở Kiến Văn sẵn sàng chống trả. Chúng lại bố trí qua Nam sông một chi đội M113 khác và một chi đội M113 nữa ở căn cứ quân sự Trần Quốc Toản (xã Tân An cũ) để giữ vùng này. Ở dưới sông, chúng tích cực sử dụng lợi thế đội giang thuyền hoạt động với ý đồ cắt đứt sự chi viện của ta qua Nam sông.

Đầu tháng 3, kế hoạch triển khai qua Nam sông chưa thực hiện được do đội giang thuyền của địch hoạt động mạnh. Đến cuối tháng 3, ta mới hoàn thành việc chuyển quân và lực lượng cần thiết qua Nam sông.

Theo các nguồn tin của ta nắm được, lúc bấy giờ, toàn tỉnh Sa Đéc, lực lượng vũ trang của ngụy có khoảng 35 ngàn tên, không kể quân chủ lực ở trên chi viện về.

Khí thế thắng trận như chẻ tre ở Tây Nguyên, tinh thần ngụy quân, ngụy quyền sa sút rất dữ dội, nhưng bề ngoài, bọn chúng cố gắng củng cố tinh thần, để gượng dậy. Ở các phân, chi khu, chúng tăng cường, biệt phái bọn cảnh sát ở trên về để nắm các chi, cuộc. Chúng ráo riết đôn quân, bắt lính,

dùng mọi thủ đoạn xảo quyệt để khủng bố tinh thần, để mị dân, mua chuộc, cài phản động vào cơ sở của ta để đánh phá. Nguy hiểm nhất là chúng đặt bộ máy kìm kẹp, theo kế hoạch Phượng Hoàng, chúng bám vào các gia đình có người thoát ly theo cách mạng để khống chế, dụ dỗ chiêu hồi. Khi rúng ép được gia đình nào, chúng buộc họ phải đưa hình của người đã thoát ly để chúng làm giấy chiêu hồi phiến diện, để sau này lỡ có bị bắt, chúng sẽ bảo lãnh. Chúng đặt ra nhiều tổ chức kìm kẹp, như "Ngũ gia liên bảo", cử ra liên gia trưởng để làm đầu mối, hễ có người lạ mặt đến thì phải trình diện ngay với chúng. An ninh quân đội ngày đêm theo dõi, rình rập, đe dọa. Tất cả nhằm để khủng bố tinh thần, kìm kẹp, tập trung để chống lại lực lượng tại chỗ của ta. Ác liệt nhất của sự khủng bố này là vùng huyện Châu Thành, Chợ Mới và ven lộ 30.

Bọn chúng ráo riết lập ra các tổ chức ấy hòng cứu vãn tình thế. Vì vậy, mức độ đối đầu giữa ta và địch rất ác liệt. Lúc đó, Tỉnh ủy nhận định dứt khoát rằng: Từ khi Mỹ thua trận và rút quân khỏi miền Nam, bọn ngụy đã mất tinh thần và đang trên đà tan rã, sụp đổ, chúng không thể nào gượng dậy được nữa, cho dù thằng Mỹ có đem quân trở lại để hà hơi tiếp sức cũng không thể nào đảo ngược được tình thế. Đó là tất yếu, về phía ta phải biết tận dụng thời cơ giành thắng lợi.

Từ lúc bắt đầu thực hiện NQ tháng 3, tình hình giữa ta và địch, thuận lợi, khó khăn đã rõ. Khí thế của ta lúc bấy giờ càng lúc càng dâng cao. Quân và dân ta liên tục nổi dậy diệt ác, phá kềm. Khí thế đó là khí thế của một cơn bão quét sạch kẻ thù.

Tôi còn nhớ trong một đợt hoạt động thi đua diệt địch theo chỉ tiêu của Tỉnh ủy đề ra, cả 3 vùng đã nổi dậy tháo gỡ đồn bót, bao vây, bức rút, bức hàng, địch mất thần bỏ chạy, tổng cộng trên 100 đồn tua. Trong đó, có 60 đồn ở vùng trọng điểm, 30 đồn ở Bắc sông và 10 đồn ở Chợ Mới.

Tình hình lúc đó, ta hoàn toàn giành thế chủ động, vùng giải phóng càng ngày càng được mở rộng.

Trên đà thắng lợi đó thì Tỉnh ủy nhận lịnh của TW tổng công kích, tổng khởi nghĩa! Vào ngày 15 tháng 4 năm 1975.

Hội nghị nhận mệnh lệnh được triệu tập tại căn cứ Xẻo Quýt, gồm các đ/c: Tỉnh ủy viên, các đ/c ban chỉ đạo của chiến dịch, các đồng chí trưởng ban ngành tỉnh, các bí thư huyện, thị về dự đông đủ. Riêng ở Nam sông, do bận việc tổ chức chỉ đạo, đồng chí Năm Thảo không về được để dự. Hội nghị tiếp nhận mệnh lệnh của TW và quyết định: Tổng công kích, tổng khởi nghĩa!

Tỉnh ủy chủ trương, ở các nơi trong vùng căn cứ trong lòng địch, cơ sở nội tuyến nhanh chóng

kiểm tra lại việc thực hiện NQ tháng 3, kiểm tra lại việc chuẩn bị kế hoạch của chiến dịch, xây dựng, bổ sung phương án thật kỹ lưỡng, chính xác, sẵn sàng dứt điểm. Mỗi cấp phải có ý thức tự lực giải phóng địa bàn của mình.

Lúc đó, lực lượng của tỉnh ta có 2 tiểu đoàn: Tiểu đoàn 502A và Tiểu đoàn 502B (hay còn gọi là Tiểu đoàn 1 và Tiểu đoàn 2) do đồng chí Việt Mai và Năm Quán phụ trách. Tỉnh ủy chỉ đạo cho 2 tiểu đoàn này dồn hết qua Nam sông, để giải phóng vùng trọng điểm. Cùng lúc ấy, trong một thời gian rất ngắn, ở Bắc sông, ta tổ chức thành lập ngay một tiểu đoàn mới mang tên 502C (Tiểu đoàn 3), do đồng chí Mười Cường, cán bộ tham mưu Tỉnh đội phụ trách.

Tình hình khẩn trương, cấp bách và khí thế lên cao như vậy, Tỉnh ủy chủ trương: trong vòng 15 ngày, mỗi huyện Bắc sông phải xây dựng, tổ chức cho được 1 đại đội hoàn chỉnh, có đủ cán bộ và quân số đưa lên bổ sung cho tỉnh. Riêng tại địa phương, phải xây dựng, phát triển từ 1 đến 2 đại đội làm lực lượng nòng cốt để giải phóng địa phương.

Các đảng viên trẻ từ 18 đến 25 tuổi gương mẫu, nòng cốt, trực tiếp cầm súng chiến đấu, tùy theo trình độ, năng lực để phân công chỉ huy, phụ trách cho hợp lý. Đoàn thanh niên Lao động (Đoàn TNCS HCM ngày nay) là hạt nhân trong thanh niên,

là lực lượng đông đảo của chiến dịch. Thanh niên ở địa phương từ 16 đến 25 tuổi phải làm nghĩa vụ quân sự và phục vụ chiến đấu thời gian 3 tháng. Lúc đó, ta cũng gọi là nghĩa vụ quân sự, nhưng thực ra, chỉ là nghị quyết thôi, chớ lúc đó làm gì có luật. Ai ai lúc này cũng có chung một suy nghĩ là thời cơ của cách mạng đã đến, trách nhiệm của mọi người là góp phần vào để quét sạch bọn ngụy quân, ngụy quyền, nên khí thế hưởng ứng rất cao, rất mãnh liệt, với tinh thần phấn khởi tự nguyện.

Chi bộ, đoàn thể, ban ngành tiếp tục củng cố, lãnh đạo lực lượng tại chỗ của mình. Mặt trận Dân tộc Giải phóng, Ủy ban Nhân dân cách mạng địa phương được khẩn trương kiện toàn củng cố tổ chức lại tốt hơn để lãnh đạo trong tình hình mới: Theo lệnh của trên, nơi nào thấy cần thiết thì thành lập Ủy ban khởi nghĩa, có điều kiện thuận lợi thì MTDTGP và UBND CM làm chức năng của UBKN mà không thành lập thêm UBKN.

Tổ chức hành động của UBKN bao gồm các hình thức: Lấy sức mạnh đấu tranh chính trị của quần chúng, áp đảo, dùng cơ sở nội tuyến, kết hợp với quân sự để dứt điểm. Lực lượng khởi nghĩa đặt dưới sự lãnh đạo của UBKN hoặc MTDTGP.

Để giành chính quyền một cách trọn vẹn, Tỉnh ủy chỉ đạo và qui định cụ thể cho mỗi ấp phải

THƯ VIỆN ĐỒNG THÁP
PHÒNG ĐỊA CHÍ
479 DCA VV06

tổ chức cho được từ 300 đến 500 lực lượng chính trị, ở xã phải có từ 3 ngàn đến 5 ngàn lực lượng. Đội ngũ này phải được tổ chức chu đáo, được chuẩn bị về tư tưởng, tinh thần tốt khi cần họ chuyển thành dân quân và được trang bị vũ khí thô sơ như: cuốc, xẻng, tầm vông vạt nhọn..., để thị uy, dùng bạo lực, thu dọn chiến trường, truy bắt bọn lính rã ngũ chạy trốn; phụ nữ, người già là lực lượng hậu cần, tải thương..., được tổ chức thành tiểu đội, đại đội, có sự phân công trên dưới thống nhất, chặt chẽ.

Huyện Cao Lãnh lúc đó không có huyện lỵ nên chọn Doi Me (chợ Doi Me ngày nay) và căn cứ quân sự Trần Quốc Toản (trước là Trường huấn luyện hạ sĩ quan ngụy làm điểm huyện).

Thế thắng lợi của cách mạng đã rõ 100%, nhưng lúc đó, trong nội bộ cũng có người mang tư tưởng sợ địch phản kích, sợ Mỹ trở lại. Đối với loại tư tưởng này, Tỉnh ủy giải quyết rất kiên quyết và dứt khoát: Đây là cơ hội và thời cơ của cách mạng, tất cả phải thề với Tổ quốc, vùng lên chiến đấu giải phóng hoàn toàn tỉnh nhà! Phải kiên quyết và dứt khoát như thế. Nhờ sự kiên quyết và dứt khoát đó, đã đè bẹp được tư tưởng dao động, đã cổ vũ, động viên tinh thần chiến thắng trong mỗi con người. Và chính điều đó đã quyết định nhanh chóng sự thắng lợi trọn vẹn.

Đối với các vùng do địch chiếm đóng như ở thị xã, thị tứ, ta chủ trương truy kích số địch do chúng cài lại để đánh phá ta sau này. Trong nhân dân, các đối tượng giàu có, ta có kế hoạch tuyên truyền, giải thích cho họ hiểu rõ, cách mạng về là để giải phóng cho họ, tạo cho cuộc sống tiếp tục đi lên, chớ không phải như địch tuyên truyền, xuyên tạc cộng sản về sẽ biến tất cả thành biển máu. Với những gia đình có thân nhân là ngụy quân, ngụy quyền, ta đến trấn an tư tưởng, cách mạng sẽ khoan hồng, nếu họ thật sự hối cải, đầu hàng, chớ không có sự trả thù, trả oán. Cách mạng đánh kẻ chống lại cách mạng, không bao giờ đánh người biết ăn năn hối cải.

Khi ta giải phóng chính quyền, phải có kế hoạch thu dọn chiến trường thu gom vũ khí, quản lý mọi cơ sở vật chất...

Một vấn đề khác phức tạp và quan trọng là phải đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, ổn định đời sống bình thường của nhân dân, trấn áp các phần tử trộm cướp, lợi dụng thời cơ để đục nước béo cò. Tiếp quản các cơ sở: Bệnh viện, trường học, điện, nước..., một cách trọn vẹn, để hoạt động bình thường, không bị gián đoạn.

Các kế hoạch chuẩn bị đã được kiểm tra một cách đầy trách nhiệm, việc còn lại lúc này là tinh thần

tiến công để giành sự chiến thắng. Lễ nhận mệnh lệnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa được truyền đạt đi khắp nơi.

Không có giờ phút nào xúc động và vui mừng như lúc này. Trước ảnh Bác, cờ trang nghiêm và hùng tráng quá! Cái trang nghiêm, hùng tráng ấy truyền vào tâm hồn mọi người đang có mặt. Từ trong sâu thẳm của ước mơ như vang lên khẩu hiệu: Kẻ thù phải bị tiêu diệt, giành lấy chính quyền về tay nhân dân!

Sau lễ truyền đạt mệnh lệnh của Tỉnh ủy, các đơn vị tỉnh, huyện, xã..., đều làm lễ nhận mệnh lệnh tấn công trước bàn thờ Tổ quốc. Tỉnh ủy cử đồng chí Năm Mai là Tỉnh ủy viên nữ đi đường công khai từ căn cứ Xẻo Quýt qua Bình Thạnh, về Thủ Ô gặp đ/c Tám Bé, Thường vụ Khu ủy, phụ trách vùng điểm, báo cáo tinh thần đó và các đồng chí ở Nam sông truyền lại mệnh lệnh của hội nghị về kế hoạch tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Trong thời gian tiếp thu mệnh lệnh, đồng chí Tám Bé cùng các đơn vị tiền phương Nam sông chỉ đạo kế hoạch giải phóng vùng trọng điểm Nam sông.

Đồng chí Năm Thảo mang toàn bộ nội dung của hội nghị nhận mệnh lệnh của Tỉnh ủy triển khai lịnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa đến ngày 25, 26 tháng 4.

Tiếp theo đó, ngày 27 tháng 4, Ủy ban Quân quản ở thị xã Cao Lãnh được thành lập, do đồng chí Sáu Cầm, Thường vụ Tỉnh ủy làm Chủ tịch. UBQQ ở thị xã Sa Đéc do đồng chí Năm Thảo làm Chủ tịch. Tỉnh chủ trương chỉ thành lập UBQQ ở hai thị xã, do tình hình thực tế của địa phương, các nơi đều có UBND để lãnh đạo cướp chính quyền. Cuộc đọ sức cuối cùng bắt đầu!

III

GIẢI PHÓNG

Khoảng 15 giờ ngày 30 tháng 4, tên Minh, đại tá tỉnh trưởng Kiến Phong đã hốt hoảng bỏ chạy khỏi thị xã; tên Quang, trung tá, phó tỉnh trưởng phụ trách nội an cũng thất thần bỏ chạy từ lúc nào. Bấy giờ, chỉ còn lại trung tá Chủ tịch Hội đồng hàng tỉnh Thinh, người có cấp bậc ngụy cao nhất ở đây. Ta nắm được Thinh (chín năm kháng chiến, Thinh là thiếu sinh quân của ta), khi có Hiệp định Giơ-neo, Thinh hợp pháp đi lính cho ngụy và được lên chức trung tá. Trước đó, Thinh làm tỉnh phó phụ trách nội an. Thinh có một cô vợ bé là con gái của một gia đình cơ sở của ta. Mặc dù là vợ bé của trung tá nhưng cô này vẫn làm ăn buôn bán tốt.

Qua cô vợ bé của Thinh làm cầu nối, ta tổ chức Thinh làm cơ sở nội tuyến, nhưng vốn tính quá cầu an, Thinh chỉ nhận làm người báo cáo những kế hoạch, tình hình của địch cho ta (không dám nhận chứng minh thư nội tuyến).

19 giờ, các cánh quân của ta đã đột nhập vào thị xã Cao Lãnh. Ta liên hệ với Thinh, ra lịnh cho Thinh đầu hàng và kêu gọi binh sĩ ngụy phải buông súng. Thinh chấp nhận lệnh đầu hàng và ra lệnh cho tất cả binh sĩ, viên chức đem súng đạn cất vào kho, túc trực tại chỗ 24/24 giờ, để chờ ta vào giao chính quyền. Thinh cho xe đến chợ Mỹ Ngãi rước cán bộ ta về thị xã Cao Lãnh vào dinh tỉnh trưởng Kiến Phong, tuyên bố đầu hàng giao chính quyền.

23 giờ đêm 30 tháng 4, đồng chí Mười Cường và đồng chí Chín Tâm, Tiểu đoàn 502C đã tiến vào chiếm đỉnh cao nhất của lầu Mười Chuyển và báo cáo về Tỉnh ủy: Thị xã Cao Lãnh đã hoàn toàn giải phóng!

Cùng giờ ấy, khắp nơi trong thị xã Cao Lãnh rực rỡ cờ hoa, quần chúng, nhân dân đổ xô ra đường đón bộ đội và chính quyền cách mạng.

Sáng ngày 1-5, các cánh quân ở Nam sông phối hợp với lực lượng tại chỗ tiếp quản hoàn toàn thị xã Sa Đéc. Cả Bắc sông và Nam sông đã hoàn toàn được giải phóng!

Địch co cụm về Chợ Mới, tập trung ở đó gồm những tên ngụy quân ngoan cố, cùng với lực lượng bảo an quân, giáo phái Hòa Hảo Lương Trọng Tường do tên Tập làm tư lệnh. Chúng lấy chùa Tây An làm nơi cố thủ. Ở đây, chúng tập trung một số lượng lớn vũ khí từ trước, chuẩn bị công sự rất kiên cố làm nơi tử thủ để chống lại cách mạng.

Tỉnh ủy họp Ban chỉ đạo cơ bản để bàn phương hướng cấp tốc giải phóng huyện Chợ Mới. Đồng chí Năm Vinh, Tỉnh đội trưởng và đồng chí Lê Hiếu, Chính trị viên được phân công trực tiếp chỉ huy giải phóng huyện Chợ Mới (thị trấn Tây An).

Ta điều đại bộ phận 3 tiểu đoàn tỉnh về Chợ Mới, bao vây chúng và liên lạc với chúng bằng máy PRC 25, ra lệnh cho chúng phải đầu hàng, nếu không thì sẽ bị cách mạng tiêu diệt ngay! Bọn chúng vẫn ngoan cố chống trả quyết liệt. Ngày 4 tháng 5, đồng chí Tư Hải, Bí thư Huyện ủy Chợ Mới bị thương.

Tỉnh ủy chỉ đạo Ban chỉ huy Quân sự tỉnh cho tăng cường các khẩu pháo 105 ly, 4 xe nồi đồng, cả đội giang thuyền, chiến lợi phẩm bắt bọn lái của ngụy chạy về Chợ Mới. Ta dùng phương tiện chiến tranh của địch để đánh địch. Ta cho gọi chúng đầu hàng lần nữa. Lúc này, địch mất hết tinh thần, không dám chống trả nữa, chúng xin điều kiện cho thời gian

thu xếp lực lượng để đầu hàng. Cùng lúc đó, chúng cho tập trung tất cả gia đình của chúng và những người theo đạo Hòa Hảo hàng mấy ngàn người tụ tập lại thành đám đông, làm bia đỡ đạn cho chúng, ngăn sự tấn công của ta.

Trước tình hình ấy, sợ nguy hiểm tính mạng của đồng bào, cho nên đồng chí Năm Vinh ra lệnh ngừng tấn công và xin ý kiến Ban chỉ đạo cơ bản. Lợi dụng tình hình đó, tên Tường, tên Tập và nhiều tên ác ôn, ngoan cố khác đã cải trang và trốn thoát.

Sáng ngày 6 tháng 5, ta chiếm chùa Tây An. Và đó cũng là ngày tỉnh Sa Đéc được hoàn toàn giải phóng!

Ta thu tại đây hơn 10 ngàn khẩu súng các loại, trong đó, có 20 khẩu 12,7 ly, 1 chiếc trực thăng bị chúng phá hủy trước khi trốn chạy.

Công việc truy quét và thu gom tiếp tục, ta phát hiện và khui thêm nhiều hầm vũ khí khác, lấy thêm hàng trăm khẩu súng còn mới nguyên, địch dự trữ, chưa kịp sử dụng.

Khi giải phóng, ta kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện thì lực lượng của ngụy lúc đó khoảng 54 ngàn tên, chớ không phải là 35 ngàn như lúc đầu ta nắm được (trong đó, có một số quân ngụy ở các địa phương khác dồn về đây).

IV

NHỚ LẠI VÀ SUY NGHĨ

Thắng lợi trọn vẹn và quyết định của tỉnh Sa Đéc được đúc kết như sau:

Thứ nhất, Tỉnh ủy đã chấp hành triệt để mệnh lệnh của trên, xây dựng nghị quyết chuẩn bị tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa kịp thời, chính xác; mang tính chất chiến lược trong suốt quá trình diễn biến của chiến dịch Hồ Chí Minh tại tỉnh nhà.

Thứ hai, tỉnh của chúng ta hoàn toàn tự lực để giải phóng, không có chủ lực của trên chi viện. Lúc đó, lực lượng địa phương quân của tỉnh ta chỉ có 2 tiểu đoàn thiếu, có một số từ du kích, địa phương huyện đưa lên. Lực lượng giữa ta và địch rất chênh lệch về số lượng, nhưng với ý thức ngay từ đầu, tinh thần ta trong tư thế đang lên, ta đã đánh cho chúng tan rã, tiêu hao lực lượng nhanh, tạo thuận lợi lúc tấn công đồng loạt.

Thứ ba, lúc tỉnh nhận mệnh lệnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tỉnh ta là vùng yếu, vùng tôn giáo Hòa Hảo, ta đã tổ chức tốt cơ sở binh vận, biết đánh giá đúng về đồng bào của mình (mặc dầu có đạo Hòa Hảo nhưng họ vốn là nông dân) tạo khí thế, thời cơ dẫn đến thắng lợi nhanh, ít đổ máu.

Thứ tư, trên đà thắng lợi của ta và khí thế của quần chúng nhân dân đang lên, trong một thời gian rất ngắn, ta đã kịp thời xây dựng lực lượng tại chỗ và chuẩn bị lực lượng một cách chi li, tốt nhất làm đòn tấn công kẻ thù, áp đảo tinh thần suy sụp của địch, không cho chúng gượng dậy.

Thắng lợi đó là sức mạnh tổng lực của một cuộc chiến tranh nhân dân.

Sađéc, 30-4-1985

30-4-1993

Vượt sông mở vùng

- *Người kể:* Ông ĐẶNG VIỆT MAI
  Nguyên Tỉnh ủy viên,
  Tỉnh đội phó Tỉnh đội Sa Đéc
- THANH HÀ *ghi*

Vào những tháng cuối năm 1974, diễn biến trên toàn chiến trường miền Nam xuất hiện nhiều khả năng mới thuận lợi cho ta. Bộ Chính trị chủ trương đẩy mạnh tấn công trên cả hai mặt quân sự và chính trị, tạo điều kiện chín muồi tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa đánh đổ ngụy quyền, giành chính quyền về tay nhân dân. Tỉnh Sa Đéc được thành lập vào tháng 8 năm 1974 bao gồm các huyện Cao Lãnh, Kiến Văn, Mỹ An của tỉnh Kiến Phong nhập với các huyện Lấp Vò, Lai Vung, Châu Thành, Sa Đéc, thị xã Sa Đéc của tỉnh Vĩnh Long và huyện Chợ Mới của An Giang. Đây là chủ trương của Trung ương Cục nhằm tạo sự gắn bó giữa chiến trường Đông và Tây sông Tiền và tạo điều kiện chuyển mạnh vùng yếu Hòa Hảo. Lúc này tôi với

cương vị Tỉnh đội phó được lệnh đi mở vùng phía Nam sông Tiền. Nhiệm vụ của tôi là điều nghiên, chuẩn bị chiến trường một cách căn cơ, sâu sát, tỉ mỉ. Nhận lệnh với quyết tâm cao độ nhưng trong lòng tôi ngổn ngang nhiều nỗi lo toan vì biết tình hình bên kia sông Tiền còn rất căng. Lực lượng địch ở đây vẫn còn rất mạnh, đồn bót dày đặc. Trong khi đó địa bàn của ta còn hẹp chỉ có vài lõm du kích ở Châu Thành, Lấp Vò. Việc chuyển quân qua sông Tiền gặp nhiều khó khăn, ách tắc. Hơn nữa đây lại là vùng trọng điểm tôn giáo cần phải có phương châm, phương thức hoạt động quân sự, chính trị thích hợp.

Khoảng cuối tháng 12 năm 1974, tôi cùng với 5 người nữa: Đồng chí Chín Tân, đồng chí Phú An, 2 chiến sĩ thông tin - trinh sát kỹ thuật và 1 đồng chí bảo vệ tìm cách vượt sông Tiền thực hiện nhiệm vụ. Từ khu căn cứ Tỉnh ủy ở Xẻo Quít chúng tôi đi lòn xuống Cái Lân để vượt lộ 30. Khu vực này đồn bót địch vẫn còn khá mạnh. Du kích địa phương đã hỗ trợ cho chúng tôi bằng cách gài lựu đạn cản đường và bắn tỉa bót Cái Lân để giặc ớn không dám ra khỏi đồn. Cả 6 người chúng tôi men theo liếp cây, qua lộ giữa ban ngày để giặc bị bất ngờ. Sau đó chúng tôi qua sông Bình Thạnh tìm đến nhà đồng chí Phan Triêm tức là Việt Thanh, cán bộ nằm vùng

của ta để trú đợi tình hình và nắm quy luật tàu tuần trên sông Tiền. Sau 5 đêm theo dõi, chúng tôi vạch ra được phương án vượt sông. Mặc dù vẫn biết nhiều rủi ro có thể xảy ra nhưng chúng tôi quyết tâm đến bờ Nam kịp theo mệnh lệnh đã nhận. Lúc gần 8 giờ tối, chúng tôi rời cồn Quy bằng 2 xuồng với 1 xuồng do các anh em du kích địa phương dẫn đường. Chờ khi tàu tuần của giặc vừa thả qua chúng tôi bọc đuôi một đoàn công-voa (đoàn ghe do tàu kéo) để khuất tầm nhìn của chúng. Lúc này tâm trạng ai nấy rất căng thẳng vì mình chỉ hình dung cách qua sông như vậy không biết trong thực tế có gì xuất hiện bất ngờ hay không. Đồng chí Phú An nắm lưng tôi thì thào: Êm không vậy ông? Tôi nói cứng: Êm chứ sao lại không. Nói vậy chứ trong lòng rất lo. Lỡ bị giặc phát hiện. Hy sinh là chuyện thường tình nhưng vấn đề là để lại rất nhiều khó khăn cho đồng đội, đồng chí của mình. Việc hiệp đồng tác chiến cả tỉnh, cả khu sẽ gặp bất lợi. Men theo bóng tối, giữa tiếng sóng vỗ mạnh của dòng sông, đằng xa ánh đèn pha của tàu địch vẫn lấp ló, ẩn hiện, chúng tôi khẩn trương bơi nhanh hướng thẳng bờ Nam. Khoảng trên nửa giờ sau, chúng tôi cập bến. Bắt được tín hiệu đèn trên bờ chúng tôi biết là mình đã thật sự an toàn. Lúc này phần vì phấn khởi do phương án vượt sông đã thành công như mong đợi,

phần vì niềm hăng say trước những nhiệm vụ tuy khó khăn nhưng cũng nhiều vinh quang đang chờ đợi, chúng tôi nhanh chóng, hăng hái bước lên bờ huyện Châu Thành, len theo màn đêm đến nơi đã hẹn.

Khi đến Kinh Tư, huyện Châu Thành giáp ranh tỉnh Vĩnh Long, chúng tôi bị bảo vệ dàn hàng ngang chặn lại vì tưởng là dọ thám của địch. Khi chúng tôi nói đúng mật khẩu như đã giao hẹn trước thì họ mới yên tâm cho vào gặp đồng chí Võ Văn Nghĩa tức là Chín Nghĩa, Bí thư Huyện ủy Châu Thành. Đồng chí Nghĩa cho biết trên địa bàn huyện hiện giờ vẫn còn đông quân địch, khoảng trên 3.000 tên với 2 nông trại của Sư đoàn 9, 5 khu nông binh, 1 khu gom dân, 50 đồn, 35 lô cốt và 11 ụ gác. Tuy nhiên chúng không đủ sức để bao quát cả huyện nên bị lún chân, phân tán. Tinh thần của chúng thì đang hoang mang, sa sút, nếu ta tấn công mạnh chúng dễ bị tan rã. Về tình hình của ta, cơ sở ở xã, ấp và lực lượng vũ trang còn yếu, toàn huyện chỉ có khoảng 165 du kích xã, ấp, một số xã chưa có đảng viên.

Ngay ngày hôm sau chúng tôi bắt tay vào tập hợp lực lượng thành lập được hơn 1 trung đội bao gồm du kích, bộ đội rã ngũ, những chiến sĩ cách mạng ở tù về. Về sau thêm 1 trung đội nữa chính thức thành lập Đại đội Quyết Thắng huyện Châu Thành.

Chúng tôi cũng ý thức được một cách sâu sắc rằng vùng hữu ngạn sông Tiền là vùng kềm mới nằm trên trục giao thông chiến lược cả đường bộ lẫn đường thủy, chịu ảnh hưởng trực tiếp của khí thế cách mạng căn cứ Đồng Tháp Mười và căn cứ chữ V huyện Châu Thành, là bản lề tiếp nối vùng ven Tháp Mười sang bờ bên kia sông Tiền, do đó nếu ta chuyển được khu vực này là giành được quyền chủ động trên chiến trường.

Sau đó, phối hợp với Tiểu đoàn 1 của tỉnh Vĩnh Long theo chỉ thị của Quân ủy miền, chúng tôi điều nghiên phân chi khu Bà Tơ, xã Hòa Tân để tổ chức một cuộc tấn công mang tính đột phá. Trận đầu ra quân trong cao điểm 2 của mùa khô 1975 này nếu như ta giành được thắng lợi sẽ tạo ra thế tiếp tục tấn công mở mảng. Tuy nhiên đây là một cứ điểm tương đối kiên cố với một bên là bưng, bàu nước đọng, một bên sông ngòi chằng chịt, nhiều nhà dân bao quanh. Nó cách chi khu Đức Tôn khoảng 18 cây số về phía Nam và được xây dựng từ năm 1969 khi địch bình định lấn chiếm phá địa hình. Chung quanh phân chi khu có 3 lớp rào kẽm gai có gài lựu đạn, trái sáng và mìn pờ-lây-mo. Đây cũng chính là nơi địch kết hợp với hậu cứ Tân Hựu, Xẻo Mát xuất phát hành quân đánh phá càn quét, gây nhiều tội ác với đồng bào ta.

Vào lúc 0 giờ 30 phút ngày 18 tháng 01 năm 1975, quân ta chia nhiều mũi bắt đầu tấn công vào phân chi khu. Sau khi các chiến sĩ đặc công đánh trái mở 3 cửa, chỉ trong vòng 5 phút quân ta đã chiếm được 8 lô cốt. Địch bị đánh rát gọi chi viện liên tục. Pháo 105 ly từ Tân Hựu bắn cấp tập với ý đồ hủy diệt luôn phân chi khu. Đến 4 giờ 30 phút sáng, ta bắt đầu rút lui khỏi trận địa. Tính ra trận này ta đã diệt được 31 tên địch, bắt sống trên 40 tên, thu 25 súng các loại. Bên ta hy sinh 3 đồng chí, bị thương 16. Đúng như nhận định của tôi, sau khi đánh thắng trận này, tinh thần quân ta lên rất cao, còn địch thì bắt đầu hoang mang, rệu rã.

Phát huy thắng lợi vừa đạt được, năm ngày sau chúng tôi tiếp tục triển khai lực lượng đánh đồn Ngã ba Xẽo Mát. Ta nổ súng, nhanh chóng khống chế địch và tiêu diệt được đồn. Tám ngày sau đó tôi dẫn 1 trung đội xuống bao vây đồn giáp ranh với tỉnh Vĩnh Long. Đồn này tuy ít quân chỉ có 2 tiểu đội địa phương quân ngụy giữ đồn nhưng bọn chúng rất ác ôn, nhiều nợ máu với nhân dân. Chúng tôi bao vây đồn cho đến bọn giặc trong đồn phần đói, phần hết đạn bỏ đồn chạy ra mới bao vây bắt sống được mười mấy tên, chết sáu, bảy tên. Tôi lại tiếp tục đưa quân đi giải phóng bờ đê, giải phóng đồn, ụ, tua. Tính ra đến cuối cao điểm 2 mùa khô 1975,

trên địa bàn huyện Châu Thành quân và dân ta đã bao vây, tấn công 60 mục tiêu trên tổng số 110 mục tiêu, mở ra bước đầu nhưng chắc bước, tạo cơ sở cho ta tấn công bước tiếp theo.

Vào cao điểm 3, ngày 12 tháng 03 năm 1975, tôi chỉ huy Đại đội Quyết Thắng phối hợp với du kích xã Phú Long bức rút khu nông binh Đồng Điền, ấp Phú Mỹ và nông trại Rau Cần. Trước khí thế chiến thắng đó, các xã của huyện Châu Thành hưởng ứng vùng lên tấn công 3 mũi bao vây đồn bót, đã lập được nhiều thành tích tạo ra những điều kiện thuận lợi để quân và dân trong cả tỉnh tiến lên giành thắng lợi cuối cùng.

Một tuần lễ sau tôi chuyển sang địa bàn huyện Lai Vung đánh đồn Phong Hòa. Đây là một đồn nhỏ với lực lượng giữ đồn chỉ hơn tiểu đội nên khi bị ta bao vây địch nhanh chóng bỏ chạy. Chiếm xong đồn Phong Hòa ta tiếp tục bao vây, bức rút, giải phóng các đồn, ụ nhỏ tới Tân Phước. Rồi tiếp theo đánh Tân Thới, giải phóng đồn, ụ, tua mở vùng rộng ra.

Như vậy tính đến giờ phút này, ở phía Nam sông Tiền, tuy bộ máy của địch tương đối mạnh, nhưng qua thực tế trước thế tấn công quyết thắng của ta đã đẩy chúng vào thế bị động và lúng túng. Nhiệm vụ mở vùng mà tôi được phân công khi vượt sông Tiền sang đây phần nào đã đạt được.

Cuối tháng 03 năm 1975, Tỉnh ủy Sa Đéc phân công thường trực cơ bản gồm các đồng chí: Tư Hữu, Sáu Cầm, Lê Hiếu, Thái Hòa; lập Ban chỉ đạo trọng điểm gồm: Đồng chí Tư Sa, Trưởng ban; đồng chí Năm Vinh, Năm Thảo, Phó ban. Đồng thời thành lập Ban chỉ huy chiến dịch gồm: Năm Vinh, Chỉ huy trưởng; Năm Thảo, Chính trị viên; tôi cùng với hai đồng chí Năm Quán và Bảy Sơn là Chỉ huy phó. Chúng tôi bắt đầu xây dựng kế hoạch hoạt động tháng 04 năm 1975. Theo kế hoạch này tôi được phân công tiếp tục phụ trách khu vực II trọng điểm của tỉnh, lấy huyện Lai Vung là hướng tấn công chủ yếu, huyện Lấp Vò và Chợ Mới là thứ yếu, huyện Châu Thành và thị xã Sa Đéc là kềm chế quan trọng.

Nhằm tác động đến tư tưởng của bọn Mỹ và ngụy quyền tại đầu não thị xã Sa Đéc, tôi bắt đầu điều nghiên chỉ huy đánh cầu Hòa Khánh ngay nội ô thị xã. Cây cầu này là huyết mạch giao thông trên tuyến lộ dẫn về cầu bắc Mỹ Thuận và về Sài Gòn. Sau hơn một tuần lễ điều nghiên, đêm 10 tháng 04 năm 1975, tôi cùng với một bán đội du kích huyện Châu Thành và tổ công binh 3 người của thị xã Sa Đéc tiến hành trận đánh theo kế hoạch. Gần 100kg thuốc nổ TNT và C4 đã được vác ban đêm chuyển từ Hòa Tân về giấu tại bến đá gần Ty Cảnh sát Sa Đéc trong nhà của một cơ sở là lính ngụy được ta làm công tác binh vận quay trở về với nhân dân. Hơn 9 giờ tối,

lực lượng du kích bắt đầu vác thuốc nổ ra bờ sông. Đường đi chỉ gần 700 mét nhưng đi ngang Ty Cảnh sát, đèn pha quét qua lại nháng trời. Được cái cách đó hơn nửa tháng, lực lượng của ta đã ruồng phía hậu Đức Tôn kề cận Sa Đéc dữ dội nên giặc bị chùn bước, ngán ngại tuần tra ban đêm. Sau khi chuyển xong chất nổ, bán đội du kích rút lui bảo vệ đường rút quân. Tôi và 3 đồng chí đặc công bắt đầu chuyển thuốc nổ đến chân cầu. Lúc này thuốc nổ được đặt trên 4 cái ruột xe hơi lớn kết lại phủ lục bình lên trên. Ba người đặc công bận quần xì-líp cùng tôi vừa bơi vừa đẩy khối thuốc nổ. Cách chân cầu khoảng 80 mét tôi rẽ vào một con mương chờ. Các đồng chí đặc công khéo léo buộc thuốc nổ vào chân cầu một cách êm ái rồi phăng dây điện trở lại cho tôi. Sau khi đã kiểm tra kỹ lưỡng tôi cầm hai đầu dây điện gí vào khối pin tép mang theo. Một tiếng nổ long trời gầm lên. Một cụm lửa vút cao lên bầu trời. Cầu Hòa Khánh sập trong đêm đó ngay trước mắt tôi. Tiếng súng nổ ran trời ngay sau đó. Tuy quân giặc chỉ bắn mà không dám ra ngay hiện trường nên chúng tôi rút quân không gặp trở ngại gì. Chúng tôi rút theo hướng sau bến xe Sa Đéc đã được chuẩn bị trước. Đến sáng hôm sau, có trực thăng đến chở bọn Mỹ cư ngụ ngay trong nhà thờ Hòa Khánh kế chân cầu, chúng tôi mới biết là có cố vấn Mỹ ở đó. Chắc bọn chúng đã có một đêm kinh hoàng.

Tôi quay trở lại chiến trường huyện Châu Thành tiếp tục dẫn quân đánh mười mấy đồn bót, đến ngày 28 tháng 04 thì đánh An Khánh, phá hậu cứ sân bay An Phú Thuận, Vĩnh Long. Chúng tôi bao vây 2 ngày cho đến sáng 30 tháng 04 tôi dẫn quân ra chiếm cầu bắc Mỹ Thuận, đồng thời cắt lộ 4. Cắt điện Trà Nóc qua, ngăn không cho đoàn xe tăng mấy chục chiếc đậu ở sân bay về tiếp ứng Sài Gòn. Sau đó lực lượng của ta nổi dậy chiếm sân bay. Theo hợp đồng lúc này đồng chí Tám Chè, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1 Vĩnh Long cắt cầu bắc Cần Thơ gây tê liệt hoàn toàn cho giặc.

Sang ngày 1 tháng 5, tôi trở về chi khu quận lỵ Đức Tôn thì thấy quân dân ta đã làm chủ tình hình. Tôi liền lấy một chiếc xe Jeep cùng với một bán đội lên Bến đá Xã Vạt thị xã Sa Đéc, vào hậu cứ Bảo An thì thấy giặc cũng đã rã rồi. Tôi liền tiến thẳng về thị xã Sa Đéc. Tại đây gặp đồng chí Bảy Sơn, Tỉnh đội phó, tôi được biết cả hai Tiểu đoàn 502A và 502B của ta đã tiến vào thị xã và vào lúc 7 giờ sáng ngày 1 tháng 5, ta đã giải phóng hoàn toàn thị xã Sa Đéc. Tôi liền tức tốc dẫn quân vào chiếm Kho vận 41, một kho đạn và vũ khí, khí tài lớn của địch tại thị xã. Khoảng 9 giờ tôi đến nơi thì thấy địch đã bỏ chạy liền triển khai lực lượng chiếm giữ vì súng đạn rất nhiều, hầu như còn nguyên vẹn. Ổn định

rồi tôi tiếp tục đi về phía Lai Vung, Lấp Vò xem tình hình. Các huyện này đã tự lực giải phóng sáng ngày 1 tháng 5. Tuy nhiên ở Lấp Vò đám Hai Ngoán thuộc lực lượng Hòa Hảo đã bỏ chạy qua cồn gần Thốt Nốt. Ở Lai Vung, Tiểu đoàn 441 Bảo an quân Hòa Hảo do tên Huỳnh Trung Hiếu chỉ huy ngoan cố chống cự, nhưng thấy lực lượng của ta và quần chúng nổi dậy quá mạnh nên rút về cố thủ tại Chợ Mới.

Qua ngày 2 tháng 5 đồng chí Nguyễn Văn Mùi (Sáu Đường), Bí thư Khu ủy yêu cầu tôi dẫn đi kiểm tra tình hình Chợ Mới. Lúc này chi khu Chợ Mới đã đầu hàng nhưng bọn đầu sỏ phản động, các tổ chức chính trị, quân sự Hòa Hảo dồn về cố thủ chùa Tây An như tên Nghĩa, cố vấn Đảng Thanh Long; Lương Trọng Tường, Hội trưởng Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo Trung ương; tên Lập, Tổng đoàn Bảo An... Đến nơi thì thấy tình hình rất căng. Đồng chí Tư Hải, Bí thư Chợ Mới vừa bị chúng bắn bị thương. Quân giặc có đến 20.000 tên, tàu chở vũ khí, lương thực đậu dài dưới lòng sông Ông Chưởng. Về phía ta Tiểu đoàn 502A đã hành quân về đây theo trục lộ 23, đảm nhận tấn công chính diện. Còn Tiểu đoàn 502B tiến quân theo bờ phải sông Hậu, thuộc xã Hòa Bình, tiến công ở hướng vu hồi. Kiểm tra xong tôi lập tức quay trở về Sa Đéc dẫn một đại đội đi đến Vàm Cống thì trời đã tối. Trong đêm chúng tôi lập tức hành quân

về hướng An Hòa. Trên đường đi có chạm trán với đám dân vệ, phòng vệ dân sự 4 trận nhưng đa phần là chúng bỏ chạy ngay nên không đáng kể.

Đến hơn 8 giờ sáng ngày 3 tháng 5 chúng tôi đến nơi triển khai đội hình tấn công. Đơn vị của tôi được trang bị 2 trung liên, 3 khẩu B40, 2 khẩu B41, và tiểu liên AK. Cuộc tấn công diễn ra khoảng trên 1 giờ đồng hồ thì địch bắt đầu bỏ chạy. Nhiều tên trốn qua cù lao Ông Hổ, chúng giựt xuồng bắt dân đưa. Đến khoảng 3 giờ chiều có trên 1.000 tên ra hàng. Sang ngày 04 tháng 5 hàng tiếp 3.000 tên. Bọn đầu sỏ bỏ trốn. Đến 2 giờ chiều ngày 6 tháng 5, toàn bộ binh lính còn lại buông súng. Ta thu toàn bộ vũ khí, tàu ghe đạn dược. Chùa Tây An vẫn còn nguyên vẹn.

Như vậy, cuộc đời quân đội 25 năm của tôi tính từ năm 1950, làm trinh sát Tiểu đoàn 307, ước mơ một ngày được thấy quê hương không còn bóng giặc đã thành hiện thực. Đối với một người lính trải qua hai thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ như tôi không có niềm hạnh phúc nào lớn hơn. Lúc đó tôi luôn nghĩ đến một tương lai tươi đẹp cho quê hương, đất nước và cho gia đình mình như Di chúc của Bác Hồ đã dặn lại:

"Còn non, còn nước, còn người
Thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay"

Dọn đường

• *Người kể:* Ông VÕ VĂN TÁM
• THANH DŨNG *ghi*

Do yêu cầu của cách mạng, khoảng tháng 4 năm 1974 tôi được điều về làm Bí thư huyện Chợ Mới. Theo đánh giá đây là huyện tôn giáo, địch đã bình định khá hoàn chỉnh. Về mặt tổ chức ta đã hình thành hai bộ phận: một ít đồng chí ở vùng căn cứ kháng chiến, đại bộ phận còn lại đều bám trụ trong dân. Với tôi, đây là chiến trường mới lạ, địa hình khá trống trải, địch đánh phá rất ác liệt. Muốn bám trụ, phải xây dựng căn cứ trong lòng dân và tiến hành cuộc vận động cách mạng trong quần chúng tôn giáo, phải nhanh chóng xúc tiến xây dựng lực lượng để chủ động nắm lấy thời cơ. Tôi cùng các đồng chí trong Huyện ủy Chợ Mới vừa xây dựng kế hoạch xong chuẩn bị về bám trụ địa bàn thì tôi lại được lệnh điều trở về làm Bí thư huyện cũ Kiến Văn do yêu cầu nhiệm vụ chiến lược cấp bách của chiến trường.

Đồng chí Tám Bé, Thường vụ Khu ủy chỉ đạo cho Tỉnh ủy và Tỉnh ủy chỉ đạo trực tiếp Huyện ủy Kiến Văn phải mở cho được con đường qua sông Tiền. Lúc đầu chúng ta dự kiến chọn con đường từ Mỹ Xương qua - Cồn Sậy, lấy đoạn lộ Bình Hàng Trung mà cắt. Nhưng giữa ta và địch giằng co quyết liệt cứ kèn cựa nhau mãi. Bởi ta quyết tâm bí mật mở con đường qua sông, còn địch thì nhất định không cho áp gần thị trấn Kiến Văn sợ bị mất căn cứ Chi khu. Cuối cùng đồng chí Năm Thưởng - Huyện đội trưởng đề xuất dời điểm mở đường về xã Long Hiệp, cắt lộ 30 đoạn giáp ranh Tiền Giang đến rạch Cái Lân. Vì nơi đây là điểm tiếp ranh giữa hai tỉnh Tiền Giang - Kiến Phong nên chúng bỏ trống ít chú ý, lại thiếu trách nhiệm phối hợp tiền đồn. Đồng thời ta cũng tránh bớt thương vong, ý đồ của ta cũng không cần đánh chúng quá rát, chỉ tạo mức độ vừa phải nhằm kiềm chân địch, cốt sao bí mật mở con đường qua căn cứ lõm Bình Thạnh. Ý kiến đề xuất của đồng chí Năm Thưởng được đồng chí Việt Mai - Tỉnh đội phó về nghiên cứu sau đó báo cáo lại Tỉnh đội được đồng ý.

Như vậy là từ giữa năm đến cuối năm 1974, ta và địch tranh chấp nhau quyết liệt vùng ven lộ 30. Trong thế bị bao vây, địch cố bung ra lấn đất giành dân trong thế du kích chiến tranh ba mũi giáp công,

ta đánh buộc chúng co cụm lại. Có nhiều đồn, bót giữa ta và địch tranh chấp nhau đến 3 - 4 lần; hễ ta vừa nhổ thì chúng cắm lại trong thế giằng co như: đồn Chùa Cao Đài xã Bình Hàng Tây (4 lần), đồn Bốn Miệng xã Bình Hàng Trung (3 lần), đồn Xóm Xẻo xã Mỹ Long (2 lần), địch mới chịu bỏ. Thể hiện quyết tâm chiến lược giữa ta và địch, giữa tái lấn chiếm và chống lấn chiếm, giữa quyết tâm dũng cảm của bộ đội ta và sự ngoan cố của địch. Về phía ta, vừa tấn công địch vừa xây dựng lực lượng. Lúc này huyện Kiến Văn đã thành lập thêm một đại đội khoảng 85 quân, do đồng chí Sanh làm Đại đội trưởng, đồng chí Hoàng Nam làm Phó chánh trị viên, lễ ra mắt tại Kinh Đào xã Long Hiệp có đồng chí Mười Long dự.

Chiến trường Tây Nam bộ nói chung và tỉnh ta nói riêng, lúc này đã có những chuyển biến rất tích cực, khí thế lên cao hơn bao giờ hết. Đánh giá tương quan giữa ta và địch thì đầu năm 1974 ta đã chiếm ưu thế rõ rệt.

Cũng cần nhắc lại trước đó một chút, để thấy diễn biến của chiến sự tại huyện nhà: xuất phát từ việc địch trổ mòi vi phạm Hiệp định Paris (ngày 28-01-1973 là ngày Hiệp định có hiệu lực). Địch ồ ạt xua quân tràn ngập vào các căn cứ lõm của ta cố tình lấn đất giành dân. Cơ sở nội tuyến của ta báo

cho biết địch đã tiến hành lấn chiếm. Trận đánh điển hình là ngày 15-3-1973, địch cho 2 D Bảo an 423 hành quân vào hậu xã Mỹ Thọ hòng chiếm lại 3 đồn cũ và đóng thêm 3 đồn mới. Còn D 417 của chúng thì theo sông Cần Lố vào lấn chiếm Trà Bông, Cái Vừng (xã Nhị Mỹ). Lúc này Tỉnh ủy chỉ đạo chống lấn chiếm và đưa 2 D 502 của tỉnh phối hợp lực lượng của huyện, kết hợp 3 mũi võ trang - chính trị - binh vận lập thế trận: quyết tâm đẩy lùi địch ra khỏi xã Mỹ Thọ. Vì đây là căn cứ lõm của Huyện ủy và Thị ủy Cao Lãnh. Trận này D 502 của ta diệt gọn 1 đại đội của D 423 địch tại Vườn Chanh, số còn lại rút chạy ra lộ 30. Cùng lúc, chúng tiến hành lấn chiếm: đóng đồn Xẻo Muồng Cạn, Kinh Hội đồng Tường. Do tác động của trận đánh lớn tại xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, đơn vị 279 (bảo vệ Tỉnh ủy, Huyện ủy Kiến Văn) bao vây chúng bỏ chạy. Song song đó, các mũi binh vận của ta móc nối, vận động gia đình binh sĩ địch, kêu gọi con em họ về, không cho theo giặc lấn chiếm; lấn chiếm tức là vi phạm Hiệp định! Mặt khác, ta bố trí trận địa, lập khu tử địa cắm chông, gài trái kết hợp với việc tuyên truyền trong gia đình binh sĩ địch, thông tin cảnh cực khổ, chết chóc xảy ra từng ngày trong hàng ngũ chúng, tạo tâm lý hoang mang cực độ trong thân nhân gia đình binh sĩ chúng. Sau mấy ngày vừa đánh,

vừa tuyên truyền, vừa làm công tác binh vận, thì đã có kết quả rõ rệt, địch rã ngũ từng tốp một, mỗi tốp từ 10 đến 20 tên.

Sở dĩ có thế trận liên hoàn, kết hợp đồng bộ đấu tranh võ trang - chính trị - binh vận, giữ vững địa bàn chống lấn chiếm thành công, cũng nhờ ngay đầu năm 1973, Tỉnh ủy có yêu cầu bầu lại Ban Chấp hành Huyện ủy Kiến Văn gồm 15 đồng chí, thành phần chọn từ những đồng chí đã trải qua thử thách, có tính tiên phong, dám hy sinh bám chiến trường, bám trụ trong dân và vững vàng trong chiến đấu. Mặt khác, nhờ đổi mới công tác tổ chức: mạnh dạn đưa những đồng chí vào Huyện ủy viên lần này, không phải qua Bí thư xã mà có thể là Phó Bí thư nếu có đầy đủ tiêu chuẩn, phẩm chất thì cơ cấu vào, tạo ra sinh lực mới, tạo luồng sinh khí mới trong công tác tổ chức cán bộ.

Song song đó, để chuẩn bị cho chiến dịch lớn sắp tới, đồng chí Mười Nhẹ cũng về trực tiếp thiết kế lực lượng cho từng điểm, mỗi nơi 1 tổ, mỗi tổ 6 người (phụ trách chính trị 3 và phụ trách binh vận 3 đồng chí). Qua việc làm này ta thấy sáng ra. Bình thường tại vùng tranh chấp, ta tìm cán bộ cơ sở tin cậy rất khó. Nhưng khi đã tìm được và bố trí xong xuôi rồi, thì nhìn đâu cũng thấy có lực lượng cơ sở, gần như có mặt khắp nơi và cấp ủy các xã rất tin tưởng, yên tâm làm nhiệm vụ.

Riêng về phía lực lượng vũ trang tỉnh (Tiểu đoàn 502A và 502B) của ta, từ cuối năm 1973 đã chi viện về hỗ trợ, phối hợp những trận đánh lớn kéo dài đến năm 1974, tạo thế trận áp đảo với mức độ cường tập ngày càng cao, gây hoang mang trong hàng ngũ địch. Đảng bộ các xã cũng kịp thời lãnh đạo kết hợp 3 mũi: võ trang - chính trị - binh vận bức hàng, bức rút hàng loạt đồn bót, tạo điều kiện cho ta cắt lộ 30 dài ngày, mở căn cứ lõm xã Bình Thạnh, mở con đường chuyển quân chi viện cho vùng yếu theo dự kiến.

Vậy là khoảng tháng 8-1973, sau khi bẻ gãy kế hoạch lấn chiếm, Tỉnh ủy có triệu tập cuộc họp đánh giá tình hình và rút kinh nghiệm. Sau đó đưa ra chủ trương: về phía ta phải chủ động tiến công; lấy tiến công làm phòng thủ, phòng thủ trên cơ sở để tiến công, căng kéo địch khắp chiến trường trên diện rộng. Mở một đợt tiến công mới toàn diện với tên gọi BẠCH ĐẰNG, phát huy cao chiến thuật đánh trên đồng nước nổi, ta đã diệt và gỡ rất nhiều đồn, bót giặc, tạo hành lang thuận lợi để chuyển quân. Từ khi chiến dịch Xuân - Hè, tôi có nhớ trong một bức điện của Trung ương đã kêu gọi các đơn vị, địa phương vào trận với tinh thần: BINH VẬN NHƯ NGUYỄN TRÃI, DIỆT ĐỊCH NHƯ NGUYỄN HUỆ, THỰC HIỆN DI CHÚC THIÊNG LIÊNG CỦA BÁC HỒ KÍNH YÊU.

Chủ trương đó được cấp ủy, quân dân huyện Kiến Văn quán triệt sâu rộng và tiến hành hàng loạt các trận đánh ven lộ 30, lấn sâu vào hậu cứ địch, dùng binh vận ba mũi giáp công bức rút, bức hàng nhiều đồn, như đồn Thốt Nốt xã Nhị Mỹ; đồn Mười Đồng xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh; đồn Cái He, Cái Hô xã Bình Thạnh, huyện Kiến Văn...

Khoảng đầu, giữa năm 1974 các đồn địch bị ta tập kích bức rút khá nhiều như: đồn Gãy xã Bình Hàng Trung, đồn Tân Trường dọc tuyến kinh Cái Bèo, ta phục kích diệt và phá 5 xe thiết giáp M.113 tại xã Mỹ Hội, diệt 3 xe khác ở xã Mỹ Ngãi...

Dĩ nhiên lúc tôi vừa từ Chợ Mới về, nhiệm vụ đầu tiên là phải dựa vào các đồng chí trong Thường vụ Huyện ủy để nắm tình hình, bám chắc địa bàn thực hiện chủ trương của Khu ủy, Tỉnh ủy dồn mọi điều kiện tốt nhất để mở con đường chuyển quân. Tôi nhớ trong một cuộc họp tại căn cứ Xẻo Quít, anh Tư Hữu giới thiệu tỉnh ta có đồng chí Ba Thắng - Thiếu tướng về truyền đạt tinh thần Nghị quyết của Quân ủy Trung ương, có nói đến tình hình chuẩn bị tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam. Tỉnh ta cần phải phát động cho được cao trào bạo lực cách mạng của quần chúng; kết hợp chặt chẽ với võ trang cách mạng; tổng công kích; tổng khởi nghĩa. Sau hội nghị Tỉnh ủy giao cho từng địa bàn xã phải tự lực

xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh. Lúc này phải dốc toàn lực cùng quần chúng xuống đường tạo cao trào quần chúng bao vây, bức hàng, rã ngũ khi có thời cơ. Yêu cầu lúc này là mọi đảng viên đều phải cầm súng. Ai có sức khỏe thì chiến đấu, số còn lại đều phải tham gia dân công hỏa tuyến. Tôi thấy nhiệm vụ đánh thông con đường chuyển quân từ Bắc qua Nam sông Tiền là cực kỳ quan trọng trong lúc này. Vậy là tôi đã cùng tập thể Huyện ủy Kiến Văn trụ suốt hàng tháng trời dọc hành lang bí mật của lộ 30 trong mùa nước nổi năm 1974. Bảo đảm tối đa sự an toàn suốt 30 ngày đêm ròng rã. Chuẩn bị mọi điều kiện DỌN ĐƯỜNG từ căn cứ phía Bắc để chuyển toàn bộ hậu cần, đoàn cán bộ, bộ đội sang MỞ VÙNG[1] phía Nam sông Tiền. Quán triệt phương châm vừa tuyệt đối an toàn; bí mật; vừa phát triển chiến trường theo tình hình chung của nơi khác. Cố không cho địch chú ý. Có nghĩa là: không đánh địch quá đau mà hỏng kế hoạch lớn. Chủ yếu là trói chân địch, khủng bố tinh thần, tạo sự hoang mang để chúng co cụm, nằm im một chỗ. Vũ khí lợi hại lúc này là lựu đạn bắn giàn thun, nếu địch bung ra thì du kích ta

---

(1) *Xem tập 2 Hồi ký cách mạng của Tỉnh Đảng bộ Đồng Tháp - tựa Trên đồng nước nổi - Bài hồi ký Mở Vùng do đồng chí Lê Văn Sa kể, Thanh Dũng ghi NXB ĐT - 1985.*

cho nổ, buộc chúng co vòi lại, thằng địch cấp trên nó cũng thấy không cần thiết ứng cứu. Bởi chúng cho là du kích ta chỉ đánh lẻ tẻ và bắn tỉa mà thôi (!).

Cuối cùng thì giờ G cũng đã điểm. Vào một ngày đầu tháng 12-1974 chúng ta đã chớp nhoáng đưa toàn bộ lực lượng chủ lực tỉnh qua lộ 30, có cả hậu cần T3 và ém lại căn cứ lõm Bình Thạnh 1 ngày. Đêm sau qua sông trót lọt. Coi như nhiệm vụ mở đường đến đây kết thúc. Không đầy nửa tháng sau, khi nghe tin các trận đánh bên kia sông đồng loạt rộ lên cùng chiến trường cả nước đi vào trận cuối, anh em đồng chí lòng mừng khấp khởi hăng hái lao vào nhiệm vụ tiếp theo.

Thời cơ đến, cấp ủy ta kêu gọi đẩy mạnh cao trào: THỀ QUYẾT TỬ CHO TỔ QUỐC QUYẾT SINH! Thực hiện câu nói chân lý của Bác Hồ **KHÔNG CÓ GÌ QUÍ HƠN ĐỘC LẬP TỰ DO.** Quyết tâm giải phóng miền Nam, đẩy mạnh bạo lực cách mạng, lấy sức mạnh vô địch của quần chúng theo thiết kế dùng 3 mũi giáp công: tấn công, bao vây bức rút, bức hàng. Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo cho Huyện đội gồm C10 ở Kiến Văn và C mới thành lập do đồng chí Sanh chỉ huy chọn các mục tiêu quan trọng mà công kích như: đồn Bình Hàng Trung, Mương Khai, Mương Ngang, Bốn Miệng, Sông Lưu, Xóm Xẻo, Ông Cũng... Tiểu đoàn 207 giải phóng đồn Gãy, Ngã Sáu -

Kinh Tư Duyệt, mở rộng địa bàn để bộ đội đứng chân. Ta vừa đánh, vừa xây dựng, bổ sung lực lượng, tranh thủ thời gian từng giờ, từng ngày để chớp lấy thời cơ, kết hợp chiến trường chung của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Khi tôi nhận lệnh Tỉnh ủy vào chiều 27-4-1975 tại căn cứ Xẻo Quít đã chỉ đạo cho bộ đội huyện ta pháo kích liên tục, gỡ 2 tiền đồn Rạch Cầu A và B, đánh nặng chi khu Kiến Văn. Thường trực Huyện ủy lúc này từ cầu của đồn Bốn Miệng tiến dần ra rạch Bà Tùng. Bộ đội ta bao vây bức rút toàn bộ tuyến giữa, thế quân áp đảo. Tự lực lên sa bàn trận địa, chủ động phát triển các mũi tiến quân, tranh thủ thời gian chiếm lĩnh trận địa, mở rộng địa bàn vùng giải phóng.

Ngày 28-4 ta bức rút 12 đồn.

Ngày 29-4 địch bỏ chạy thêm 18 đồn tua. Bộ đội ta cắt tuyến giữa và cô lập tuyến sau.

Chiều 29-4 bọn địch đóng tại đồn ngã tư Cái Bèo rút ra ven lộ 30; tối 30-4 đội biệt động Kiến Văn ra lộ 30 chặn đánh.

Sáng 30-4 bộ đội, du kích ta đồng loạt vây tất cả các đồn ven lộ.

Tối 30-4 địch cuống cuồng chạy. Anh Ba Ri điều khiển lực lượng chính trị - binh vận. Lệnh anh

Năm Thưởng cho địa phương quân truy kích gỡ đồn từ Long Hiệp ven lộ 30 dài lên cùng toàn bộ đồn bót của xã Bình Thạnh kể cả các tiền đồn bao quanh chi khu Kiến Văn. Đúng 11 giờ 30 phút cơ sở ta do đồng chí Sáu Hoằng tổ chức vào ém tại chi khu Kiến Văn chuẩn bị cờ phướn, băng rôn, khẩu hiệu để tiếp quản.

Sáng ngày 01-5-1975 ta tiếp quản chi khu Kiến Văn. Huyện cho mang thư về Xẻo Quít báo cáo tình hình thì mới hay Tỉnh ủy đã ra tiếp quản thị xã. Thể hiện lúc nầy các địa phương các cấp tự lực chiến đấu theo tinh thần nghị quyết. Sau đó, trên có tăng cường cho huyện một số cán bộ cốt cán như đồng chí Mười Thép, đồng chí Ba Thanh... cùng chuẩn bị nội dung mở cuộc mít tinh ra mắt chánh quyền cách mạng lâm thời huyện Kiến Văn. Lực lượng võ trang vào chiếm toàn bộ căn cứ quân sự gồm: một kho súng, đạn pháo cùng 2 khẩu 105 ly (có 01 khẩu bị lấy mất kim hỏa); tất cả quân trang quân dụng của địch; ta thu 2 xe tăng M.113 ở đầu cầu chợ Mỹ Xương. Phía ta thành lập chánh quyền cách mạng lâm thời của huyện do anh Bảy Cang làm Chủ tịch và tiếp tục củng cố xây dựng chính quyền cách mạng. Chủ tịch ra lệnh truy quét tàn quân địch, tổ chức cho tập trung học tập cải tạo, ổn định nhân dân đi vào sản xuất.

Ngày 16-5-1975 tôi được thư tay nội dung là Thường vụ Tỉnh ủy có yêu cầu tôi về nhận nhiệm vụ làm Bí thư huyện Chợ Mới, tiếp tục làm nhiệm vụ mới, chuyển sang giai đoạn cách mạng mới.

Điểm lại thời gian làm Bí thư Huyện ủy Kiến Văn (huyện Cao Lãnh ngày nay) với địa bàn khá quan trọng: một hành lang dọc theo bờ sông Tiền từ xã Bình Thạnh, Long Hiệp dài lên gần thị xã Cao Lãnh với tuyến lộ 30 chiến lược là huyết mạch của địch. Còn với ta là địa bàn của các lực lượng đứng chân, là bàn đạp của đội biệt động nội ô (giữ mối liên lạc nội tuyến của Huyện ủy và Thị ủy Cao Lãnh). Huyện ủy Kiến Văn là vị trí tiền đồn của Tỉnh ủy (căn cứ Xẻo Quít), là huyện ven đô của thị xã Cao Lãnh (cơ quan hành chánh đầu não của địch tỉnh Kiến Phong) là Huyện giữ huyết lộ 30 thường xuyên tranh chấp quyết liệt giữa ta và địch. Lại được Khu ủy, Tỉnh ủy tin tưởng giao nhiệm vụ chiến lược: mở con đường xuyên lộ 30 đưa bộ đội chủ lực từ Bắc qua Nam sông Tiền chi viện lực lượng cho vùng yếu để chuẩn bị chiến dịch lớn giải phóng hoàn toàn miền Nam. Với trọng trách đó tập thể Huyện ủy Kiến Văn đã hoàn thành nhiệm vụ. Đối với xã Bình Thạnh, xã cù lao đã nêu cao tinh thần chiến đấu tự lực hoàn toàn, địch nhiều phen tập trung đánh phá

ác liệt. Quân dân xã đã chiến đấu rất anh dũng và đã được đề nghị tuyên dương xã anh hùng vào khoảng năm 1973.

Sau này khi giải phóng rồi, nhớ lại từng giai đoạn tôi hết sức vui mừng, vô cùng khâm phục và tâm đắc, không nói sao cho hết được tài lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta trong thời gian dài của giai đoạn cách mạng đầy gian nan thử thách. Những ngày cam go chuẩn bị cho chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Qua hồi tưởng lại quá trình chiến đấu, tôi vẫn còn bùi ngùi nghĩ đến sự hy sinh to lớn của đồng đội, đồng chí mình. Không quên ghi nhớ tình cảm quí báu của những bà con là cơ sở cách mạng và nhân dân đã đùm bọc cho chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chuyện đánh giặc của huyện mình kể ra khó vậy! Nhất là chiến trường đồng nước. Nhưng thực tình mà nói nơi khác còn khó khăn gấp bội. Sau ngày giải phóng, khi có điều kiện đi từ Nam ra Bắc mới thấy được phần nào chiến trường ngoài kia ác liệt và qui mô gấp nhiều lần địa phương mình, nhất là chiến trường miền Trung (nhìn các nghĩa trang dọc Quốc lộ 1 mới thấy được sự hy sinh đó). Còn khu vực từ Sài Gòn về miền Tây, gần như được tiếp quản trong nguyên vẹn. Cũng qua đó mới hiểu tài lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta: biết chớp thời cơ,

dùng bạo lực cách mạng, võ trang của quần chúng, mở chiến dịch thần tốc, giải phóng hoàn toàn đất nước mà hạn chế đến mức thấp nhất sự hy sinh về con người (không như các đài phương Tây rêu rao là sẽ có cuộc tắm máu). Dẫu sao để có được ĐỘC LẬP - TỰ DO, thực hiện DI CHÚC THIÊNG LIÊNG CỦA BÁC HỒ, chúng ta cũng đã hy sinh mất mát khá nhiều. Sự hy sinh đó rất lớn lao có ý nghĩa lịch sử vô giá.

Cần thiết, Đảng bộ tỉnh nhà cũng nên ghi lại truyền thống đánh giặc bảo vệ đất nước của lớp cha, anh đi trước cho con cháu ngày nay noi theo.

Giải phóng thị xã Sa Đéc

• *Người kể:* Ông LÊ VĂN MAI
Nguyên Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy Sa Đéc
• NHẤT THỐNG *ghi*

Khi Hiệp định Paris có hiệu lực thi hành, Thị xã ủy chỉ đạo thành lập 2 bộ phận, chia làm 2 cánh để về 2 hướng tích cực xây dựng 2 vùng căn cứ lõm. Một ở Rạch Múc - xã Tân Dương (nay thuộc huyện Lai Vung) và ở Cả Gáo - xã Long Hưng (nay thuộc huyện Lấp Vò); một ở xã Tân Nhuận Đông (nay thuộc huyện Châu Thành). Vùng căn cứ lõm này phát triển, tạo thế liên hoàn, mở rộng vành đai ven thị xã, tạo điều kiện thuận lợi cho ta về nhiều mặt, nhất là trong việc xây dựng lực lượng vũ trang để tấn công vào nội ô thị xã.

Năm 1974, phong trào đấu tranh chính trị tại Sa Đéc phát triển mạnh. Thị xã ủy đã tổ chức và lãnh đạo các cuộc đấu tranh ở thị xã, tôi theo dõi rất kỹ và đề xuất với tập thể Thị xã ủy có những

chủ trương sát hợp để chỉ đạo phong trào; qui tụ được nhiều thân hào nhân sĩ, nhà tu, trí thức, nhà giáo, học sinh kể cả binh sĩ và nhân viên chính quyền Sài Gòn tham gia. Thị xã ủy đã khéo léo vận dụng các hình thức đấu tranh với các nội dung phù hợp cho từng giới, từng ngành, từng đối tượng; công khai tổ chức lễ ra mắt: Lực lượng Hòa giải hòa hợp dân tộc, Mặt trận nhân dân cứu đói, phong trào phụ nữ đòi quyền sống, Mặt trận nhân dân đòi thi hành Hiệp định Paris, phong trào đòi cải thiện chế độ lao tù... Trong các phong trào đấu tranh này, Thị xã ủy đã thông qua đồng chí Nguyễn Văn Mốt và Nguyễn Văn Khoa là giáo viên và là cơ sở hợp pháp của ta để phổ biến những chủ trương của Đảng, của Mặt trận dân tộc giải phóng. Bọn ngụy quyền ở Sa Đéc luôn tìm cách đối phó, gây khó dễ với phong trào; kiếm cớ bắt đồng chí Mốt, đồng chí Khoa và một số người khác có tham gia. Nội bộ của chúng cũng có sự phân hóa; con em, người thân trong gia đình của chúng cũng tham gia khiến số này dòm ngó số kia, tìm cách thanh lọc lẫn nhau...

Tháng 8-1974 thị xã Sa Đéc được nhập về tỉnh Kiến Phong; theo chủ trương của cấp trên, thành lập tỉnh Sa Đéc, tôi được phân công làm Bí thư Thị xã ủy. Lúc bấy giờ Tỉnh ủy có nghị quyết, trong năm 1974 và 1975 phải mở rộng vùng giải phóng ở

bờ Nam sông Tiền, tích cực xây dựng căn cứ địa cách mạng và phải đảm bảo là hậu phương lớn mạnh phục vụ cho kháng chiến.

Thực hiện nghị quyết đó, Thị xã ủy phối hợp với Huyện ủy Lai Vung tổ chức lực lượng vũ trang bao vây và tấn công đồn Rạch Bần, đồn Cả Gáo, đồn Ba Quan ở xã Long Hưng. Lên kế hoạch, khi chúng viện binh tiếp cứu thì phục kích chặn đánh, không cho chúng đến nơi. Mặt khác, ta cũng tổ chức khống chế bọn tề xã ở những nơi này, làm cho địch gần như tê liệt về mọi mặt. Lực lượng vũ trang thị xã cũng phối hợp tấn công địch ở xã Tân Khánh, Tân Đông; giải tán số phòng vệ dân sự ở Cái Dâu, Cái Sơn, Tứ Quí... giải phóng được một vùng rộng lớn 2 xã, tạo thế liên hoàn, làm bàn đạp tấn công vào thị xã Sa Đéc. Trong khi đó, ta tổ chức đánh sập cầu Ông Hộ, cầu Xóm Rắn để chặn đường chúng tiếp viện cho những đồn bót đang bị lực lượng của ta bao vây ở Rạch Bần và Long Hưng.

Trước khí thế thắng lợi đó, phong trào quần chúng lên rất cao, nhân dân tin tưởng cách mạng, hăng hái cho con em gia nhập lực lượng vũ trang của thị xã. Chỉ trong một thời gian ngắn, ta bổ sung lực lượng đủ biên chế một đại đội. Đơn vị tích cực huấn luyện về mọi mặt, được nhân dân thương yêu đùm bọc, tiếp tế lương thực, thực phẩm, quần áo, thuốc men, vật dụng cá nhân...

Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, tôi là Bí thư Thị xã ủy nhận được lệnh trực tiếp từ đồng chí Trần Anh Điền, Thường vụ Khu ủy Khu 8; đồng chí Lê Văn Sa, Thường vụ Tỉnh ủy Sa Đéc. Các đồng chí đã phổ biến lệnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa giành chính quyền, đồng thời có phân tích tình hình và thời cơ cách mạng đã đến. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Tỉnh ủy cũng đã phân công một số đồng chí trong Tỉnh ủy về Sa Đéc để trực tiếp tham gia lãnh đạo khởi nghĩa: đồng chí Năm Thảo, Thường vụ Tỉnh ủy; đồng chí Năm Việt Mai, Tỉnh ủy viên và là Tỉnh đội phó Sa Đéc; đồng chí Năm Mai, Tỉnh ủy viên phụ trách công tác đấu tranh chánh trị. Điều đặc biệt có ý nghĩa lớn cho cuộc tổng tiến công mùa xuân 1975 ở Sa Đéc, đó là sự chi viện của hai Tiểu đoàn 502A và 502B. Sau đó, Ban chỉ đạo khởi nghĩa được thành lập như sau: Đồng chí Năm Thảo, Trưởng ban, phụ trách chung; đồng chí Ba Mai, Phó ban, trực ban chỉ đạo; đồng chí Năm Việt Mai, Ủy viên, chỉ huy quân sự cánh B (Châu Thành); đồng chí Bảy Sơn, Ủy viên, chỉ huy quân sự cánh A (Tân Dương, Lấp Vò); đồng chí Nguyễn Bá Diệp (Hai Cao), Ủy viên phụ trách công tác tuyên truyền; đồng chí Ba Thành Trung, Ủy viên, cùng chỉ huy với đồng chí Bảy Sơn, đồng chí Năm Mai và đồng chí Năm Tăng vận động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa.

Lực lượng tấn công vào thị xã Sa Đéc được bố trí thành 3 mũi:

- Mũi 1 do đồng chí Bảy Sơn và Ba Thành Trung chỉ huy đánh chiếm tiểu khu Sa Đéc, Bộ tư lệnh Sư đoàn 9, căn cứ Đại đội 834 và căn cứ Trung đoàn 15 của ngụy.

- Mũi 2 do đồng chí Bé Sáu chỉ huy đánh chiếm quận Đức Thành và Tòa hành chánh tỉnh.

- Mũi 3 do đồng chí Năm Việt Mai đánh căn cứ Bến Đá (Tân Xuân) chiếm 2 khẩu pháo cối ở đây; sau đó chiếm Ty Cảnh sát của ngụy; đồng thời có phương án đánh rã các đồn bót còn rải rác quanh thị xã Sa Đéc (từ hướng Châu Thành lên).

Trưa ngày 30-4-1975, chính quyền Sài Gòn đã sụp đổ nhưng bọn ngụy quân - ngụy quyền tại Sa Đéc vẫn còn nuôi ảo tưởng bám víu "thế cờ tàn". Chúng bắn pháo vào căn cứ của ta, cho lực lượng án ngữ ở các ngả vào thị xã. Một tiểu đoàn do tên Huỳnh Trung Hiếu chỉ huy án ngữ ngay cửa Tiểu khu Sa Đéc và Đơn vị 834 của địch; một bộ phận chặn ngang nhà máy Nam Hòa; các nơi khác dẫn vào nội ô thị xã như Tân Qui Tây do bọn cảnh sát dã chiến trấn giữ; riêng ở Tân Xuân có Trung đoàn 3 thuộc Sư đoàn 9 phối hợp cùng bọn lính dân vệ chốt giữ.

Ngay trong đêm 30-4-1975 lực lượng của ta đã áp sát và tiếp cận được các mục tiêu tấn công,

mặc dù địch bắn pháo cối khá nhiều. Đến 8 giờ tối, ta nổ súng vào một bộ phận tuần tiễu của Biệt khu 41, chúng bỏ chạy về Rạch Dầu. Lực lượng vũ trang thị xã tiếp tục truy kích địch và tiến công vào tiểu khu Sa Đéc. 12 giờ khuya, tên tỉnh trưởng Lê Khánh không còn lên máy PRC 25 để chỉ huy nữa, hắn đã bỏ chạy. Lực lượng ta tiến quân, chiếm lĩnh hầu hết các mục tiêu đã định. Đến 5 giờ sáng 1-5-1975 thị xã Sa Đéc hoàn toàn giải phóng. Cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng tung bay tại Tòa hành chánh tỉnh Sa Đéc. Khắp đường phố Sa Đéc đã xuất hiện nhiều cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Nhân dân hân hoan đón chào lực lượng cách mạng vào giải phóng Sa Đéc. Thị xã từ đây thoát khỏi sự kềm kẹp dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai Sài Gòn. Để có được lá cờ cách mạng treo tại Tòa hành chánh tỉnh Sa Đéc, ngoài các chiến sĩ lực lượng vũ trang là người trực tiếp làm nên phải kể đến công của rất nhiều cơ sở cách mạng hoạt động hợp pháp trong lòng địch, trong đó có những người như thầy giáo Nguyễn Văn Mốt, Nguyễn Văn Khoa; của những thân hào nhân sĩ, nhà tu, trí thức, thanh niên học sinh; đặc biệt có những người là công chức của chánh quyền Sài Gòn như ông Lê Văn Tòa, Trưởng ty Ngân sách (cũ) đã góp phần. Cũng phải kể đến ông Tư Khánh - chủ nhà máy Bích Chi là người được cách mạng móc nối để may cờ cách mạng từ mấy ngày trước, kịp phục vụ ngày chiến thắng 30-4-1975 này.

Sáng 1-5-1975, là Bí thư Thị xã ủy, tôi rất lo lắng trước hằng ngàn việc phải làm, mà việc nào cũng quá mới mẻ, quá bỡ ngỡ đối với tôi và tất cả các đồng chí của ta. Trước hết lo tiếp quản toàn bộ các cơ quan chánh quyền và căn cứ quân sự của chế độ cũ để lại, đồng thời phải ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo điện, nước, thông tin liên lạc... Một số cơ sở hoạt động hợp pháp lâu nay trong nội ô đã hăng hái lao vào cuộc; ta cũng tranh thủ lôi kéo công chức, nhân viên cũ để tiếp tay với chính quyền cách mạng. Trong số này phải kể tới Cò Trung, Thiếu tá Phó ty Cảnh sát của tỉnh Sa Đéc đã ở lại và hướng dẫn ta tiếp thu một số cơ sở quan trọng. Những ngày đầu mới tiếp quản, bà con chợ Sa Đéc mang đồ ăn, thức uống, thuốc hút đến tiếp tế cho cán bộ - bộ đội của ta, thể hiện tình cảm đối với cách mạng. Anh em binh sĩ và nhân viên chế độ cũ cũng bớt đi mặc cảm, ra trình diện để học tập cải tạo; chỉ trừ số ác ôn, ngoan cố trốn tránh, tìm cách giấu vũ khí nhưng cũng bị nhân dân tố giác...

Đất nước từ nay hòa bình, thống nhất, sạch bóng quân thù... Không có niềm vui nào bằng niềm vui lớn lao, cao cả này. Từ lúc thoát ly đi theo cách mạng cho tới hôm nay, đây là lần tôi cảm nhận cái sung sướng của người chiến thắng. Tuy vậy, có nhiều đêm nằm thao thức, không ngủ được, phải làm gì và làm như thế nào để thị xã trở nên giàu mạnh,

bà con mình ai ai cũng khá giả; con em mình được học hành đến nơi đến chốn, không phải thất học như cha ông của chúng ngày xưa và còn biết bao câu hỏi khác đặt ra... Là người giữ trọng trách đứng đầu thị xã, tôi vẫn thường tự vấn lương tâm mình trước những vấn đề như vậy.

Từ sau ngày được giải phóng đến nay, thị xã Sa Đéc đã không ngừng phát triển về mọi mặt, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao; đã xua tan được nghèo đói, dốt nát; từng bước đẩy lùi được dịch bệnh... thị xã ngày một khang trang, nhiều công trình phúc lợi được mở ra, nhiều khu dân cư mới được hình thành; những con đường, góc phố, bờ sông như ánh lên một vẻ đẹp làm say đắm lòng người. Là người đã đi qua chiến tranh, sống trong lửa đạn, cùng với bao đồng chí đồng đội để chiến đấu cho một Sa Đéc hôm nay, tôi rất tự hào về quê hương Sa Đéc, về những con người trung dũng, kiên cường, hiếu học, hiếu khách, hiếu đạo bên dòng Sa Giang đã từng được mệnh danh "văn minh miệt vườn" trong lịch sử.

Mong sao ngọn lửa thiêng ấy được lớp lớp cháu con thắp sáng trên bước đường xây dựng đất nước "đàng hoàng hơn, to đẹp hơn" như Bác Hồ hằng mong muốn. Đó cũng là ước nguyện của những người đã đổ xương, đổ máu và nằm xuống hôm qua...

Sa Đéc ơi! Ta đã về

• *Nhạc và lời:* THANH TÙNG

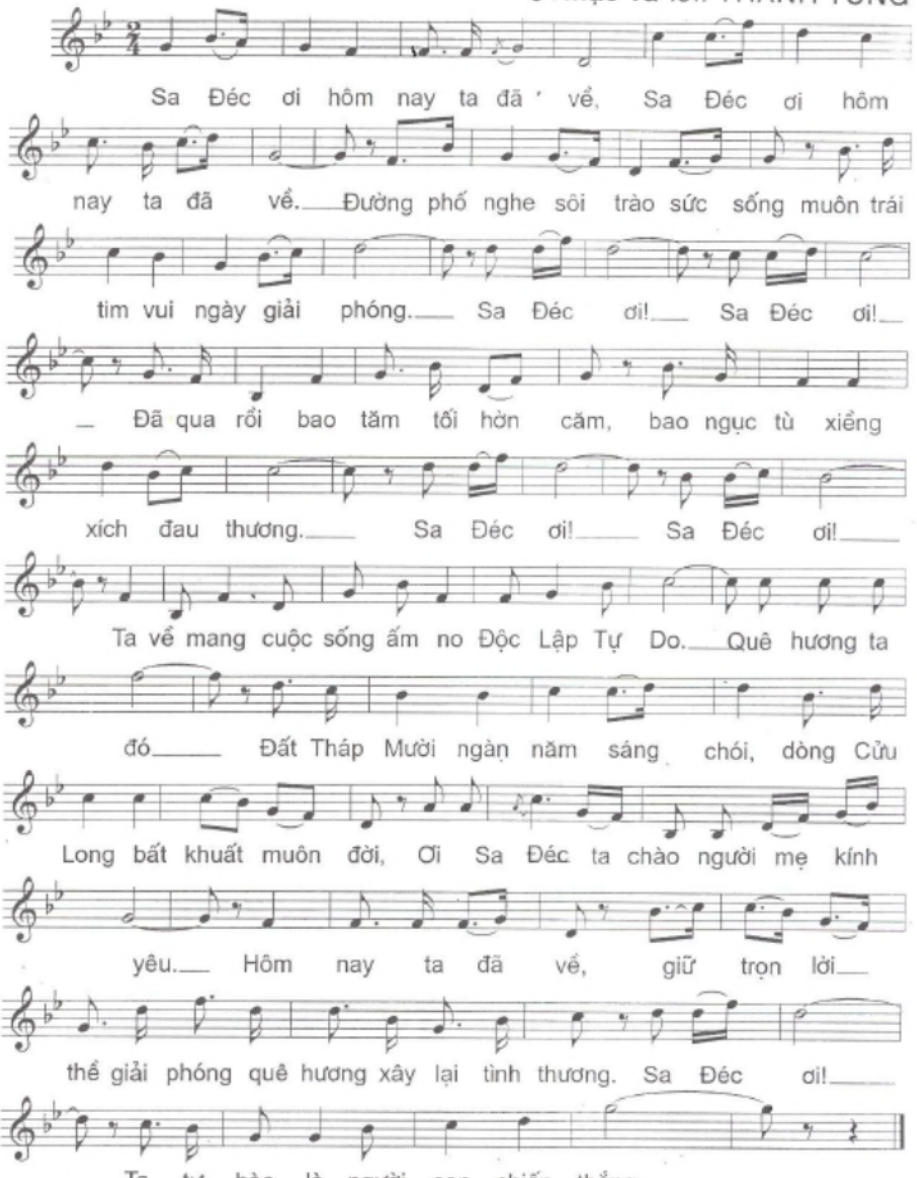

30-04
ngày ấy...

- *Người kể:* Ông NGUYỄN THANH TÂM (mất)
  Nguyên Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đại tá Phó Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Tháp
- TRẦN MINH TẠO *ghi*

Đối với những ai không phải là người Việt Nam, "30/04" chỉ là một chỉ số thời gian đo lường chiều dài vận hành mang tính chu kỳ không ngơi nghỉ của vũ trụ đất trời.

Nhưng đối với người Việt Nam thì lại khác. Bởi "30/04" không còn là một ngày bình thường. Nó đã trở thành một sự kiện vĩ đại, một ấn tượng lịch sử.

Riêng tôi, với tư cách một người được vinh hạnh tham gia đóng góp vào sự biến chuyển của ngày 30-04 ấy, ở ngay trên quê hương thị xã Cao Lãnh thân yêu của mình, thì cái sự kiện vĩ đại, cái ấn tượng lịch sử kia lại càng khó phai mờ trong ký ức.

Tôi nhớ rõ như in. Hôm đó là một ngày cuối tháng 04 của năm 1975. Tôi, đ/c Hoàng Ngọc, Thị đội trưởng, cùng một số cán bộ khác đang ngồi tại văn phòng Thị đội, ở chùa Ông Chín Hứa xã Nhị Mỹ, để theo dõi chiến sự đang diễn ra mỗi ngày một dồn dập khắp các chiến trường trong và ngoài tỉnh thì có chỉ thị cấp trên đưa xuống lệnh khẩn trương chuẩn bị các mặt tiến hành đánh chiếm thị xã Cao Lãnh trên tinh thần tự lực: "Tỉnh giải phóng tỉnh, huyện giải phóng huyện, xã giải phóng xã" nhằm hưởng ứng và phối hợp chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam đã khởi sự long trời lở đất từ mấy tháng nay.

Nhận được chỉ thị, thú thật, chúng tôi vừa mừng, vừa lo. Mừng vì đi kháng chiến cực khổ gian nguy bao năm dài đăng đẳng ai mà chẳng mong có được ngày này. Nhưng lo thì có phần to lớn hơn. Vì thị xã Cao Lãnh là một tiểu khu quân sự của địch có nhiều lực lượng, bố trí nhiều tầng nhiều lớp phòng thủ, từ xã rất vững chắc theo thế liên hoàn nương tựa lẫn nhau trải dài trên một địa bàn rộng với nhiều phân chi khu và đồn bót dày đặc.

Chẳng những thế, trên địa bàn TX Cao Lãnh còn có đầy đủ các cơ quan chỉ huy đầu não của tỉnh Kiến Phong. Ngoài ra, thị xã Cao Lãnh nói riêng, tỉnh Kiến Phong nói chung từng lúc còn được sự

yểm trợ về quân sự của Sư đoàn 9 ngụy do Chuẩn tướng Huỳnh Văn Lạc làm Tư lệnh. Tên này vào lúc đó có lập một văn phòng Bộ Tư lệnh nằm ở nhà thầy thuốc Lư gần bảo tàng của tỉnh Đồng Tháp hiện nay.

Về mặt tương quan, lực lượng vũ trang của chúng ta là không thể so sánh được với địch. Bởi chỉ có vỏn vẹn một trung đội biệt động lộ.

Đã vậy, sau khi nhận được chỉ thị, chúng tôi còn hay một sự việc hết sức quan trọng. Đó là toàn thể bộ đội của tỉnh ta, gồm Tiểu đoàn 502A và 502B, cùng các cơ quan Tham - Chánh - Hậu của Tỉnh đội với nhiều cán bộ chủ chốt các ngành tỉnh đã vượt Nam sông Tiền để tăng cường sức mạnh cho các huyện, thị theo kế hoạch giải phóng tiểu khu Sađéc. Nên thị xã Cao Lãnh và các huyện Bắc sông nói chung đều tự lực. Nhưng nói vậy, dù sao, Ban chỉ huy tiền phương Tỉnh đội vẫn còn đặt tại xã Mỹ Thọ để theo dõi chỉ đạo tình hình. Đặc biệt còn có mặt đ/c Nguyễn Thanh Khê, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, phụ trách giải phóng thị xã Cao Lãnh. Vì tập thể Thị xã ủy và Thị đội cũng như các ngành đều thống nhất nhận định: tuy lực lượng ít nhưng chúng ta có chính nghĩa, có nhân dân hậu thuẫn và phát huy được sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân; còn kẻ địch dù có mạnh hơn ta trăm lần

về quân số trang bị nhưng trên đà tan rã về tinh thần tư tưởng và tổ chức thì rõ ràng chúng ta có điều kiện để giải phóng thị xã, nếu chúng ta quyết tâm.

Bây giờ là 10 giờ của ngày 30-04-1975. Sau khi đ/c Võ Hồng Nhân, Bí thư Thị xã ủy, phân công các đ/c Thị xã ủy viên và cán bộ bám lại các địa bàn nội ô của thị xã Cao Lãnh hãy còn nằm dưới sự kiểm soát chặt chẽ của địch thì với tư cách Phó Bí thư Thị xã ủy kiêm chính trị viên Thị đội, tôi được đ/c Phạm Văn Nỉ (Hai Lô), Tỉnh đội phó, đang ở vườn trầu anh Ba Nghiệm xã Mỹ Thọ, mời đến để kiểm tra kế hoạch tiến công vũ trang đánh chiếm thị xã. Buổi làm việc hôm ấy có đ/c Nguyễn Quốc Cường (Mười Cường), Tham mưu phó Tỉnh đội dự. Công việc báo cáo, bàn luận, trao đổi, cân nhắc của chúng tôi đang diễn ra nửa chừng thì cái radio đặt kế bên phát ra lời tuyên bố đầu hàng vô điều kiện của "Tổng thống" ngụy Dương Văn Minh.

Buổi họp phấn chấn hẳn lên. Nhưng nhiều nhận định cho thấy bọn địch ở tiểu khu Kiến Phong có khả năng tử thủ để chờ cơ hội cứu vãn tình thế, vì lực lượng của chúng hãy còn nguyên vẹn. Thế là nửa buổi còn lại hôm đó, một tiểu đoàn mới tức tốc được thành lập, theo chỉ đạo của Tỉnh đội, do đ/c Mười Cường làm Tiểu đoàn trưởng, tôi làm Chính trị viên; đ/c Bảy Hùng (Huyện đội trưởng Cao Lãnh)

và đ/c Hoàng Ngọc làm Tiểu đoàn phó với nhiệm vụ tự lực giải phóng toàn bộ tiểu khu Kiến Phong bằng những phương thức thích hợp.

Vấn đề, lo lắng là lấy lực lượng từ đâu ra? Vì cấp nào giải phóng cấp nấy nên cấp nào cũng đều cần lực lượng. Bàn tới tính lui, Tỉnh đội quyết định lấy lực lượng biệt động lộ của thị xã Cao Lãnh, du kích xã Nhị Mỹ, địa phương quân Cao Lãnh và 01 tiểu đội trinh sát của Tỉnh đội. Tổng cộng chưa quá 80 tay súng.

Đến 17 giờ 30 ngày 30-04, tại U Trẹt xã Nhị Mỹ, chúng tôi tập hợp các lực lượng thông báo tình hình, phổ biến yêu cầu nhiệm vụ, triển khai phương án tác chiến cho tiểu đoàn.

Theo kế hoạch chung, chúng tôi dự định phát động quần chúng cùng lực lượng vũ trang các khu ven, kết hợp với công tác địch vận, trước mắt sẽ bức hàng các đồn chung quanh thị xã như đồn Ông Thợ, Sáu Quốc, Xẻo Bèo, Tam Giác, Kinh Ngang, Xép Lá..., tạo điều kiện tiến công thị xã.

Song song đó, chúng tôi sẽ cắt đứt các tuyến đường bộ và đường thủy dẫn vào nội ô thị xã. Mục đích là ngăn chặn, phong tỏa toàn bộ các hoạt động chi viện tiếp tế từ ngoài vào nội ô cho bọn địch, kể cả lương thực, thực phẩm.

Cuối cùng và đồng loạt, chúng tôi sẽ chỉ đạo cho toàn bộ biệt động mật, tự vệ mật nội ô nhất tề nổi dậy diệt ác ôn, phá nhà đèn, cấp thủy; đánh chiếm và làm chủ về đêm một số khu vực đường phố, kết hợp với công tác địch vận, làm lỏng, làm rã tinh thần chiến đấu của kẻ thù, đi đến buộc chúng đầu hàng. Dự kiến nếu địch ngoan cố kháng cự chúng tôi sẽ quyết tâm chiến đấu đến cùng; vừa đánh vừa bổ sung lực lượng từ các nguồn nhân lực tại chỗ.

Thế là sau đó tiểu đoàn của chúng tôi xuất phát hành quân. Cùng đi với tiểu đoàn còn có các đ/c cán bộ chính trị của tỉnh tăng cường, gồm: đ/c Năm Hải, Phó ban An ninh tỉnh; đ/c Mười Hải, Phó ban Binh vận tỉnh; đ/c Ba Dương, Tám Hải cán bộ Tuyên huấn tỉnh... Bây giờ mới có 18 giờ 30 phút. Nhưng trời âm u vì giăng nhiều mây đen. Gió lại thổi mạnh. Một chốc sau thì có mưa to. Song anh em vẫn lầm lũi khẩn trương băng qua bao buốt giá, qua nhiều cánh đồng vượt lách nhiều đồn bót địch với hy vọng sớm tới Khu 4 (Hòa An) trước khi còn thời gian hành động theo ý định.

Nhưng vừa tới Mương Khai thuộc xã Mỹ Trà, tôi bất ngờ bắt được điện của máy PRC 25 của đ/c Bình Dân, Thị xã ủy viên phụ trách tiểu khu, cho biết bọn sĩ quan ở tiểu khu Kiến Phong chịu đầu hàng và đang cử đại diện đón đợi tôi, đ/c Mười Cường cùng đoàn tại chợ Mỹ Ngãi để tới tiểu khu của chúng làm việc.

Thú thật lúc đó tôi rất bàng hoàng, ngờ vực. Vì tôi nghĩ đ/c Bình Dân là cán bộ chính trị. Đ/c này không có máy PRC 25. Vậy mà gọi tôi thế này có khi là quỷ kế "Điệu hổ ly sơn" của bọn địch trong trường hợp đ/c chẳng may sa vào tay giặc.

Nhưng khi điện đàm kỹ lưỡng, trực tiếp với đ/c Bình Dân lần nữa thì tôi tin tưởng diễn biến tình hình sẽ thuận lợi.

Thế là đoàn cán bộ chúng tôi hội ý chớp nhoáng. Theo đó tôi mượn chiếc ghe máy của dân để chở tôi, đ/c Mười Cường, các đ/c cán bộ tỉnh và hai đ/c bảo vệ đi ra nhà ông Hai Tổng ở gần chợ Mỹ Ngãi trước; còn đ/c Bảy Hùng và đ/c Hoàng Ngọc chỉ huy tiểu đoàn hành quân theo kế hoạch. Bây giờ đã 21 giờ. Đoàn chúng tôi đến nhà anh Hai. Sau khi tạm nghỉ rửa mặt, sắp xếp kế hoạch làm việc với địch xong, chúng tôi đi bộ ra chợ Mỹ Ngãi. Tại đây chúng tôi nhìn thấy các phố đều đã mở cửa. Đèn điện sáng choang, cờ mặt trận bay phần phật ở khắp nơi chen lẫn tiếng chuyện trò cười nói xôn xao của quần chúng. 03 chiếc xe jeep mở ga nhè nhẹ và đèn pha sáng lòe đậu chờ sẵn ở trước mặt.

Sau cuộc gặp gỡ trao đổi với cán bộ của ta đã ra trước, tôi bước lên xe của tên Trung tá Lưu, Liên đoàn trưởng bảo an tiểu khu Kiến Phong cùng với đ/c Hùng, Trung đội phó bảo vệ đã được căn dặn kỹ lưỡng mọi cách ứng xử trong các tình huống bất trắc

có thể xảy ra. Đ/c Mười Cường thì lên xe của Trung tá Hữu, an ninh vùng 4 cùng 01 chiến sĩ trinh sát bảo vệ. Còn các đ/c khác thì đi trên chiếc xe jeép cuối cùng của tên Thiếu tá Phạm Đoàn Thành, quận trưởng Cao Lãnh.

Lúc này trời đã tạnh mưa từ lâu. Đường về nội ô vắng ngắt vì đã quá 21 giờ. Lại do thời tiết chính trị - quân sự đang hồi "oi bức" nên nhà cửa hai bên đường khép chặt. Nhất là khi bà con ở đây chắc chắn chưa hay phân chi khu Mỹ Ngãi đã được giải phóng; chúng tôi đang trên đường tiến về tiểu khu tỉnh lỵ Kiến Phong. Nên vừa ngồi trên xe tôi vừa réo to liên tục với bao cảm xúc dạt dào ở trong lòng: Bà con ơi, quân giải phóng đang về tiếp quản thị xã, xin mời bà con thức dậy đón ngày hòa bình. Bà con ơi... quân giải phóng... Tiếng réo của tôi lanh lảnh vang dội vào đêm làm cho nhiều ngôi nhà bật thức dậy và sáng ngập ánh đèn. Rồi giữa ánh sáng mập mờ của điện đường và sao trời dọc theo lối đi, tôi bất giác nhìn thấy khóe mắt đ/c bảo vệ lóng lánh ngấn lệ. Còn khuôn mặt của tên Trung tá Lưu thì đờ đẫn và méo xệch một cách thảm hại.

Bây giờ chúng tôi đã vào dinh của tên Đại tá ngụy Nguyễn Văn Minh, Tỉnh trưởng, nằm sâu trong một khoảng đất rộng có tượng phù điêu ở mặt tiền cùng lô nhô nhiều công sự, lô cốt nổi bằng ximăng chất đầy bao cát ở xung quanh. Tiếp chúng tôi để

làm việc có trên 30 tên cấp bậc từ đại úy đến trung tá cùng các trưởng ty. Một phần ba mặc trang phục dân sự. Còn lại bao nhiêu mặc sắc phục nhà binh với cấp hàm cấp hiệu còn đính trên bâu và vai áo. Tất cả đều không có vũ khí tùy thân. Bầu không khí hết sức trang nghiêm, lặng lẽ và đầy hoang mang lo sợ về phía bọn địch.

Tôi nhớ lúc đó đúng 22 giờ. Đèn điện sáng trắng. Mọi người lần lượt yên vị trên nhiều bộ salon kê thành bốn hàng dọc ở tầng trệt gần cửa ra vào hãy còn hai tên hạ sĩ quan của tiểu khu ngồi gác. Và để bước vào làm việc, một gã đàn ông trạc tuổi trên bốn mươi, trang phục áo sơ vin bốn túi màu nâu nhạt, chân mang giày da đen, trịnh trọng đứng lên. Ông ta tự giới thiệu mình là Trung tá, tên Thinh, Chủ tịch Hội đồng hàng tỉnh Kiến Phong. Và sau khi giới thiệu tiếp cấp bậc, chức vụ, tên họ những người còn lại của chúng, từ cao đến thấp, Trung tá Thinh nói rằng: ... Sau khi ông Dương Văn Minh tuyên bố... trên đài phát thanh Sài Gòn thì hồi 15 giờ ông Đại tá Tỉnh trưởng kiêm chỉ huy trưởng tiểu khu Kiến Phong đã bỏ anh em chúng tôi ở lại để trốn thoát bằng máy bay lên thẳng ra hạm đội 7 tại khu Văn Miếu có một số sĩ quan binh sĩ dùng súng có cả đại liên bắn phi cơ nhưng không rớt. Rồi thì "đứng trước tình hình đó, tôi đã gặp trực tiếp các ông có trách nhiệm còn lại như ông Hữu, ông Lưu,

ông Dung, ông Thành..." ông ta hướng mắt vào những tên đang ngồi quanh "để bàn bạc phương cách nhằm tránh xô xát và đổ máu trong một tình thế đã như thế này". Rồi ông ta bảo: "Sau đó, chúng tôi có quan hệ bằng đường trời (máy thông tin) với lực lượng Mặt trận giải phóng cả buổi chiều nay nhưng không gặp. May nhờ nghe tin Mặt trận đã chiếm giữ và làm chủ phân chi khu Mỹ Ngãi nên chúng tôi vội vã cử người đến tìm cách liên lạc và mời được quý vị đến đây. Giờ thì chúng tôi muốn thực hiện theo lời tuyên bố kêu gọi của ông Dương Văn Minh".

Thinh nói chậm rãi. Và giống như Thinh, bọn địch lúc ấy nói chung không bao giờ dùng từ "đầu hàng vô điều kiện". Bọn chúng chỉ dùng từ "bàn giao bàn lãnh với quân giải phóng" mà thôi.

Để tiếp tục chương trình làm việc, tôi đứng dậy giới thiệu cấp bậc, chức vụ từng người của chúng tôi trong đoàn rồi nói rằng chúng tôi chỉ là đoàn sĩ quan liên lạc làm nhiệm vụ tiếp quản bước đầu còn cấp trên thì sáng ngày mai mới đến. Và tôi tiếp tục nói rõ chính sách hòa giải hòa hợp dân tộc và đại xá của cách mạng đối với những người lầm đường lạc lối; thực sự ăn năn hối cải thì được mặt trận khoan hồng. Sau đó chúng tôi buộc bọn địch báo rõ tình hình quân sự vũ khí trang bị phương tiện của các lực lượng, kể cả biệt khu 44 và Văn phòng sư đoàn 9; đồng thời chỉ thị cho các lực lượng tiền đồn

về ngay; hạ lệnh cho các chi khu, yếu khu, phân chi khu, đồn, tua trong tỉnh chủ động quan hệ với chính quyền cách mạng tại chỗ để giao nộp vũ khí và cho sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ về quê đoàn tụ với gia đình.

Chẳng những thế chúng tôi còn buộc địch báo rõ các nơi quan trọng để tiếp tục kiểm tra là Ty điện lực, Trung tâm cấp thủy, ngân hàng; đưa chúng tôi trực tiếp đến toàn bộ cơ quan, đơn vị quân sự chủ chốt, đầu não để quản lý song song với việc chở người của chúng tôi (đ/c Ba Dương và Tám Hải) sang Ty thông tin dùng đài truyền thanh để thông báo rộng rãi cho quần chúng biết là quân giải phóng đã vào tiếp quản thị xã Cao Lãnh...

Bấy giờ có hai điều đáng nhớ xảy ra. Thứ nhất là tên Trung tá Trần Văn Dung, Chỉ huy trưởng cảnh sát quốc gia tiểu khu Kiến Phong chẳng hiểu sao luôn luôn hậm hực. Hắn cứ hầm hầm nét mặt và bảo: "Không thể tin vào những lời ông nói" rồi có ý không đầu hàng vì "riêng cảnh sát tập trung các loại của tôi hiện giờ vẫn đang còn tới 720 tay súng".

Thứ hai, sau khi chúng tôi kiên trì giải thích chính sách hòa hợp hòa giải dân tộc và đại xá cách mạng cho tên Trần Văn Dung và đồng bọn của chúng nghe nhiều lần, để hiểu rõ và tin tưởng thì tên Trung tá Hữu hỏi tôi: "Nếu ngày mai ông Đại tá, Chỉ huy trưởng Trung tâm huấn luyện Trần Quốc Toản

và ông Trung tá, Chỉ huy trưởng Trung đoàn thiết kỵ đang hành quân ở Sarài không chịu qui thuận mà còn kéo quân về tấn công thì quí ông làm sao?".

Nghe vậy tôi nghiêm nghị đứng lên và nói: Báo với các anh như chúng tôi ban đầu đã nói, chúng tôi chỉ là đoàn sĩ quan liên lạc. Trong khi chúng tôi ngồi làm việc với các anh ở đây thì 03 trung đoàn bộ binh của quân giải phóng đang tiến công vào thị xã. Nên tất cả các nơi khác lực lượng các anh cũng vẫn bàn giao với quân giải phóng tại chỗ. Các anh không có gì băn khoăn, lo lắng.

Nghe nói vậy Trần Văn Dung có phần biến sắc mặt. Riêng những tên còn lại thì mười phần tỏ ra qui thuận hết mười. Thấy vậy chúng tôi nhắc lại các lời bắt buộc chúng ban nãy. Không ai bảo ai bọn chúng vừa cho xe GMC lên Mỹ Ngãi rước lực lượng tiểu đoàn của chúng tôi xuống vừa điện thoại hạ lệnh cho các chi khu, yếu khu, phân chi khu quan hệ giao nộp vũ khí cho chính quyền cách mạng tại chỗ và tự tan rã.

Riêng vấn đề tù chính trị của ta, vấn đề ưu tiên số một khi đặt nội dung làm việc với địch, thì bọn chúng nói ngay từ đầu là đã thả hết từ lúc "Ông đại tá Tỉnh trưởng chuồn chạy". Tổng cộng 250 người. Trong đó có 30 tù vi cảnh. "Vì quá mừng do thấy hòa bình đã đến nên tha luôn" - tên Hữu

nói với tôi như vậy, giọng xu nịnh. Thế là theo đó, buổi tiếp xúc làm việc của chúng tôi với bọn địch đã hàng đã có hiệu quả tốt đẹp.

Bấy giờ song song với việc lãnh đạo các khu ven thị xã cùng với chi bộ và lực lượng vũ trang tại chỗ nổi dậy đồng loạt buộc bọn địch đầu hàng và quản lý tốt các phân chi khu, đồn, tua... thì chúng tôi cũng bắt đầu phân công cán bộ và lực lượng kiểm tra và quản lý các căn cứ quan trọng của địch. Trước tiên là: Tòa hành chánh. Sau đó và đồng loạt là biệt khu 44, văn phòng Bộ Tư lệnh sư đoàn 9, trại Thống Linh, Trung tâm tiếp vận, khám đường, Ty cảnh sát quốc gia, chi khu Cao Lãnh...

Cần phải nói thêm là, lúc đó nhờ tiếng nói cách mạng phát trên đài truyền thanh liên tục nên sau 30 phút cơ sở của ta đã lãnh đạo quần chúng nổi dậy có khí thế và chiếm giữ các đường phố khu vực: Về địch thì đã góp phần làm suy sụp, tan rã thêm tinh thần tư tưởng của bọn chúng gần xa. Và có thể nói rằng, từ thời điểm chuyển động trung tâm và căn bản đó, bọn địch xem như đã bị xóa sạch về thực chất quyền lực trên địa bàn TX Cao Lãnh, dù rằng tất cả hầu như vẫn còn trọn vẹn, từ cơ sở vật chất, phương tiện chiến tranh, bộ máy kìm kẹp cho đến các "quân tướng" từng hung hăng, hùng hổ một thời...

Ngày 30 tháng tư...

- *Người kể:* Ông HUỲNH KIM THỤC
- PHẠM THỊ TOÁN *ghi*

Những tháng đầu năm 1975, phong trào cách mạng đang trong khí thế sục sôi. Tương quan lực lượng nghiêng hẳn về phía cách mạng, báo hiệu thời cơ sắp chín muồi cho cách mạng. Chúng tôi thống nhứt nhận định tình hình chung tại đây: Địch đang sa sút và cố đối phó. Ta phải vừa bảo toàn lực lượng, vừa chuẩn bị để khi có lịnh sẽ cùng với lực lượng võ trang của ta nổi dậy tấn công tiêu diệt địch.

Tại Bộ Chỉ huy biệt khu 44 Tiểu khu Kiến Phong - cơ quan quân sự của địch lúc bấy giờ, người ta thấy rõ dấu hiệu chúng cũng trong tâm trạng lo lắng, chờ đợi. Bọn tề ấp, tề xã ban ngày hoạt động, nhưng tối đến gom lại ngủ một chỗ có canh gác cẩn thận, không tên nào dám ngủ một mình ở nhà. Trong hàng ngũ địch tại Bộ Chỉ huy của Tiểu khu bị phân hóa sâu sắc. Bắt đầu từ sau vụ tấn công của ta ở bót gần đình An Nhơn, xã Tân Tịch, quận Cao Lãnh.

Những tên đầu sỏ từ xã đến quận, đến tỉnh và Trung ương trách cứ, đổ thừa qua lại lẫn nhau, trên đổ cho dưới, dưới đổ cho trên. Vợ Thủ tướng Trần Thiện Khiêm đến Cao Lãnh ở nhiều ngày lôi kéo Đại tá Trần Văn Minh - Tỉnh trưởng Kiến Phong thêm vây cánh. Để lấy lòng dân và cũng do sùng tín, bà ta lấy tiền của xã Mỹ Trà cúng vái miễu ông bà chủ chợ Cao Lãnh ba con heo quay một lượt và sau đó đem bố thí thêm ba tấn gạo cho dân nghèo.

Với ý nghĩ: "Muốn đánh địch phải sáp lại gần bọn chỉ huy đầu não của địch". Được sự đồng ý của cấp trên, tôi xích lại gần và làm thân với một số sĩ quan cao cấp của Tiểu khu như: Đại tá Minh - Tỉnh trưởng, Thiếu tá Lợi (thư ký của Minh) và nhiều hạ sĩ quan địch. Lợi dụng sơ hở của chúng, chúng tôi đã tạo ra nhiều vụ gây mâu thuẫn trong hàng ngũ bọn sĩ quan của tiểu khu Kiến Phong. Kết quả có hai đại úy, hai trung úy và nhiều trung sĩ bị đưa ra tòa án binh Vùng 4 bị xử nhiều năm quân lao. Ngoài ra Thiếu tá Hạt, trưởng phòng thanh tra quân sự Tiểu khu và tên thiếu tá quận trưởng Thanh Bình bị khiển trách và hạ tầng công tác.

Khoảng cuối tháng 2 đầu tháng 3 năm 1975, như con chó cùng đường, kẻ thù ruồng bố ngày đêm bắt bớ hàng loạt cán bộ và cơ sở của ta. Qua một loạt những hoạt động gây rối trong hàng ngũ địch,

chúng xâu chuỗi các sự việc bắt đầu nghi ngờ tôi và một số người thường qua lại quan hệ với tôi. Chúng tôi phải sống trong chuỗi ngày căng thẳng và thấp thỏm. Cứ không quá ba đêm, cảnh sát xét nhà tôi một lần. Lúc này tôi đang làm Hiệu trưởng trường tiểu học Tân Tịch. Tôi còn nhớ, Cục an ninh quân đội ngụy Sài Gòn kết hợp với tổng Nha Cảnh sát quốc gia, đưa một tên tình báo đến trường, khoác áo giáo viên dạy học tại trường tôi. Chúng nghi tôi là cán bộ Việt cộng nằm vùng. Qua một thời gian, tôi thuyết phục được tên này nhưng chỉ dừng ở mức độ thân nhau, không dám đi quá xa sợ lộ vỏ bọc của mình.

Một hôm cơ sở báo cho tôi biết, ngày 12-4-1975, tên Đại úy Nghĩa, Trưởng phòng tình báo Ty An ninh quân đội tỉnh Kiến Phong ra lịnh ám sát tôi, rồi đổ thừa cho Việt cộng (kèm bản án của Việt cộng vu cáo tôi là tên phản cách mạng). Chúng giao cho bốn tên, sau năm ngày phải thủ tiêu tôi, đó là các tên: Út Hữu, Trung sĩ An ninh quận Cao Lãnh, Nghiêm trưởng đồn đình An Nhơn, xã Tịnh Thới (hiện nay còn sống ở xã này), tên Chờ, Trưởng đồn Vĩnh Hưng xã Tịnh Thới và tên Công, Trưởng đồn Vàm An Nhơn.

Do tạo được mâu thuẫn trong nội bộ bọn cầm đầu địch và dựa mối quen thân, ngày 16-4-1975,

nhóm Đại tá Minh và Thiếu tá Lợi báo tin trên cho tôi, dặn dò tôi không ra ngoại ô và hứa bảo vệ tôi. Họ còn cho biết bọn địch đã đón đường tôi 3 lần, hai lần ở gần đình An Nhơn và một lần ở cầu rạch Long Hồi, xã Vĩnh Thới. Chúng quyết tâm giết, bất chấp lời khuyến cáo, không thuận ý của Đại tá Tỉnh trưởng Trần Văn Minh. Từ 26-4-1975 tôi được những người quen, có cảm tình với cách mạng bảo vệ tại hậu cần tiểu khu (Khu cấm) và sau đó đưa qua ở nhờ các tu sĩ nhà thờ Cao Lãnh che chở.

Bắt đầu những ngày cuối tháng 4 năm 1975, tình hình căng thẳng hơn, địch tăng cường lùng sục, bắt bớ bất cứ người nào chúng khả nghi. Tuy vậy chúng tôi cũng tìm mọi cách để thường xuyên liên hệ với nhau, thông tin nắm vững tình hình địch, ta để chủ động đối phó với kẻ thù.

Hoạt động của nhóm chúng tôi lúc này có các anh: Anh Nguyễn Thành Mậu (Sáu Mậu) xã Hòa An, Phó Chủ tịch Mặt trận tỉnh; anh Huỳnh Thạnh Quới (Bảy Quới, cha ruột dược sĩ Chánh) và một số anh em trong cánh quân báo, phản gián; và có cả một mục sư đạo Tin Lành; một chức sắc đạo Cao Đài; hai vị trụ trì chùa Linh Sơn và Hòa Long và một số giáo viên của trường tôi có cảm tình với cách mạng đã được tôi vận động từ trước. Nên lưu ý lúc bấy giờ, hoạt động của các giáo phái tôn giáo

trong và ngoài tỉnh có ảnh hưởng rất lớn đến dân chúng và chính quyền đương thời. Được sự chỉ đạo, chúng tôi đã tranh thủ vận động một số chức sắc tích cực trong họ ủng hộ, giúp đỡ và đi theo cách mạng.

Ngày 26 tháng 4 năm 1975, chúng tôi trong tổ gặp nhau hội ý và phân công cụ thể việc vận động, giáo dục làm tan rã tư tưởng và tổ chức quân đội và cơ quan chánh quyền địch, vận động cơ sở cách mạng may cờ mặt trận và sẵn sàng tiếp quản những cơ quan đầu não của địch cùng với lực lượng võ trang, bộ đội của ta vô thị xã. Anh Sáu Mậu đi vận động bọn chỉ huy và binh lính ở Trung tâm huấn luyện quân sự Trần Quốc Toản. Anh Bảy Quới chịu trách nhiệm tại Đại đội hành chính, sân bay Tân Tịch và khu vực bến phà Cao Lãnh. Còn các đồng chí gốc đạo giáo, mỗi người được giao cố gắng liên lạc nhau và vận động tín đồ làm tốt trách nhiệm của mình.

Sáng sớm ngày 30-4-1975, sau khi nghe đài BBC phát thanh tình hình giải phóng một số tỉnh, tôi đến gặp Đại tá Minh tại Hậu cần tiểu khu cùng ăn sáng và uống cà phê. Với ý nghĩ nếu địch mất đầu sỏ thì sẽ có lợi cho cách mạng, tôi thuyết phục đại tá nên đi, tốt hơn ở. Đại tá Minh ngồi lặng im không phản đối. Trưa ngày 30-4-1975, nghe lời tôi và một số sĩ quan thân cận, bạn bè, tinh thần

Đại tá Minh sụp đổ hắn, bên ngoài làm vẻ cứng rắn kêu gọi binh sĩ tử thủ, nhưng ông ta vội vã thu xếp đồ đạc lên máy bay trốn khỏi Cao Lãnh hồi 13 giờ 15 phút ngày 30-4-1975.

Tin này được cả hai bên ta và giặc tung ra rất nhanh. Khoảng 4 giờ chiều, anh Sáu Mậu đi xe jeep của tiểu khu đến Trung tâm Trần Quốc Toản báo tin. Như rắn mất đầu, hoảng loạn. Dương Văn Minh đầu hàng vô điều kiện quân giải phóng truyền đi rộng khắp trên sóng phát thanh lính và hạ sĩ quan như ong vỡ tổ, theo nhau leo rào trốn khỏi căn cứ. Đến 05 giờ chiều anh Bảy Quới thông báo cho Đại đội hành chính và tuần giang biết. Biệt khu 44 cũng đã đánh điện đi khắp các quận của tỉnh và các căn cứ quân sự thuộc tỉnh để thông báo tình hình.

Hàng ngũ hạ sĩ quan, binh sĩ ngụy tan rã nhanh chóng, thậm chí có nhiều tên chỉ kịp mặc quần cụt, áo thun bỏ đồn chạy về quê trước sự cổ vũ, reo hò của nhân dân. Nhiều nơi trong tỉnh như quận Cao Lãnh, quận Kiến Văn, quận Thanh Bình... lính bỏ ngũ, không thể kiềm chế được. Căn cứ của địch nhiều nơi trống rỗng. Chi khu Đồng Tiến (Tràm Chim ngày nay) do tên Phó quận Châu Văn Thoại cầm đầu, có ý định cầm chân binh lính chống lại cách mạng chờ Tô Bá Hộ ở chi khu Mỹ An kéo quân lên

cùng đi ra Thanh Bình về Long Xuyên, nhưng binh sĩ tan rã, cuối cùng tên Thoại cũng phải trà trộn vào đám tàn quân chạy trốn.

Đêm 30-4-1975, nội ô thị xã Cao Lãnh không khí căng thẳng ngột ngạt như sắp có bão. Đường sá vắng tanh, thỉnh thoảng có một vài chiếc Honđa chạy qua và một ít người vừa đi vừa chạy gấp rút về nhà.

Khi loa phóng thanh phát lên tiếng nói cách mạng, cho biết bộ đội ta đã vào làm chủ thị xã Cao Lãnh thì phố phường nhộn nhịp hẳn lên, người người đổ ra đường mừng giải phóng. Cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng và biểu ngữ được treo lên tung bay khắp nơi trong niềm hân hoan tột cùng của mọi người. Đèn bật sáng trưng. Tất cả đều ùa xuống đường hò reo, nói cười rộn vang. Cả đêm thức trắng. Mà không vui sao được! Miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, nước nhà sạch bóng quân thù, cả nước thống nhất đến rồi!

Những ngày đầu giải phóng

• NGUYỄN ĐẮC HIỀN - *Nguyên Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Đồng Tháp*

Phân công theo ngành nghề, đêm 30-4-1975, hai đồng chí Lê Ngọc Rạng và Nguyễn Thanh Hoàng cán bộ Ban Tuyên huấn tỉnh được giao nhiệm vụ tiếp quản Ty Dân vận chiêu hồi. Sáng ngày 1-5-1975, đồng chí Thái Văn Phước được Phó Ty Dân vận chiêu hồi Nguyễn Việt Cường đưa ra Tân Việt Hòa tiếp quản trung tâm chiêu hồi. Sau đó, trụ sở Đoàn Văn Tuyên và cơ sở Ty Thông tin cũ được làm nơi ở của Trưởng Ty Dân vận chiêu hồi Nguyễn Thành Danh cũng được tiếp quản.

Tại Ty Dân vận chiêu hồi, trước khi ta đến, chúng đã đốt nhiều tài liệu, giấy tờ, còn trơ lại một đống tro khá lớn. Tuy vậy, bên trong vẫn còn một kệ chứa hàng mấy trăm cuồn phim nhựa 6 ly, 7 cuốn sổ bìa đen ghi danh sách những người chiêu hồi, toàn bộ hệ thống truyền thanh, máy đánh chữ, xe cộ, ảnh chụp triển lãm...

Khi chúng tôi đến, cả Nguyễn Thành Danh, Trưởng Ty, Nguyễn Việt Cường, Phó ty và đông đủ cán bộ, nhân viên của Ty đều có mặt. Chúng tôi chân tình tiếp xúc với mọi người. Qua thái độ cởi mở của chúng tôi, anh em bớt xa lạ, gần gũi hơn và nhiều người không ngần ngại báo cho chúng tôi biết những chuyện "nội tình" của Ty khi chúng tôi tìm hiểu, kể cả những chuyện "thường ngày" như: Phó Ty Cường thường hách dịch với anh em, có việc anh em phải lo lót bằng đãi nhậu; Trưởng Ty Danh lợi dụng anh em trốn lính thu nhận vô đây làm nhân viên, nhưng công việc chỉ là thay nhau cắt cỏ nuôi đàn bò 21 con của Danh. Chiếc xe Thông tin Đa-su bên hông có in hàng chữ "chỉ dành cho công vụ" ngày nào cũng đi chở cỏ bò. Anh em cho biết tên Hai có mượn một máy xới để ở Tân Phú chưa trả. Tên Châu ở Trung tâm chiêu hồi lợi dụng lúc hỗn loạn đêm 30-4 gỡ lấy 3 đầu máy may v.v...

Tuy có mặt của chúng tôi, song thái độ của những người trong Ty Dân vận chiêu hồi vẫn quen nếp cũ sợ sệt, cung kính thưa dạ với Danh và Cường. Hai người nầy, vẫn quen thuộc hách dịch với hạ cấp. Khi nắm tình hình các mặt tương đối rõ, chúng tôi bàn phải hạ uy thế, cô lập Danh và Cường, phát động anh em dám nói lên sự thật, nhằm phân hóa nội bộ, lôi kéo anh chị em lưng chừng và không có

ý thức chống cộng về phía ta. Sáng ngày 3-5-1975 chúng tôi tổ chức một cuộc họp mặt hết cán bộ, nhân viên Ty Dân vận chiêu hồi. Bên ta, có tôi, anh Đinh Hữu Hòa, Thái Văn Phước, Lê Ngọc Rạng, Nguyễn Thanh Hoàng, Nguyễn Văn Mười, Dương Thị Bích Thu..., cùng hai anh H và T nguyên là hai nhân viên Ty Dân vận chiêu hồi, cùng ngồi hai dãy bàn đối diện, với toàn bộ anh chị em Ty Dân vận chiêu hồi.

Đồng chí Thái Văn Phước nói lý do buổi họp, giới thiệu từng người chúng tôi và giới thiệu H và T: "Là hai cơ sở của chúng tôi cài trong hàng ngũ các anh, nay hoàn thành nhiệm vụ, trở về với đội ngũ chúng tôi". Cả bọn họ há hốc, ngớ ra...

Tôi nói sơ qua âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ hòng biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, tấn công miền Bắc, thôn tính lâu dài đất nước ta, đã gây ra biết bao tội ác với nhân dân ta. Tôi nhấn mạnh việc nhân dân miền nam đã anh dũng chiến đấu, hy sinh cả tài sản, máu xương mới giành được ngày toàn thắng hôm nay. Mọi người Việt Nam đều vui mừng và tự hào với chiến thắng cuối cùng nầy. Tôi thân mật nhìn anh chị em rồi nói tiếp: "Trong lúc toàn dân ta mừng vui giải phóng, thì anh chị em ở đây có phần buồn vì mình đứng trong hàng trận kẻ thù bại trận.

Chúng tôi thông cảm điều đó và biết rằng đa số anh chị em ngồi đây, những người đã làm việc trong Ty Dân vận chiêu hồi nầy, chỉ vì chén cơm manh áo, chỉ vì muốn được sống yên thân, không bị đẩy ra mặt trận chịu bom đạn, chết chóc nên xin vô đây làm việc. Anh chị em không thù hằn gì với cách mạng, trong lòng anh chị em vẫn mong đất nước hòa bình, thống nhứt. Làm việc ở đây, anh chị em còn phải cắn răng chịu đựng trước sự bất công, hà hiếp của cấp trên". Tôi nhìn thẳng vào mặt Danh và Cường: "Trong đó vẫn có những người chống cộng có lý tưởng, có ý chí, có quyết tâm, coi đó là lẽ sống của mình. Tại đây, họ còn ỷ quyền ức hiếp, bóc lột công sức, tiền bạc của anh chị em..." mọi người hướng mắt về Danh và Cường. Hai người nầy cúi mặt nhìn xuống. Tôi tiếp: "Bây giờ cách mạng đã thành công, dân ta không còn làm nô lệ đế quốc Mỹ nữa. Anh chị em ở đây cũng được đổi đời, được tự do để làm một người công dân chân chính của một nước độc lập, tự mình làm chủ lấy mình, quyết không để ai đè đầu cỡi cổ mình nữa". Tôi khêu gợi: "Anh chị em có ý kiến gì xin cứ phát biểu". Một luồng hơi ấm truyền vào anh chị em, hiện rõ trên nét mặt phấn chấn của mọi người. Một anh nhân viên ngồi xếp bằng, trở bộ, giơ tay: "Nói thiệt, mấy năm nay chúng tôi nhẫn nhục, ngày ngày phục dịch cho ông Danh,

ông Cường. Bây giờ được giải phóng, tôi về nhà làm ăn, không để mấy ông bóc lột nữa đâu...". Tiếng xì xào nổi lên. Chúng tôi vui vì thấy đã có người trực tiếp tố cáo Danh và Cường. Danh tái mặt, khoanh tay đứng dậy: "Thưa quí ông, thưa quí anh chị em. Vừa qua, tôi có lỗi với cách mạng, có lỗi với anh chị em. Giờ phút nầy tôi xin nhận lỗi và mong anh chị em thứ lỗi cho tôi". Danh chưa ngồi xuống, Cường cũng khoanh tay đứng dậy, giọng khác hẳn thường ngày, nói lời tạ lỗi, xin mọi người tha thứ.

Yêu cầu trước mắt đạt được. Tôi chuyển nội dung, nói rõ từ đêm 30-4-1975 đã chấm dứt hoạt động của Ty Dân vận chiêu hồi, Nguyễn Thành Danh và Nguyễn Việt Cường không còn là Trưởng ty, Phó Ty nữa. Mọi người về nhà chờ lịnh của chánh quyền cách mạng để biết những việc làm tiếp theo. Chúng tôi giữ lại để tiếp tục làm việc: anh Trần Văn Sánh lái xe, Lê Văn Tấn kỹ thuật truyền thanh, Lê Minh Tân, Nguyễn Văn Tư (Tư Đen) và Nguyễn Thiện Đắc để kẻ vẽ khẩu hiệu. Được sử dụng lại, các anh vui ra mặt, tiếp tục công việc theo hướng dẫn mới. các đồng chí kẻ vẽ của ta như Nguyễn Minh Kiên (Tư Khoa), Lê Minh Tuấn vui vẻ giao việc và cùng các anh vẽ các băng vải lớn treo ngang đường.

Các anh họa sĩ Nguyễn Trọng Tâm, Lê Phương ở chợ Cao Lãnh tình nguyện đến xin được vẽ lớn

chân dung Hồ Chủ tịch. Qua vận động, bà con hiến 3 tấm cạc-tông cứng, bề ngang cỡ 1,5 thước, thường dùng làm trần, làm vách nhà, để vẽ chân dung Bác bằng sơn tây. Các anh say mê vẽ với cả tấm lòng, không kể giờ giấc. Nhờ vậy, lễ mừng chiến thắng 15-5 và kỷ niệm ngày sinh của Bác 19-5, ta có tranh chân dung Bác cỡ lớn treo trên lễ đài và mang đi diễu hành.

Bàn giao anh Nguyễn Văn Mười quản lý và sử dụng hệ thống loa truyền thanh trong thị xã. Tin tức, bài vở do Nguyễn Thanh Hoàng, Dương Thị Bích Thu, Nhàn, Duyên... lấy tư liệu và viết. Nguyễn Văn Mười và Dương Thị Bích Thu làm luộn xướng ngôn viên. Truyền thanh mỗi ngày phát 3 lần, sáng, trưa và chiều. Để đảm bảo chính xác và trôi chảy, không bị lấp vấp, các đồng chí chịu khó đọc trước, thu qua băng rồi mới phát.

Một yêu cầu rất bức xúc của bà con vùng mới giải phóng là có ảnh Bác Hồ để treo trong nhà mình. Rất may là năm 1974, trên có chuyển về miền Tây Nam bộ 2.000 bức ảnh Bác in màu trên giấy. Khi đoàn giao liên đến bờ bao 307, vì nặng nề phải vượt sông Tiền nên các anh để số ảnh nầy lại. Nhờ đó, chúng tôi có ảnh Bác, chia về thị xã Sa Đéc 1.000 tấm, để lại thị xã Cao Lãnh 1.000 tấm. Hằng ngày, bà con tấp nập đến "thỉnh" ảnh Bác. 1.000 tấm ảnh

không thấm vào đâu. Chúng tôi cử Nguyễn Thanh Hoàng đi Sài Gòn, lại Cliché Dầu thuê làm bảng kẽm chân dung Bác để về in mới có thể đáp ứng nổi. Có bảng kẽm, chúng tôi nhờ Nhà in Nguyễn Ngọc ở thị xã Cao Lãnh in đen trắng 10.000 ảnh Bác. Ảnh in không đẹp, song có ảnh Bác là bà con vui vẻ "thỉnh" về.

• Hằng ngày, chúng tôi cố gắng sắp xếp công việc, dành thời gian chia nhau đi dự các cuộc họp mặt trí thức, tư sản, người mua bán, lao động, thầy cô giáo, học sinh... nói chuyện thời sự, chính sách và lắng nghe ý kiến, giải đáp những vướng mắc của bà con. Vui nhứt là nói chuyện với học sinh, chúng tôi còn kể chuyện chiến đấu, ca hát các bài ca cách mạng, gây không khí rất vui, sinh động.

Trước ngày giải phóng, gần trường Trung học Nguyễn Quang Diệu, ngụy quyền tỉnh xây dựng xong một cổng tam quan cỡ lớn trên đường 30 dẫn vào nội ô thị xã. Thấy nội dung chữ trên cổng không phù hợp, cơ quan cử đồng chí Thái Văn Phước đến gặp chủ trại cây Bảy Bá, nhờ đo đạc và lộng chữ bằng gỗ dầy 3 phân, sơn màu đỏ hai câu "Không có gì quí hơn độc lập tự do" và "Kỷ niệm ngày giải phóng thị xã Cao Lãnh 30-4-1975" treo ở hai mặt cổng tam quan. Mọi người nhiệt tình làm và chỉ vài ba ngày sau là hoàn thành.

Song song với truy quét tàn quân địch lẩn trốn chưa chịu ra trình diện, ta tổ chức các đợt thu gom sách báo, băng nhạc, tranh ảnh, lịch... phản động, đồi trụy. Chúng tôi mời các chủ nhà sách học tập và động viên họ tự chọn, trao cho cách mạng những sách có nội dung không lành mạnh. Các hộ nhà dân thì qua cuộc họp tổ dân phố cũng được ta phát động. Sau đó, chúng tôi lấy số học sinh trung học, thành lập từng đoàn có loa phóng thanh, có băng cờ và xe đẩy, phân chia nhau đi các đường phố vận động bà con giao nộp sách báo, văn hóa phẩm phản động, độc hại. Chỉ mấy ngày vận động, các em đẩy về đổ thành đống lớn ngập một phòng, đủ loại. Do tâm lý lo sợ, nên bà con giao nộp gần như hết các loại sách cũ, kể cả sách tốt, sách ngoại ngữ... Chúng tôi phải nhờ 13 em học sinh tới lựa sách, phân loại theo chánh trị, văn học, tôn giáo, ngoại ngữ... buộc lại thành từng chồng. Các loại báo, nhứt là báo tiếng Anh, in đầy hình phụ nữ trần truồng, cùng lịch khỏa thân, cờ ba que... chúng tôi gom đốt hết. Băng akai, băng nhựa, dĩa hát... con số tới cả ngàn.

Vừa thu gom sách báo cũ, vấn đề mới đặt ra trước mắt là phải có sách báo, phim ảnh cách mạng lấp vào. Rạp chiếu bóng Nam Đô vốn là hội trường của ngụy quyền tỉnh, anh Nguyễn Văn Niên chủ hiệu chụp ảnh Phương Dung thuê làm rạp chiếu bóng. Đồng chí Thái Văn Phước được cử tới quản lý rạp

chiếu bóng nầy và đưa phim cách mạng vào chiếu hằng ngày. Tờ báo Cờ Giải phóng của tỉnh vẫn tiếp tục ra số mừng ngày miền Nam giải phóng và kỷ niệm sinh nhựt Bác. Anh em phóng viên xông xáo đi viết bài và để đảm bảo chất lượng in, thay vì dùng máy in kéo tay của ta từ trong đồng mang ra, chúng tôi nhờ nhà in Nguyễn Ngọc in các số báo nầy. Báo ra nhanh đúng kỳ. Chúng tôi cho phép hai chủ tiệm bán văn hóa phẩm ở Cao lãnh làm đại lý phát hành báo Sài Gòn giải phóng, nhận báo về bán hằng ngày. Sách của ta chưa có, chúng tôi suy nghĩ, chọn các bài thơ và các mẩu chuyện đăng trên báo, gom lại biên tập thành một quyển thơ có tên "Cách mạng đổi đời" và một quyển mẩu chuyện xung quanh ngày giải phóng. Sách cũng in tại Nhà in Nguyễn Ngọc. Vẫn chẳng thấm vào đâu. Trong tay không có tiền nhưng chúng tôi mạnh dạn đưa nhà in Nguyễn Ngọc nhờ in lại hai quyển "Thơ Tố Hữu" và "Sống như Anh". Hai quyển sách nầy phát hành được thầy cô giáo, học sinh và nhân sĩ, trí thức ở thị xã Cao Lãnh nồng nhiệt tiếp nhận. Tiền bán sách thu lại cũng đủ trả cho nhà in. Việc in sách, báo, cả tài liệu tuyên truyền, biểu mẫu đăng ký trình diện v.v... phải kể đến công lớn của Nhà in Nguyễn Ngọc. Với các cháu nhỏ học sinh, chúng tôi chọn hơn 20 bài hát trẻ em, nhờ in rô-nê-ô phân phát vào các trường học. Các bài hát mới sáng tác như "Mừng Sa Đéc giải phóng" cũng được anh em yêu nhạc ở

Cao Lãnh, Sa Đéc tự in và phát hành. Nhạc sĩ Phạm Thống là giáo viên dạy nhạc các trường trung học, tập hợp một số học sinh đàn khá, hát hay, dàn dựng một số tiết mục biểu diễn trong các ngày lễ lớn và thu thanh phát trên đài truyền thanh. Các xã xung quanh thị xã cũng tự động tập hợp các anh chị em yêu thích văn nghệ, tập dượt, dàn dựng thành chương trình văn nghệ và biểu diễn tại xóm ấp mình, gây không khí vui tươi, được bà con hoan nghinh. Các đội chiếu bóng lưu động mỗi đêm đến các xã vùng mới giải phóng chiếu các phim tài liệu, phim truyện phục vụ bà con, được mọi người thưởng thức say mê.

Đoàn văn công tỉnh, trước giải phóng do yêu cầu phục vụ chiến trường, chia thành hai đội văn công xung kích, đi phục vụ hai phía Nam và Bắc sông Tiền. Liền sau giải phóng, Ban Tuyên huấn tỉnh triệu tập cả hai đội về, hợp nhứt thành một đoàn, vừa dàn dựng tiết mục mới, vừa trang bị thêm phương tiện, dụng cụ mới, kịp biểu diễn lễ mừng chiến thắng, sinh nhựt Bác và sau đó đi phục vụ nhân dân trong tỉnh. Đoàn Văn công Khu Trung Nam bộ cũng về thị xã Cao Lãnh biểu diễn. Sau đó, đoàn cải lương Hương Mùa Thu về đây diễn vở Hương Bưởi, một vở đề tài cách mạng, viết về chị Sứ, theo tiểu thuyết Hòn Đất của nhà văn Anh Đức, được mọi người hoan nghinh.

Nhu cầu đọc sách báo rất lớn. Thấy trụ sở Quân cảnh nằm ở góc ngã tư ngang lầu Mười Chuyển có thể làm phòng đọc sách báo được, chúng tôi sửa chữa nơi nầy lại, kê thêm bàn ghế, dọn sạch cỏ rác, trồng hoa phía trước, một mặt chạy lo sách báo. Đến Tổng Công ty phát hành sách ở Sài Gòn, chúng tôi mê mẩn vì sách ở Hà Nội chuyển vô chất cao đầy một phòng rộng, song còn kiểm kê, chưa phân phối. Trong tay chỉ có vài trăm bạc, chúng tôi lựa mua được 120 quyển sách mang về. Số sách ít ỏi đó được chia hai, phân nửa gởi xuống thị xã Sa Đéc, phân nửa bày ra làm phòng đọc sách ở đây. Có sách, báo, bạn đọc nhứt là thanh niên, học sinh tới đọc rất đông, đông nhứt là vào ban đêm. Chỉ thời gian ngắn, số sách đó trở thành "sách cũ". Ai cũng muốn được mua sách và đọc thêm sách mới. Chúng tôi đành bán dần số sách đang có, thu tiền lại và thêm tiền mới đi mua sách mới bổ sung dần. Bằng cách đó, phòng đọc sách phong phú hơn và độc giả nhiều hơn.

Giải phóng kết thúc chiến tranh. Hằng loạt chuyện mới nảy sinh. Từ hai bàn tay trắng, kiến thức hạn hẹp, song biết phát huy tinh thần tự lực tự cường, ý chí tiến công, dám nghĩ dám làm, các đồng chí trong Ban Tuyên huấn tỉnh góp được một phần công việc của mình vào ổn định thị xã Cao Lãnh mới giải phóng...

N.Đ.H

Niềm vui giải phóng

- *Người kể:* Ông NGUYỄN TẤN TƯỚC (Bảy Hắc)
  Nguyên Thường vụ Huyện ủy - Trưởng ban tuyên huấn. Chủ tịch Ủy ban Quân quản huyện Châu Thành
- QUỲNH ANH *ghi*

Ngày 30-4-2005, nhân dân ta kỷ niệm 30 năm giải phóng miền Nam. Dù thời gian đi qua, nhưng mỗi lần đến dịp kỷ niệm ngày đại thắng mùa xuân 1975, tôi như trẻ lại được sống lại không khí hào hùng của những ngày hừng hực đó. Đó là những ngày sôi động, khẩn trương chuẩn bị thực hiện mệnh lệnh tổng công kích tổng khởi nghĩa của Trung ương Cục và Nghị quyết của Tỉnh ủy Sa Đéc, quân và dân huyện Châu Thành quyết vùng lên tiến công và nổi dậy đánh địch giành chiến thắng cuối cùng.

Tôi nhớ vào khoảng hăm mấy tháng 4-1975, đ/c Võ Văn Nghĩa (Chín Nghĩa), Bí thư Huyện ủy dự hội nghị nhận mệnh lệnh của Tỉnh ủy về đã mở cuộc họp khẩn cấp gồm các Huyện ủy viên, các ban - ngành huyện, bí thư các xã để quán triệt các mệnh lệnh của trên, xây dựng nghị quyết của huyện,

chuẩn bị mọi mặt để tiến hành tổng công kích tổng khởi nghĩa. Địa điểm họp tại Rạch Sậy (Miễu Trắng, xã Hòa Tân). Những người về dự hội nghị có chung tâm trạng nôn nao, phấn khởi, xúc động. Nhất là khi đ/c Chín Nghĩa truyền đạt về những nhận định của trên: Ta đang áp đảo địch cả thế và lực. Chủ trương của Trung ương tập trung sức mạnh toàn quân, toàn dân với khí thế thần tốc, táo bạo một ngày bằng hai mươi năm, tổng tấn công, tổng nổi dậy quyết giành toàn thắng giải phóng miền Nam". Nói đến đó đ/c dừng lại nén xúc động, mặc dầu hàng ngày đ/c là người luôn bình tĩnh trước mọi tình huống, hoàn cảnh xảy ra. Tôi đưa mắt nhìn anh chị em ngồi quanh mình bắt gặp những ánh mắt lấp lánh niềm vui và long lanh nước mắt. Không vui sao được đây là cơ hội ngàn năm có một, để giành chiến thắng cuối cùng, thực hiện nguyện ước của Bác Hồ, của Đảng của nhân dân ta suốt mấy chục năm trời đã chịu đựng muôn vàn gian khổ, hy sinh vì độc lập tự do, giải phóng dân tộc khỏi họa xâm lăng, thống nhất đất nước.

Nghe đ/c nói: Tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy Sa Đéc là phải tự lực "tỉnh giải phóng tỉnh, huyện giải phóng huyện, xã giải phóng xã", nhiều người quay qua bắt tay nhau ngầm hứa hẹn: Phải chớp thời cơ chủ động đánh địch, quyết thắng trọn vẹn trận này. Hội nghị nghiêm túc đánh giá tình hình

ta địch tại địa phương để có nghị quyết phù hợp với hoàn cảnh thực tế huyện mình.

Ở huyện Châu Thành 3 tháng đầu năm 1975, qua hai đợt tấn công mùa khô, thực hiện nghị quyết của Huyện ủy "Xóa đồn bót nông thôn - làm trọc thị tứ", quân và dân trong huyện đã liên tục mở các đợt tấn công và nổi dậy, bằng 3 mũi giáp công chánh trị, quân sự, binh vận bao vây đồn bót, làm ngù, bãi tử địa... đã bứt rút được hàng chục đồn bót, khu nông binh có trang bị súng, công sở tề, cảnh sát, xóa một số phiên hiệu lính Bảo An, thám sát, làm tan rã 80% lực lượng dân vệ và phòng vệ. Du kích phát triển ở nhiều xã và đã tự tấn công tiêu diệt địch, mở thêm nhiều lõm du kích. Hàng chục ấp và một số xã được giải phóng. Cán bộ hoạt động hợp pháp phát động nhân dân hồi hương về bám ruộng, vườn để sản xuất và xây dựng ấp chiến đấu. Các tổ chức đoàn thể nông hội, phụ nữ, thanh niên phát triển ở nhiều xã.

Tuy địch hoang mang, dao động, rệu rã; vùng kiểm soát của địch bị thu hẹp, nhưng tương quan lực lượng giữa ta và địch còn chênh lệch nhau rất lớn. Địch vẫn còn 69 đồn bót, có quân chủ lực chiếm giữ hậu cứ công binh, có hai trung đội bình định, lực lượng nông binh, nông trại, lực lượng bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự, có pháo binh, tổng số lực lượng

địch có khoảng trên 3.000 tên. Còn phía ta, lực lượng địa phương quân huyện chưa tới 20 tay súng, duy nhất 1 khẩu cối 60 ly với 5 viên đạn thu được của địch. Vùng Tân Phú Trung, Tân Bình còn trắng Đảng. Địch khống chế rún ép gắt gao từng gia đình đặt ra nhiều tổ chức kìm kẹp như "ngũ gia liên bảo", tổ chức úp bộ phòng vệ dân sự. Nhà nào có thanh niên chúng phát súng, lựu đạn. Có người lạ mặt vào địa phương là bắn ném lựu đạn tiêu diệt. Cán bộ ta vào bám trụ vô cùng khó khăn, gian khổ. Ngày phải nằm ngoài đồng hoặc nằm hầm, ăn cơm vắt, tối mới len lỏi vào hoạt động. Tuyến Hòa Tân - An Khánh lên vùng Tân Nhuận Đông - Phú Long đường dây liên lạc nhiều lúc bị đứt. Khó khăn nhiều. Nhưng thuận lợi cơ bản để quân và dân huyện Châu Thành, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa là những chiến dịch đầu mùa khô 1975 huyện giành nhiều thắng lợi lớn, chắc bước. Trong những lúc tình hình cực kỳ khó khăn, Huyện ủy Châu Thành vẫn đứng vững trên địa bàn huyện nhà để lãnh đạo chống kế hoạch bình định của địch.

Sau khi phân tích, đánh giá tình hình chung, cụ thể ở địa phương, so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch, tinh thần khí thế cách mạng của quần chúng, bàn biện pháp giải quyết khó khăn cho từng xã, cuộc họp ra nghị quyết: Phải tập trung toàn lực 3 mũi giáp công để nổi dậy, tiến công địch

khắp nơi trong toàn huyện. Phải tiêu diệt, bức rút hàng loạt đồn bót, xóa sổ lực lượng dân vệ. Tư tưởng chỉ đạo là: Huyện giải phóng huyện, xã giải phóng xã, một người một súng cũng tấn công. Để bổ sung nhanh lực lượng địa phương quân và du kích xã, biện pháp của huyện Châu Thành lúc đó rút du kích mật, du kích ấp lên, phát động thanh niên tòng quân. Đồng thời, xây dựng củng cố phát triển các tổ chức đoàn thể để làm nòng cốt vận động lực lượng quần chúng nổi dậy và tham gia công tác binh vận. Binh vận được xem là mũi quan trọng góp phần vào thắng lợi của chiến dịch, phải huy động toàn dân tham gia.

Huyện ủy phân công tất cả các Huyện ủy viên, về các địa bàn trọng yếu giao nhiệm vụ cho bí thư các xã phải huy động bằng được toàn lực tự giải phóng xã mình. Tất cả đảng viên đều phải bung xuống bám chặt địa bàn để lãnh đạo quần chúng đóng góp sức người sức của và chớp thời cơ nổi dậy giành chính quyền. Ngay bây giờ phải phát động quần chúng mang sẵn cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng.

Huyện thành lập Ban chỉ huy chiến dịch do đ/c Chín Nghĩa làm Trưởng ban. Đ/c Năm Việt Mai, Phó ban. Thành viên gồm đ/c Bảy Trung phụ trách vùng kềm cánh Tân Phú Trung - Bình Tiên, tôi Trưởng ban tuyên huấn, đ/c Bùi Công Hiếu,

Chánh trị viên Huyện đội, đ/c Phong Ba, cán bộ Tỉnh đội tăng cường. Ban binh vận có 2 người do tôi phụ trách và đ/c Hai Hải (Hai Xi Măng) phó. Mũi điểm binh vận lúc này là xã An Khánh có tiểu đoàn nông binh của địch cắm chân, thời gian qua chúng thực hiện giành dân lấn đất quyết liệt với ta. Mũi chánh trị do đ/c Nguyễn Thuận Thiều (Ba Thiều) phụ trách.

Bế mạc hội nghị các đại biểu khẩn trương tỏa ra đến địa bàn nơi mình phụ trách, xăn tay áo lên công việc triển khai có thể nói chưa có thời điểm nào như thời điểm này. Thực hiện nghị quyết của Huyện ủy, những ngày cuối tháng 4-1975, khắp nơi trong huyện từ nông thôn, vùng ven, thị tứ, quân và dân mở nhiều đợt tấn công bao vây đồn bót địch. Các gia đình binh sĩ địch được vận động đi kêu gọi chồng con em mình bỏ ngũ, trở về gia đình. Chủ trương của chúng tôi lúc đó lính đóng quân trong gia đình nào thì gia đình đó tìm cách vận động. Chị em phụ nữ làm công tác binh vận vô đề rất ngọt, sáng tạo, vừa tỉ tê phân tích có lý, có tình vừa "đánh" vào tâm lý, tinh thần binh lính nên rất hiệu quả. Công tác tuyên truyền phát động quần chúng lúc này là phải giải tỏa được những băn khoăn, ngán ngại trong tư tưởng người dân không ít người lo sợ chiến sự diễn ra như hồi Mậu Thân, địch phản kích lại. Chúng tôi mở radiô cho bà con nghe đài phát thanh giải phóng để biết tình hình chiến sự khắp miền Nam

đang liên tục tấn công địch, đánh to, thắng lớn, thắng dồn dập và đây là thời cơ ta tiến lên giành toàn thắng. Kết hợp tuyên truyền về chủ trương của huyện, của mỗi bà con để mỗi người biết mình phải làm gì. Cách tuyên truyền này có hiệu quả rất lớn. Từ yên tâm, phấn khởi bà con chuyển nhanh sang hành động. Bà con tích cực vận động binh lính quay súng trở về với nhân dân và đóng góp sức người, sức của để giải phóng quê hương. Các gia đình có con em đi lính đến đồn bót, các vị trí đóng quân khuyên nhủ, lôi kéo chồng con. Qua đó, phong trào rã ngũ cao. Nhiều người quay súng trở về xin được làm chiến sĩ giải phóng quân. Huyện tập hợp du kích đào binh, thanh niên thành lập đại đội "Quyết thắng". Anh em đánh rất hăng, lập công cùng quân và dân giải phóng quê hương. Ở thị trấn Cái Tàu Hạ, vận động được 2 toán phòng vệ dân sự của địch tổ chức thành du kích mật của ta, sẵn sàng vào cuộc khi có lệnh. Kết hợp giữa binh vận và mũi chính trị rất tốt. Quần chúng kéo tới ngụy quân ngụy quyền đấu tranh liên tục. Lính ở các đồn bót co cụm lại.

Chuyện may cờ lúc đó cũng phải dựa vào dân và bà con làm rất tốt. Gia đình nào có máy may, bà con tự lo liệu từ vải, cắt may và phân phát cờ. May cờ, nhiều người phải tìm cách che mắt địch, không mua vải một lúc số lượng nhiều, mua một ít mỗi lần mỗi màu có người phải sang địa phương khác mua.

Ở vùng giải phóng bà con có thể may giữa ban ngày. Vùng tạm chiếm bà con phải đưa máy may vào buồng, may ban đêm. Ngay cả những gia đình có người tham gia phía bên kia cũng âm thầm may cờ. Tất cả chờ ngày chiến thắng.

x

x x

Thực hiện chủ trương của huyện đưa lực lượng địa phương quân phối hợp với du kích xã An Phú Thuận tấn công đồn Rạch Ấp và tề xã An Phú Thuận để giải phóng xã nầy, mở rộng thêm vùng giải phóng, làm đà giải phóng toàn huyện. Huyện ủy phân công đ/c Bùi Công Hiếu trực tiếp chỉ huy trận đánh. Đó là mũi quân sự (tiền phương) còn tôi, kết hợp với đ/c Trần Văn Hồi Bí thư xã An Phú Thuận đảm trách phía sau, có trách nhiệm phát động quần chúng tham gia lực lượng tại chỗ, sẵn sàng cuốc, leng, xuổng... khi mũi quân sự đánh dứt điểm đồn, lực lượng này ra phá san bằng đồn, thu dọn chiến trường.

Ngày 28-4, tôi từ kinh Ông Kế xã Song Phú huyện Tam Bình, Vĩnh Long sát xã An Khánh khoác ba lô sang điểm tập kết lực lượng vũ trang, cùng hành quân vào trận chiến đấu. Chúng tôi hành quân ban ngày băng qua cánh đồng bưng lầy. Nhìn thấy toàn bèo tai tượng, khi bước xuống có nơi lún tận đầu gối. Rút được chân nầy lên lún chân kia xuống.

Mùi bùn sình lầy bốc lên ngột ngạt. Anh em ra trận phải mang vác súng, đủ cơ số đạn rất vất vả. Mồ hôi tuôn ra như tắm. Có người té ngang, té ngửa mặt mũi, áo quần lấm bê bết bùn, y như người đi bắt hôi cá! Vậy mà không ai chùn chân, than thở. Tất cả ra trận trong niềm tin quyết chiến và quyết thắng.

Khi các chiến sĩ ta đưa từng bộ phận thượng liên 12 ly 8 lên bờ để lắp ráp, bà con ở ấp Phú An (ấp giải phóng) kéo đến vây quanh xem, có người mân mê khẩu súng, nói: "Đã quá ta. Thứ này mà chọi vô đồn tụi nó chỉ có chết!". Có người hỏi tôi: "Trận này đánh lớn hả chú?" Một ông già tiến đến bên tôi hỏi: "Kỳ nầy có chắc không chú, hay như hồi đó?" (ý ông nói hồi Mậu Thân). Lúc này bà con tới xem khá đông vây vòng trong vòng ngoài trầm trồ. Tôi đáp: "Trận này huyện đánh lớn cùng cả nước đánh lớn, giải phóng hoàn toàn miền Nam". Tôi mở radiô cho bà con nghe đài phát thanh giải phóng. Bác chủ nhà vỗ tay, nói: "Hoan hô quân giải phóng, tui đi bắt con heo làm thịt đãi các chú!" Khi chủ nhà đi làm heo, mặt trời đã tắt hẳn phía chân trời. Đ/c Bùi Công Hiếu ra lệnh hành quân ra trận địa, áp sát đồn địch đào công sự chuẩn bị nổ súng vào giờ G. Còn tôi, ngay sau đó đi vào từng gia đình phát động. Bà con phấn khởi. Nam nữ thanh niên háo hức tham gia dân công. Nhà nào có xuồng cho

mượn xuồng, nhà có máy đuôi tôm cho mượn máy đuôi tôm để vận chuyển lương thực, chuyển quân. Chỉ trong đêm đó, tôi vận động thành lập được 2 tiểu đội dự bị gồm cả nam và nữ thanh niên ra phục vụ tiền tuyến, 1 trung đội dân quân trực sẵn sàng ngày đêm chờ lệnh điều động. Chị em phụ nữ lo cơm nước đưa ra tận công sự cho chiến sĩ.

3 giờ sáng ngày 29-4, nghe tiếng cối 60, 81 ly và súng B40, tiếng nổ của thượng liên 12 ly 8, tôi biết đ/c Bùi Công Hiếu đã phát lệnh nổ súng tấn công. Tiếng súng của lực lượng địa phương quân và của du kích nã cấp tập vào đồn Rạch Ấp, tề xã. Phía địch bắn trả cũng dữ dội. Khoảng 8 giờ sáng tôi đang đi vận động quần chúng sẵn sàng phối hợp với lực lượng vũ trang nổi dậy giành chánh quyền thì nghe tiếng phành phạch của trực thăng. Nhìn lên bầu trời, một đoàn trực thăng nối đuôi nhau, bay từ hướng Sài Gòn về sân bay Trà Nóc. Tôi đếm tất cả 63 chiếc. Thật sự lúc đó trong lòng tôi bồn chồn, lo lắng, tự hỏi: Không biết tụi nó tính gì đây? Dồn quân để đổ quân đánh ở đâu? Chúng có tiếp viện cho lực lượng quận Đức Tôn hay không? Mặc chúng, các chiến sĩ ta tập trung cao vào trận đánh, nã súng dồn dập vào đồn giặc, tề xã.

Khoảng gần 12 giờ, trưa ngày 30-4, tôi mở radiô bắt đài Giải phóng. Bắt được tin tổng thống

Dương Văn Minh đầu hàng vô điều kiện quân giải phóng. Tâm trạng của tôi lúc đó lâng lâng. Cơ sở của ta cũng mở radiô, bắt được tin quân giải phóng đã tiến vào dinh tổng thống nội các Sài Gòn đầu hàng vô điều kiện. Tôi chạy ra la lên: "Dương Văn Minh đã đầu hàng vô điều kiện rồi bà con ơi! Quân giải phóng đã vào Sài Gòn chiếm lĩnh dinh tổng thống rồi!". Bà con nhà này gọi nhà kia nghe dậy sóc!

Tiếng súng của ta và của địch vẫn nổ. Mặc, bà con từ các hầm trú ẩn chạy ùa ra, ôm nhau trong niềm vui vô kể: "Ta thắng rồi! Ta thắng rồi! Dương Văn Minh đầu hàng rồi!". Chúng tôi cho người đưa tin chiến thắng ra trận địa. Đ/c Bùi Công Hiếu kêu gọi, động viên địch buông súng ra hàng. Nhưng tên đồn trưởng và Xã trưởng Phổ vẫn ngoan cố bám trụ, chúng tin vào sự chi viện của quận trưởng để cứu nguy. Tên Phổ trả lời: "Chúng tôi phải chờ lệnh của quận trưởng". Đ/c Bùi Công Hiếu ra lệnh nổ súng tiếp uy hiếp tinh thần địch từ buổi trưa 30-4 cho đến chiều tối. Khoảng 19 giờ, từ quận Đức Tôn địch bắn pháo vào trận địa ta để yểm trợ cho lính đồn Rạch Ấp - tề xã An Phú Thuận rút chạy ra quận. Nắm bắt được ý đồ của địch, đ/c Bùi Công Hiếu cảnh giác theo dõi các biến động trong đồn. Có pháo bắn yểm trợ, lính trong đồn chạy ra sông để vượt qua bên kia rút về quận. Đ/c Bùi Công Hiếu phát lệnh truy kích, diệt thêm một số tên, thu vũ khí. Đến 21 giờ,

xã An Phú Thuận hoàn toàn giải phóng. Lực lượng dân công ra san bằng đồn. Chiến thắng trận mở màn thật trọn vẹn. Cán bộ, chiến sĩ, đồng bào ta không ai thương vong.

Sáng 1-5-1975, chúng tôi hành quân trở ra thị trấn Cái Tàu Hạ nhận mệnh lệnh mới. Lúc này trên kinh rạch, xuồng ghe chạy như mắc cửi. Bà con ghé rước chúng tôi cứ xuồng này vừa đi, xuồng khác ghé tới. 8 giờ, chúng tôi ra đến thị trấn Cái Tàu Hạ. Trước mắt chúng tôi, cờ giải phóng rực rỡ tung bay trước mỗi nhà dân, bệnh viện, trường học và dinh quận. Nhìn cảnh vật, tâm hồn thơ của tôi nảy ra ý nghĩ "Hôm nay đẹp trời, cả sắc nắng, màu cờ và lòng người". Lúc này chúng tôi mới hay, lực lượng du kích mật trong dân vệ và anh Bắc Thành, Tư Xe Lam cơ sở hợp pháp của ta đã tiếp quản dinh quận trưởng Hà Công Tư, bảo quản cơ sở, quân dụng, vũ khí. Chi bộ thị trấn Cái Tàu Hạ phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa cùng lực lượng du kích thị trấn giải phóng thị trấn Cái Tàu Hạ vào sáng 1-5.

Quần chúng cho hay, suốt chiều 30-4, quận trưởng Hà Công Tư vẫn chạy xe tới lui đôn đốc binh lính "tử thủ". Nhưng đến 22 giờ đã lên xe chạy tháo thân cùng các chiến hữu đầu sọ ngụy quân, ngụy quyền và chi cảnh sát quận về hướng Sa Đéc. Hà Công Tư chạy về đâu, sống chết ra sao, không ai biết.

Dồn dập tin báo về: Ngay ngày 30-4, tề xã, nông mục ở An Khánh tháo chạy, ra đến Phú Hựu thì quăng súng, quân trang quân dụng. Mờ sáng 1-5, Đại úy Tâm phân chi khu trưởng xã Phú Hựu hướng dẫn quân ta tiếp quản phân chi khu, cuộc cảnh sát, tề xã. Một đại đội bảo an từ An Khánh kéo ra tụ tập tại Xóm Cưởi, xã Phú Hựu xin đầu hàng.

Ở xã Bình Tiên, cán bộ cơ sở và du kích xã chớp thời cơ tấn công địch ngay chiều 30-4. Mờ sáng 1-5, bọn ngụy trong xã đủ ban bộ tề xã, trung đội dân vệ, cuộc cảnh sát, trung đội phòng vệ dân sự đã buông súng xin đầu hàng. Ngay sáng 1-5, ban tề xã Phú Long, cuộc cảnh sát, trung dội dận vệ kéo nhau ra xã Bình Tiên nộp súng, đầu hàng cách mạng. Kế đó, hai đại úy chỉ huy hai tiểu đoàn bảo an đóng ở Phú Long và Hòa Tân cùng binh lính kéo ra Bình Tiên xin nộp súng đầu hàng. Dù phải tiếp nhận liên tục sự đầu hàng của địch số lượng đông, thu trên 1.000 khẩu súng, nhưng cán bộ và du kích xã còn làm rất tốt việc tiếp quản kho đạn, kho tiếp vụ, bệnh viện của ngụy và trụ sở ban trị sự quận đạo Hòa Hảo ổn định được an ninh trật tự.

Sáng 1-5, nhân dân các xã vùng sâu, vùng xa, chạy ghe xuồng đổ ra thị trấn như đi hội. Mặt người nào cũng rạng rỡ, gặp nhau tay bắt mặt mừng, chào nhau "Ta thắng rồi! Hòa bình rồi!". Buổi chiều,

hàng ngàn người ở thị trấn Cái Tàu Hạ và từ các xã lân cận kéo ra dự mít tinh mừng chiến thắng. Trong dòng người đổ vào điểm mít tinh có cả những trí thức, công chức làm việc cho chế độ cũ, chiều nay họ cũng cầm cờ, băng rôn, chân dung Hồ Chủ tịch hòa vào niềm vui chung của cả dân tộc. Loa phóng thanh rộn rã âm vang bài ca "Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng", "Tiến về Sài Gòn"... Trong không khí tưng bừng, lòng rộn lên niềm vui, nhưng nước mắt lại trào. Sau đó mấy hôm, Ban Thường vụ Huyện ủy họp quyết định tôi làm Chủ tịch Ủy ban quân quản thay đ/c Chín Nghĩa. Công việc của Ủy ban quân quản rất bề bộn, vừa trực tiếp giải quyết tình hình an ninh trật tự vừa tiếp nhận hàng ngàn sĩ quan, binh lính... ra trình diện, thu gom bảo quản vũ khí, cơ sở của địch để lại đảm bảo mọi sinh hoạt, cuộc sống của nhân dân diễn ra bình thường.

Buổi sáng ngày 5-5-1975, tôi đang trực tại dinh quận cũ giải quyết công việc hàng ngày. Từ ngoài cửa xuất hiện một ông già đầu bới tóc củ tỏi, vận bộ bà ba bước vào. Ông đến bàn tôi nói: "Dạ thưa, tôi muốn gặp ông chỉ huy giải phóng". Mời ông già ngồi, tôi hỏi: "Có chuyện gì hay yêu cầu gì ông cứ nói". Ông tằng hắng nói rụt rè: "Thưa ông, quận trưởng Hà Công Tư chạy trốn về làng Hòa Hảo. Xin hỏi ổng ra trình diện chánh quyền cách mạng ở đó được không?"

Tôi trả lời dứt khoát: "không! Nhiệm sở ở đâu ra trình diện chính quyền cách mạng ở đó. Ông về nói với Hà Công Tư ra trình diện sớm để được hưởng chính sách khoan hồng". Ông già đứng lên "Dạ! Tôi hiểu". Tôi nói vậy, vì sợ ra trình diện nơi khác ông ta sẽ giấu danh tánh, chức vụ, khó cho ta quản lý sau nầy. Cách hai ngày sau, trời xế trưa, một người đàn ông to cao da đen, gương mặt hì hợm vận bộ bà ba đen như "bên mình" bước vào. Ông ta hơi cúi đầu xuống, dù ráng giữ bình tĩnh, giọng vẫn run, nhưng nói từng câu, từng chữ rành rẽ: "Tôi, quận trưởng quận Đức Tôn Hà Công Tư hôm nay ra trình diện quý ông". Tôi chỉ ghế mời ông ta ngồi, hỏi một số vấn đề, nói rõ chính sách khoan hồng của cách mạng đối với người bên kia chiến tuyến. Gương mặt ông ta bớt căng thẳng, nói: Dạ! Cảm ơn quý ông". Sau đó, tôi hướng dẫn Hà Công Tư sang bộ phận an ninh giải quyết các bước tiếp theo. Trong số sĩ quan, binh lính ra trình diện có cả những tên ác ôn khét tiếng. Thái độ họ lo sợ bị trả thù. Nghe chúng tôi giải thích "Mọi đau thương tang tóc đều do đế quốc Mỹ gây ra. Anh em là nạn nhân. Anh em ra trình diện vậy là tốt". Họ nghe như nuốt từng lời, từng chữ về chính sách khoan hồng hòa hợp dân tộc của cách mạng. Chúng tôi khuyên họ cứ an tâm trở về sum họp với gia đình làm ăn sinh sống bình thường, khi nào có chủ trương mới chúng tôi sẽ thông báo.

Họ nhìn chúng tôi với con mắt cảm phục và quay qua nói với nhau: "Cách mạng không trả thù không có tắm máu". Thấy sĩ quan, binh lính đều được "tha" cho về sum họp với gia đình, số ác ôn run sợ, năn nỉ chúng tôi cho đi tù! Thấy lạ, tôi hỏi: "Vì sao các anh thích đi tù?". Tên Giải, ác ôn có tiếng, ngày 30-4 còn đi bắt lính, đôn quân để "quyết tử với Việt cộng", tên Hai Đen đều nói như nhau: "Các ông tha cho về, nhân dân căm thù sẽ giết chúng tôi chắc họ không tha chúng tôi...". Số ác ôn ta tạm giữ, giao về trên.

x

x x

Sau đại thắng mùa xuân 1975, lịch sử đất nước đã sang trang mới. Nhân dân Châu Thành cùng nhân dân cả nước bước tiếp trên con đường xây dựng cuộc sống mới, chế độ mới; xây dựng quê hương ngày càng tươi đẹp, ấm no như nguyện ước của Bác Hồ.

Chiếc RAĐIÔ lịch sử

- *Người kể:* Ông NGUYỄN VĂN THƯƠNG
  Nguyên Tỉnh đội phó Tỉnh đội Long Châu Tiền kiêm Chỉ huy trưởng Huyện đội Tam Nông
- NGUYỄN QUẾ *ghi*

Năm 1971, tôi được điều về làm Tỉnh đội phó Tỉnh đội Kiến Phong sau đó được tăng cường làm Phó Bí thư Huyện ủy Cao Lãnh kiêm Huyện đội trưởng. Ổn định xong lại trở về với nhiệm vụ tỉnh đội phó phụ trách Tiểu đoàn 502. Khi thành lập tỉnh Long Châu Tiền lại được tổ chức điều động về nhận nhiệm vụ Tỉnh đội phó tỉnh Long Châu Tiền kiêm Huyện đội trưởng huyện Tam Nông cho đến ngày đất nước giải phóng. Là một huyện mới thành lập được 5 năm trong điều kiện chiến tranh cho nên khó khăn đủ bề. Riêng lực lượng quân sự địa phương không có bộ phận cơ yếu, cả cơ quan quân sự, của huyện chỉ có hai máy bộ đàm thì

một cái bị hỏng không dùng được. Những ngày đầu, cơ quan quân sự Huyện đội Tam Nông được xếp vào loại đặc biệt: Một Huyện đội chỉ có chỉ huy mà không có chiến sĩ. Binh khí đạn dược không có. Vạn sự khởi đầu nan, để giải quyết khó khăn về súng ống, chúng tôi chủ trương đánh địch, lấy vũ khí của địch để trang bị cho mình. Còn lực lượng thì tự mình xây dựng với quan điểm: Cách mạng là sự nghiệp của dân, quân đội từ trong dân mà có.

Trong thời gian hoạt động ở Huyện đội Tam Nông (cơ quan đóng ở Cả Trấp) cái tên Hai Thương ít được người dân sử dụng mà họ thường gọi tôi bằng một cái tên rất dân dã, gắn liền với những trận đánh ở địa phương: Ông Hai Lục Bình. Chuyện bắt đầu từ những ngày đơn vị bắt tay vào chiến đấu và xây dựng lực lượng. Để kềm chân kẻ thù di chuyển bằng đường thủy, tôi triệu tập các xã đội bàn kế hoạch, sau đó huy động sức dân chặt tre cắm xuống sông theo kiểu "Bạch Đằng Giang" ở thời nhà Trần nhưng không phải là thế trận mà nhằm mục đích cản bít đường bằng cách gom lục bình về thả xuống kín sông. Có người nghi hoặc: Ông Hai này kỳ thiệt, đánh giặc không lo cứ lo gom lục bình. Chỉ đến khi hiểu rõ mục đích, họ mới chặc lưỡi rồi gọi tôi bằng cái tên ông Hai Lục Bình.

Dân cư thưa và nghèo, thực tế đó đã dẫn đến sự kiệt quệ về kinh tài: không lương thực,

một cái bị hỏng không dùng được. Những ngày đầu, cơ quan quân sự Huyện đội Tam Nông được xếp vào loại đặc biệt: Một Huyện đội chỉ có chỉ huy mà không có chiến sĩ. Binh khí đạn dược không có. Vạn sự khởi đầu nan, để giải quyết khó khăn về súng ống, chúng tôi chủ trương đánh địch, lấy vũ khí của địch để trang bị cho mình. Còn lực lượng thì tự mình xây dựng với quan điểm: Cách mạng là sự nghiệp của dân, quân đội từ trong dân mà có.

Trong thời gian hoạt động ở Huyện đội Tam Nông (cơ quan đóng ở Cả Trấp) cái tên Hai Thương ít được người dân sử dụng mà họ thường gọi tôi bằng một cái tên rất dân dã, gắn liền với những trận đánh ở địa phương: Ông Hai Lục Bình. Chuyện bắt đầu từ những ngày đơn vị bắt tay vào chiến đấu và xây dựng lực lượng. Để kềm chân kẻ thù di chuyển bằng đường thủy, tôi triệu tập các xã đội bàn kế hoạch, sau đó huy động sức dân chặt tre cắm xuống sông theo kiểu "Bạch Đằng Giang" ở thời nhà Trần nhưng không phải là thế trận mà nhằm mục đích cản bít đường bằng cách gom lục bình về thả xuống kín sông. Có người nghi hoặc: Ông Hai này kỳ thiệt, đánh giặc không lo cứ lo gom lục bình. Chỉ đến khi hiểu rõ mục đích, họ mới chặc lưỡi rồi gọi tôi bằng cái tên ông Hai Lục Bình.

Dân cư thưa và nghèo, thực tế đó đã dẫn đến sự kiệt quệ về kinh tài: không lương thực,

không tiền bạc, cả cơ quan lâm vào thế kẹt: không có gạo ăn. Để giải quyết vấn đề lương thực, tôi đành phải táo bạo làm liều mà sau này nhiều người nói vui đó là "thủ đoạn" nuôi quân. Các cơ sở và quần chúng ủng hộ cách mạng sống trong cảnh cơ cực, nghèo khổ, muốn ủng hộ cách mạng mà gạo, tiền chẳng có. Đối tượng mà tôi tập trung để giải quyết khó khăn về lương thảo là những chủ đất, chủ máy cày... Quyết định như thế, tôi cho chiến sĩ ra Sa Rài thực địa rồi lên danh sách các chủ đất, chủ máy cụ thể, mời vào gặp chúng tôi làm việc đúng một ngày từ sáng đến chiều. Sinh hoạt cho họ hiểu đóng thuế cho cách mạng là nghĩa vụ, xong, ai đồng ý đóng thuế thì cho về, ai không chịu đóng thì ở lại đánh giặc với bộ đội để họ thấy mùi binh đao nó như thế nào! Hiểu chủ trương nhưng nhiều chủ vẫn không chịu đóng. Những đối tượng này phải cho họ nếm mùi chiến tranh mới được. Theo kế hoạch, tôi ra lệnh nổ súng vào đồn Cả Sơ. Từ trong đồn chúng nã pháo ra rầm rầm. Thấy vậy, mấy vị nầy cuống cuồng lên, tìm cách nhắn vợ, nhắn con mang tiền vào đóng ngay để được về sống yên ổn. Đúng là loại người to phổi!

Trận đánh có ý nghĩa kiểm định tương quan lực lượng giữa ta và địch là trận đánh vào đồn Cô Đông. Trong trận này, Huyện đội chủ trương đánh xong không rút như mọi khi mà trụ lại để xem phản ứng

của địch đến đâu. Sau khi đánh xong, chúng tôi rút ở Bưng Gáo bám trụ đóng một ngày nhưng tuyệt nhiên không thấy chúng có phản ứng gì. Rõ ràng là chúng đã ở vào thế yếu, không dám phản công bởi tương quan lực lượng trên chiến trường đã bất lợi cho chúng.

Sau tết 1975, Tam Nông nói riêng, chiến trường miền Nam nói chung tình thế cách mạng biến chuyển rất nhanh, có lợi cho ta; địch tuy còn đông nhưng trên đà rệu rã không kềm lại được. Gần cuối tháng 4-1975, huyện chúng tôi nhận được mệnh lệnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa của Trung ương cục, với chủ trương mỗi cấp, mỗi nơi phải tự lực: Xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh, chúng tôi vô cùng phấn chấn, ai cũng nhủ thầm với lòng: Vậy là đất nước sắp được giải phóng đến nơi rồi!

Chúng tôi đã họp và thống nhất kế hoạch: Lực lượng quân sự huyện chia làm ba cánh: Một cánh do đồng chí Tư Thôi - Huyện đội phó chính trị - chỉ huy, một cánh do đồng chí Ba Phán chỉ huy, cánh còn lại do tôi chỉ huy tại chỗ chuẩn bị cho việc giải phóng quận lỵ Đồng Tiến. Cả cuộc đời hoạt động cách mạng của tôi gắn liền với vô vàn những kỷ niệm vui - buồn, riêng, chung nhưng có lẽ kỷ niệm có ý nghĩa nhất mà tôi không bao giờ quên đó là chiếc radiô. Chuyện khởi sự từ cánh quân của Tư Thôi

có nhiệm vụ cầm chân hai chi đoàn xe M113 để bảo vệ Tiểu đoàn 512 đang đứng chân ở Thanh Bình theo mệnh lệnh tác chiến của Tỉnh đội Long Châu Tiền. Cả cơ quan chỉ còn lại một chiếc máy bộ đàm còn sử dụng được thì cánh quân Tư Thôi lại mang theo. Vậy là cơ quan bị biệt lập, không liên hệ được với cấp trên, không nắm được tình hình chiến sự chung. Lực lượng đã sẵn sàng nhưng sẽ khởi sự như thế nào khi mình không liên lạc được bên ngoài, với cấp trên để phối hợp hành động? Trong điều kiện ấy, tôi đã quyết định sử dụng chiếc radiô để nắm bắt tình hình, từ cơ sở đó sẽ khởi sự để hoàn thành nhiệm vụ giải phóng quận lỵ Đồng Tiến theo kế hoạch. Chiếc radiô trở thành vật bất ly thân, lúc nào cũng mang bên người, mở suốt ngày đêm để theo dõi chiến sự. Khi nghe Dương Văn Minh tuyên bố "Toàn bộ quân đội Việt Nam Cộng hòa ở tại chỗ, chờ Mặt trận giải phóng đến để giao nhận chính quyền" qua sóng phát thanh, tôi biết thời khắc lịch sử của dân tộc đã đến.

Tập hợp toàn bộ lực lượng, chúng tôi tiến vào giải phóng quận lỵ Đồng Tiến. Vào dinh quận trưởng, chỉ còn vợ con, còn hắn đã bỏ chạy. Giữ vợ hắn lại, dùng máy bộ đàm, chúng tôi liên lạc được với hắn nhưng sóng cứ yếu dần, yếu, dần. Hắn đã bỏ chạy thực sự. Quả thật, tôi cũng không ngờ mình lại giải phóng quận lỵ nhanh và thuận lợi đến vậy!

Khi chúng tôi vào giải phóng Đồng Tiến thì lực lượng địch ở đây chỉ còn lại một đơn vị pháo binh vẻn vẹn có 18 tên. Tuyệt nhiên không hề có một sự kháng cự nào từ phía địch. 21 giờ ngày 30-4-1975, quận lỵ Đồng Tiến hoàn toàn được giải phóng. Chính quyền đã về tay cách mạng, về tay nhân dân.

Để tránh thương vong và đổ máu cho cả hai phía, sau khi sinh hoạt tư tưởng cho tên chỉ huy đơn vị pháo binh, tôi lên máy kêu gọi hàng binh ở các nơi trong toàn huyện với nội dung: Ai ở đâu ở đó, chính quyền cách mạng sẽ cho tàu đến chở hàng binh và vũ khí về tập kết tại quận, tính mạng của các hàng binh sẽ được đảm bảo. Khi hàng binh và vũ khí được tập kết về quận, binh lính ngụy quyền được học tập chánh sách 10 điểm của mặt trận; xong, mỗi người được cấp một giấy chứng nhận cho về địa phương (lúc này, đối với họ đó là giấy tùy thân) do tôi ký, được ghi đầy đủ: Đã giao nộp vũ khí, tạm cho về địa phương, khi có lệnh sẽ ra trình diện. Toàn bộ giấy chứng nhận cho hàng binh trở về địa phương đều do đồng chí Bảy Chức - trợ lý chính trị viết.

Giữ đơn vị pháo binh bại trận của địch ở lại tại chỗ là việc làm nằm trong kế hoạch nhưng khó khăn đối với chúng tôi trong những ngày đầu tiếp quản quận lỵ Đồng Tiến cũng lại nảy sinh từ đây:

Cả cái dinh quận trưởng Đồng Tiến khi chúng tôi vào tiếp quản chỉ vẻn vẹn có một thùng gạo. Ngần ấy lương thảo không đủ để nuôi mình lại còn phải gánh thêm 18 khẩu phần mỗi ngày, quả là khó khăn. Lại phải dựa vào dân để giải quyết khó khăn bước đầu của chính quyền cách mạng. Tập hợp bà con lại sinh hoạt, rồi tiếp tục đến từng gia đình vận động họ quyên góp lương thực. Đúng là "khó vạn lần dân liệu cũng xong", biết dựa vào sức mạnh của lòng dân thì chẳng có việc gì là không thành, cho dù mình ở vào thế khó khăn không lối thoát. Trong chiến tranh vệ quốc, nhân dân một lòng đi theo cách mạng, theo Đảng, họ sẵn sàng hy sinh tất cả để bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng bằng tất cả niềm tin son sắt rằng cách mạng sẽ thành công, đất nước sẽ được giải phóng, cả dân tộc sẽ sống trong độc lập, tự do thì đến nay đất nước giải phóng, niềm mơ ước của họ đã trở thành hiện thực. Chính quyền cách mạng của nhân dân được thành lập. Trong niềm vui vô bờ bến ấy, họ lại tiếp tục ủng hộ và xây dựng chính quyền cách mạng vô điều kiện như họ đã từng làm trước đây. Khó khăn buổi đầu trong việc tiếp quản quận lỵ và xây dựng chính quyền cách mạng cứ lùi dần để mọi người dân cùng chính quyền chung sức củng cố và xây dựng cuộc sống mới.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài 21 năm kết thúc thắng lợi, chính quyền cách mạng được thành lập, tôi được giao trọng trách: Chủ tịch Ủy ban quân quản huyện Tam Nông, rồi Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Bí thư Huyện ủy cho đến 1983. Dù ở cương vị "quân quản" hay "dân quản" bản thân tôi đều làm việc bằng tác phong của một quân nhân và trái tim của một người lính để hoàn thành nhiệm vụ trước Đảng, trước dân. Trong thời gian ở Tam Nông, ngoài việc cùng với Ban chấp hành đảng bộ lãnh đạo nhân dân bắt tay vào khôi phục và hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng địa phương phát triển toàn diện, chúng tôi còn phải làm tốt nhiệm vụ bảo vệ biên giới đồng thời tăng cường giúp nước bạn Campuchia đấu tranh giải phóng dân tộc trước họa diệt chủng của bọn Khơme Đỏ. Năm 1983, Tam Nông được tách ra thành hai huyện Thanh Bình và Tam Nông. Rời Tam Nông, tôi nhận nhiệm vụ mới là bí thư Huyện ủy huyện Thanh Bình từ 1983 cho đến năm 1994 thì nghỉ hưu.

Đã gần 30 năm trôi qua kể từ ngày quê hương, đất nước được giải phóng, Nam - Bắc sum họp một nhà, thỏa lòng mong đợi của Bác Hồ kính yêu, của hàng triệu triệu người dân đất Việt. Đất nước đã và đang đổi thay từng ngày. Đảng và nhân dân ta đang ra sức thực hiện di chúc của Bác Hồ vô vàn kính yêu:

Xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn. Quận lỵ Đồng Tiến nay là thị trấn Tràm Chim, huyện lỵ Tam Nông là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng của huyện là một trong những thị trấn có tốc độ phát triển nhanh ở Đồng Tháp Mười. Hễ có dịp trở lại Tam Nông, ghé thăm "Đồng Tiến" hay gặp lại đồng chí, đồng đội một thời là tôi lại nhớ đến hình ảnh của những ngày anh em, đồng đội chúng tôi vào tiếp quản Đồng Tiến cùng chiếc rađiô lịch sử!

30-4 nhớ...

- *Người kể:* Ông NGUYỄN BÁ DIỆP (Hai Cao) *nguyên Tỉnh ủy viên - Trưởng ty VHTT Đồng Tháp (mất năm 1999)*
- NGUYỄN HUỲNH HIẾU *ghi*

Năm 1974, tình hình diễn biến trên chiến trường so sánh tương quan lực lượng giữa quân ta và quân địch, Trung ương nhận định đã có thời cơ giải phóng miền Nam.

Trung ương chủ trương xóa tỉnh Kiến Phong, thành lập hai tỉnh mới: Long Châu Tiền và Sa Đéc. Từ huyện Thanh Bình trở lên các huyện phía Bắc và một số huyện của An Giang thuộc tỉnh Long Châu Tiền. Các huyện Cao Lãnh, Kiến Văn, Mỹ An, Chợ Mới, Lấp Vò, Lai Vung, Châu Thành, TX Sa Đéc thuộc tỉnh Sa Đéc. Tỉnh Long Châu Tiền do đồng chí Nguyễn Xuân Trường (Mười Nhẹ) làm Bí thư. Tỉnh Sa Đéc do đồng chí Nguyễn Thế Hữu (Tư Hữu) làm quyền Bí thư, sau đó BCH Tỉnh ủy đã họp và bầu đồng chí Tư Hữu làm Bí thư. Trưởng ban Tuyên huấn tỉnh Sa Đéc là đồng chí Huỳnh Văn Thưởng (Năm Thảo).

Để hợp đồng với chiến trường toàn miền Nam vào chiến dịch mùa khô 1974 - 1975, tỉnh Sa Đéc thành lập ban chỉ đạo chiến dịch do đồng chí Tư Hữu - Bí thư làm trưởng ban, đồng chí Năm Vinh, Tỉnh đội trưởng làm phó ban và một số đồng chí trong Thường vụ Tỉnh ủy làm ủy viên.

Lúc này, Tiểu đoàn 502A và 502B của tỉnh quân số chưa đầy 30 người. Tỉnh ủy đã triệu tập cuộc họp các trưởng đầu ngành, quyết định động viên quân trong thanh niên của các ngành tỉnh, bổ sung cho hai tiểu đoàn chủ lực của tỉnh. Được sự chỉ đạo, hai ngày sau, Ban Tuyên huấn tỉnh đã đưa đủ 6 đoàn viên vào lực lượng vũ trang. Mục tiêu chính của chiến dịch là chiến trường Nam sông Tiền. Trước khi vào chiến dịch, Tỉnh đội đưa một trung đội trinh sát và một trung đội đặc công sang các huyện Nam sông. Tiếp theo đợt hai, tiểu đoàn vượt sông Tiền, cùng đi có đồng chí Tư Sa, Năm Thảo, tuyên huấn có đồng chí Công Đoàn, UV Ban, đồng chí Thọ cán bộ tuyên huấn; cùng đi có đồng chí Tám Bé (Trần Anh Điền), Thường vụ Khu ủy chỉ đạo chiến dịch. Tiếp theo đợt ba, được Tỉnh ủy chỉ đạo, tôi Phó ban tuyên huấn tỉnh cùng hai bộ môn Đài Thông tấn và một bộ phận in ấn, tất cả là 7 đồng chí qua sông bám sát sự chỉ đạo của Bộ Chỉ huy tiền phương nhận thông tin kịp thời báo cáo về Tỉnh ủy và khu.

Trách nhiệm của chúng tôi là thảo truyền đơn, in và phân phát tài liệu theo yêu cầu của Ban chỉ đạo. Chấp hành sự chỉ đạo, đồng chí Quốc Việt (Lê Ngọc Rạng), Phó tiểu ban văn nghệ cùng một bộ phận nhỏ Đoàn văn công sang sông phục vụ theo kiểu du kích, đồng thời phát động quần chúng và đồng bào huyện Châu Thành tham gia chiến dịch. Do khu vực này thiếu cán bộ phát động phong trào nên Ban chỉ đạo điều đồng chí Công Đoàn đang ở Thủ Ô sang lộ 8 chi viện cho khu vực thị xã và Châu Thành.

Tỉnh Sa Đéc thực hiện đợt tổng công kích tổng khởi nghĩa có gặp khó khăn do hai tiểu đoàn chủ lực đều qua Nam sông. Bắc sông và thị xã Cao Lãnh giao cho địa phương quân và du kích giải phóng. Trước chiến dịch ta đã "gỡ" được vài đồn, mở khu du kích lõm, nhờ đó, ta đã đứng chân vững và bám sát uy hiếp thị xã. Ban Tuyên huấn lúc này do đồng chí Mười Long trực cơ quan, số cán bộ còn lại đều xuống địa bàn Cao Lãnh, Mỹ An, Kiến Văn. Bằng lực lượng địa phương quân, du kích và cơ sở quần chúng cách mạng, thị xã Cao Lãnh đã được hoàn toàn giải phóng vào lúc 23 giờ ngày 30-4-1975.

Ở mặt trận Nam sông ta tấn công từ xã Mỹ An Hưng, trong đêm kéo về tỉnh lỵ Sa Đéc. Tên tỉnh trưởng Lê Khánh trong đêm trốn chạy.

Lúc này, tôi được chỉ đạo ở lại cùng huyện Lấp Vò tổ chức một cuộc mít tinh tại sân trường trung học xã Mỹ An Hưng để thông báo về tình hình thắng lợi, kêu gọi đồng bào tham gia mọi hoạt động, giữ gìn trật tự, an ninh thôn xóm. 5 giờ sáng tôi về Sa Đéc và 7 giờ vào tiếp quản theo hệ ngành đã được phân công: Ty thông tin chiêu hồi, nha chiến tranh tâm lý, dàn quân nhạc quân khu 9 ngụy ở Cái Tàu Hạ; đồng thời viết bài, sử dụng Đài Truyền thanh của địch phát đi các bài viết về chủ trương, chính sách của chính quyền cách mạng để ổn định tình hình chính trị.

Thị xã mới giải phóng trăm công ngàn việc, phải làm ngày lẫn đêm, nhưng mọi người tràn đầy niềm vui của ngày giải phóng, quên hết mỏi mệt.

Tàn quân ngụy ngoan cố dồn về Chợ Mới ở làng Hòa Hảo - chùa Tây An. Được ông từ quản lý trụ sở Trung ương Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo cho biết trong hai ngày 29, 30-4-1975, bọn chúng đã chôn 6 hầm súng đạn mưu đồ chờ ngày nổi loạn. Tỉnh đội cho đặc công vào quan sát quả đúng sự thật. Ta tổ chức một cuộc họp, mời người em gái của giáo chủ Huỳnh Phú Sổ, cùng nhiều tín đồ chứng kiến, cả phóng viên quay phim, nhiếp ảnh để khui các hầm súng đạn và dẫn bọn đầu sỏ về trụ sở. Đây

là một âm mưu lâu dài, chờ thời cơ phản cách mạng. Tỉnh ủy chỉ đạo cho Ban Tuyên huấn mở một đợt tuyên truyền trực quan bằng phim, hình ảnh trong toàn tỉnh. Nhờ đó, đồng bào có đạo hiểu rõ hơn chính sách của chính quyền cách mạng và âm mưu của bọn ngoan cố ngụy quyền. Tình hình chính trị được ổn định trong những ngày đầu mới giải phóng và mãi sau này.

Có một kỷ niệm gây ấn tượng không bao giờ quên trong tôi. Đó là ngày đầu tiên vào tiếp quản thị xã Sa Đéc, có một tổ chức mà lúc đó tôi chưa biết là của ai. Trong đó có ba thầy và cô giáo Nguyễn Văn Mốt, Nguyễn Đăng Khoa, cô Vân trường Bồ Đề thị xã Sa Đéc đã cử người đến các cơ quan và nơi đóng quân của bộ đội ghi danh sách, số lượng người. Từ đó về sau hơn một tháng trời, hàng ngày đều có xe chở thức ăn, nước uống 3 buổi sáng trưa chiều. Sau đó, tôi được biết đó là tấm lòng của đồng bào thị xã đóng góp do thầy giáo Mốt, thầy giáo Khoa, cô Vân... tận tâm lo liệu chu đáo. Thật là một hình ảnh tình quân dân đầy cảm động.

7 giờ sáng ngày 1-5-1975, tôi cùng các đồng chí của mình vào tiếp quản cơ sở đầu tiên là Ty thông tin chiêu hồi. Thật bất ngờ là tất cả phương tiện, xe cộ, máy móc, tài liệu... đều còn nguyên vẹn.

Chúng tôi vừa bước vào trong đã có một tiểu đội học sinh cấp 3 tóc tai gọn gàng, mặc đồng phục học sinh quần xanh, áo trắng, đi giày ba-ta trắng chỉnh tề bước ra chào chúng tôi. Các em cho biết là được lệnh thầy Khoa để đến đây canh gác, bảo vệ từ 5 giờ sáng. Các em đã gom hơn 30 khẩu súng, trong đó có hơn 20 khẩu súng ngắn. Đi vào phía bên trong nữa, chúng tôi thấy trên 90 cán bộ, nhân viên của ty thông tin chiêu hồi (có một phó ty), họ đồng loạt đứng dậy chào chúng tôi, trông họ có vẻ sợ sệt. Chúng tôi nghiêm trang nhưng cởi mở hỏi chuyện họ. Họ cho biết là 6 giờ tối đêm 30-4, được lệnh của trưởng ty đến tập trung. 7g, tên trưởng ty đi họp bên Dinh tỉnh trưởng. 10 giờ trưởng ty truyền lại là lệnh tỉnh trưởng phải tử thủ, nhưng đến 12 giờ đêm thì họ biết là tên trưởng ty đã cao chạy xa bay. Họ bàn bạc với nhau là nên ở lại, giữ gìn đồ đạc, tài liệu... để chờ các ông giải phóng đến nhận.

Vừa lúc đó, thầy giáo Khoa lại đến. Tiếp quản xong, chúng tôi cho họ về gia đình, động viên họ an tâm và chờ lệnh mới. Chúng tôi tiếp tục tiếp quản các cơ sở khác. Trực canh gác, bảo vệ đều do tiểu đội học sinh đảm nhiệm.

Thị trấn Cái Tàu Hạ những ngày cuối tháng 4-1975

• TRỌNG THU (mất)

Những thắng lợi dồn dập khắp nơi của quân ta tiến vào gần Sài Gòn, thôi thúc và cổ vũ khí thế giải phóng của các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và thị trấn Cái Tàu Hạ nói riêng.

Bọn ngụy vùng 4 bên ngoài làm tỉnh, hô hào tử thủ nhưng bên trong rối như tơ vò.

Bọn ác ôn của quận Đức Tôn thì như chó bị phỏng lửa gào thét, nào là "Vùng 4 là hàng rào tử thủ", "bắn bỏ ai đưa tin thắng lợi của Việt cộng theo đài Hà Nội, đài Giải Phóng", cấm tụ họp và ban bố lệnh giới nghiêm.

Qua kinh nghiệm, tôi hiểu tâm trạng và âm mưu của bọn đầu sỏ, là tung bọn ác ôn ra vừa đe dọa đồng bào vừa đánh hơi "Việt cộng".

Cái thuận lợi căn bản của thị trấn Cái Tàu Hạ làm cho tôi vững tin là qua truyền thống cách mạng kiên cường và bám trụ của đồng bào thị trấn, ở đâu cũng có cơ sở và gia đình cách mạng. Ba năm tôi về đây tiếp tục củng cố phong trào, tôi hiểu rất rõ: 16 cơ sở cốt cán được tôi đưa vào vùng giải phóng để cho các đ/c lãnh đạo Huyện ủy tổ chức học tập và gieo niềm tin; 40 cơ sở, có 3 người Hoa, 10 toán phòng vệ dân sự do tôi xây dựng trong 8 toán, chiếm 1/2 số lượng người. Trong hàng ngũ địch tôi xây dựng cơ sở gồm: 1 xã phó, 2 tề ấp, hai lính trong trung đội thám báo quận, 1 đại úy Phân chi khu trưởng xã Phú Hựu. Nhờ vậy mà phân hóa được lực lượng của chúng.

Dân hiện ở thị trấn có 1/3 là dân vùng trong bị Mỹ ngụy tát dân chạy ra tá túc ở rải đều trong thị trấn.

Hai cao ốc của bà Chín Kỷ và Bảy Hảng lúc động, bọn Quận tăng cường lên 2 cao ốc này 2 tổ đại liên. Tôi phân công cho cơ sở bám sát và phát cho mỗi cơ sở 3 quả lựu đạn mi ni (2 cơ sở này là lính của Pháp, sử dụng vũ khí rất thạo).

A du kích mật có thử thách qua treo cờ, rải truyền đơn. Trước đó khoảng tháng 2-1975, khi được lệnh đánh trọc chi khu Đức Tôn, tôi đã hướng dẫn cho anh em về kỹ thuật kết hợp chiến đấu...

Tóm lại, tình hình nhân tâm và bố trí lực lượng như trên, đ/c Hồ Ngọc Ẩn (Ba Ẩn), Ủy viên Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo phá kềm, báo cáo với Huyện ủy và Ban quân sự tỉnh là thị trấn Cái Tàu Hạ hợp đồng chiến đấu với lực lượng trên thì chiến thắng địch như trở bàn tay.

Đ/c Ba Ẩn giao cho tôi nội trong ngày 29-4-1975, phải chuẩn bị 15 gia gạo gởi ở nhà cơ sở, cùng 2 phuy xăng, 1 phuy dầu, 2 xe lam và 2 ghe máy cùng nồi niêu chén đũa mượn của các gia đình để sẵn sàng vào đợt.

Cái thuận lợi trước mắt đ/c Bảy Rớt vừa là cốt cán của ta vừa là liên toán trưởng phòng vệ dân sự nên đ/c quan hệ với các toán phòng vệ dân sự dễ dàng.

Ngày 30-4-1975, tin quân giải phóng chiếm Sài Gòn, Dương Văn Minh đầu hàng làm cho khí thế cách mạng càng lên cao. Niềm tin thắng lợi vào chiến dịch mang tên Bác càng háo hức lòng người. Tất cả hăm hở, bí mật trao đổi niềm vui và chờ đợi.

Bọn đầu sỏ quận Đức Tôn đẩy lũ ác ôn hùng hổ ra hăm dọa đồng bào.

Tôi suy nghĩ, trong chiến đấu, lá cờ là biểu tượng thiêng liêng, là hiệu lệnh, nên tôi phân công cho 3 cơ sở nữ qua sạp vải của cơ sở là bà Hai Biện mua ba màu vải đỏ, xanh, vàng.

Thời cơ thuận lợi là trời mưa, 3 cơ sở choàng áo mưa qua chợ, được bà Hai Biện dẫn vào buồng quấn vải vào người, rồi mặc áo và choàng áo mưa ra về an toàn.

Tôi xé vải, cắt ngôi sao vàng, tập trung 5 chị em lãnh vải về may cờ (chị Xuyến và chị Nam Lan ở bên cồn tôi nhắn qua, hăm hở lãnh vải về may).

Đến khuya, đã may xong được 12 lá cờ. Tôi gói gọn đem ra giấu dưới những bó rơm sau vườn.

Đêm 30-4-1975 là đêm không ngủ của chúng tôi.

Bộ ba: Tôi, anh Bảy Rớt và anh Thiều Quang Hoanh (Tư xe lam) gặp nhau, bàn cách tiến công và trao đổi tình hình.

21 giờ đêm 30-4-1975, pháo binh của Đức Tôn còn hung hăng giải tỏa cho bọn tề xã An Phú Thuận hàng chục quả 105.

22 giờ ngày 30-4 cơ sở báo tin bọn quận Đức Tôn và chi cảnh sát đốt tài liệu.

Chúng tôi phán đoán là giờ phút quyết chiến sắp đến!

Tôi móc thùng vũ khí lên trang bị đạn cạc-bin thêm cho A du kích, riêng tôi mang thêm 3 quả lựu đạn và khẩu súng ngắn, bên ngoài thì khẩu cạc-bin phòng vệ.

Có tin cấp báo là đoàn xe đưa bọn đầu sỏ quận Đức Tôn chạy về hướng Sa Đéc.

Chúng tôi nhận định thời cơ đã đến. Chúng tôi phải áp đảo bọn tàn dư còn lại, hiện chúng như rắn không đầu, để chúng không kịp hoàn hồn.

Lực lượng chúng tôi tràn lên lộ 8. Anh Tư xe lam chỉ huy đánh lính chạy lẻ thu một súng M16.

Chúng tôi mở đợt tuyên truyền phát động rộng ra dân và các toán phòng vệ.

3 giờ ngày 1-5-1975, tôi ra lệnh cho các toán phòng vệ dân sự giao nộp vũ khí. Xong tôi cấp súng lại cho cơ sở cốt cán nằm trong các toán phòng vệ dân sự để các anh phân phối cho anh em phòng vệ dân sự có cảm tình cách mạng, vừa cốt cán, cơ sở và cảm tình gần 30 tay súng.

Khoảng 4 giờ, ta đẩy mạnh hoạt động. Lúc này anh Tư búi tóc, một người dân đi mua bán ở chợ Cái Tàu Hạ, đậu ghe gần cầu Cái Tàu Hạ thấy khí thế sôi nổi dậy bừng bừng, anh hăm hở tham gia.

Anh Tư xe lam lấy máy phóng thanh của bọn tề ấp, tôi mở máy phát động đồng bào. Có tiếng nói trên máy càng làm đồng bào nô nức tham gia ngày càng đông.

5 giờ, Đại úy Tâm - Phân chi khu trưởng đến chào tôi bàn giao. Tôi bắt tay anh và giới thiệu tôi là Tư Tâm. Anh ôm tôi mừng rỡ (vì hôm tháng 2-1975, trước khi có kế hoạch đánh trọc chi khu Đức Tôn, tôi biết anh Tâm có người thân theo cách mạng nên tôi có viết thư móc nối. Tôi ký tên Tư Tâm).

Đại úy Tâm hăng hái bám sát cùng chúng tôi.

Mặt trời ửng hồng ở phương Đông, đ/c Kim Hiệp (hiện là vợ của đ/c Bùi Công Hiếu - Bí thư Huyện ủy Châu Thành) lúc đó Kim Hiệp là liên lạc đặc biệt của Huyện ủy với tôi. Đ/c nói: "Chú Chín Nghĩa kêu chú vô vàm Xẻo Lò bàn công việc".

Tôi đến báo cáo tình hình ngoài này và đề nghị đ/c Chín Nghĩa cho lực lượng ra tiếp.

Trở ra tôi quan hệ cấp súng cho lực lượng giáo sư vào quản lý dinh quận (trong số giáo sư Trường trung học Đức Tôn, có 3 là cơ sở của thị trấn).

Khi lực lượng cánh B từ Cái Gia Nhỏ do các anh Tư Trị, Năm Triếu... tiến lên, tôi rút lực lượng giáo sư về giữ trường sở.

Lúc này, cơ sở báo tin nhiều tốp lính ngụy lố nhố hai bờ sông Cái Tàu từ vàm Xẻo Trầu, vàm Xóm Cưởi, chúng đang luẩn quẩn ở đó. Bên phía rạch Xóm Cưởi có Tiểu đoàn 834 hung hăng chửi thề và tuyên bố không đầu hàng.

Lập tức tôi kêu anh Tám (cơ sở của ta là Đại úy ngụy) dùng máy PRC 25 báo cho Tiểu đoàn 834 biết tin, Quận trưởng Đức Tôn đã đầu hàng và quân giải phóng đã chiếm lĩnh đến chợ Cái Tàu Hạ.

Một mặt, tôi cho thay pin mới máy phóng thanh, một mặt tôi nhờ anh em biết nhà tôi, chạy đến đống rơm sau nhà xô mấy bó ngã xuống lấy 2 gói cờ đem đến cho tôi lập tức.

Tôi vào các tiệm may nhờ may băng vải đỏ cột vào cánh tay của lực lượng vũ trang.

Các anh lấy cờ thay vì ôm nguyên gói, đằng này vì quá vui mừng các anh em xổ cờ căng tay chạy thành hàng dọc, ngang, cờ bay phấp phới, đồng bào hoan hô vang dậy.

Tôi ra lệnh hạ cờ giặc xuống, kéo cờ Mặt trận Giải phóng lên! Một lá cờ lớn được cắm giữa cầu Cái Tàu Hạ. Một cây cờ khác cắm ở vàm rạch Bà Nhưng, và một cây nữa cắm ở Mỏm Voi trong, cách đó vài trăm mét. Chúng tôi làm vậy ngụ ý cho binh sĩ ngụy thấy cờ ta mà nhụt chí.

Anh Tư xe lam và anh Bắc Thành lãnh sứ mạng vô "binh vận" Tiểu đoàn 834.

Ngoài Cái Tàu Hạ, tôi báo cho cơ sở chọn súng tốt và chiếm địa hình để tùy cơ đối phó.

Thay pin mới, máy phóng thanh 8 pin còn tốt, tôi đem hết sở trường "nghề tuyên truyền vũ trang" ra áp dụng. Với giọng ôn tồn nhân danh Mặt trận giải phóng, tôi báo tin thắng lợi và cổ động đồng bào nổi dậy. Xong tôi chỉa thẳng miệng loa vào hướng Tiểu đoàn 834 với giọng quân sự hùng hồn, tôi báo tin quân giải phóng đã chiếm lĩnh toàn bộ cơ quan quận Đức Tôn, và tôi dõng dạc bố trí quân "bằng thần kinh chiến" cùng đưa cán bộ đến gọi hàng (thuận lợi vì anh Bắc Thành là người miền Bắc còn anh Tư xe lam là người Quảng Nam nên giọng nói giống như lực lượng bộ đội chính quy góp phần làm cho Tiểu đoàn 834 phải nghe).

Qua trận tấn công kết hợp, các đơn vị ngụy nghe được nên lần lượt kéo ra đầu hàng, Tiểu đoàn 834 bị nhụt chí phải giao nộp vũ khí với thái độ hằn học trong sự thất bại, minh chứng điều đó là khi kiểm tra thì khẩu súng nào của bọn 834 cũng đều có đạn lên nòng.

Anh Tư xe lam lái xe "anh tẹt" (international), anh Bửu lính tài xế ngụy lái xe Jeep gắn loa, cắm cờ chạy dài theo lộ 8, tuyên truyền chiến thắng, đọc 10 điều của Mặt trận Giải phóng và kêu gọi đồng bào yên tâm làm ăn.

Mấy ngàn khẩu súng được đem xuống ghe chở đến nơi an toàn.

8 giờ, du kích xã Phú Hựu kéo ra tăng cường.

10 giờ, tôi đón đoàn cán bộ Huyện ủy ra và hướng dẫn cho các đ/c vào tiếp quản dinh quận.

Do chuẩn bị tốt khâu hậu cần, các cơ sở nữ đã tích cực lo cơm nước cho 200 cán bộ chiến sĩ của thị trấn và xã Phú Hựu ăn uống đầy đủ trong 3 ngày.

11 giờ ngày 1-5-1975, đ/c Chín Nghĩa gọi tôi đến báo cáo tình hình.

17 giờ, đ/c Chín Nghĩa phân công tôi và đ/c Hai Thơ, cán bộ Binh vận khu, tổ chức mitting tại lầu Ngân hàng. Hai chúng tôi được ủy quyền thay mặt UBMT Giải phóng huyện Châu Thành chào mừng thắng lợi trước 5-6 ngàn đồng bào dự mitting.

Trong cuộc họp kiểm điểm công tác tiếp quản thị trấn Cái Tàu Hạ, đ/c Hồ Ngọc Ẩn (Ba Ẩn), Ủy viên Thường vụ Huyện ủy - Trưởng ban quân quản huyện Châu Thành khen ngợi lực lượng cơ sở bí mật của thị trấn hoàn toàn xuất sắc công tác, thực hiện thắng lợi Chiến dịch Hồ Chí Minh, xứng đáng với lòng tin của Đảng và nhân dân.

30-4-1975

Từ Mỹ An Hưng tiến về Lấp Vò

- *Người kể:* Ông NGUYỄN VĂN MY - *nguyên Huyện đội phó Huyện đội Lấp Vò*
- HỒ NHỰT TRUNG *ghi*

Những ngày cuối tháng 4 năm 1975, không khí ở Mỹ An Hưng có nhiều diễn biến lạ vô cùng khó tả, mặc dù ém quân trong đồng sâu nhưng qua sóng phát thanh biết quân ta đã giải phóng được Buôn Ma Thuột của tỉnh Đắc Lắc - mở màn cho chiến dịch Tây Nguyên - rồi ở các mặt trận tiếp theo như: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Trị... địch lần lượt thất thủ khiến cho tinh thần anh em chúng tôi ai nấy đều rạo rực, phấn khởi ra mặt, đồng thời tin chắc rằng: "Ngày ấy đang sắp đến gần kề!".

Sáng 27-4, tôi và Ba Đấu - Huyện đội phó - đang chốt quân ở Mỹ An Hưng thì anh Tư Sa - Thường vụ Tỉnh ủy - từ bờ Bắc sông Tiền sang thông tin cho chúng tôi mật lệnh "chuẩn bị tổng công kích - tổng khởi nghĩa!", đồng thời cũng thông báo rằng:

"Địch có thể mở đợt càn, anh em chuẩn bị tinh thần chống trả, nếu tình thế không êm thì có thể tạm thời rút lui chờ Tiểu đoàn 502 tới...". Nghe vậy tôi cũng hơi do dự, vì lúc này anh Năm Châu đang ở Vĩnh Thạnh, nhưng do tin tức từ các chiến trường tới tấp đưa về cho thấy thế và lực của địch đang ngày một lung lay cộng thêm tinh thần của chúng đang trong tình cảnh hoang mang, bấn loạn nên chẳng có gì đáng ngại. Thế là tôi đem ra bàn với Ba Đấu. Cuối cùng, anh em chúng tôi quyết định bám trụ, đánh trả. Và quả đúng như anh Tư Sa dự báo, địch mở đợt hành quân thật sự.

Quần trên bầu trời Mỹ An Hưng sáng hôm đó có 3 chiếc khu trục và 1 đầm già từ hướng Cần Thơ bay qua cộng với 2 đầm già khác từ Kiến Phong sang tổng cộng là 6 chiếc, chúng dội bom ầm ầm, tới tấp, hết lượt này đến lượt khác. Cùng với máy bay dội bom, cả 4 cụm pháo 105 ly từ Kiến Phong, Vĩnh Thạnh, Đức Thành và Đức Thịnh cũng đồng loạt quay mũi bắn dồn sang như thể muốn cày nát xã Mỹ An Hưng này. Trên là bom pháo, dưới là bộ binh đi càn, với lực lượng tuy mỏng và yếu hơn địch rất nhiều nhưng chúng tôi vẫn đánh trả quyết liệt. Chịu hai trận bom và bộ binh địch tiến vào chúng tôi chặn đánh tiêu diệt tổng cộng gần 40 tên, địch bỏ xác lại 4 tên và ta thu 5 súng. Đến chiều, sau khi địch ngưng trận càn, chúng tôi kéo quân trở lại

nhưng không thấy Chiến - Đại đội trưởng và Lợi - bộ đội địa phương quân của ta đâu. Chia nhau rảo quanh tìm kiếm mấy vòng cũng chẳng nghe, chẳng thấy. Khi đến gần vị trí hầm trú ẩn của Chiến và Lợi, tôi vô cùng bàng hoàng khi thấy chiếc nón nỉ mà Chiến thường đội đang vắt vẻo trên chót vót ngọn xoài, linh tính cho tôi biết điều chẳng lành đã xảy ra. Chúng tôi liền cho người đào lên thì quả đúng như dự đoán: xác của Chiến và Lợi bị chôn vùi dưới đó, hầm trú ẩn bị trúng bom.

Sau khi chôn cất Lợi và Chiến xong tôi ra lệnh cho anh em tiếp tục bám trụ đồng thời hỗ trợ cất nhà lại cho dân. Sáng hôm sau (28-4) địch mở thêm một trận càn nữa và khi rút quân cũng bỏ lại 2 xác chết. Thấy tình hình có phần bất lợi cho quân mình nên tôi nhờ ông Sáu Chỏi - là người có uy tín tại đây - chở 2 xác lính ngụy này ra bót địch đóng tại đình Mỹ An Hưng và "giả đò" khóc lóc: "Các con ơi đừng tràn vô nữa, mấy ổng về đông dữ lắm, tràn vô các con sẽ chết...". Nghe Sáu Chỏi làm địch vận, tuy có một số tên tỏ vẻ hoang mang nhưng ngày sau chúng vẫn ngoan cố đưa quân càn vào.

Do đây là con đường huyết mạch nối liền An Giang và Sa Đéc nên địch mới tập trung củng cố đồn Mỹ An Hưng. Tương tự, ở Vĩnh Thạnh nơi có mạch đường bộ đi từ Sa Đéc lên bắc Vàm Cống

(nay là QL80) cũng được một đại đội của Huỳnh Trung Hiếu trấn giữ với 2 khẩu pháo 105 ly yểm trợ. Bởi do địch càng ra sức cố thủ nên ta càng quyết tâm tiêu diệt 2 đồn này cho bằng được.

Sáng ngày 30-4, ở Mỹ An Hưng bọn ngụy quân trong bót đã có dấu hiệu rã ngũ, lợi dụng tình hình đó du kích ta liền vận động người dân tiến hành "đắp mô" chiếm giữ hai đầu cầu kinh Thầy Lâm và Cầu Mương Giữa (phía trên xã Mỹ An Hưng B hiện nay) để ngăn ngừa địch từ nơi khác chi viện. Đến trưa, sau khi nghe Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng trên sóng phát thanh thì bọn địch bắt đầu rối loạn thật sự, trong khi đó khí thế của quân và dân ta càng thêm hừng hực. Thấy thời cơ đã đến, anh Tư Ly - Bí thư Chi bộ xã - dẫn một tốp du kích từ cầu bắc kéo lên, đồng thời anh Hùng là đảng viên cũng dẫn một số du kích từ Cái Tàu Thượng kéo xuống phối hợp cùng lực lượng du kích tại chỗ tiến vào tiếp quản Mỹ An Hưng. Việc bàn giao chính quyền diễn ra nhanh chóng và thuận lợi, không một tiếng súng nổ.

Tại Mỹ An Hưng là vậy, trong khi đó được sự hỗ trợ của Tiểu đoàn 502 do anh Năm Vinh chỉ huy, chiều 30-4 chúng tôi kéo quân sang Vĩnh Thạnh. Sau khi chiếm đồn kinh Thầy Lâm, quân ta kéo ra mới đến bờ sông Vĩnh Thạnh thì từ bờ bên kia địch

bắn sang dữ dội, buộc lòng ta phải dàn trận bao vây. Suốt thời gian bao vây, ta liên tục phát loa kêu gọi bọn chúng buông súng đầu hàng nhưng địch vẫn ngoan cố tử thủ. Đến sáng sớm hôm sau, trong lúc quân ta đang ăn cơm chuẩn bị tấn công thì có một tên lính ngụy từ bờ bót bên kia bơi sang. Khi tên lính được đưa đến tôi liền hỏi: "Anh qua đây làm gì?". Tên lính khom người nhỏ giọng: "Dạ tôi qua cho mấy ông hay là tụi nó chạy hết rồi!"... Sau này tôi mới biết tên lính ngụy đó là người ở tại địa phương xã Vĩnh Thạnh. Đến khi có tin từ trinh sát báo về: "Tụi nó đang tháo chạy và rối loạn như gà mắc tóc". Chúng tôi liền đưa quân vượt sông. Việc đầu tiên trước khi tiến vào đồn Vĩnh Thạnh là phải "khóa họng" 2 khẩu pháo 105 ly, và Hai Hòa - trinh sát đặc công - được giao nhiệm vụ ôm một quả mìn vào đặt sẵn dưới khẩu pháo để đề phòng nếu địch phản công trở lại thì ta sẽ nổ bỏ. Khi đã chiếm được đồn Vĩnh Thạnh, Tiểu đoàn 502 tiếp tục kéo quân về Sa Đéc và đại đội địa phương quân của Lấp Vò được lệnh của lãnh đạo tỉnh cắt quân đi theo nên Ba Đấu mới dẫn một lực lượng kéo ra hỗ trợ giải phóng Sa Đéc...

Sau khi cờ giải phóng đã phất phới bay trên nóc đồn Vĩnh Thạnh và Mỹ An Hưng, sáng ngày 1-5 hai mũi quân của ta nhanh chóng được triển khai

để kéo về giải phóng Lấp Vò. Mũi từ Mỹ An Hưng gồm một trung đội du kích liên xã Mỹ An Hưng và Hội An Đông do anh Năm Châu và anh Năm Cơ chỉ huy theo đường bộ tiến lên, sau khi chiếm đồn Hội An Đông xong sẽ qua sông để sang chợ Lấp Vò. Mũi từ Vĩnh Thạnh gồm một tiểu đội địa phương quân còn để lại và lực lượng du kích tại chỗ tổng cộng khoảng 40 người do tôi chỉ huy, đồng thời vận động thêm người dân khu vực chợ Vĩnh Thạnh tất cả kéo lên bằng 8 xe GMC và 1 xe Jeep của địch còn bỏ lại. Cả 2 mũi tiến công hẹn cùng gặp nhau để cắm cờ giải phóng tại Lấp Vò.

Lúc đã chiếm được đồn Vĩnh Thạnh, với 9 chiếc xe địch để lại nhưng chỉ còn vài tên tài xế nên tôi huy động một số tài xế xe tải, xe khách và những anh em biết lái máy cày như các anh Tổng, Sáu và Nhớ... ở tại Vĩnh Thạnh đến đồn để lái giúp. Vì sợ mấy tay tài xế ngụy "phản kèo" nên trước khi đi tôi gằn giọng đe: "Các anh chạy cho đàng hoàng, lạng quạng chúng tôi bắn!". Sau đó, cả 9 xe chở đầy quân và dân từ từ nổ máy tiến về hướng bắc Vàm Cống, xe chạy đến đâu quân ta vận động người dân hai bên đường treo cờ giải phóng đến đó. Bên phía Mỹ An Hưng cũng vậy.

Sau khi chiếm dinh quận trưởng Lấp Vò và cắm cờ xong thì trời đã gần chiều. Anh em chúng tôi

mình mẩy ai nấy đều lấm lem bùn đất pha lẫn với mồ hôi, mồ kê nhễ nhại. Nhưng liền sau đó, chúng tôi kéo sang chi cảnh sát. Khi chúng tôi đến, tại đây đang có mặt hơn 100 cảnh sát do tên trưởng cuộc là Đại úy Đăng tập trung về. Thấy chúng tôi đến, tên Đăng liền bước ra và "ngoan ngoãn" xin được bàn giao. Nhìn tướng mạo khép nép của bọn chúng, tôi liền khoát tay: "Các anh không có bàn giao gì hết, các anh thua thì phải đầu hàng... tất cả phải lột lon và bỏ súng xuống hết". Rồi tôi nói như ra lệnh: "Phòng giam đâu, mở cửa!". Sau khi thu hết súng và mở cửa khám, tốp cảnh sát này chúng tôi tạm giữ trong khám đồng thời không quên cài sẵn bên ngoài một quả mìn phòng khi địch phản công trở lại.

Giải phóng xong Lấp Vò rồi, cứ tưởng nhiệm vụ chúng tôi đã hoàn thành nhưng ai ngờ địch lại tiếp tục ngoan cố không chịu khuất phục, đầu hàng. Đó là một nhóm ngụy quân Hòa Hảo với phiên hiệu **"Con rồng xanh"** có dán hình hẳn hoi do tên đại đội trưởng Chói cầm đầu từ bắc Vàm Cống kéo về chiếm cứ khu chợ Hòa Lạc thuộc xã Định Yên (lúc đó chưa tách ra xã Định An) rồi viết thư gởi ra đòi chính quyền cách mạng phải trả lại cho chúng 3 xã: Định Yên, Bình Thành và thị trấn Lấp Vò, đồng thời ta phải nhường đường cho bọn chúng rút quân

về Chợ Mới - An Giang. Đêm đó, ta dàn quân bao vây vừa vận động bà con tại chỗ hỗ trợ vừa phát loa chiêu dụ: "Nay quê hương đã hòa bình, đã được giải phóng rồi, các anh hãy giao nộp vũ khí, nếu ngoan cố làm ảnh hưởng đến tính mạng của bà con thì các anh phải chịu trách nhiệm". Mặc dù loa phóng thanh được phát đi liên tục nhưng bọn chúng vẫn "án binh bất động" không chịu giao nộp vũ khí đầu hàng, nên gần sáng hôm sau, ta chia làm 3 mũi tấn công rượt đuổi chúng chạy từ chợ Định Yên xuống tới xã Vĩnh Thạnh. Đến khi cảm thấy không thể tiếp tục chống cự được nên sáng ngày 2-5 chúng đành chấp nhận kéo cờ trắng ra đầu hàng và giao nộp cho chính quyền cách mạng hơn 200 khẩu súng các loại... Đến đây nhiệm vụ giải phóng Lấp Vò của chúng tôi mới thật sự hoàn thành...

Bây giờ ngồi nhớ lại, tôi không khỏi lâng lâng cho những phút giây ngày ấy - cách nay đã 30 năm - những ngày hừng hực chiến đấu tuy gian khổ nhưng vô cùng vinh quang, tuy có mất mát đau thương nhưng lại ngập tràn niềm vui, chiến thắng.

Tháng 3-2005

Cuộc họp lịch sử

• PHONG ĐIỀN

Đi dự hội nghị ở tỉnh về, đồng chí Tư Nam Sơn (Đinh Phước Hải), Bí thư Huyện ủy Cao Lãnh tức thời chỉ đạo văn phòng Huyện ủy viết thơ và cử người mang đi giao trực tiếp, triệu tập cuộc họp Ban thường vụ Huyện ủy mở rộng, khai mạc vào đầu giờ buổi chiều ngày 19-4-1975.

Những ngày gần đây, các đồng chí trong cấp ủy huyện đều bám xuống địa bàn xã ấp, nên văn phòng Huyện ủy chỉ còn vài ba người. Tin chiến thắng các nơi dội về từng giờ, từng buổi làm không khí trong cơ quan rộn ràng, tất bật, nôn nao như những ngày cận tết.

Trưa ngày 19-4-1975, các đại biểu được mời đã về đủ. Kẻ đi xuồng, người lội bộ, mồ hôi ướt đẫm lưng áo, chảy nhỏ giọt trên mặt, nhưng mắt ai cũng sáng ngời, miệng cười giòn giã.

Hội trường Huyện ủy cất trong đám Tràm Dơi xã Mỹ Thọ, hôm nay được trang hoàng trang trọng, giữa có treo lá cờ Đảng, ảnh chân dung Bác Hồ, trên có tấm băng vải đỏ cắt chữ trắng dòng chữ: Lễ nhận mệnh lệnh XXX của TWC [1]. Dọc hai vách hội trường dán mấy câu khẩu hiệu tỏ rõ quyết tâm và hành động của Đảng bộ thề tấn công, nổi dậy tự giải phóng huyện nhà.

13 giờ, hội nghị khai mạc. Khác hẳn những lần họp trước đây, cuộc họp hôm nay thật vui, râm ran chuyện chiến thắng, gương mặt ai cũng rạng rỡ, náo nức trong lòng. Đồng chí Nam Sơn chủ trì hội nghị. Đồng chí Ngô Phú Thọ làm thơ ký.

Nhìn lướt qua các đại biểu, đồng chí Nam Sơn nói lời khai mạc:

- Thưa các đồng chí. Ngày 15 và 16 tháng 4 vừa qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sa Đéc mở hội nghị mở rộng, thảo luận tình hình ta địch trong miền Nam, trong tỉnh, để ra nghị quyết bổ sung nhằm thực hiện mệnh lệnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa của Trung ương Cục và Khu ủy. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, hôm nay, Ban Thường vụ Huyện ủy Cao Lãnh mở hội nghị bất thường mở rộng đến các đồng chí Huyện ủy viên

---

(1) XXX: Tổng công kích - tổng khởi nghĩa.
TWC: Trung ương Cục.

và lãnh đạo các ban, ngành huyện có mặt ở bờ Nam, để bàn biện pháp thực hiện mệnh lệnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa tại huyện nhà. Do tính cấp bách của vấn đề, nên hôm nay chỉ có mặt 4 đồng chí trong Ban thường vụ, 4 đồng chí Huyện ủy viên và 12 đồng chí lãnh đạo các ban ngành ở bờ Nam kinh Nguyễn Văn Tiếp A. Các đồng chí đang ở bờ Bắc sẽ được triển khai tiếp theo.

Các đại biểu chăm chú lắng nghe và khi thảo luận rất sôi nổi.

Phần đánh giá tình hình chung toàn miền Nam, các đại biểu dễ dàng nhứt trí rằng so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch trên cặc chiến trường, cả thế và lực ta đã hơn hẳn địch. Ta đang chủ động tấn công địch trên cả 3 mặt trận quân sự, chánh trị, ngoại giao và đang thắng lớn từng ngày. Địch đang ở tình thế sụp đổ, tan rã không còn cưỡng lại được. Đến phần đánh giá tình hình tại huyện nhà, các đại biểu nhận định tuy so sánh tương quan lực lượng thì ta chưa hơn địch; địch còn chiếm đóng những vùng trọng yếu, đông dân, lộ giao thông quan trọng, đồn bót nhiều, quân số đông, nhưng tinh thần sa sút, tan rã, ở thế bị động chống đỡ, thụt lùi; bọn tề xã ấp, dân vệ, phòng vệ dân sự hoang mang, giảm tác dụng kìm kẹp dân so với trước. Đảng bộ Cao Lãnh có truyền thống chiến đấu kiên cường, đảng viên đều bám trong dân. Quần chúng căm thù

địch cao độ, gắn bó với Đảng, tin tưởng ở thắng lợi. Nếu ta phát động tốt, nhanh chóng tổ chức lực lượng, thì sẽ chuyển được phong trào tấn công, nổi dậy lên bước mới, thực hiện được nhiệm vụ xã tự lực giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, giành thắng lợi cuối cùng.

Thảo luận đến phần tổ chức thực hiện nhiệm vụ tổng công kích - tổng khởi nghĩa, các đại biểu nhứt trí trước hết phải tạo sự chuyển biến thống nhứt cả nhận thức và hành động trong nội bộ Đảng, của từng chi bộ cơ sở, từng đảng viên, kể cả đảng viên đang hợp pháp. Phát động quần chúng lần nầy phải phóng tay, công khai, rầm rộ, chống rỉ rén, qua loa, qua các cuộc đại hội nhân dân, míttinh, biểu tình; phải có băng, cờ, khẩu hiệu, tạo khí thế bừng bừng, áp đảo kẻ thù. Chống tư tưởng trông chờ, ỷ lại bộ đội tới giải phóng cho mình. Phát động tới đâu, tổ chức ngay quần chúng vào đội ngũ, thành lực lượng, giao việc, mục tiêu, đối tượng cụ thể, rõ ràng, có chỉ huy, điều khiển nổi dậy, tấn công địch liên tục, đảm bảo lực lượng phát triển ngày một lớn mạnh thêm. Về xây dựng lực lượng võ trang, đại biểu nhứt trí chỉ tiêu Tỉnh ủy giao, phải thành lập ngay 2 đại đội địa phương quân huyện, đưa về tỉnh 1 đại đội, mỗi xã phải có 1 trung đội du kích, du kích ấp phát triển không hạn chế. Hiện tại, thanh niên trốn địch bắt lính và lính địch trốn vào vùng ta

ngày càng nhiều, thanh niên vùng giải phóng và vùng tranh chấp có chuyển biến mạnh về tư tưởng, đó là nguồn dự trữ to lớn để ta phát động, xây dựng lực lượng võ trang. Hội nghị tán thành vận động thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự 3 tháng, sẽ thu hút được nhiều thanh niên vô bộ đội.

Hết phần xây dựng lực lượng nổi dậy, tấn công phía trước, hội nghị dành thời gian thảo luận các vấn đề xây dựng vùng giải phóng, chăm lo sản xuất... ở phía sau.

Trước mắt phải giải quyết sức kéo đang thiếu để làm vụ lúa mùa 1975. Ngoài số trâu bò còn ít ỏi hiện có, cần huy động máy cày cả trong huyện và ngoài huyện, tập trung vào các khu vực ta phục hóa, khai hoang. Về giá cả, hướng dẫn chủ máy cày và nông dân thỏa thuận mức giá từ 1.200 đồng đến 1.500 đồng cày 1 công bận nhứt, bừa 400 đồng. Huy động lực lượng đào vét các con kinh Bà Xã, kinh Phèn, kinh Chiến Lược, nối liền kinh Đường Thét và Đập Đá ở Mỹ Thọ, Nhị Mỹ, kinh Hai Ngàn Hai, kinh Băng, kinh Bảy Truyền, Thầy Thuốc, Cống Kho, vét đoạn còn cạn cống Năm Đua, đắp 2 đập lung Kiến Vàng để giữ nước ở xã Thiện Mỹ, vét kinh 1 tháng 5, kinh Nhà Bác ở Phương Thịnh. Phát động nghĩa vụ lao động, nam tuổi từ 17 đến 55 mỗi người đào 20 thước khối, nữ từ 17 đến 45 còn lao động được mỗi người đào 10 thước khối. Thù lao công đào 36 đồng một thước khối.

Đến phần củng cố Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng và Ủy ban Nhân dân cách mạng huyện, hội nghị nhứt trí thông qua danh sách đề cử:

Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng gồm:

Chủ tịch, ông Trần Thanh Hữu, đại diện đạo ông Chín Hứa.

Phó Chủ tịch, ông Khuyết Danh, đại diện đạo Hòa Hảo.

Tổng thơ ký, anh Phạm Ngọc Thành, đại diện Thanh niên.

Ủy viên, chị Nguyễn Thị Phường, đại diện Phụ nữ.

Ủy viên, ông Nguyễn Quang Đa, đại diện Nông dân.

Ủy ban Nhân dân cách mạng gồm:

Chủ tịch, ông Đinh Phước Hải.

Phó Chủ tịch, ông Nguyễn Chí Hiền, phụ trách Kinh tế - tài chánh.

Ủy viên thơ ký, ông Phạm Công Ân, kiêm công tác Thông tin văn hóa, giáo dục, thi đua.

Ủy viên, ông Huỳnh Văn Phiên, phụ trách An ninh.

Ủy viên, ông Bùi Văn Khương, phụ trách Quân sự.

Ủy viên, ông Nguyễn Văn Tăng, phụ trách Thương binh xã hội và y tế.

Ban Thường vụ Huyện ủy còn phân công đồng chí Nhựt Châu về thường trực giải quyết công việc

chánh quyền. Phân công đồng chí Tư Túc qua làm cán bộ Ban Tổ chức Huyện ủy. Đồng chí Tư Hiền phụ trách xã Thiện Mỹ và đôn đốc sản xuất các xã bờ Bắc kinh Nguyễn Văn Tiếp A. Đồng chí Đỗ Văn Tiết (Ba Lớn) của tỉnh đưa về phụ trách xã Nhị Mỹ. Đồng chí Bảy Sanh phụ trách xã Phong Mỹ. Điều đồng chí Hòa Bình về phụ trách xã Tân An. Nữ đồng chí Kim Dung về xã Tân Thuận Tây gầy dựng cơ sở, chuyển phong trào.

Ban Thường vụ còn phân công đồng chí Tám Phú đến triển khai mệnh lệnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa ở các xã bờ Bắc kinh Nguyễn Văn Tiếp A, gồm Phong Mỹ, Thiện Mỹ, Phương Thịnh và Mỹ Ngải; đồng chí Hiền Hữu, Kim Dung triển khai xã Tân Thuận Tây, đồng chí Hòa Bình triển khai xã Tân An, đồng chí Nam Sơn triển khai xã Nhị Mỹ, An Bình, đồng chí Bảy Sĩ cùng Út Điện triển khai xã Mỹ Thọ, đồng chí Tám Hương triển khai khu phố Doi Me. Cách thức, đồng chí phụ trách nơi nào phải họp xã ủy, chi ủy trước, bắt mạch cho được tình hình tư tưởng, tổ chức, mạnh yếu cụ thể nơi đó, xong mở đại hội đảng viên toàn xã, cả đảng viên mật. Hình thức phải trang trọng, có băng, cờ Đảng, ảnh Bác, khẩu hiệu. Nội dung thảo luận nghị quyết bổ sung của Tỉnh ủy Sa Đéc, Huyện ủy Cao Lãnh, mệnh lệnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa, bàn kế hoạch thực hiện cụ thể tại xã, ấp mình.

Họp nội bộ xong, mở nhiều cuộc đại hội xóm, ấp để phát động quần chúng. Lấy lời kêu gọi của Ủy ban nhân dân cách mạng và Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh Sa Đéc làm nội dung phát động. Lấy hội viên các đoàn thể làm nòng cốt, phân công nhau nhận nhiệm vụ, như vào lực lượng võ trang chiến đấu, đi dân công phục vụ chiến trường, đấu tranh chánh trị, làm công tác binh vận v.v... Mỗi nơi mở mít tinh, biểu tình thị uy, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhân dân toàn xã, liên xã, với khí thế nổi dậy, tấn công ào ạt, tiến tới phá sập ngụy quân, ngụy quyền, bức hàng, bức rút đồn bót, hoàn toàn giải phóng xã mình.

Trong lịch sử lãnh đạo cách mạng huyện nhà, chưa có cuộc họp nào mà tinh thần trách nhiệm và khí thế hồ hởi, bừng bừng như cuộc họp nầy.

Phần cuối chương trình họp là lễ tuyên thệ. Tất cả đại biểu đứng dậy, nghiêm trang hướng về cờ Đảng và ảnh Bác, giơ nắm tay thề chấp hành và thực hiện nghiêm chỉnh mệnh lệnh tổng công kích - tổng khởi nghĩa của Đảng cấp trên, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử giải phóng huyện nhà.

16 giờ ngày 20-4-1975 họp cuộc bế mạc. Các đại biểu tức tốc trở về vị trí công tác của mình. Những cái siết tay rất chặt trong tiếng súng tấn công địch ầm dùng đó đây, rộn lên những lời hứa hẹn sẽ gặp lại nhau ngoài lộ 30 đã giải phóng...

Những trận đánh mở màn giải phóng DINH ĐIỀN

- *Người kể:* Ông LÊ VĂN THÔI (Tư Thôi)
  nguyên Huyện đội phó chính trị Huyện đội Tam Nông
- NGUYỄN THANH *ghi*

Tam Nông là một huyện mới thành lập năm 1969, lấy tên của một huyện từ tỉnh kết nghĩa: Vĩnh Phú. Ngày đầu thành lập, tổ chức Đảng của huyện là Ban cán sự chớ chưa phải là Ban chấp hành đảng bộ như hiện nay. Cũng cần nói rõ hơn là từ khi thành lập năm 1969 cho đến ngày nay, Tam Nông chưa bao giờ mất tên vì vậy, khi đánh giá, nghiên cứu về lịch sử của huyện Tam Nông phải là một quá trình thống nhất - không bị gián đoạn trong tên gọi của đơn vị hành chánh -, gắn liền với bao thăng trầm của lịch sử. Tam Nông chưa bao giờ thành lập lại thì làm sao lại có chuyện tái thành lập?

Sau "mùa hè đỏ lửa" rồi "Điện Biên Phủ trên không", buộc đế quốc Mỹ phải đàm phán mà kết quả là ký Hiệp định Pari vào đầu năm 1973. Sau Hiệp định Pari 1973, tình hình cách mạng miền Nam nói chung và tỉnh nhà nói riêng có nhiều chuyển biến. Năm 1974, tỉnh Long Châu Tiền được thành lập, huyện Tam Nông được giao cho Long Châu Tiền. Mặc dù đã thành lập được 5 năm (1969-1974) nhưng cơ quan quân sự của huyện gặp rất nhiều khó khăn. Là cơ quan quân sự của huyện nhưng về mặt nhân sự chỉ có: một Huyện đội trưởng (Hai Thương), hai huyện đội phó (Tư Thôi và Ba Phán) với một trung đội trưởng, một trung đội phó, một tiểu đội trưởng và một y tá. Có chỉ huy mà không có chiến sĩ, đó là thực tế của Huyện đội Tam Nông lúc bấy giờ. Cơ quan đóng ở Cả Trấp, xã Tân Thành với bấy nhiêu người nhưng chúng tôi lại có lợi thế là đóng quân ở Tân Thành là một xã mạnh của Hồng Ngự, được tách ra giao cho Tam Nông. Khi chuyển giao về Tam Nông, Tân Thành đã thành lập được Đảng ủy với 5 chi bộ ấp và một chi bộ công an. Đây thực sự là một lợi thế đối với cơ quan quân sự huyện. Thời gian đầu, mỗi lần đánh trận, chúng tôi đều huy động lực lượng du kích của Tân Thành với 70 tay súng. Vấn đề đặt ra cho Huyện đội là phải xây dựng lực lượng võ trang huyện từ nền tảng của đơn vị Tân Thành, bằng cách vừa chiến đấu vừa củng cố và

phát triển lực lượng. Củng cố xong bước đầu, chúng tôi đã thử sức bằng trận đánh Cây Sộp ở ấp Chiến Thắng nằm giữa đồn Cả Sơ và đồn Cây Me với kết quả tiêu diệt một xuồng của địch, thu ba súng, lực lượng của ta an toàn. Trận đầu thắng lợi đã tạo được tiếng vang, số người đầu quân tăng, một số cán bộ ở huyện Hồng Ngự đã tình nguyện làm đơn xin về công tác ở Huyện đội Tam Nông. Chúng tôi thực sự phấn chấn trước sự tiến triển của lực lượng vũ trang huyện nhà.

Trong chiến tranh, có những thời điểm chúng ta phải thử sức. Với Huyện đội Tam Nông, trận đánh thứ hai cũng ở Cây Sộp là một trận đánh mang ý nghĩa như thế. Trận đánh nầy, Huyện đội chủ trương thử nghiệm "đứng chân" một ngày với kẻ thù và chúng tôi đã làm được điều đó. Trong trận nầy, ta tiêu diệt ba tên tại chỗ, thu hai súng, khiến cho đồn Cả Sơ phải yêu cầu cứu viện nhưng không được, buộc đại úy Hóa, tiểu đoàn trưởng trung tâm biệt kích Mỹ ở đồn Cà Vàng phải sử dụng ho-bo vào đồn Cây Me trực tiếp chỉ huy để giải vây nhưng cũng không đẩy lùi được lực lượng du kích. Ta cầm chân được kẻ thù một ngày rồi rút. Trong trận này, lực lượng của Huyện đội Tam Nông hy sinh một đồng chí. Bị cầm chân đúng một ngày, phải đến ngày hôm sau, có xe yểm hộ, địch mới lấy được xác của ba tên tử trận.

Thực tế đã cho phép ta hình thành thế vây lấn, thúc ép, không cho chúng mở rộng phạm vi bằng chiến thuật chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân. Từ đồn Cả Sơ trở vào, đoạn sông này được phủ kín lục bình, buộc kẻ thù không thể di chuyển bằng phương tiện thủy, địch rơi vào thế không còn đường lựa chọn nào khác ngoài đường bộ mà ở những con đường bộ này, ta đã gài trái hết. Ai ở đâu ở đó! Đồn Cả Sơ và Cây Me rơi vào thế biệt lập. Lực lượng vũ trang địa phương đã tiến lên thế chủ động.

Giải phóng đồn Cả Sơ là mục tiêu của Huyện đội Tam Nông. Nhưng thực tế diễn ra lại rất bất ngờ và lý thú! Trận tập kích xóa sổ trung đội đóng dã chiến ở mương ông Chín Nhuận, thì đồn Cả Sơ rơi vào thế bị bao vây, cô lập. Từ sĩ quan đến binh lính đều hoang mang, lo sợ rồi tự động bỏ đồn tháo chạy. Không đánh mà thành. Đồn Cả Sơ được giải phóng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, lực lượng võ trang của huyện đã đi từ không đến có với hai trung đội: Một trung đội đảm trách mục tiêu khu Dinh Điền do tôi phụ trách, còn đồng chí Ba Phán phụ trách trung đội ở mục tiêu quận lỵ Đồng Tiến, đồng chí Hai Thương phụ trách chung. Hai trung đội hoạt động, tác chiến độc lập dưới sự chỉ huy chung của Huyện đội; chỉ phối hợp tác chiến với nhau khi đánh những trận lớn.

Không chỉ lực lượng quân sự huyện đã và đang mạnh lên mà các Xã đội - đặc biệt là Xã đội Tân Thành - cũng phát triển mạnh cả về lượng và chất. Vì thế, giao nhiệm vụ cho xã có sự tăng cường của Huyện đội là một bước đột phá, mà trận đánh giải phóng đồn Cây Me do Xã đội Tân Thành thực hiện là một minh chứng. Được huyện tăng cường một trung liên, một đại liên với bốn đồng chí: Tôi và hai trinh sát với một vệ binh, Xã đội Tân Thành đã thực hiện cuộc tấn công bằng thế áp đảo vừa đánh vừa hô xung phong làm cho địch phải kinh hoàng, cả đồn bỏ chạy qua đồng vào Dinh Điền. Đồn Cây Me được giải phóng trong đêm mà ta không hề thương vong. Vùng giải phóng được mở rộng. Cách mạng đang đứng trước những chuyển biến hết sức thuận lợi.

Sau tết 1975, chiến dịch Tây Nguyên bùng nổ càng tiếp thêm sức mạnh cho quân và dân miền Nam. Chúng tôi luôn theo dõi thời cuộc bằng nhiều hình thức nhưng nhanh và có hiệu quả nhất là cách nghe đài Sài Gòn của ngụy, đài Giải phóng và đài Hà Nội - Một cách gọi đài Tiếng nói Việt Nam ở miền Nam lúc bấy giờ. Cùng lúc với tuyên bố đầu hàng của Dương Văn Minh, huyện đội nhận được mệnh lệnh tác chiến của Tỉnh đội Long Châu Tiền, bằng mọi cách phải chặn đứng hai chi đoàn xe M113

của địch để bảo vệ cho Tiểu đoàn 512 đang đứng quân ở chùa Phật - Tân Phú - Thanh Bình. Xét về tương quan lực lượng, để chặn đứng được hai chi đoàn xe M113 theo như mệnh lệnh tác chiến của bộ chỉ huy quân sự tỉnh quả là rất khó, vì để chặn đứng được hai chi đoàn xe này, lực lượng của Huyện đội còn phải đụng đầu với một đại đội dã chiến, một đại đội bảo an ở Dinh Điền và một tiểu đoàn biệt động quân ở đồn Cà Vàng - sau khi trung tâm biệt kích Mỹ rút khỏi, đồn Cà Vàng được giao lại cho tiểu đoàn biệt động quân. Đứng trước thực tế ấy, chúng tôi họp bàn bạc, thảo luận và đi đến thống nhất là xin bộ chỉ huy quân sự tỉnh Long Châu Tiền chấp thuận cho thay đổi mục tiêu tác chiến nhưng không được phê chuẩn. Quân lệnh như sơn! Chúng tôi bắt tay vào triển khai phương án tác chiến với suy nghĩ: Dưỡng quân mười năm sử dụng một lần. Để cầm chân hai chi đoàn xe M113, đêm 30-4-1975, tôi dẫn anh em áp sát từ từ vào khu vực sân bay ở Dinh Điền. Trước mắt chúng tôi lù lù những chiếc xe M113 xếp thành hàng đang đối diện với mình. Cứ mỗi lần chúng quét đèn pha là cả vùng sáng chóa, rõ hơn cả ban ngày. Để đảm bảo yếu tố bí mật, bất ngờ, chúng tôi phải lùi xa năm, sáu trăm thước chặt cây về làm và ngụy trang công sự. Nửa đêm về sáng chúng tôi đã hoàn thành công sự vòng ngoài, lại tiếp tục áp sát và đào công sự ở vòng trong.

Tất cả đều làm khẩn trương và cẩn trọng, chỉ cần một sơ suất nhỏ là bại lộ ngay. Đến 4 giờ sáng ngày 1-5-1975, tuyến công sự vòng trong hoàn thành, sát ngay sân bay. Trong khi anh em sẵn sàng chiến đấu chờ lệnh thì đột nhiên hai chi đoàn xe M113 quay đầu chạy ra hướng Hồng Ngự. Không còn phải đối đầu với hai chi đoàn xe M113, chúng tôi áp sát sân bay Dinh Điền. Trời rạng dần, tất cả chúng tôi đều hiểu yếu tố bất ngờ trong trận đánh này là hết sức quan trọng. Phải đánh cho chúng không kịp trở tay mới làm chủ được chiến trường. Đột nhiên có tiếng binh lính ngụy la: "Việt cộng!", sau đó là nhân dân đồng loạt hô vang: "Việt cộng! Việt cộng tới". Từ chỗ một vài tên bỏ chạy, sau đó là đồng loạt từ binh lính đến sĩ quan địch đều hoảng loạn bỏ vị trí tháo chạy. Tôi ra lệnh cho anh em vừa truy đổi vừa hô xung phong vừa kêu gọi đầu hàng và không được bắn nếu địch không chống trả. Về phía địch, không thấy ta nổ súng nên chẳng có tên nào chống trả bằng súng đạn. Được quần chúng ủng hộ, trong chốc lát chúng tôi đã tiếp quản khu Dinh Điền mà cả hai phía đều không thương vong là một thắng lợi lớn. Đây là thắng lợi nằm ngoài dự kiến bởi nó bất ngờ và chớp nhoáng quá. Chỉ có một trung đội địa phương quân phối hợp với du kích xã Tân Công Chí mà giải phóng trọn gói toàn bộ khu vực Dinh Điền nhanh như một tia chớp, thế mới biết sức mạnh của quần chúng

trong việc ủng hộ cách mạng, ủng hộ bộ đội mạnh biết chừng nào! Chính nhân dân đã xoay chuyển tình thế, làm thay đổi hẳn cục diện trận đánh, làm cho kẻ thù từ tan rã mà lực lượng vũ trang huyện nhà vẫn được bảo toàn.

Trở lại hai chi đoàn xe M113 của giặc quay đầu chạy từ Dinh Điền ra Hồng Ngự, không ảnh hưởng đến Tiểu đoàn 512 ở dưới Thanh Bình nên chúng tôi quyết định không bám đuổi, nhằm đảm bảo bí mật cho việc giải phóng Dinh Điền. Đến Hồng Ngự, hai chi đoàn M113 đụng lực lượng địa phương quân nổ súng kêu gọi đầu hàng nhưng chúng vẫn ngoan cố quay xe chạy về Thanh Bình, đến hai xã Tân Thạnh và Tân Phú (bây giờ là thị trấn) chúng bỏ xe tháo chạy qua Chợ Mới để nương tựa vào khu tử thủ Hòa Hảo.

Tiếp quản khu Dinh Điền hết sức thuận lợi nhưng giải phóng đồn Cà Vàng lại rất khó khăn. Chủ trương của ta là tránh đổ máu nhưng tất cả sĩ quan và binh lính ở đồn Cà Vàng lại kiên quyết tử thủ. Lệnh áp sát đồn, dùng chiến thuật: Nội công, ngoại kích, vừa phát loa kêu gọi đánh vào tâm lý giặc làm cho chúng nhụt chí, tự buông súng đầu hàng. Sau bao năm "cấy" người của mình vào đồn đến nay mới sử dụng hiệu quả nhất: Một đảng viên của ta được "cấy" vào đồn Cà Vàng để làm nội tuyến

đã thuyết phục chúng sau hai giờ tính từ lúc tiếp quản Dinh Điền, đồn Cà Vàng mới buông súng đầu hàng. Ngày 1-5-1975, toàn bộ huyện Tam Nông được giải phóng. Nhân dân bắt đầu sống trong một xã hội mới với chế độ chính trị ưu việt nhất từ trước đến nay.

Thời gian trôi qua, theo yêu cầu của tổ chức, trong ngần ấy năm, bản thân tôi đã làm việc ở những cương vị khác nhau ở huyện rồi tỉnh nhưng ký ức về chiến thắng 30-4-1975 ở quê nhà vẫn còn in đậm trong tâm thức của tôi. Dinh Điền của chiến trường xưa nay đã trở thành thị trấn Sa Rài với tốc độ phát triển mạnh trên mọi lĩnh vực kinh tế - chính trị; văn hóa - xã hội và an ninh - quốc phòng. Đảng bộ và nhân dân Tam Nông nay là Tân Hồng có quyền tự hào về quê hương mình để cùng nhau chung lưng đấu cật xây dựng thành công sự nghiệp đổi mới quê hương theo con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong xu thế hội nhập quốc tế dưới ánh sáng của Đảng.

Quận về giải phóng SA ĐÉC

• *Người kể:* Đại tá CAO QUANG TỔNG
• TRỌNG QUÍ *ghi*

Thời gian qua đi thật nhanh, ngót nghét vậy mà đã ba mươi năm rồi. Chuyện cứ ngỡ như mới vừa hôm nào...·

Hồi ấy, những ngày cuối năm 1974 bước sang đầu năm 1975, cục diện chiến tranh ở miền Nam đang phát triển theo chiều hướng có lợi cho quân ta, tin chiến thắng từ khắp các mặt trận nô nức bay về. Thời cơ để quân và dân ta vùng lên giải phóng quê hương đất nước đã đến. Lúc đó, tôi đương là Phó Tham mưu trưởng Tỉnh đội Kiến Phong, được cấp trên phân công sang phía bờ nam sông Tiền, để tổ chức móc nối với các cơ sở nhằm gấp rút xây dựng lực lượng địa phương quân và tạo điều kiện

đưa hai tiểu đoàn 502A, 502B về đứng chân chuẩn bị giải phóng Sa Đéc. Tỉnh Sa Đéc trong bản đồ hành chánh của chính quyền Sài Gòn thời bấy giờ gồm các quận: Đức Thành, Đức Thịnh, Đức Tôn và Lấp Vò. So với nhiều nơi khác, địa bàn này đất hẹp người đông, lực lượng bố phòng của địch cẩn mật: ngoài các phân khu, chi khu quân sự đồn trú đều khắp trên các trục tuyến giao thông xung yếu, quân số của bọn chúng còn thường xuyên được cơ động bởi sự có mặt của một số tiểu đoàn quân tác chiến thuộc sư đoàn 9; lại thêm, ở từng địa bàn xóm ấp, bọn chúng còn cho huy động rất đông lực lượng phòng vệ dân sự, bảo an có trang bị súng ống đầy đủ. Trong khi về phía ta, lực lượng du kích và địa phương quân vừa mỏng lại không đều, có nơi mỗi xã chỉ vỏn vẹn vài ba người hoạt động theo kiểu bán hợp pháp, nếu đem so sánh với quân địch thì quả là một trời một vực. Do đó việc hoàn thành nhiệm vụ của trên giao đối với tôi thiệt tình là chuyện quá khó. Phải bắt đầu từ đâu? Triển khai kế hoạch như thế nào? Tôi sang Tân Mỹ, vô miệt Thủ Ô, Bàu Hút, Long Hưng rồi đáo xuống Tân Dương, Cái Bè, Ngã Cạy... để tìm cách móc nối với cơ sở mà cứ như đi vào chốn hang hùm, miệng rắn. Cũng may là tôi vốn đã nhiều năm làm lính đặc công, nên mọi sự bất trắc, nguy hiểm còn chưa đến nỗi nào. Cấp trên nhận định:

kẻ địch ngày càng hoang mang trước những thắng lợi giòn giã của quân ta, tinh thần chiến đấu của bọn chúng đang sa sút dần. Riêng đối với lực lượng phòng vệ dân sự, đây chỉ là một tổ chức mang tính hình thức, vì hầu hết số người tham gia trong đó đều do bị bắt buộc hoặc miễn cưỡng mà cầm súng. Tuy vậy, để tránh những sự đối đầu không đáng có, trước mắt ta cần thiết phải "gỡ" hết lực lượng này một cách nhanh gọn, không gây đổ máu hoặc thương tích... Và quả không sai, khi chúng tôi đưa được hai đại đội của Tiểu đoàn 502A sang hoạt động ở khu vực kinh Thầy Lâm, Mỹ An Hưng thì chỉ với vài gói thuốc nổ, năm ba quả đạn pháo nhằm uy hiếm tinh thần, lực lượng này từ tuyến Cầu Bắc đổ dài xuống xem như đã bị giải tán. Chúng ta thu được khá nhiều súng ống.

Cũng trong thời điểm này, về phía ta, lực lượng du kích và địa phương quân ngày càng được củng cố và phát triển, có nơi như Lấp Vò đã thành lập được cấp đại đội cỡ bảy tám chục quân, hoặc như ở Đức Tôn cũng thành lập được một đại đội địa phương quân có sự huấn luyện và tổ chức chặt chẽ. Chính đại đội này phối hợp với một tiểu đoàn của tỉnh Vĩnh Long đã đánh úp được đồn Phú Long, đánh tuốt luôn vô nông trường quân sự của sư đoàn 9 ngụy, tịch thu gần cả ngàn giạ lúa, vài ngàn con vịt đẻ

đem chia hết cho dân nghèo. Chiến thắng làm nức lòng quần chúng nhân dân, tạo thêm không khí đấu tranh sục sôi cho cách mạng.

Nhưng chuyện đánh giặc đâu phải lúc nào cũng suôn sẻ. Một ngày vào tháng 3-1975, khi tiểu đoàn 502B qua đứng chân ở khu vực Tân Mỹ - đoạn từ Cầu Bắc về Sa Đéc - sơ hở thế nào lại để cho kẻ địch phát hiện. Bất ngờ, lính của tiểu đoàn 441 ngụy dùng tàu đổ quân đánh tấp vào ngang hông khiến ta phải hy sinh mất 9 chiến sĩ. Ngay sau trận này, anh Năm Vinh cho gọi tôi về để rút kinh nghiệm và bàn kế hoạch xóa sổ cái tiểu đoàn 441 trước đó do tên Đại úy Huỳnh Trung Hiếu chỉ huy vốn có nhiều nợ máu với cách mạng, với nhân dân. Kế hoạch được triển khai: ta sẽ giả đánh vào đồn Mỹ An Hưng, dụ địch đang trú quân ở cua Ông Thung kéo lên tiếp viện, để phục kích đánh vào đoàn xe của chúng. Nhưng đêm đó, sau khi điều nghiên kỹ lưỡng, tôi về báo cáo: chưa thể đánh được vì khu vực này khá đông dân cư, nếu ta ém quân sẽ dễ lộ, mặt khác có thể gây nhiều thiệt hại cho bà con. Các anh đồng ý chuyển sang kế hoạch khác: dụ địch lên Mỹ An Hưng rồi tiếp tục dẫn chúng qua Vàm Đinh để đánh phục kích tại chỗ từ kinh Thầy Lâm giáp vô vạt Thủ Ô. Thiệt đúng với ý định của ta, mấy đêm sau đó, chúng tôi cho vây đánh đồn Vàm Đinh bằng một bộ phận

nhỏ cộng với sự hỗ trợ của đội du kích Long Hưng, nhưng cố ý uy hiếp tinh thần kẻ địch bằng hai khẩu súng cối để chúng đâm hoảng mà gọi điện xin ứng cứu. Không lâu sau, cả tiểu đoàn 441 ngụy lọt vào bẫy phục kích của ta. Chỉ hơi tiếc một điều: do địch chuyển quân trên cánh đồng rộng, nhiều năn lác, nên ta khó thể khóa đuôi, để cho khúc sau chúng bỏ chạy được. Trận này, địch tổn thất trên 80 tên.

Trên đây, tôi chỉ nhắc nhớ đôi điều sơ lược về tình hình phát triển lực lượng của quân ta chuẩn bị về giải phóng Sa Đéc. Có những tên đất, tên người đến giờ tôi không sao nhớ hết. Âu cũng bởi cái tuổi già. Duy có những kỷ niệm tôi không thể quên. Ấy là chuyện diễn ra vào ngày 30-4-1975 đã đi vào lịch sử.

***

Cái tin Tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng vô điều kiện đọc trên sóng phát thanh Sài Gòn tôi nghe được lần đầu vào đúng lúc đang có cuộc họp giữa chú Tám Bé - Thường vụ Khu ủy với các chú Năm Vinh - Tỉnh đội trưởng, anh Bảy Sơn - Tỉnh đội phó, anh Năm Châu - Bí thư huyện Lấp Vò, chú Tư Sa - Ủy viên thường vụ Tỉnh ủy phụ trách các huyện thị phía Nam, anh Ba Mai - Bí thư TX Sa Đéc và anh Năm Quán - Tỉnh đội phó chính trị để bàn kế hoạch đưa quân tiến đánh Sa Đéc. Theo kế hoạch này,

ta sẽ đánh Sa Đéc bằng ba mũi tiến công: Tiểu đoàn 502A theo sông Tân Dương đánh vào hướng bắc; Tiểu đoàn 502B do anh Năm Quán đi cùng qua Tân Khánh Đông, thọc xuống Vườn Hồng đánh tạt sườn hướng tây; lực lượng địa phương quân Châu Thành kéo về Phú Long, đâm ra Đám Lác đánh từ hướng nam. Quả bất ngờ, dù đã có dự báo trước, song tuyên bố đầu hàng của Tổng thống Dương Văn Minh không khỏi khiến tôi bàng hoàng xúc động. Tôi chờ nghe thêm một lần nữa trong tâm trạng như của một người đang đi trên mây. Và tôi mở đài lớn lên, gọi các anh cùng nghe. Không thể tả hết nỗi vui mừng đong đầy nụ cười pha cùng nước mắt của những con người bao năm trải nhiều gian lao vất vả, hy sinh mất mát... Càng mừng vui hơn khi nghĩ rằng: việc kết thúc chiến tranh vào thời điểm này sẽ giảm bớt được biết bao mất mát đau thương, trên một đất nước vốn đã chịu quá nhiều đau thương, mất mát.

Ngụy quân đã đầu hàng! Chiến tranh sẽ kết thúc. Ấy nhưng với những người lính chúng tôi, có biết bao nhiệm vụ mới đặt ra. Việc trước mắt, trong cuộc họp tiếp tục nơi chúng tôi đang bàn đến là phải nhanh chóng tiếp quản chính quyền từ tay ngụy quân để ổn định trật tự xã hội. Các anh nhận định: không loại trừ khả năng có một số tên ngoan cố chống đối gây khó dễ cho ta, nên mọi việc cũng cần

phải hết sức khôn khéo và thận trọng. Cuộc họp chưa kết thúc thì có một người dân chạy đến báo tin: thấy có một chiếc trực thăng đang đáp ở Tân Khánh Đông. Hỏi: thấy nó có biểu hiện gì lạ? Người ấy đáp: nghe nói có một tên tướng ngụy từ bên Cần Thơ bay sang chuẩn bị liên lạc với mình. Chuyện này thực hư ra sao? Xử lý như thế nào? Câu hỏi đặt ra là: nếu liên lạc với tên tướng ngụy thì ai sẽ đi? Tôi đinh ninh trong bụng thế nào các anh cũng phân công tôi, và tôi cũng trong tư thế sẵn sàng. Nhưng chưa kịp đi thì lại có người báo tin: tụi nó bay rồi.

Tối đến, sau khi cơm nước xong xuôi, cùng với Tiểu đoàn 502A do anh Bảy Sơn chỉ huy, theo kinh Tân Dương, chúng tôi tiến về Sa Đéc. Tôi vọt lên phía trước làm nhiệm vụ mở đường. Vừa sải bước, tôi vừa mở máy bộ đàm nhằm bắt liên lạc với các phân, chi khu ngụy quân để kêu gọi bọn chúng đầu hàng. Tới khoảng 21 giờ, trên máy, quả nhiên tôi nghe được một giọng nói lạ đang tìm cách liên lạc về chi khu Đức Thịnh. Tôi chen vào ngay: "A lô. Chúng tôi là quân giải phóng đây. Các anh ở đơn vị nào?" Giọng nói từ đầu máy bên kia nghe cà hụt cà hữ: "Dạ... Dạ... Tụi em ở phân khu Tân Khánh Đông. Quý ông...". Tôi tiếp: "Chúng tôi yêu cầu các anh thông báo với các nơi khác rằng: Đại tá Tỉnh trưởng Lê Khánh đã bỏ chạy rồi. Nhưng các anh đừng có

hoang mang, lo sợ, ở đâu cứ yên đó, giữ nguyên đồ đạc, tài liệu đợi quân giải phóng đến tiếp quản. Tiếng bên kia: dạ, dạ rân lên. Nhưng không hiểu vì lý do gì, tại nhiều đồn bót chúng tôi qua, hầu hết binh lính đều vứt súng bỏ trốn đâu mất biệt. Khi tôi một mình sắp vô khu nội thị Sa Đéc thì đêm đã khuya lắm. Đường sá vắng tanh. Tôi chưa biết phải đi theo ngã nào, bởi vì thiệt tình là từ nào tới giờ, tôi có vô chợ Sa Đéc lần nào đâu, chờ gặp người để hỏi thăm đường, nhưng bà con đã ngủ hết. May thời, tôi đang lựng xựng thì gặp được hai người đàn ông trên chiếc xe 67 chạy xích lô trờ đến. Thấy tôi, họ mừng quýnh quáng: "Quá trời rồi mấy ông ơi. Mấy ông riết làm sao xuống dưới, chớ từ chiều giờ tụi lính nó bỏ súng đạn, đồ đạc, áo quần đầy đường hết. Mà tụi nó trốn hết trơn rồi!". Tôi hỏi: "Mấy ông ở dưới hồi mấy giờ, chạy lên đây từ hồi nào?". "Tụi tôi xuống dưới từ hồi 4 giờ chiều lận. Giác tối, mừng quá nên tụi tôi nhậu say, ngủ luôn ở dưới, mới thức dậy về tới đây". "Đây xuống Sa Đéc còn xa không?" "Gần rồi, chừng vài cây số nữa thôi". Tôi vỗ vai người đang cầm lái xe: "Bây giờ mấy ông có dám chở tui trở xuống dưới không?". "Được chớ!" - Anh ta tỏ vẻ sốt sắng, cho xe quay đầu và nổ máy. Người đàn ông còn lại có mái tóc bạc trắng lên tiếng: "Khoan đã, chờ tui một chút". Ông biểu người chạy

xe chở ông về nhà, lát sau quay lại vác theo một bao cốm nói rằng: gởi cho bộ đội ăn lấy sức. Tôi cám ơn và dặn ông cứ chờ một lát anh em sẽ đi qua. Trên đường đi, tôi sực nghĩ: mình xuống dưới trước mà không có lá cờ nào để treo thì không ổn, bèn kêu anh chạy xe quay lại gặp anh Tùng - Phó chánh trị viên tiểu đoàn - gom được ba cây mang theo. Xe đi được một đoạn, anh chạy xe hỏi: "Có treo cờ trong dinh quận?". Tôi ngó thấy chỗ anh chỉ cách đường khá xa nên nói thôi, để dành xuống dưới. Lát sau, anh lại mách: "Hay mình vô chỗ Ban Năm (Ban chính trị) của tụi nó nằm ở gần mép đường?". Tôi đồng ý, rồi cả hai xăng xái vô hạ lá cờ ba que của bọn ngụy xuống, kéo cờ mình lên và nghe nó thiệt đã trong mình. Tại đây cũng chẳng thấy một bóng nào.

Khi hai chúng tôi vào đến đoạn đường nhà cửa xem ra đã có vẻ là phố xá thì thấy lác đác có vài nhà ra mở cửa. Thấy một căn để bảng nhà may, chúng tôi ghé vô gặp chị chủ nhà hỏi xem có thể may được một số cờ theo mẫu tôi đang có hay không. Chị gật đầu lia lịa. Tôi nói thêm: "Bầy giờ các nơi đã giải phóng hết rồi, đang cần có nhiều cờ giải phóng để treo. Nhờ chị giúp giùm, sau này chúng tôi sẽ thanh toán lại". Xong, tôi nói với anh chạy xe đi thẳng đến trụ sở Ty Công an. Đến nơi, thấy có khoản cỡ hai chục người dân đang đứng lố nhố trước

cửa cơ quan. Hỏi ra mới biết: họ chờ kiếm người thân đang còn bị giam ở trong đó. Tôi mở cổng bước vào. Bên trong lặng im phăng phắc. Tầng trệt vắng tanh. Tôi rề lên lầu. Vừa bước trờ lên, tôi suýt bật ngửa vì chợt thấy một con cọp to đùng đang đứng nhe nanh nhọn hoắt. Định thần nhìn kỹ ra mới biết đó chỉ là một con cọp nhồi bông mà từ nhỏ tới giờ mình có khi nào được thấy đâu. Tôi tiếp tục bước sâu vô bên trong thì gặp hai người đang ngồi nhìn ra với vẻ mặt lấm lét. Tôi lên tiếng: "Các anh cứ bình tĩnh. Anh em ở đây còn được mấy người?". "Dạ thưa, còn được bảy người ạ!". "Đồ đạc, tài liệu có bị mất không?". "Dạ, tụi em giữ suốt từ chiều tới giờ, đâu có dám bỏ!". "Được rồi! Các anh cứ tiếp tục ở lại giữ giùm, lát sau có quân giải phóng đến sẽ bàn giao". Dặn dò xong, tôi trở ra thì thấy một chị đứng mếu máo: "Chú ơi, chú nói giùm tụi nó thả tù ra đi!". Tôi lại trở vào hỏi: có còn giam tù không? "Dạ chỉ còn thường phạm thôi, có thả không ạ!". "Thôi, cứ thả hết đi, cho họ cùng hưởng mừng ngày giải phóng".

Tôi rề xuống phía chợ thì trời cũng vừa hửng sáng. Đi tới đâu, dân chúng kéo theo rần rộ tới đó. Rất nhiều ánh mắt tò mò, có người nồng nhiệt, có người dè dặt dõi theo từng bước đi của tôi. Tôi ít nhiều đâm ra ái ngại. Thì lại may gặp anh Bé Sáu

(sau này là Chủ tịch TX Sa Đéc) cùng với hai anh dân quân khác cũng đi làm nhiệm vụ. Chúng tôi tháp tùng đi về hướng chùa Hai Con Voi thì thấy một chiếc xe jeep đang chạy ngược chiều. Tôi ra chặn đường, hỏi người đang điều khiển: "Ông ở đâu chạy đây?". Người ấy hấp tấp mở cửa xe bước xuống: "Dạ, em ở khu 41 - Kho hành chánh tiếp vận". - "Giờ anh đi đâu?" "Dạ, về nhà!". "Ai chỉ huy, điều hành xe cộ ở đây?". "Dạ, Trung úy Đông ạ!". Tôi hạ giọng nhỏ nhẹ: "Thôi, nhờ anh chuyện này: anh chạy đi rước Trung úy Đông ra đây gặp tôi". Lát sau, một người được giới thiệu là Trung úy Đông nhưng coi bộ già lắm đến chắp tay chào tôi. Tôi chào ông rồi nói: "Chúng tôi muốn nhờ anh việc này: anh có thể huy động giúp chúng tôi một số xe cộ đi rước bộ đội?". "Dạ, sẵn sàng ạ!". Họ đáp và nhanh nhẩu lên xe đi, chừng nửa tiếng sau thấy có hai chiếc xe Jeep trờ đến, bảo: lát sau tụi nó ra thêm. Tôi dặn: "Các anh cứ chạy thẳng về hướng Tân Dương, gặp bộ đội, nói Ba Tổng nhắn anh Bảy Sơn cùng một truyền tin viên mang theo máy PRC25 xuống đây gấp!".

Khi anh Bảy Sơn cùng sáu anh em khác mang theo cả súng ống, máy bộ đàm xuống tới, chúng tôi vọt ngay qua cầu sắt, xông thẳng vô Tòa hành chánh - Trung tâm đầu não ngụy quân của tỉnh Sa Đéc.

Nơi đây, lúc bấy giờ, những người điều hành, phục vụ trước đó đã biến đi tự lúc nào. Chúng tôi cho anh em truyền tin nối máy vô hệ thống máy tại nơi này để thông báo đi các nơi rằng: Sa Đéc đã được giải phóng! Sau đó chúng tôi phân công nhau đi tiếp quản các nơi còn lại.

Một ngày mới bắt đầu. Chưa bao giờ chúng tôi đi làm nhiệm vụ với một niềm vui dâng trào đến vậy.

Mừng Sa Đéc giải phóng

• *Nhạc và lời:* NGUYỄN VĂN LONG

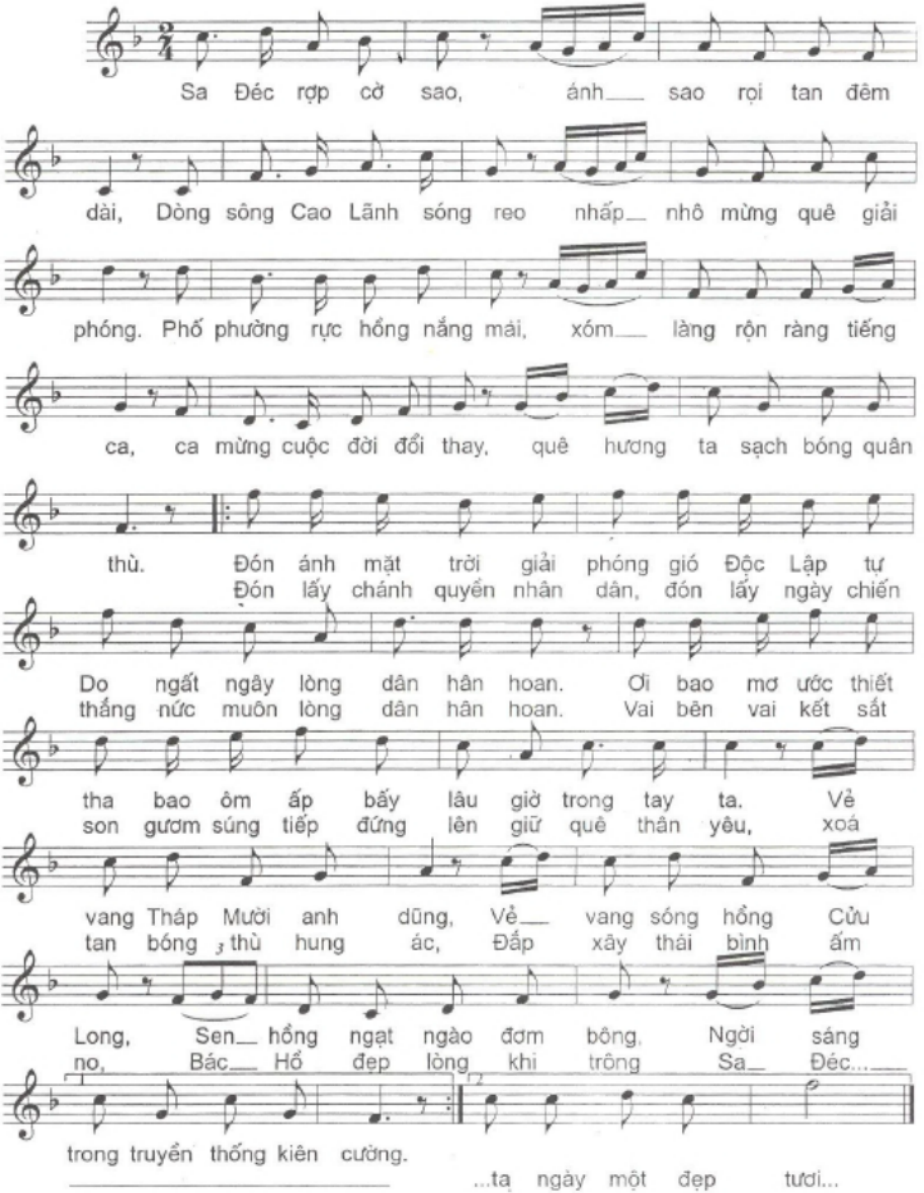

Ngày hạnh phúc

• HUỲNH CÔNG TOẠI *(mất 1999)*
Nguyên Phó Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin Đồng Tháp

Chiếc máy đuôi tôm đưa đoàn cán bộ tiếp quản thị xã Sa Đéc từ cánh Tân Dương phóng nhanh về mục tiêu.

Ở đây có anh Năm Thưởng - Ủy viên thường vụ Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban quân quản tỉnh và vài người bảo vệ; anh Ba Ngải tiếp quản Ty Công an và tôi tiếp quản Ty Dân vận chiêu hồi.

Khi cây cầu quay Sa Đéc thấp thoáng trước mắt thì máy hư, phải ghé vào bờ. Bà con già trẻ lớn bé ào đến đưa tay đón chúng tôi bước lên. Tôi và anh Ba Ngải tranh thủ đi bộ trên đường, người đổ ra như hội, có những tên lính ngược chiều không kịp bỏ sắc phục ngụy quân, lấm lét nhìn chúng tôi. Họ đã thấy "Việt cộng" về mà không có "biển máu", khi trước đây không lâu họ nghe lệnh "tử thủ", nên giờ chót mới quăng súng.

Một chiếc ô tô chạy tới và dừng lại. Anh Ba Ngải về Ty Công an, tôi đến "Ty Dân vận chiêu hồi".

Nơi đây đã có Thọ - cán bộ tiểu ban tuyên-truyền từ cánh Châu Thành đến trước. Tên trưởng ty đã chạy, chỉ còn lại tên phó ty và hàng trăm cán bộ, nhân viên của nó. Chúng tôi tập hợp lại, nói tóm tắt về ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh, về ngày 30-4 lịch sử, về chính sách khoan hồng của cách mạng, nhiệm vụ của mọi người và tạm lưu dụng, phân công họ đi củng cố, xây dựng thêm hệ thống truyền thanh và kẻ vẽ khắp nơi... Bên ngoài không lúc nào ngừng tiếng người reo mừng, bên trong kẻ ra người vào rộn rã. Chúng tôi vừa làm những việc theo kế hoạch đã bàn, vừa giải quyết hàng loạt công việc đột xuất của điện thoại reo liên tục từ cấp lãnh đạo, từ các ban ngành đến và tiếp cả tàn quân địch đến nạp vũ khí... Lắm lúc tôi thấm mệt nhưng rồi lại phấn đấu vượt qua với sức mạnh lạ thường.

Tôi nhớ...

Những đôi mắt yêu thương của bà con tràn ra đường nhìn chúng tôi, những vòng tay ôm chặt... và tiếng các mẹ, các chị... mang thức ăn đến khuyên chúng tôi "ráng ăn một chút rồi làm tiếp..."

Tôi nhớ...

Chiều hôm qua... khi được lệnh, chúng tôi áp sát một đồn địch trên tuyến sông Tân Dương, gọi họ ra hàng. Súng nhỏ trong đồn bắn ra, tiếp theo là mấy quả M79 nổ gần và tiếng súng cối có lẽ ở một

đồn nào đối phó với lực lượng cách mạng quần chúng nơi đó. Và - tôi nghĩ có thể những đồng bào, đồng chí của tôi nằm xuống giữa lúc đang kết thúc cuộc chiến tranh dai dẳng này...

Tôi nhớ...

Ngày lệnh sang Nam sông Cửu Long đến với đoàn cán bộ chính trị và lực lượng vũ trang tỉnh đi tiếp quản các huyện, thị xã tỉnh Vĩnh Long hợp nhất vào tỉnh Kiến Phong. Trong chuyến ấy có những anh em ở cơ quan tôi và các ban ngành thuộc hệ Dân - Chánh - Đảng các cấp xung phong vào tiểu đoàn 502 cho đủ quân số... Cùng chuyến sang sông ấy, về sau có không ít anh em, đồng chí tôi đã nằm xuống khi hợp đồng tác chiến mở vùng trước tuyến phòng thủ dày đặc trên sông, trên bộ của địch. Vậy mà ai cũng đội bom đạn mà đi, lắm lúc tưởng chừng không tới nổi, nhưng nhớ lệnh đã ra, đường đã định hướng, mục tiêu đã rõ nên ai nằm xuống cứ nằm, ai đi tới, cứ đi... thú thật, trong những giây phút gay go ấy cũng như giữa đêm này tôi bỗng nhớ vợ con tôi vô cùng...

Rồi... những công việc ngày mai đang chờ trước mắt... Tôi ngồi dậy ghi vào sổ tay và lên trang nhật ký "Ngày đoàn về thị xã Sa Đéc". Tôi kết thúc ở đoạn cuối trang đêm ấy:

"Trong những ngày lịch sử, ai đã nằm xuống cho lá cờ bay lên hoặc ai còn sống vững bước dưới cờ - quả là vinh quang và hạnh phúc - nhưng... thảm thay, tội nghiệp thay cho ai đã đi ngược hay ai đã đi mà bỏ cuộc nửa đường...

Có lẽ... sau ngày hạnh phúc bắt đầu hôm nay và trên những chặng đường sắp tới cũng thế..."

H.C.T

1995

LAI VUNG trong thời khắc lịch sử

- *Người kể:* Ông NGUYỄN TRUNG CHÁNH
  Nguyên Bí thư Huyện ủy Lai Vung
- NGUYỄN QUẾ *ghi*

Căn cứ vào thực tế chiến trường ở miền Nam, tháng 8 năm 1974 Trung ương tách tỉnh Vĩnh Long thành 2 tỉnh Vĩnh Long và Sa Đéc. Huyện Lai Vung được tái thành lập trên cơ sở lấy một số xã của 2 huyện Lấp Vò và huyện Lê Hà của tỉnh Sa Đéc với huyện Bình Minh của tỉnh Vĩnh Long gồm có 10 xã: Tân Dương, Hòa Long, Long Thắng, Hòa Thành, Long Hậu, Tân Phước, Tân Thành, Tân Hòa, Vĩnh Thới và Phong Hòa.

Trước tháng 8 năm 1974, tôi là Bí thư Huyện ủy huyện Lấp Vò. Khi huyện Lai Vung được tái thành lập tôi được tổ chức điều về làm Bí thư Huyện ủy huyện Lai Vung. Trong chiến tranh chống Mỹ cứu nước,

Lai Vung thuộc vùng kềm. Khó khăn lớn nhất của huyện sau khi được tái thành lập chính là sự chỉ đạo của Đảng ở cơ sở: Cả huyện chỉ có 3 xã Tân Dương, Phong Hòa và Long Hậu có tổ chức cơ sở Đảng (chi bộ), các xã còn lại đều thuộc diện "trắng Đảng". Ngay sau khi được tái thành lập cơ quan Huyện ủy cũng chỉ có 7 đồng chí, nhưng chỉ có tôi và đồng chí Hai Dũng, Phó Bí thư (là Phó Bí thư Huyện ủy Lê Hà) là người địa phương, còn lại 5 đồng chí Huyện ủy viên đều là cán bộ tăng cường của tỉnh. Tất cả đều hoạt động bí mật, căn cứ của Huyện ủy đóng tại Rạch Mút xã Tân Dương.

Một thực tế khác là lực lượng vũ trang của huyện rất mỏng và yếu: Cơ quan quân sự huyện (Huyện đội) chỉ có 11 người: Đồng chí Sáu Dũng, Huyện đội trưởng, 2 Huyện đội phó là đồng chí Năm Hồng và đồng chí Ba Lắm với 8 chiến sĩ. Cả huyện chỉ có duy nhất xã Phong Hòa có Xã đội với quân số 1 tiểu đội du kích, 9 xã còn lại không thành lập được Xã đội.

Thực tế ấy đặt ra cho Huyện ủy Lai Vung là phải xây dựng và củng cố các cơ sở của cách mạng ngay trong lòng dân để đến khi có thời cơ là phát động ngay quần chúng nổi dậy giành chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bước sang năm 1975 ở 7 xã chưa thành lập được chi bộ đảng đều đã "cấy" được cơ sở của cách mạng.

Giữa tháng 4 năm 1975 nhận được nghị quyết của Trung ương về mở cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa, Huyện ủy họp 5 ngày tại Rạch Mút để triển khai kế hoạch trên địa bàn của huyện. Để thực hiện chủ trương: xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh của Trung ương Đảng, Huyện ủy Lai Vung phân công các đồng chí trong ban chấp hành chỉ đạo 5 mũi: Tôi và đồng chí Hai Dũng (Phó Bí thư Huyện ủy) cùng với Huyện đội trưởng Sáu Dũng chịu trách nhiệm chỉ đạo bao vây hậu cứ Tân Dương, khi hậu cứ này được giải phóng thì đem quân về giải phóng quận lỵ Đức Thành. Mũi thứ 2 do đồng chí Lê Dân (nữ) chịu trách nhiệm chỉ đạo giải phóng xã Long Hậu. Mũi thứ 3 do đồng chí Bảy Đảnh phụ trách giải phóng 2 xã Tân Hòa và Vĩnh Thới. Đồng chí phụ trách mũi thứ 4 cùng với 5 chiến sĩ phối hợp với chi bộ xã Phong Hòa chịu trách nhiệm giải phóng xã này. Mũi cuối cùng chịu trách nhiệm giải phóng xã Tân Phước do đồng chí Út Hội phụ trách.

Sau khi nhận nhiệm vụ của tổ chức Đảng, chúng tôi bắt đầu bám chặt địa bàn phụ trách: vừa bí mật đào hầm vừa tuyên truyền vận động quần chúng.

Được sự chi viện của Tiểu đoàn 502 tỉnh Sa Đéc, ngày 25-4-1975 chúng tôi bắt đầu bao vây hậu cứ Tân Dương (đây là hậu cứ mạnh của địch) buộc chúng

"Nội bất xuất, ngoại bất nhập" kéo dài tới 6 ngày. Để hỗ trợ, cứu nguy cho hậu cứ Tân Dương, pháo 105 li của địch từ quận lỵ Đức Thành liên tục ngày đêm bắn vào Tân Dương. Để giải phóng hậu cứ này, ngoài việc bao vây để cô lập kẻ thù, chúng tôi lên kế hoạch cắt đứt giao thông bằng cách đánh sập tất cả các cầu từ Tân Dương về Sa Đéc để ngăn chặn sự cứu viện của chúng cho Tân Dương từ Sa Đéc, đồng thời tiến hành đánh đồn Xẻo Cạn ở xã Hòa Thành với lực lượng một trung đội địch. Kế hoạch đã được thống nhất, chiều 30-4-1975 tôi chạy từ Tân Dương về chỉ huy sở ban chỉ huy tiền phương của tỉnh đóng tại căn cứ Rạch Trà Bông ở xã Long Hưng để báo cáo kế hoạch (gồm có đồng chí Tám Bé - Ủy viên Thường vụ Khu ủy, đồng chí Năm Vinh - Tỉnh đội trưởng và một tiểu đoàn). Nghe trình bày kế hoạch, anh Tám Bé và các đồng chí trong ban chỉ đạo không nhất trí kế hoạch phá cầu cắt đứt giao thông từ Tân Dương về Sa Đéc vì sẽ rất bất lợi sau giải phóng. Kế hoạch đã định, làm sao bây giờ. Tôi chạy bán sống bán chết trở về Tân Dương để đình chỉ nhưng kế hoạch đã được triển khai: Cầu Xẻo Tre ở xã Tân Dương đã bị đánh sập! Cũng may là mới chỉ có cầu Xẻo Tre trong toàn bộ hệ thống cầu từ Tân Dương đi Sa Đéc bị đánh sập. Mừng hết biết! Phá cầu cắt đứt giao thông được đình chỉ nhưng kế hoạch đánh đồn Xẻo Cạn vẫn được tiến hành với lực lượng

rất mỏng nhưng vẫn đánh được đồn Xẻo Cạn, chính là nhờ kết hợp vũ trang với binh vận theo chiến thuật "Nội công - ngoại kích". Một số binh lính cảm tình với cách mạng được giáo dục từ trước trở thành cơ sở của ta. Toàn bộ binh lính ở đồn đều buông súng đầu hàng. Cả ta và địch không tử vong. Trong chiến tranh, giá trị lớn nhất của mỗi trận đánh là giành được thắng lợi nhưng vẫn bảo toàn được lực lượng - ngay cả với kẻ thù - bởi chúng ta làm cách mạng cũng chính là giải phóng con người, vì con người. Trận đánh đồn Xẻo Cạn thắng lợi, ta thu 30 súng, đến 3 giờ sáng ngày 1-5-1975, số vũ khí trên được chở về văn phòng Huyện ủy.

Bị bao vây suốt 6 ngày, từ 25 - 30-4-1975 binh lính ở hậu cứ Tân Dương hết sức hoang mang lại bị tác động bởi đồn Xẻo Tre thất bại, sáng ngày 1-5-1975 hậu cứ Tân Dương kéo cờ trắng đầu hàng. Lực lượng vũ trang của ta kết hợp với lực lượng chính trị tràn qua tiếp quản, toàn bộ vũ khí ở hậu cứ Tân Dương vẫn còn nguyên vẹn. 100 quân địch đầu hàng được tập hợp lại để nghe phổ biến chánh sách 10 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng. Xong, cho họ trở về nhà chờ lệnh của cách mạng tại nơi cư trú.

Trong khi đang làm công tác tư tưởng cho binh sĩ ngụy đầu hàng ở hậu cứ Tân Dương, tôi nhận được tin báo binh lính ở quận lỵ Đức Thành đã bỏ chạy.

Đây là tình thế ngoài kế hoạch, tôi giao nhiệm vụ cho đồng chí Hai Dũng (Phó Bí thư) ở lại chỉ đạo việc tiếp quản hậu cứ Tân Dương rồi cùng với 3 đồng chí chạy về Đức Thành. Đường từ Tân Dương về Đức Thành những 8 cây số lại phải đi vòng, cũng may vừa đi được một đoạn đường thì bắt gặp tên Nguyền (con của đồng chí Hai Thủy, Huyện ủy viên Huyện ủy Lấp Vò bị bắt đi lính) đang trên đường trở về nhà, tôi chặn lại và giao luôn nhiệm vụ: Vào ngay khu công binh chọn ngay một chiếc xe rồi chạy ra rước chúng tôi. Đi thêm được một đoạn đường thì Nguyền chạy chiếc GMC (xe nhà binh) tới. Chúng tôi lên xe tiến về quận lỵ Đức Thành. Đúng 9 giờ chúng tôi có mặt tại quận lỵ Đức Thành. Quan, quân ở Đức Thành đã bỏ chạy hết. Một kho đạn và 2 khẩu pháo 105 li vẫn còn nguyên vẹn. Để biểu dương lực lượng, chúng tôi phân công nhau vào chợ phát động quần chúng may cờ, chỉ một giờ sau, cả quận lỵ Đức Thành rợp cờ Mặt trận.

Đang ổn định tình hình ở Đức Thành, chúng tôi nhận được tin của quần chúng cho hay xã Tân Thành đang chờ cách mạng đến tiếp quản. Giao nhiệm vụ cho các đồng chí khác, tôi lên chiếc xe Jeep chạy về Tân Thành. Ở Tân Thành có điều khác với một số nơi là trước khí thế cách mạng của quần chúng, xã trưởng Yến đã gom hết súng ở tất cả các ấp về trụ sở xã. Đến nơi, xã Yến báo cho tôi

toàn bộ vũ khí để cách mạng tiếp quản. Trước tình thế ấy, tôi ra lệnh cho xã trưởng Tân Thành: "Lực lượng cách mạng và quân giải phóng đang tiếp quản ở các xã chưa về kịp, tội giao cho ông chọn 5 thanh niên và ông tin cẩn để bảo vệ số vũ khí này. Ngày mai (2-5-1975) quân giải phóng sẽ đến tiếp quản chính quyền và toàn bộ số vũ khí này". Vậy là đối phương không biết được lực lượng mình mỏng (lấy đâu ra người để tiếp quản chính quyền và quản lý ngần ấy vũ khí ngay lúc đó). Giao nhiệm vụ cho xã trưởng Yến xong, tôi trở về Đức Thành. Thấy xã Yến tiếp xúc với cách mạng (với tôi), ngay trong đêm 1-5-1975, bọn ngoan cố chống đối cách mạng đã giết chết xã Yến tại nhà.

Quận lỵ Đức Thành đã được giải phóng nhưng tình hình thực tế cũng hết sức phức tạp. Trên đường đi từ Đức Thành đến Tân Thành và ngược lại, dọc đường chúng tôi vẫn bị bắn lén. Chiều 1-5-1975, tôi đang suy nghĩ làm thế nào để trấn áp và đè bẹp ý đồ ngông cuồng của những phần tử phản cách mạng đang ẩn náu trong bóng tôi, thì được quần chúng báo cho biết vợ của thiếu tá Nghĩa - quận trưởng kiêm chi khu trưởng Đức Thành đang có mặt ở chợ. Lập tức tôi cho mời vợ thiếu tá Nghĩa lên gặp và giao luôn nhiệm vụ: "Bằng mọi cách bà phải đi tìm cho được chồng về để gặp tôi vào 2 giờ chiều mai

(2-5-1975). Nếu càng chạy thì tội càng nặng; cách mạng sẽ khoan hồng đối với những ai biết phục thiện".

Cái chết của xã Yến càng thôi thúc tôi quyết tâm, dùng quận trưởng Nghĩa để trấn áp các phần tử đối địch đang nuôi hy vọng từ trong bóng tối. 12 giờ trưa ngày 2-5-1975, cả hai vợ chồng thiếu tá Nghĩa về Đức Thành và đúng 2 giờ chiều y đến trình diện. Cuộc đấu tranh với đối phương lúc này chính là một cuộc đấu trí; vì vậy, ngay từ khi mới bước vào phòng, y đã đưa hai tay ra để bắt tay tôi, tôi đứng dậy chỉ tay vào chiếc ghế rồi nghiêm giọng ra lệnh: "Ông ngồi xuống". Mở đầu cho việc khai thác thiếu tá Nghĩa là một câu phủ đầu: "Tại sao ông không giữ Đức Thành để bàn giao cho cách mạng mà lại chạy trốn?". Nghe tôi hỏi, y khôn khéo dẹp ngay cái thái độ ban đầu nhưng vẫn bình tĩnh trả lời: "Trong lúc hỗn quan, hỗn quân, tôi có gọi điện cho các anh nhưng không liên lạc được. Anh Sáu thử coi (chẳng hiểu sao mà cả hai vợ chồng thiếu tá Nghĩa đều biết tên tôi) cả quận lỵ Đức Thành binh lính bỏ chạy hết, tôi chỉ giữ được tám tên lính nhưng cuối cùng chúng cũng bỏ chạy luôn. Không thể một mình ngồi giữ Đức Thành để chờ cách mạng đến tiếp quản, tôi bỏ chạy sang Thốt Nốt. Nhưng tại đây, đụng quân giải phóng cho nên tôi lại ngược

lên Long Xuyên. Ở Long Xuyên, quân giải phóng cũng nhiều. Đang phân vân chưa biết tính thế nào thì gặp vợ tôi, nghe bả nói "anh Sáu gọi anh về gặp ổng ngay chiều nay". Vậy là tôi theo bả về Đức Thành lúc 12 giờ và đến gặp anh ngay theo lệnh".

Đối chiếu với những gì đã thu thập được, tôi thấy những gì thiếu tá Nghĩa trình bày đều khớp với tình hình thực tế ở Đức Thành, còn lòng dạ có thành thực hay không thì phải chờ đợi thêm thời gian. Sau khi điều tra xong thiếu tá Nghĩa, chúng tôi nhất trí ra lệnh cho y chọn một nhà quen ở chợ để ở (nhà riêng của vợ chồng thiếu tá Nghĩa ở Châu Đốc) và theo dõi theo chế độ quản thúc chờ ngày đi học tập cải tạo. Biết thiếu tá Nghĩa (quận trưởng kiêm chi khủ trưởng Đức Thành) tiếp xúc với cách mạng, các phần tử chống đối đều co vòi lại rồi tự tan rã.

Như vậy, tính đến ngày 1-5-1975, trên địa bàn toàn huyện, các xã Hòa Long, Long Hậu, Tân Phước, Tân Thành, Tân Dương và quận lỵ Đức Thành đã được giải phóng. Nếu như việc giải phóng hậu cứ Tân Dương và quận lỵ Đức Thành quá thuận lợi và dễ dàng thì việc giải phóng xã Phong Hòa càng trở nên khó khăn và phức tạp bội phần. Ngày 1-5-1975, xã Phong Hòa cũng được giải phóng nhưng do lực lượng mỏng cho nên bị địch phản công chiếm lại

trong ngày. Phong Hòa bị địch tái chiếm làm cho đồng chí Năm Hồng và chi bộ Đảng Phong Hòa đứng ngồi không yên. Phải giải phóng Phong Hòa càng nhanh càng tốt nhưng bằng cách nào đây? Để bù vào lực lượng quá mỏng, Phong Hòa có một sáng kiến rất hay là lấy địch hợp lực với mình để đánh địch bằng cách chặn mọi ngả đường tập hợp lại binh sĩ địch đã đầu hàng cách mạng ở các nơi đang trên đường về quê, phối kết hợp với lực lượng cách mạng để giải phóng Phong Hòa (trong số những binh sĩ đầu hàng có người biết sử dụng cối 60). Lực lượng mạnh lên rất nhiều, kẻ thù bị áp đảo lại bị dập bằng cối 60, chúng hoang mang bỏ chạy sang Thốt Nốt. Đến đêm 2-5-1975, lãnh đạo mũi Phong Hòa mới về đến Đức Thành để báo cáo. Cùng ngày, các xã còn lại như Tân Hòa, Vĩnh Thới, Long Thắng cũng được giải phóng. Huyện Lai Vung được giải phóng hoàn toàn vào ngày 2-5-1975.

Trong khoảng thời gian 2 ngày: 1 và 2-5-1975, do Đức Thành nằm trên trục lộ giao thông cho nên tàn quân của địch ở các nơi đều lấy xe Jeep của đơn vị để chạy về quê, đến Đức Thành đều bị chặn lại giáo dục chánh sách 10 điểm của Mặt trận rồi cho lên xe đò về quê, phương tiện vận tải của chúng được ta giữ lại.

Cách mạng đã thắng lợi, quê hương đã được giải phóng, chúng tôi bắt tay ngay vào việc thành lập

chính quyền cách mạng. Sau giải phóng 10 ngày, tất cả các xã trong huyện đều đã thành lập Ủy ban quân quản. Mới đó mà đã gần nửa đời người. Ba mươi năm qua kể từ ngày lịch sử 30-4-1975 có biết bao đổi thay. Riêng Lai Vung là một huyện luôn biến động về địa giới và danh xưng bởi sự tách - nhập trong tiến trình phát triển của cách mạng: Sau giải phóng được 3 tháng, tháng 8-1975, Lai Vung không còn, do sát nhập 2 huyện Lai Vung và Lấp Vò thành huyện Lấp Vò. Sau đại hội IV của Đảng, huyện Lấp Vò được đổi thành huyện Thạnh Hưng (cả Lai Vung và Lấp Vò đều mất danh xưng) phải đến khi đổi mới đất nước, Lai Vung mới được tái thành lập trở lại khi tách huyện Thạnh Hưng thành 2 huyện Lai Vung và Lấp Vò.

Là một cán bộ vinh dự được Đảng giao trọng trách chỉ đạo giải phóng quê hương, tôi không bao giờ quên được những kỷ niệm vui - buồn trong thời khắc lịch sử trọng đại của quê hương, đất nước. Ba mươi năm qua và mãi mãi sau này, tôi luôn tin tưởng nhân dân ta sẽ nhớ mãi chiến dịch mùa xuân 1975 bởi một lẽ giản đơn nhưng vô cùng quý giá: Nó là dấu ấn của lịch sử!

HƯNG THẠNH (Tháp Mười) biến lực lượng ít thành người chiến thắng!

• LÊ QUANG VŨ

Cùng với toàn miền Nam, ngày 30-4-1975 tỉnh Sa Đéc (cũ) cũng được giải phóng. Sở dĩ dùng từ "cũng" và chưa sử dụng cụm từ "hoàn toàn" giải phóng, vì trong kháng chiến chống Mỹ, do khó khăn về "bàn đạp" đứng chân để chỉ đạo huyện Chợ Mới, nên Tỉnh ủy An Giang đề nghị được Khu ủy Khu 8 chấp thuận (từ 1965 - 1976) giao huyện Chợ Mới (An Giang) cho tỉnh Kiến Phong (rồi Sa Đéc, Đồng Tháp) do TU Kiến Phong, Sa Đéc trực tiếp chỉ đạo.

Ngày 30-4 và 1-5-1975 trong khi các tỉnh toàn miền Nam đều được hoàn toàn giải phóng thì ở

tỉnh Sa Đéc[1] còn phải "xử lý" vụ hơn một vạn lính Bảo an (phần lớn là người có đạo Hòa Hảo) và tàn quân ngụy từ các nơi rút về cố thủ ở Tây An cổ tự (thuộc huyện Chợ Mới). Ta phải dùng lực lượng 3 mặt (chính trị - võ trang, binh vận) bao vây, tấn công, kêu gọi, thuyết phục... mãi đến ngày 6-5-1975 họ mới chịu buông súng, đầu hàng. Đây là thắng lợi của cuộc vận động chính trị, tránh được đổ máu. Ta giáo dục chánh sách của Mặt trận Dân tộc giải phóng, cho về sum họp gia đình, sau đó sẽ ra trình diện với chánh quyền cách mạng ở địa phương. Ta thu hơn 30 ngàn khẩu súng các loại và nhiều đồ dùng quân sự. Có thể nói, tỉnh Sa Đéc là nơi được hoàn toàn giải phóng sau cùng ở miền Nam.

***

Các huyện khác trong tỉnh, đến chiều và tối ngày 30-4-1975 bọn ngụy quân, ngụy quyền mạnh tên nào nấy vứt súng, lo chạy tháo thân. Riêng huyện Mỹ An, đêm 30-4-1975, lợi dụng đêm tối, tên Phổ - thiếu tá quận trưởng kiêm chi khu trưởng quân sự, dẫn trên 300 tàn binh gồm sĩ quan, lính bảo an băng đồng lội qua kinh, đất cày, đồng cỏ kéo về hướng Tam Nông định tìm đường vượt sông Tiền để

---

(1) Từ 1974 đến 3-1976 tên tỉnh là Sa Đéc

về Tây An Cổ Tự (huyện Chợ Mới). Khi đi đến đám tràm xã Hưng Thạnh (Tây Nam Khu 6 - nay thuộc huyện Tháp Mười) thì trời đã sáng. Đi ban ngày sợ bị quân giải phóng truy đuổi, nên chúng tìm chỗ ẩn náu, chờ trời tối sẽ đi tiếp.

Sáng sớm 1 tháng 5, nhân dân phát hiện tại các đám tràm nói trên lố nhố những tên lính ngụy khác nào trước đây chúng đi ruồng bố. Xã đội và du kích bám vô nắm tình hình, xác nhận nguồn tin trên là hoàn toàn chính xác.

Lúc bấy giờ, bộ đội địa phương huyện và cán bộ lãnh đạo huyện đang lo tiếp quản chi khu và quận lỵ Mỹ An vừa mới được giải phóng. Chi bộ xã Hưng Thạnh chỉ đạo: huy động xã đội, du kích (non 1 tiểu đội) và thanh niên, nông dân trẻ khỏe và gom góp lực lượng "nông binh" (Trường Đảng tỉnh và Huyện đội đi làm ruộng tự túc cho cơ quan, đơn vị), gom góp được mấy mươi người với hơn chục khẩu súng trường, tiểu liên, súng ngắn. Nông dân dùng 5 - 6 chiếc máy cày gắn lá ngụy trang, nổ máy, phà khói nghi binh là xe tăng quân giải phóng, đang hình thành thế bao vây. Dùng loa phóng thanh (loa tay, gắn pile) thông báo: Nội các Dương Văn Minh đã đầu hàng, toàn miền Nam đã được giải phóng kêu gọi họ buông súng đầu hàng sẽ được hưởng chánh sách khoan hồng của Mặt trận. Nếu không, quân giải phóng đang sẵn sàng bao vây tiêu diệt!

Bị đánh trúng vào tâm lý hoang mang sợ sệt, mệt mỏi vì thức đêm, đói khát, cả ngày phơi mình dưới trời nắng gắt, bọn địch hoang mang.

Từ trong đám tràm, chúng cử người đi trước giương cờ trắng đầu hàng. Hơn 300 tên kéo theo sau, với đầy đủ vũ khí, súng chĩa nòng xuống đất, lũ lượt ra hàng. Tiếc là lúc đó không có máy ảnh, hoặc máy quay phim ghi ảnh tư liệu như cảnh trận Điện Biên Phủ 16.000 quân Pháp đầu hàng vào chiều ngày 7-5-1954 - cách đó ngót 21 năm!

Thế là, Hưng Thạnh - xã cuối cùng của huyện Mỹ An thuộc xã vùng sâu, lực lượng ta ít nhưng với ý thức tiến công, bằng mưu mẹo, tương kế tựu kế, đã thắng kẻ địch đông hơn gấp chục lần, góp vào chiến công chung trong chiến dịch Đại thắng mùa Xuân 1975.

30-3-2004

Ở một vùng biên giới

- *Người kể:* Ông NGÔ HOÀNG NGỌC - *Nguyên Phó Bí thư Huyện ủy Hồng Ngự*
- HỮU NHÂN *ghi*

Đầu năm 1975, tôi được phân công giữ nhiệm vụ Huyện đội trưởng Huyện đội Hồng Ngự. Hồng Ngự lúc đó được bọn địch xem là một địa bàn xung yếu do giáp với biên giới. Vì vậy chính quyền Sài Gòn tập trung bố trí ở đây nhiều lực lượng khác nhau gồm 2 tiểu đoàn chủ lực, một tiểu đoàn bảo an và 43 trung đội dân vệ bố trí ở 43 đồn, bót đóng khắp nơi trên địa bàn huyện mà tập trung nhiều nhất là các xã biên giới phía Bắc. Ngoài ra tại thị trấn Hồng Ngự và khu dinh điền Sa Rày (nay là thị trấn Sa Rày - Tân Hồng) còn có một thiết đoàn xe bọc thép M113 luôn cơ động và 2 cụm pháo sẵn sàng nhả đạn vào bất cứ chỗ nào chúng cảm thấy có lực lượng của ta. Lực lượng vũ trang tập trung của Hồng Ngự lúc đó chỉ có một đại đội bộ đội địa phương, một trung đội trinh sát và một trung đội công an

vũ trang. Du kích các xã, nơi nào nhiều lắm cũng chỉ 2 tiểu đội. Ngoài ra, ta có một số du kích mật bố trí rải rác trong lòng địch và một trung đội biệt động thị trấn.

Sau khi nghị quyết tháng ba của Tỉnh ủy ra đời, Huyện ủy Hồng Ngự chủ trương phát triển các lực lượng du kích ở các xã để tự giải phóng. Riêng lực lượng tập trung của huyện có nhiệm vụ giải phóng thị trấn. Muốn giải phóng được thị trấn Hồng Ngự - trung tâm đầu não của địch, Huyện ủy xác định cần phải giải phóng một số xã trọng yếu làm bàn đạp trước rồi tập trung toàn lực bao vây đánh chiếm thị trấn. Trên tinh thần đó, cuối năm 1974 đầu năm 1975, nhiều xã của Hồng Ngự như Bình Thạnh, Thường Thới Hậu, Thường Phước và một phần của An Bình, Tân Hội đã nằm trong vòng kiểm soát của ta. Tại nội ô thị trấn Hồng Ngự, đội du kích mật đã thành lập nhiều cơ sở bí mật may sẵn cờ chuẩn bị cho ngày giải phóng. Không khí khắp cả huyện Hồng Ngự ngày càng khẩn trương và sôi sục khí thế tiến công.

Trưa ngày 30-4-1975 vừa nhận được tin Tổng thống Dương Văn Minh và chính quyền Sài Gòn đầu hàng vô điều kiện, Huyện ủy Hồng Ngự triệu tập cuộc họp khẩn cấp đưa ra quyết định phải giải phóng Hồng Ngự ngay trong đêm 30-4. Toàn lực lượng vũ trang của huyện được tập hợp sẵn sàng chờ nhận

nhiệm vụ. Ngoài ra, ta còn vận động thanh niên nam nữ ở các cơ quan trong huyện thành lập thêm hai đại đội. Mặc dù chính quyền Sài Gòn đã tan rã và trước khí thế như nước đang lên không một thế lực nào ngăn nổi của ta nhưng tên Trung tá Thái Lê Chương - quận trưởng Hồng Ngự vẫn ra sức hò hét quân lính của mình chống cự và cố thủ. Tối 30-4, ta triển khai tấn công trung tâm quận lỵ Hồng Ngự từ ba hướng. Một mũi đánh từ Thường Phước qua Thường Thới Tiền thẳng xuống Thường Lạc. Một mũi đánh từ Thường Thới Hậu xuống Thường Lạc. Một mũi đánh thọc sâu từ Bình Thạnh vào thị trấn Hồng Ngự đến An Bình. 22 giờ khuya ngày 30-4, trung tá Thái Lê Chương dùng máy PRC25 liên hệ với tôi. Tôi đi thẳng vào vấn đề ngay: "Sài Gòn đã thất thủ. Các ông nên giao chính quyền cho cách mạng. Không có điều kiện gì để thương lượng thêm hết!". Tên quận trưởng ngoan cố nói: "Sáng mai chúng tôi sẽ bàn giao ngay chính quyền cho các ông". Tôi kiên quyết: "Không sáng mai gì hết. Các ông phải giao ngay chính quyền trong đêm nay". Không thấy chúng trả lời, tôi lệnh cho các mũi tiếp tục áp sát vào thị trấn. 23 giờ, Trung tá Thái Lê Chương xuống hobo chạy trốn. Một tên thiếu tá pháo binh và một tên trung úy dùng máy PRC25 liên lạc với tôi xin đề nghị được bàn giao chính quyền. Tôi trả lời: "Chúng tôi rất hoan nghênh thiện chí của các anh.

Các anh cho người đem xe ra Cầu Mương gần nhà máy để rước chúng tôi vô giao nhận chính quyền". Xe tới, tôi cùng với hai chiến sĩ bảo vệ và một chiến sĩ thông tin đi thẳng vào dinh quận trưởng Hồng Ngự. Tại đây, đã có một trung đội pháo binh ngụy gác súng đón chúng tôi. Hay tin cách mạng đã tiến về sát thị trấn, người dân Hồng Ngự khắp nơi hò reo đón mừng. Cờ đỏ xanh sao vàng may từ trước được bà con đem ra treo khắp nơi. Cả thị trấn Hồng Ngự, máy đèn chạy sáng rực suốt đêm.

Tôi sang ngay trung tâm thông tin của quận trưởng Hồng Ngự thông báo cho toàn thể các lực lượng của địch trong toàn quận Hồng Ngự rằng cách mạng đã chiếm được quận lỵ và ra lịnh bọn chúng đầu hàng. 43 trung đội dân vệ của chúng ở các bót, đồn đồng ý giao nộp vũ khí cho lực lượng ta ở xã. Riêng Tiểu đoàn chủ lực 517 của chúng đóng ở Thường Thới Hậu và Bình Thạnh không chịu giao súng cho lực lượng du kích xã mà xin cho được kéo ra quận để giao nộp. Sợ bọn chúng tìm cớ để gom quân và kéo về thị trấn cố thủ trong khi lực lượng ta còn quá ít nên tôi dứt khoát không đồng ý. Ngay sau đó, tôi đề nghị một số sĩ quan pháo binh của chúng bắn pháo khói cảnh cáo và đe dọa nếu không đầu hàng ngay sẽ cho pháo dập. Cuối cùng, toàn bộ Tiểu đoàn 517 giao nộp súng cho xã và kéo ra thị trấn

xin đầu hàng. Bốn giờ sáng, thiết đoàn xe bọc thép M113 kẹt lại hai chiếc ở Tân Công Chí chưa biết thị trấn đầu hàng, chúng định kéo về đây tử thủ theo lệnh của Quận trưởng Thái Lê Chương. Nhưng khi gần tới, chúng mới hay tin ta đã giải phóng Hồng Ngự nên quay đầu xe hướng về chi khu Đồng Tiến. Đến An Bình, chúng bị ta chặn đánh. Một chiếc bị ta bắn nằm lại. Chiếc kia chạy về Đồng Tiến đầu hàng lực lượng tiếp quản dưới đó. Đúng 8 giờ sáng ngày 1-5-1975, huyện Hồng Ngự hoàn toàn giải phóng. Tất cả số dân vệ, tề ở xã đến bảo an, cảnh sát... quận đều ra đầu hàng và giao nộp vũ khí cho chính quyền cách mạng.

Tuy vậy, những ngày đầu vẫn còn một số tên chưa hiểu rõ chính sách hòa hợp dân tộc, kéo nhau về tập trung ở các xã cù lao như Long Khánh, Long Thuận, Phú Thuận nhằm chống lại chính quyền cách mạng. Nhiều bà con ở nơi đây bắt đầu hoang mang, dao động tinh thần. Tôi chỉ đạo cho lực lượng vũ trang của huyện mai phục và bắt hết số đang lẩn trốn về đưa đi học tập. Việc truy quét tàn quân, Hồng Ngự phải kéo dài ra đến cuối tháng 5-1975 mới dứt điểm do địa hình và địa bàn khó khăn. Vừa giải quyết xong bọn tàn quân, Huyện đội Hồng Ngự lại phải chia ra thành từng nhóm nhỏ quay ngược lên các xã biên giới: Thường Phước, Thường Thới

Hậu, Tân Hội, Dinh Bà, Thông Bình bố trí vào các chốt canh gác làm nhiệm vụ biên phòng vừa kiểm soát việc mua bán hàng hóa qua lại biên giới vừa ngăn chặn bọn tàn quân có thể tìm đường vượt biên sang bên đất bạn ẩn náu tìm cơ hội quay lại đánh phá chúng ta. Đến đầu năm 1976, lực lượng biên phòng và hải quan mới tiếp nhận biên giới. Lực lượng vũ trang Hồng Ngự đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Chiến tranh đã kết thúc. Những người lính của Hồng Ngự sau ngày 30 tháng 4 lịch sử giờ đây hầu hết đã trở về với cuộc sống đời thường nhưng chắc chắn trong lòng mỗi người không ai có thể nào quên cái khoảnh khắc *"một giờ bằng mấy mươi năm"* của thuở ấy.

Bác Hồ trong lòng nhân dân huyện Chợ Mới

• HUỲNH CÔNG TOẠI *(mất 1999)*
Nguyên Phó Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin Đồng Tháp

Ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, sau khi ra tiếp quản Ty Thông tin chiêu hồi của địch tại thị xã Sa Đéc, tôi được phân công đi trong đoàn cán bộ tỉnh chi viện xây dựng ngành Văn hóa và thông tin huyện Chợ Mới trong lúc nơi đây tiếng súng "tử thủ của địch còn nổ". Chợ Mới hồi ấy là huyện giải phóng sau cùng (6-5-1975).

19-5-1975 - Kỷ niệm ngày sinh của Bác được chọn làm ngày lễ "mừng chiến thắng".

Ngành Văn hóa thông tin huyện hồi ấy chỉ có tôi là cán bộ kháng chiến ra. Sau cuộc biểu tình của quần chúng áp đảo tàn dư địch, chúng tôi huy động lực lượng học sinh, anh chị em lưu dụng và quần chúng có tay nghề học tập ý nghĩa chiến thắng lịch sử 30-4-1975 và tổ chức lễ mừng chiến thắng song song

kỷ niệm ngày sinh Bác. Tất cả đưa tay tình nguyện làm việc ngày đêm bằng "cơm nhà áo vợ" và chia nhau đi vận động quần chúng sửa sân vận động làm sân lễ, dựng cổng chào khắp nơi. Tiền chung không đủ chi, người tự lực không ít, tự giác xung phong mang sơn, thiếc, gỗ, vải... đi làm. Các mẹ, các chị mang cơm ngày ba bữa, tối nấu cháo ép chúng tôi ăn.

Tôi nghĩ mình thật là có lỗi vì không nhớ cụ thể người nào tên chi giữa những ngày gặp gỡ vội vàng trong cảnh nhộn nhịp, kẻ ra, người vào tấp nập ấy.

Tranh thủ về Ty ở thị xã Sa Đéc, tôi gặp anh Hai Cao. Ở đây có kế hoạch vẽ cho các huyện phía Nam mỗi nơi một ảnh Bác. Dù đang tập trung vẽ trên khuôn thiếc một ảnh "lớn nhứt tỉnh", tôi cũng kỳ kèo "chớp" được một tấm và về ghé qua thị xã Cao Lãnh gặp "ông thợ vẽ" Mười Long cùng anh em khác cũng đang phóng lớn ảnh Bác trên khuôn thiếc. Tôi cũng lại kỳ kèo chớp ngay một bức nữa. Tôi đã phác họa trong đầu, tấm thì đặt trên khán đài, tấm thì đặt trên xe hoa của huyện. Tấm cao gần năm mét chúng tôi đang vẽ sẽ dựng đối diện khán đài. Quần chúng huyện Chợ Mới đông lắm, hôm ấy phải có nhiều ảnh cao, to ở xa cũng trông rõ. Nghĩ thật mình có cục bộ và tham, nhưng trước cái cục bộ, cái tham này, ai dám bỏ tù mà sợ.

Đêm cuối cùng, sau hơn một tuần cật lực làm việc, chúng tôi dựng xong ảnh Bác. Mưa gió không làm gãy đổ nổi vì những cây chống đỡ chắc chắn như những cánh tay nâng Bác. Chúng tôi vui mừng tưởng chừng như các nhà điêu khắc dựng xong tượng Bác.

Đúng như dự đoán, hừng sáng ngày ấy gần ba mươi ngàn quần chúng từ các xã lân cận trong huyện hàng ngũ chỉnh tề kéo thành nhiều đoàn vào thị trấn Chợ Mới. Ai đã thành đoàn từ trước thì nối nhau vào sân lễ. Ai không kịp nhập đoàn thì đứng dài theo đường phố. Dưới sông chen chúc ghe xuồng của từng xã đi theo những chiếc thuyền hoa, trên bờ thì xe hoa lẫn người. Chợ tự động ngừng nhóm. Tiệm quán vẫn mở cửa nhưng tự động ngừng mua bán trong các giờ hành lễ và biểu tình. Cờ, băng, trống, nhạc rập rình, rợp trời.

Lạ thay, xe, thuyền, xuồng, người tấp nập mà không nghe xảy ra một vụ cãi vã, trộm cắp nào.

Vẽ Bác, chỉ có khẩu hiệu "Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại" nhưng trong nhiều đoàn lại vang thêm tiếng hô và đồng loạt hưởng ứng: "Bác Hồ sống mãi" "Bác Hồ muôn năm".

Thấy bà con tự hô thêm như vậy chúng tôi sung sướng vô cùng. Trong một huyện bị kìm kẹp mà hầu hết là tín đồ Phật giáo Hòa Hảo và nhiều

giáo phái khác ngự trị mà lòng người như vậy, âu cũng là điều hạnh phúc. Quả là Bác đã vào Nam và Bác đang vẫy chào các cháu, con.

Sau đó ít lâu, nhân đến xã Mỹ Hiệp (Chợ Mới) tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, trong một buổi họp dân, một bác nông dân đến nắm tay tôi mỉm cười và trân trọng trao cho tôi tờ "giấy bạc Cụ Hồ". Bác bảo đã giữ trong khuôn ảnh Đức Huỳnh giáo chủ đặt trên trang thờ từ ngày bộ đội ta tập kết ra miền Bắc. Khổ thay, trong lúc rộn ràng làm việc vì kẻ hỏi điều này, người đề xuất ý khác, tôi quên ghi tên bác nông dân vào sổ tay.

Khi về Sa Đéc, nhân tiếp xúc với đoàn cán bộ Bảo tàng Hồ Chí Minh vào giúp ta trưng bày cho nhà lưu niệm cụ Phó Bảng, tôi đem ra khoe. Một đồng chí xin đưa về bảo tàng trên. Tôi trao lại kèm theo mấy dòng chữ: "Giấy bạc Cụ Hồ do một nông dân vùng tôn giáo bị tạm chiếm thuộc xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới giữ và trao lại sau ngày giải phóng 30-4-1975".

HCT

Ngày tiếp quản - dấu ấn khó phai

• ĐỖ HOÀNG TIỄN
Phó trưởng ban Tuyên giáo
Huyện ủy Tân Hồng

Từ căn cứ Ban Tuyên huấn Khu 8 đóng ở Long Trung, Cai Lậy, Mỹ Tho, lội trên 30 ngày đường đồng mới đến được tỉnh Kiến Phong, đến đây chưa được nghỉ lấy sức thì đồng chí Chín Hương[1], thủ trưởng tôi phải vào ngay Tỉnh ủy Kiến Phong để họp. Căn cứ Tỉnh ủy đóng ở đám tràm Xẻo Quýt, khi bơi xuồng đi đồng chí nói: "Mình sẽ mở chiến dịch lớn, có thể đây là chiến dịch giải phóng miền Nam luôn. Hơn nửa tháng nay ta thắng lớn ở các mặt trận miền ngoài và ta thắng như chẻ tre". Chú nói có vẻ phấn khởi lắm. Tôi nghe mà lòng mừng vô kể. Bơi xuồng trên dòng kinh Phèn mà lòng cứ luôn nghĩ đến ngày chiến thắng, luôn nghĩ đến ngày

(1) Đ/c Chín Hương tên thật là Nguyễn Khắc Thận, lúc này là Ủy viên Ban Tuyên huấn khu Trung Nam bộ.

Vào một buổi chiều tháng 04-1975, cả đơn vị 279, trong đó có tôi được lãnh đạo Tỉnh ủy triệu tập để nhận nhiệm vụ mới, lệnh tập trung rất khẩn trương, tôi dự đoán lần triệu tập này rất quan trọng. Anh em chúng tôi phấn khởi, cười nói râm ran; bàn tính đủ thứ chuyện nhưng vẫn tập trung vào một chủ đề là giải phóng miền Nam. Rồi lệnh của lãnh đạo cũng phát ra, tôi nhớ lãnh đạo hôm đó nói nhiều lắm và nói rất hay về tình hình chiến thắng của quân ta, tình hình rệu rã của quân địch, đặc biệt là đồng chí truyền lệnh của Bộ Chính trị về giải phóng miền Nam với nội dung mà tôi không thể nào quên, đó là: "Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng, thực hiện tổng công kích và tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất, tốt nhất là trong tháng 04-1975". Chúng tôi gần như nghe và nuốt từng lời trong bản mệnh lệnh của Đảng về giải phóng miền Nam. Khi nghe xong cả hội trường vỗ tay vang dội, có người rơi nước mắt và hô lên: "Ta giải phóng rồi, ta giải phóng rồi anh em ơi".

Sau giây phút vui mừng, đồng chí lãnh đạo mới giao nhiệm vụ và phân công công việc cho từng tổ rất cụ thể và chi tiết. Riêng tôi vì là lính của Khu 8, xuống tỉnh công tác nên chỉ nghe mệnh lệnh rồi nhiệm vụ ai người nấy làm. Sau đó ít ngày tôi bảo vệ chú Chín Hương đi cùng với một đoàn cán bộ của tỉnh gồm: chú Tư Sa, chú Sáu Cầm, chú Năm Tăng,

cùng một số chiến sĩ như anh Hiền, anh Tuấn, đi ngày, đi đêm tiếp cận vùng ven để về tiếp quản thị xã Sa Đéc. Địa điểm đầu tiên chúng tôi đến lúc đó là xã Bình Thạnh. Khị đến đây đoàn chúng tôi ở cùng các đồng chí du kích xã. Các chú họp lại phổ biến thêm tình hình và phân công nhiệm vụ cho anh em chiến sĩ chúng tôi. Mục tiêu là ra tiếp quản thị xã Sa Đéc, tôi và đồng chí Hiền, Tuấn của 279 làm nhiệm vụ bảo vệ cho đoàn cán bộ đi đến thị xã được an toàn. Quả thật tình hình lúc này phức tạp lắm, địch thì rã tại chỗ, đi thì cứ đi theo đường của du kích. Tối 30 rạng 01-05-1975 du kích xã mượn một chiếc ghe của dân chở đoàn của tôi vượt sông Tiền sang đất liền (thuộc Mương Điều, Tân Khánh Trung). Ghe chạy được nửa sông thì súng trong bờ nổ giòn tan mấy loạt, đầu đạn rớt lõm bõm dưới nước, không biết súng đó của quân ta hay địch, bắn chào mừng hay bắn chúng tôi, thật là rối chuyện. Cả đoàn cán bộ đang ở giữa dòng nước Cửu Long, máy sựng lại chờ nghe ngóng tình hình để tìm cách đối phó: Lúc ấy chú Năm Tăng nhanh trí yêu cầu anh em chúng tôi đưa khẩu AK lên để báo hiệu ghe chúng tôi là quân giải phóng, nếu tiếng súng ấy là quân giải phóng thì họ nhận biết và không bắn nữa. Ngược lại nếu là quân ngụy thì nó bắn tiếp, ta có cách để đối phó. Rõ là chúng tôi đang ở trên một chiếc ghe lênh đênh trên sóng nước, vũ khí chỉ có

03 khẩu AK, 04 khẩu K54, phần bất lợi thuộc về chúng tôi. Nhưng tất cả chúng tôi đều rất bình tĩnh và sẵn sàng đối phó với tình huống nguy nan này. Nhưng khi khẩu AK của chúng tôi đưa lên thì không còn nghe tiếng súng nữa, chúng tôi tạm yên tâm cho ghe chạy chầm chậm vào bờ. Tôi, Hiền, Tuấn, tập trung ra trước mũi ghe để sẵn sàng chiến đấu, nhưng rất may tình hình yên ổn. Khi ghe cặp bờ bà con ùa ra đón chúng tôi đưa lên lộ, lúc này tôi thấy hai bên mé lộ cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam (nửa đỏ, nửa xanh, giữa ngôi sao vàng), tung bay rợp trời, mừng vui không thể tả.

Đoàn chúng tôi xếp hàng đi về hướng Sa Đéc; tuy ít người nhưng đi rất hùng dũng. Đồng bào hai bên đường vỗ tay reo mừng và chào đón chúng tôi. Bao nhiêu nỗi mệt nhọc đã biến đi mất, thay vào đó nỗi vui mừng. Đi một đoạn có một chiếc xe GMC từ hướng Sa Đéc chạy lên rồi ngừng lại chở cả đoàn chúng tôi chạy thẳng về dinh tỉnh trưởng (Doi Trường Án). Khi đoàn chúng tôi đến thì thấy chú Năm Thảo, chú Hai Thái Hòa và một số đồng chí nữa ra đón, ôm các chú trong đoàn mừng vui vô kể. Các đồng chí ấy đến tiếp quản dinh tỉnh trưởng Sa Đéc trước chúng tôi một ngày, nên mọi thứ ở đây còn ngổn ngang lắm, như: súng, đạn, các thứ tư trang quân dụng của địch vứt bừa bãi như một bãi chiến trường.

Chúng tôi cả ngày hôm đó và một số ngày sau lo dọn dẹp vệ sinh từ ngoài đến trong nhà khá vất vả. Tôi với chú Chín được các đồng chí ở Văn phòng Tỉnh ủy bố trí một phòng ở rất lịch sự, có thể nói lần đầu tiên trong cuộc đời tôi, đêm đó được ngủ trong một cái phòng đẹp và mát mẻ. Thật ra đêm đó chúng tôi có ngủ được đâu, thức canh gác và hàn huyên tâm sự sáng đêm.

Từ 30-04-1975 và những ngày sau đó, Ủy ban quân quản kêu gọi nhân viên, quân nhân phục vụ trong chính quyền cũ ở đâu về đó trình diện chính quyền cách mạng. Có những điều làm cho tôi khó quên trong lúc này là: người dân ở Sa Đéc tự nguyện đem lương thực thực phẩm, bánh trái đến biếu tặng và tiếp tế chơ cách mạng, có người chở nguyên một con heo quay vàng tươi đến biếu... Chị em phụ nữ thì tình nguyện đến nấu cơm ngày đêm. Suốt thời gian này cơm, canh đầy đủ. Không ăn cơm thì ăn bánh mì và các loại bánh khác. Chúng tôi được ăn no nê. Vì mấy ngày đầu tiếp quản chưa ổn định, nhiều anh em ở các cơ quan đơn vị ra tiếp quản còn rất lạ lẫm với cuộc sống chung quanh. Mặt khác anh em không có tiền thì lấy đâu để ngồi hàng quán. Hơn nữa ta mới ra tiếp quản một thị xã, kẻ thù vừa mới tan rã tại chỗ, biết ai là nhân dân thật và ai là kẻ thù. Nên những chiến sĩ giải phóng

không dám ra ngồi ăn ở hàng quán. Điều đáng ghi nhận việc nấu cơm và tiếp tế lương thực chủ yếu do bà con ở thị xã mang đến, chị em tình nguyện đến nấu cơm ngày đêm cho bếp ăn chung này.

Không khí làm việc trong mấy ngày này nhộn nhịp và tất bật lắm, gần như cả đêm không ai ngủ, tiếng xe, tiếng nói rộn lên. Điện, nước không thiếu một ngày, duy trì được nhịp sống của một thị xã rất yên bình, không có một xáo trộn lớn. Mọi người vui tươi, hồ hởi, hòa nhập vào cuộc sống mới, cuộc sống của một đất nước được giải phóng, Tổ quốc được hòa bình.

Tôi và đồng chí Chín Hương ở Sa Đéc được vài ngày thì có lệnh, lên huyện Chợ Mới công tác (Chợ Mới nằm trong tỉnh Kiến Phong). Huyện Chợ Mới lúc này còn một vùng ở Tây An Cổ Tự chưa được giải phóng hoàn toàn, vì bọn tàn quân tập hợp về đây hoạt động chống lại chính quyền cách mạng, chống lại sự thành công của nhân dân ta, không chịu buông súng đầu hàng. Tôi bảo vệ đồng chí Chín Hương lên đó trong một tâm trạng vừa vui mừng, vừa lo. Tỉnh ủy điều xe đưa đồng chí đi. Tôi ngồi sau xe luôn trong tư thế đạn lên nòng, cảnh giới cao độ. Trên đoạn đường từ Mỹ Luông đến Chợ Mới thỉnh thoảng còn nghe một vài tiếng súng vu vơ. Một đồng chí trong cấp ủy huyện Chợ Mới của chúng ta bị tàn quân bắn

bị thương. Tình hình Chợ Mới lúc này còn rất phức tạp, nên nhiều lực lượng trong tỉnh được huy động về Chợ Mới để ổn định tình hình. Tôi công tác ở đó với chú Chín trong tư thế hết sức cảnh giác, nắm bắt tình hình trong, ngoài thật tốt để làm tròn nhiệm vụ của mình. Có một hôm chú đến nói chuyện cho đồng bào nghe về chiến thắng của quân dân ta và yêu cầu đồng bào góp công, góp sức xây dựng chính quyền cách mạng. Địa điểm hôm đó ở tại một ngôi đình, tôi và một số đồng chí nữa cầm súng bảo vệ cho buổi nói chuyện mà đầu óc cứ căng ra. Chúng tôi phân công nhau cảnh giới, người thì cảnh giới bên ngoài, người thì đứng cảnh giới bên trong, bảo vệ xong một buổi nói chuyện rất an toàn, có đến trên 400 người dự là mừng lắm.

Đảng lấy ngày 15-05-1975 làm ngày mừng chiến thắng. Ở các nơi trong tỉnh tình hình khá ổn định, chỉ riêng có huyện Chợ Mới thì còn nhiều phức tạp, nhất là đám tàn quân tan rã ở khu vực Tây An và một số nơi khác trong huyện. Do đó, công tác chuẩn bị cho ngày lễ mừng chiến thắng này được đặt ra "Khẩn trương, chu đáo, tuyệt đối an toàn". Lãnh đạo hình thành nhiều nhóm để chuẩn bị cho buổi lễ này. Tôi nằm trong nhóm bảo vệ. Nhiệm vụ là bảo vệ an toàn trong sân lễ, ngoài sân lễ và trên lễ đài. Tôi được phân công đứng trên lễ đài cầm súng đứng

nghiêm, vừa bảo vệ trên lễ đài và quan sát chung quanh. Đến ngày lễ ai vào việc nấy. Là người lính, tôi làm tròn trách nhiệm của mình, lòng rộn lên niềm tự hào mình là chiến sĩ giải phóng quân đứng canh cho sự bình yên cho ngày lễ trọng đại; lễ mừng chiến thắng của dân tộc, lễ đánh dấu nền độc lập của dân tộc Việt Nam. Buổi lễ được tổ chức tại sân vận động, người đi thành hàng, cờ, khẩu hiệu đỏ trời cùng những tiếng hô mừng chiến thắng vang vội. Thật vui mừng, thật phấn khởi, buổi lễ tổ chức thành công tốt đẹp.

Sau lễ đó tôi và đồng chí Chín Hương trở lại Sa Đéc, rồi về luôn Mỹ Tho vì Khu 8 đóng tại Mỹ Tho. Ngày vui chiến thắng ghi vào ký ức của mỗi chúng ta khó phai mờ. Tôi có cái may mắn góp một phần nhỏ bé công sức của mình trong việc giải phóng quê hương ra khỏi sự xâm lược của đế quốc. Bây giờ và mãi mãi về sau chúng ta luôn mài sắt tinh thần chiến đấu cho nền độc lập của dân tộc và chủ nghĩa xã hội được trường tồn.

Tiến quân ra thị xã

- *Hồi ký của* ông NGUYỄN VĂN HY (tức Bảy Hùng) - *Nguyên Huyện đội trưởng Huyện đội Cao Lãnh*
- BÙI HÒA BÌNH *ghi*

Cuối năm 1973, khu vực Phương Thịnh trở thành một vùng căn cứ lớn và tương đối an toàn của ta nên đã tập trung được nhiều lực lượng về đây đóng quân. Huyện đội Chợ Mới đóng ở kinh Máy Đèn. Huyện đội Thanh Bình rải dọc theo kinh 1-5. Kinh Công Sự do du kích Hồng Kỳ của Mỹ An quản lý. Bờ bắc Cao Lãnh đã thật sự thành vùng giải phóng mặc dù thỉnh thoảng bọn địch vẫn đưa quân càn quét nhưng cũng chỉ mang tính chiếu lệ. Ngoài hai trung đội của Huyện đội Cao Lãnh, các xã Phương Thịnh, Ba Sao, Phong Mỹ đều có lực lượng du kích rất mạnh được trang bị cả trung liên đủ sức đương đầu với địch trong mọi tình huống. Nếu dùng lực lượng của huyện đánh đồn địch thì các đội du kích xã sẽ không lớn được. Với suy nghĩ đó, tôi gặp đồng chí Tư Ích - Bí thư Ba Sao chuẩn bị kế hoạch

cho du kích xã đánh đồn Mười Bồi. Tưởng anh không ưng, ai dè anh nói liền: "Anh cứ làm việc thẳng với mấy đứa bên Xã đội. Nếu chúng đồng ý thì ta tổ chức cho đánh liền". Lực lượng du kích Ba Sao nghe tôi triển khai kế hoạch đánh đồn Mười Bồi thì hăng chí và tỏ ra đầy quyết tâm. Tôi vẽ sơ đồ, lên sa bàn và hướng dẫn đường đi nước bước cho anh em du kích xong triển khai tấn công ngay trong đêm luôn. Chỉ vài mươi quả thủ pháo với lựu đạn, đồn Mười Bồi bị ta chiếm gọn thu toàn bộ vũ khí. Tôi chỉ giữ lại cho Huyện đội khẩu cối 60 ly, còn tất cả trang bị hết cho du kích Ba Sao. Hay tin, anh Mười Thạnh - Bí thư Huyện ủy Cao Lãnh gọi tôi về chất vấn:

- Huyện đội mấy ông nào phải đầy đủ gì đâu. Sao không đưa về huyện một mớ mà để hết dưới xã vậy?

Tôi giải thích:

- Ba Sao là cửa ngõ của Cao Lãnh. Vì lẽ đó nên lực lượng du kích địa phương cần phải mạnh. Nếu ta không giữ được Ba Sao thì dễ mất những nơi khác. Nhất là lúc này, bọn chúng như chó cùng đường sẵn sàng cắn bậy lắm.

Anh Mười đồng ý không hỏi gì thêm. Nhờ đó mà du kích Ba Sao phát triển lên đến cả đại đội với đầy đủ mọi thứ hỏa lực khiến bọn chúng thấy có cái gai trước mắt nhưng không thể làm gì được.

Bước sang năm 1974, bọn chúng tái lấn chiếm rầm rộ khắp nơi từ Mỹ Thọ vô đến Ba Vừng của Phương Thịnh, chùa Bà Năm ở kinh Mỹ Phước. Mỗi đồn bót tái lập chúng đóng cả trung đội. Đó là chưa kể đến lực lượng bình định nông thôn, cảnh sát dã chiến và cả tụi phòng vệ dân sự địa phương. Ta lâm vào tình thế phải một đương đầu với hai mươi để bảo toàn khu căn cứ. Ban chỉ huy Huyện đội phải bám sát từng địa phương một để kịp thời chỉ đạo cho lực lượng du kích xã sẵn sàng chiến đấu chống lại những hoạt động nhằm lấn đất giành dân của bọn chúng. Trong lúc tình hình đang dầu sôi lửa bỏng như vậy thì tôi được triệu tập về khu để học lớp Trung cấp chính trị Trần Phú.

Tháng 3 năm 1975, lớp học nhận được thông báo trở về địa phương chuẩn bị cho chiến dịch lớn. Khu tập trung tất cả lớp học tuyên thệ trước Đảng kỳ rằng: Khi trở về địa phương dù có khó khăn đến đâu cũng phải hoàn thành nhiệm vụ được giao. Lúc đó tôi cảm thấy thiêng liêng và trang trọng vô cùng. "Khu làm cái kiểu này thì chắc mẻm là đánh lớn rồi!". Tôi thầm nghĩ như vậy và lặng lẽ thu xếp trở về. Về đến tỉnh, lần nữa lại được học tập thông suốt tinh thần đánh vào đầu não để tác động đến chỗ yếu hoặc buộc chỗ yếu bỏ chạy và từng địa phương tự lực giải phóng. Đầu tháng 3 năm 1975, hai tiểu đoàn 502A và 502B đã qua bên kia sông. Trước khi đi,

đồng chí Năm Vinh căn dặn: "Ngoài miền Trung, bọn chúng đã bị ta đánh tơi tả. Mình chỉ còn chờ thời cơ và chỉ đạo của trên là giải phóng lập tức tỉnh nhà. Nhiệm vụ của huyện Cao Lãnh phải phối hợp cùng thị xã Cao Lãnh bám trụ địa bàn cùng thực hiện tiến công". Tôi hiểu ý của đồng chí Năm Vinh. Mặc dù tình hình xoay chuyển ngày càng có thêm nhiều thuận lợi cho ta nhưng nếu cân đối lại lực lượng thì địch vẫn còn mạnh và đông hơn ta rất nhiều. Tuy vậy, với khí thế quyết tâm giải phóng cho bằng được huyện nhà, anh em Huyện đội Cao Lãnh đều sẵn sàng.

Chiều ngày 29 tháng 4 năm 1975, anh Ba Lê Hiếu sai giao liên gọi tôi về căn cứ của Huyện ủy đóng tại đám Tràm Dơi (Mỹ Thọ) giao nhiệm vụ:

- Tình hình đã chín muồi. Khắp nơi địch hoang mang dao động cực độ. Có chỗ đã bỏ chạy. Đồng chí tìm mọi cách đưa quân ta ngay trong đêm nay đóng dọc theo lộ 30 từ kinh Cả Đức dài về Kinh Cụt chuẩn bị giải phóng Cao Lãnh.

Nghe nói mà tôi cảm thấy sướng ran trong bụng. Vậy là gần hai mươi năm đi làm cách mạng, tôi đã có dịp đường hoàng về lại quê nhà mình mà không còn phải phập phồng lo sợ điều gì. Bên kia bờ sông Cao Lãnh là nhà tôi, là má tôi. Chỉ cần ào xuống bơi vài sải tay là đến được nơi. Tự dưng tôi

cảm thấy thời gian như dài ra hơn bao giờ hết. Một khoảnh khắc của mấy mươi năm dồn lại chừng như sắp sửa òa vỡ tung thành niềm vui chiến thắng.

Tôi quay thật nhanh về Huyện đội giao cho đồng chí Sáu Khuynh - Chính trị viên Huyện đội dẫn một đại đội hành quân ra bám trụ từ cầu Cả Đức lên Phong Mỹ. Sáu Khuynh đi rồi, tôi bắt liên lạc với Mười Cường - Tham mưu phó Thị đội Cao Lãnh và Chín Tâm - Chính trị viên Thị đội cùng quyết tâm đứng chân dọc theo lộ 30 nhất định không để trống một khoảng nào. Lực lượng được rút từ các xã có phong trào du kích mạnh lúc đó như Nhị Mỹ, Ba Sao, An Bình, Mỹ Ngãi...

Tối 30-4-1975, đơn vị tôi hành quân ra đến rạch Ông Hổ (Mỹ Trà) thì trời mưa tầm tã. Đường trơn, trời tối nên tôi ra lệnh cho cả đoàn dừng lại định bụng đợi tạnh mưa hẳn sẽ tiếp tục. Nào ngờ, bên bộ phận cơ yếu thông báo tên thiếu tá Thành - quận trưởng Cao Lãnh dùng máy bộ đàm PRC25 liên lạc xin được bàn giao chính quyền. Tôi trả lời ngay:

- Chúng tôi đang ra đến rạch Ông Hổ. Trời mưa tối quá nên không thấy đường đi tiếp. Các ông có thiện chí thật sự muốn được bàn giao chính quyền cho cách mạng thì bắn pháo sáng cho chúng tôi thấy đường ra tiếp nhận.

Sau một hồi im lặng bỗng dưng cả bầu trời đỏ rực pháo sáng. Hình như bọn chúng nôn nóng mong chúng tôi ra sớm nên bắn liên tục suốt cả tiếng đồng hồ. Lực lượng của chúng tôi ra đến cầu Kinh Cụt khoảng 9 giờ đêm. Bà con nhà nào nhà nấy cũng sáng đèn. Đơn vị hành quân theo hàng dọc chia thành ba tốp. Dẫn đầu là Chín Tâm. Kế đến là Mười Cường. Sau cùng là tôi. Đồn Kinh Cụt bỏ trống. Súng ống, quân trang, quân dụng vứt ngổn ngang. Không thấy bóng dáng một tên lính nào. Chín Tâm, Mười Cường vào tiếp quản thị xã. Tôi cùng một bảo vệ đi thẳng vào dinh quận trưởng Cao Lãnh. Ngay trong đêm đó, tên thiếu tá Thành đã bỏ trốn. Chỉ còn vài tên lính ở lại như có ý chờ chúng tôi đến vậy. Tôi nhìn đồng hồ, lúc đó là 8 giờ 30 sáng ngày 01-5-1975, tên tài xế của quận trưởng Cao Lãnh lấy xe jeep đưa tôi đi khắp nơi. Từ trung tâm huấn luyện Trần Quốc Toản dài ra Cầu Bắc, chỗ nào có đồn bót, trụ sở của bọn chúng là chỗ đó ngổn ngang đồ đạc. Tôi chỉ đạo cho anh em thu gom, niêm phong tất cả đâu vào đó chờ giải quyết sau. Riêng súng đạn, tôi cho chở 3 xe GMC về An Bình. Không khí hồ hởi, phấn khởi hiện ra trên từng nét mặt anh em. Đi tới đâu cũng gặp những cái bắt tay, những cử chỉ ôm chầm lấy nhau: Giải phóng! Giải phóng thiệt rồi. Ngày của ba mươi năm đằng đẵng đợi chờ ào đến trong lòng chúng tôi hệt như một giấc mơ.

Công việc và niềm vui cuốn tôi vào trong vòng xoáy của thời gian khiến cho mỗi chúng tôi như không hề cảm thấy mệt mỏi.

Ngày 2-5-1975, Tỉnh đội gọi tôi trở về thành lập Tiểu đoàn 4 cùng với 4 đồng chí khác của Huyện đội Cao Lãnh hành quân qua Chợ Mới phối hợp với các lực lượng ở đây dẹp bọn tàn quân ngoan cố đang ẩn náu trong chùa Tây An. Ngày 6 tháng 5, ta giải phóng được Tây An - sào huyệt cuối cùng của địch ở Đồng Tháp. Tiểu đoàn 4 tiếp tục được giao nhiệm vụ thu gom vũ khí, củng cố và xây dựng chính quyền huyện Chợ Mới. Một tháng sau, Tỉnh đội giải tán Tiểu đoàn 4. Tôi được phân công làm tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 502 thay đồng chí Ái Việt. Suốt một năm trời, Tiểu đoàn 502 có mặt hầu như giáp hết cả bờ Nam sông Hậu từ Tân Hội Đông, lên Bắc An Hòa vòng xuống Phong Hòa, Bình Tiên, Đám Lác giúp địa phương các nơi đây xây dựng chính quyền, truy quét tàn quân, quản huấn những sĩ quan, binh lính chế độ cũ. Đây là những ngày mà hơn bao giờ hết, chúng tôi càng cảm nhận được thêm ý nghĩa lớn lao của tình quân dân đậm đà và gắn bó. Năm 1976, Tiểu đoàn 502 trở về nhận nhiệm vụ tiến công Đồng Tháp Mười đặt những bước chân đầu tiên của mình khai hoang nông trường Động Cát. Và với những người lính như chúng tôi, một mặt trận mới lại bắt đầu mở ra.

Ngày cuối cùng

- Người kể: Ông THÁI ĐẮC THÀNH
- CAO GIANG *ghi*

Tôi là Thái Đắc Thành, trung sĩ, hạ sĩ quan điều hành quân số Tiểu đoàn bảo an 417. Tiểu đoàn đi đóng dã ngoại ở nhiều nơi. Văn phòng tiểu đoàn, có phòng quản trị nhân viên đóng trong khu vực căn cứ thuyền bay Mỹ trước đây, ở bờ sông Cao Lãnh, dưới bến Tòa hành chánh tỉnh, gần hãng nước đá Nhơn Hòa. Khi Mỹ rút đi, khu căn cứ nầy được giao lại cho Tiểu khu Kiến Phong làm kho quân tiếp vụ do Trung úy Ngoan chỉ huy, văn phòng thanh tra quân đội do Thiếu tá Hạt chỉ huy và văn phòng Tiểu đoàn 417...

Sáng ngày 30-4-1975, chúng tôi vẫn tới cơ quan làm việc bình thường. Nói bình thường là đi lại đúng giờ giấc, ăn mặc quân phục chỉnh tề, chớ thật ra trong bụng thì người nào cũng nơm nớp lo sợ, không yên; cảm giác thấy ngày tận số của chế độ nầy sắp tới rồi, chỉ không biết lúc nào thôi. Đêm về nhà, không riêng tôi mà nhiều sĩ quan, hạ sĩ quan...

đều lén nghe Đài Phát thanh Hà Nội, Đài Giải Phóng để biết thêm tin tức chiến sự từ phía bên kia, vì tin bên đó nói thiệt hơn. Đài Sài Gòn tuy nói cứng, cố bưng bít nhưng không giấu được sự thất trận mỗi ngày của quân đội cộng hòa, đã rút bỏ vùng một chiến thuật, bị mất vùng Cao Nguyên trung phần, rồi các tỉnh Phan Rang, Phan Thiết; gần đây mất cả Xuân Lộc, coi như quân giải phóng đã tới sát nách Sài Gòn rồi! Mấy ngày nay, quốc lộ Bốn bị cắt đứt nhiều nơi. Tỉnh Kiến Phong bị cô lập với Sài Gòn.

Vô cơ quan làm việc mà như người thua cờ bạc, như người không còn hồn vía. Vắng chỉ huy là anh em chụm nhau bàn chuyện chiến sự, bàn chuyện nay mai số phận mình sẽ ra sao, phải liệu trước cách nào? Tiếng thở dài nhiều hơn tiếng cười.

Lịnh cấm trại 100%, mọi người có mặt 24/24 ban hành mấy ngày nay và ngày nào cũng được nhắc đi nhắc lại. Nhưng tôi thấy lịnh đó không còn hồn, không còn sức mạnh, mất dần hiệu lực. Quân số tiểu đoàn, từ các đại đội báo về mỗi ngày cứ hao hụt. Lính bỏ ngũ trốn nhiều quá! Tôi báo cáo tình hình quân số tiểu đoàn với trung úy Tám. Cả trung úy Tám và tôi cùng có tâm trạng: chuyện anh em binh sĩ đào ngũ rồi lúc nào đó sẽ tới phiên mình. Có thân phải lo chớ. Nước tới trôn phải nhảy. Đứng đó ai cứu mình!

Cái rađiô trong văn phòng bắt suốt Đài Sài Gòn, vì lúc nầy ai cũng cần nghe tin tức. Hơn 11 giờ trưa, đột nhiên Đài Phát thanh Sài Gòn đổi giọng. Tiếng phát thanh viên thay đổi giới thiệu rồi phát lên tiếng nói của Tổng thống Dương Văn Minh. Ông ta ra lịnh quân đội hạ vũ khí sẵn sàng giao cho chánh quyền cách mạng. Vậy là hết rồi! Trời sập tới nơi rồi! Tim chúng tôi như ngừng đập. Sài Gòn thất thủ về tay quân giải phóng rồi! Tổng thống, chánh phủ đầu hàng rồi! Vậy là cái tiểu khu nầy cũng sẽ rồi thôi! Anh em nhao nhao bàn tán. Tình thế tới nước nầy chỉ còn dĩ đào vi thượng sách!

Dù vậy, lịnh từ tiểu khu ban ra vẫn tử thủ, binh sĩ phải bám công sự sẵn sàng chiến đấu. Không khí ngột ngạt vô cùng! Lính ngó ngang ngó dọc chuẩn bị bỏ giò lái, còn đánh đấm gì nổi nữa mà tử thủ!

Cỡ 2 giờ chiều, Đại tá Nguyễn Văn Minh, tiểu khu trưởng - tỉnh trưởng lên trực thăng, nghe nói đi họp với quân khu ở Cần Thơ. Trực thăng vẫn quay tròn cánh quạt, hối hả bay đi. Anh em nhìn theo ngao ngán. Hơn một tiếng đồng hồ sau, chiếc trực thăng trở về, đáp xuống sân ở ngang hông phía trên Văn Miếu. Lại có lịnh tử thủ, sĩ quan, binh sĩ ứng chiến 100% từ tiểu khu ban ra qua các máy truyền tin. Chỉ một lát sau, cỡ 4 giờ chiều, từ cổng Tòa hành chánh một dọc xe Jeep nối đuôi nhau chạy ra, quẹo lại hướng bãi đậu trực thăng. Tôi và

một vài binh sĩ đứng ở ngã ba góc rào Tòa hành chánh tỉnh dòm theo. Đi đầu là xe chở Đại tá Minh tỉnh trưởng - tiểu khu trưởng, cả vợ và các con gái, chất đầy các thùng, va-ly, xách tay, chắc chắn là tư trang, vàng bạc, của qùi gì đó. Tiếp theo là xe chở Trung tá Hòa tiểu khu phó, đến xe Trung tá Xuân tham mưu trưởng, xe Thiếu tá Thanh thanh tra quân đội. Chúng tôi nhận biết ngay là tỉnh trưởng dọn đồ đạc cùng vợ con chạy rồi, còn các sĩ quan kia chạy theo tiễn đưa hay cùng đi? Cùng đi sao được, vì một chiếc trực thăng chở gia đình đại tá và tài sản cồng kềnh, còn chỗ đâu dành cho các sĩ quan kia? Không rõ các sĩ quan kia có phải đòi đi theo mà không được hay không, chỉ biết sau đó trực thăng cất cánh bay về hướng bắc rồi sẽ tới Thái Lan hay ra hạm đội Mỹ ngoài biển thì chúng tôi không biết, chỉ biết khi máy bay cất cánh, có nhiều tiếng súng của lính cộng hòa từ dưới đất bắn theo và số sĩ quan đi theo lục tục quay xe về...

Tôi vội vã rời văn phòng về nhà ở cầu kinh Thầy Cừ ăn cơm. Ăn cơm mà như nuốt cát sạn, không vô. Ăn xong, tôi thay bộ quân phụ bằng bộ đồ sơ-vin, quần tây dài màu đen, áo sơ-mi trắng, đi bộ trở lại văn phòng tiểu đoàn xem sao. Trong đầu tôi đã định sẵn hướng thoát. Có gì, tôi lội qua sông Cao Lãnh, chạy một mạch về quê tôi ở chợ cũ Tân Thuận Tây để trú thân.

Trời sụp tối và sau đó nổi lên một trận mưa rất lớn, kéo dài. Nhìn mưa mà rầu thúi ruột! Cỡ 9 giờ đêm, mưa đã tạnh, dưới ánh đèn đường lờ mờ, tôi thấy một tốp bốn năm người mặc đồ sơ-vin, tay xách súng AR.15 chạy từ hướng chợ Mỹ Ngãi xuống. Tôi chặn lại, hỏi: "Mấy anh binh chủng nào, chạy đi đâu?". Họ thở hổn hển: "Cảnh sát! Quân giải phóng vô tới chợ Mỹ Ngãi rồi! Chạy thôi!". Tôi trở vô văn phòng báo với trung úy Tám. Cả hai đang lưỡng lự thì có điện từ tiểu khu gọi ra qua máy truyền tin: "Tôi thiếu tá Thọ, phòng 1 đây. Lịnh cho các ông lấy xe chạy lên chợ Mỹ Ngãi đón phái đoàn Mặt trận Dân tộc giải phóng về tiểu khu".

Cả hai chúng tôi hồn vía lên mây! Lên đó lỡ họ bắt hay giết thì sao? Ai dám đút đầu vô miệng cọp! Trốn thôi! Vậy là... trung úy Tám bỏ máy, khoát tay cho chúng tôi mạnh ai nấy chạy. Lúc nầy ngoài đường lính chạy tán loạn. Trung úy Tám lao ra đường chạy về hướng nhà ông già vợ là vựa cá phía dưới chợ Cao Lãnh. Còn tôi, tôi bỏ dự định lội qua sông chạy về Tân Thuận Tây vì độ quân giải phóng đã chiếm bên Hòa An rồi, nên thuận theo dòng lính chạy, cùng chạy xuống chợ Cao Lãnh, về nhà ở cầu kinh Thầy Cừ. Phố xá đều đóng cửa. Nhưng ngoài đường có nhiều người, ngoài lính chạy, dân đi lại vội vàng.

Tôi gõ cửa nhà. Vợ tôi ra mở cửa. Tôi lách vào. Nhìn tướng tá tôi, vợ tôi ngạc nhiên hỏi: "Làm gì mà run dữ vậy?". Tôi thở hào hển: "Giải phóng vô tới rồi!". Tôi biểu vợ đóng chặt cửa lại, thay đồ, chung vô mùng còn run, tim đập ình ịch.

Không sao ngủ được. Tôi cố lắng tai nghe các tiếng động bên ngoài. Ngoài đường, người ta ở đâu không biết mà đi lại đông lắm, nói chuyện lao xao. Lại có tiếng lăn các thùng phuy xăng đùng đùng ở hướng kho xăng quân sự. Có lẽ lính bỏ chạy, dân tràn vô lấy?

Rạng sáng 1-5, tôi hé cửa nhìn ra đường. Cờ giải phóng treo đầy trước cửa nhà dân trong phố. Người ta đi lại dập dìu, cười nói vui vẻ lắm. Không nghe một tiếng súng nào. Tuy còn sợ nhưng tôi có phần yên tâm. Hai bộ đồ lính của tôi ông già vợ tôi biểu đem đốt. Vợ tôi liền đem nhận xuống sình.

Vậy là quân giải phóng đã làm chủ thị xã Cao Lãnh rồi. Mọi chuyện diễn ra êm thấm. Tôi mặc bộ đồ sơ-vin trở lại cơ quan xem sao. Tới nơi mới biết đêm rồi, lợi dụng lúc chúng tôi bỏ chạy hỗn loạn, lớp dân gần đó, lớp vợ lính... đã đập cửa kho quân tiếp vụ lấy hết quân trang quân dụng, lương thực, thực phẩm... trong đó. Tại văn phòng Tiểu đoàn 417, họ lấy hết mấy cái máy đánh chữ,

nhưng súng đạn và tủ hồ sơ tài liệu vẫn còn nguyên. Tôi tiếp mấy anh giải phóng, trả lời các câu hỏi và giao hết số súng đạn, tài liệu... Tới lúc nầy, tôi mới thở phào nhẹ nhõm, hết run...

Sau đó, theo lịnh Ủy ban Quân quản thị xã Cao Lãnh, tôi đến đăng ký, trình diện ở điểm trường bán công Đỗ Công Tường và dự học tập một tuần tại chùa Cao Đài (nay thuộc phường 3), do chị Minh Thanh giảng dạy. Tôi nhận giấy chứng nhận học tập do ông Huỳnh Văn Xích ký. Không lâu sau, tôi được trả quyền công dân và được nhận vào làm việc ở một cơ quan...

Ủy ban Quân quản thị xã CAO LÃNH

• NGUYỄN ĐẮC HIỀN

10 giờ đêm 30-4-1975, quân ta từ Chợ Mới (Mỹ Ngãi) do các đồng chí Nguyễn Quốc Cường, Nguyễn Thanh Tâm, Lê Hữu Huệ... dẫn đầu tiến vào tiếp quản thị xã Cao Lãnh.

Khi loa truyền thanh từ Ty Dân vận chiêu hồi do cán bộ Ban Tuyên huấn tỉnh vào chiếm phát ra lời kêu gọi của Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh, thì cả nội ô thị xã bừng lên, nhà nhà sáng đèn, bà con đem cờ giải phóng đã may sẵn treo lên, đổ ra đường mừng giải phóng...

Sáng ngày 1-5-1975, quân ta tiếp tục tiếp quản các cơ quan ngụy quyền trong thị xã.

Sáng ngày 2-5-1975, một cuộc mít tinh lớn của hằng vạn đồng bào tập hợp tại sân Tòa hành chánh tỉnh, chào mừng chánh quyền cách mạng ra mắt.

Bên cạnh niềm vui thị xã được giải phóng nguyên vẹn, người không đổ máu, là chất chồng công việc mới mẻ, phức tạp dồn đến, ta phải giải quyết.

Sau khi đi gặp Khu ủy khu Trung Nam bộ đóng ở Mỹ Tho và Trung ương Cục đóng ở thành phố Sài Gòn, báo cáo tình hình và tiếp thu chỉ đạo của trên, đồng chí Nguyễn Thế Hữu - Bí thư Tỉnh ủy Sa Đéc trở về, triệu tập cuộc hội nghị mở rộng tại phòng họp Tòa hành chánh tỉnh sáng ngày 7-5-1975. Một việc rất mới là thành lập Ủy ban Quân quản ở hai thị xã Cao Lãnh và thị xã Sa Đéc.

Quản lý thị xã mới giải phóng, vừa phải trấn áp bọn phản động không để chúng ngóc đầu dậy phá hoại, thu hồi võ khí, tổ chức trình diện và cải tạo ngụy quân, ngụy quyền, trừng trị bọn lưu manh cướp giựt, vừa phải chăm lo ổn định đời sống nhân dân, trong đó cả vạn người trước đây sống bằng lương chế độ ngụy, nay chế độ đó sụp đổ, ta nắm chánh quyền nhưng lại chưa có chế độ lương; công ăn việc làm cho họ cùng hằng ngàn người tản cư vì chiến tranh, nay trở về quê cũ... Tất cả những việc đó, ban đầu, ngay trước mắt phải được quản lý theo chế độ quân quản.

Sau khi bàn bạc, Ủy ban Quân quản thị xã Cao Lãnh được thành lập, gồm:

Đồng chí Nguyễn Thanh Khê (Sáu Cầm) làm Chủ tịch.

Bốn Phó Chủ tịch là:

Phạm Văn Hai (Hai Lô), Nguyễn Đông Xuân (Võ Hồng Nhân), Nguyễn Văn Hồng (Năm Hải), Nguyễn Minh Hiệp.

Sáu ủy viên là:

Huỳnh Văn Đầy (Tư Tây), Nguyễn Đắc Hiền (Mười Long), Đoàn Dân Hòa, Bùi An Lạc, Võ Văn Đang (Tám Đô), Phạm Dân (Ba Dân).

Hình thành 4 khối công việc trực thuộc Ủy ban Quân quản và phân công người trong Ủy ban phụ trách:

1 - Khối Quân sự - Do Phạm Văn Hai phụ trách.

2 - Khối An ninh nội chính - Do Nguyễn Văn Hồng và Võ Văn Đang phụ trách.

3 - Khối Chánh trị - Do Nguyễn Đông Xuân và Nguyễn Minh Hiệp phụ trách.

4 - Khối kinh tế tài chánh - Do Nguyễn Thanh Khê và Phạm Dân phụ trách.

Dưới mỗi khối có nhiều tiểu ban. Riêng Tiểu ban Thông tin Văn hóa do Nguyễn Đắc Hiền làm trưởng, Ủy viên Tiểu ban có Ngô Xuân Tư, Đinh Hữu Hòa, Thái Văn Dương.

Tiểu ban phát động quần chúng do Đoàn Dân Hòa làm trưởng.

Tiểu ban điện, nước, công chánh do Bùi An Lạc làm trưởng v.v...

Liền sau cuộc họp, từ 7 đến 10-5-1975, trong nội ô thị xã tổ chức được 20 điểm họp có 944 người dự để phát động, học tập. Phân theo giới, ngành nghề như trí thức, tư sản, công chức, lao động... mà có các cuộc họp riêng, học tập tình hình thắng lợi của cách mạng, động viên nhân dân đứng lên làm chủ, góp sức xây dựng chánh quyền cách mạng ở ấp, khóm, xã, phường, chăm lo đời sống các gia đình đang khó khăn...

Qua điều tra, trong nội ô thị xã hiện có 268 gia đình đang đói. Trong đó, khu 2 có 108 gia đình, khu 3: 11, khu 4: 42, khu 6: 20, khu Rạng Đông: 8, khu Kỹ nghệ: 22, khu Bùng binh: 21 và 12 giáo chức. Qua vận động, bà con với nghĩa tình lá lành đùm lá rách gom góp giúp nhau được 428.105 đồng. Trong đó, Hội miễu ông bà chủ chợ giúp 100.000 đồng. Tỉnh Hội Phật giáo thống nhứt giúp 212.185 đồng và 3 giạ gạo, 1 giạ muối. Bà con khu Rạng Đông góp 12.250 đồng, khu Chợ Mới 29.700 đồng... Ngoài tiền, bà con còn giúp 168 giạ 14 lít gạo, 5004 hộp cá, 31 bịch xà bông, 1.029 thùng xách nước, 448 thước vải, 70 bộ đồ cũ, 50 chiếc đệm, 100 chai thuốc nhỏ mắt,

50 chai dầu song thập v.v... Việc quyên góp và cứu trợ kịp thời nầy góp phần giải quyết cái đói trước mắt, mặt khác nói lên nghĩa đồng bào hoạn nạn có nhau.

Trong các cuộc họp dân, điều vui là vẫn có một số bà con hồi nào tới giờ chỉ nghe địch tuyên truyền một chiều, chưa có dịp tiếp xúc với cách mạng, nên hiểu sai về cách mạng, về người cách mạng, nay mắt thấy tai nghe, hiểu ra bà con mừng lắm. Có những câu hỏi đơn giản mà bà con lo lắng, băn khoăn, như người có đạo còn được thờ phượng không, giáo dân có được đến nhà thờ làm lễ không, các cô gái để móng tay dài có bị cách mạng dùng kềm rút móng không v.v...

Bà con tổ chức được 16 tổ dân phố với 254 tổ viên. Công đoàn lao động giải phóng thành lập lại 2 nghiệp đoàn xe lôi, xe lam, kết nạp 67 hội viên, tập huấn cho 42 tổ trưởng, tổ phó. Đồng chí Bùi An Lạc sáp ngay vào Trung tâm thủy điện, tiếp xúc với công nhân và kỹ sư Phụ tuyên truyền giáo dục, nên anh em phấn khởi, tiếp tục công việc với tinh thần mới, không để việc cấp điện, cấp nước bị ngưng trệ.

Đặc biệt, học sinh các trường Trung học trong thị xã là lực lượng trẻ, nhanh chóng hòa nhập với làn sóng cách mạng, tổ chức nhiều hoạt động giữ gìn trật tự đường phố, văn nghệ, tổ chức nhiều cuộc họp mặt tại trường nghe cán bộ cách mạng kể chuyện

kháng chiến, cùng hát các bài ca cách mạng, thật vui. Các em được Đoàn Thanh niên thị xã tổ chức thành các đội tự vệ, tham gia các đội mang băng, cờ, xe đẩy, phát loa kêu gọi đồng bào truy quét, thu gom cờ ba que, ảnh Nguyễn Văn Thiệu, các sách báo phản động, đồi trụy, lịch khỏa thân, băng cát-xét, akai có nội dung xấu v.v... Chỉ mấy ngày phát động, các em thu gom về đổ cao lút một phòng đủ loại sách báo, tranh ảnh, băng nhựa...

Vấn đề lớn là tổ chức học tập và mở các điểm cho sĩ quan, binh sĩ, công chức, giáo chức... đến trình diện - Ủy ban Quân quản thị xã xây dựng kế hoạch, bố trí cán bộ và mở 6 điểm trình diện gồm: Trường Trung học Đỗ Công Tường dành cho sĩ quan ngụy quân, Trường Trung học Thiên Hộ Dương dành đặc biệt cho số ác ôn. Ty Giáo dục và Trường nữ Tiểu học dành cho công, giáo chức thuộc các ngành Văn hóa, Giáo dục, thanh niên, Dân vận chiêu hồi, Trường Nông lâm súc, Trường Kỹ thuật và các trường trung học. Điểm Ty Điền địa dành cho công chức các Ty Canh nông, Ty Điền địa, Ty Xã hội khai hoang lập ấp, Ngân hàng phát triển nông nghiệp. Điểm trường Trung học Nguyễn Quang Diêu dành cho ngân sách kế toán tiếp liệu, Ty Ngân khố, Ty Thuế vụ, Ty Kiến thiết, Ty Công chánh, Ty Bưu điện Viễn thông. Điểm trường kỹ thuật dành cho công chức ngành Y tế, Cựu chiến binh, Tỉnh hội thương phế binh.

Sau khi thông báo rộng rãi, định ngày cho các đối tượng trên theo sự bố trí điểm mà đến đó trình diện.

Mỗi điểm trình diện đều bố trí các phòng liên hoàn nhau theo thứ tự: Phòng giao nộp vũ khí. Phòng ghi danh. Phòng viết tự khai. Phòng đọc tự khai. Phòng viết thêm tự khai. Phòng viết giấy chứng nhận. Phòng chụp hình. Mỗi phòng đều bố trí một hoặc hai cán bộ và một thơ ký. Riêng phòng viết giấy chứng nhận có đến ba thơ ký. Điều thuận lợi là ở các phòng đọc tự khai, ta đều bố trí một số cơ sở hợp pháp từng hoạt động trong lòng địch, biết người, biết việc, giúp cho cán bộ ta biết trước mỗi đối tượng sắp vào phòng đọc tự khai, để hỏi thêm hoặc giải đáp những gì họ không hiểu. Có hai trường hợp cảm động. Cô giáo Hương Giang đang mang thai sắp đến ngày sanh, có chồng là đại úy không quân ngụy, đã mất liên lạc trước ngày 30-4, không rõ đang ở đâu, còn sống hay đã chết? Chúng tôi ưu tiên cho cô vô trình diện trước nhứt để về nghỉ sớm. Vừa vô phòng ngồi, cô khóc nức nở, kể hoàn cảnh gia đình mình. Chúng tôi động viên cô yên tâm lo cho cháu bé sắp ra đời. Phần chồng cô nếu còn sống, trình diện với chánh quyền cách mạng, thì chắc chắn sẽ an toàn và có ngày sum họp gia đình. Đối tượng nữa là Trương Văn Năm giáo viên trường

kỹ thuật. Do bị địch tuyên truyền xuyên tạc về cách mạng, nên anh thủ một khẩu cạc-bin, một trái lựu đạn quyết tử thủ và không để cách mạng bắt sống, vì theo anh - cách mạng bắt sẽ tra tấn, hành hình. Bế tắc quá, những ngày Mỹ - ngụy sắp sụp đổ, anh uống rượu say liên miên. Sau ngày giải phóng, anh tỉnh rượu, nhìn không khí xung quanh tưng bừng, hồ hởi, anh bỏ ý định tự sát, quăng khẩu súng và trái lựu đạn xuống mương. Hôm trình diện, nhờ cô Oanh nói rõ trường hợp nầy cho chúng tôi biết trước, nên khi anh Năm vô phòng đọc tự khai, chúng tôi tươi cười nói trước: "Chúng tôi biết, trước đây anh hiểu sai về cách mạng, anh quyết tử thủ và cuối cùng là tự sát. Bây giờ, qua mấy ngày giải phóng, anh tiếp xúc với cán bộ, chiến sĩ cách mạng xem có đúng như lời bọn địch tuyên truyền xằng bậy không? Có cuộc tắm máu nào diễn ra không? Anh nói xem cảm nghĩ của mình?" Anh Năm cúi đầu trút hết nỗi tâm sự một cách thành thực trước sự thật tươi sáng, không tối đen như anh nghĩ trước đây và anh vui vẻ chỉ cho anh em ta nơi anh giấu khẩu súng và trái lựu đạn.

Ở các cuộc họp và các điểm trình diện, ta nói rõ cho anh em đến trình diện biết là cách mạng không bắt bớ anh em, việc học tập cải tạo là chánh sách nhân đạo của cách mạng, rất cần để giúp anh em có nhận thức đúng về cách mạng, giúp anh em

rũ bỏ quá khứ, sớm hòa nhập với chế độ mới, xây dựng xã hội mới. Nhờ vậy, mọi người yên tâm, vui vẻ đi trình diện đông đảo.

Ngày 18-5-1975, Ủy ban Quân quản thị xã Cao lãnh họp mở rộng. Ở cuộc họp này, sau khi nghe báo cáo tình hình các mặt hơn nửa tháng qua, Ủy ban bàn bạc thống nhất vạch ra một số nội dung công việc là:

1 - Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban Quân quản phải tập trung truy kích kẻ thù còn lẩn trốn không ra trình diện, cách làm không gây cho quần chúng tâm trạng hoang mang, lo sợ. Ổn định mọi mặt đời sống quần chúng. Xây dựng các đoàn thể quần chúng, xây dựng chánh quyền cách mạng cấp cơ sở và chuẩn bị chuyển giao công việc tiếp sau cho chánh quyền. Quản lý kinh tế ta còn dốt. Phải tận dụng người vốn có tại chỗ, không hẹp hòi, thành kiến. Kịp thời biểu dương người tốt việc tốt.

2 - Xăng dầu địch dùng cho chiến tranh, ta tiếp thu không nhiều, nguồn mới chưa có. Do vậy, sử dụng phải rất tiết kiệm, ưu tiên cho sản xuất, vận tải, giao thông, quân xa. Cố gắng không để khan hiếm xăng dầu.

3 - Việc bức xúc là lương - Ta lưu dụng lại hằng ngàn công nhân, kỹ thuật, viên chức... vốn sống

bằng lương của chế độ cũ. Nay ta chưa có chế độ lương. Ta có thể vận dụng cách làm ở Sài Gòn như sau: Công nhân, kỹ thuật 18 ký gạo/tháng. Vợ 10 ký, mỗi con 5 ký. Viên chức tạm chia 3 cấp A, B, C tương ứng với cấp 23.000 đồng, 18.000 đồng, 14.000 đồng/tháng.

4 - Duy trì hoạt động của các xí nghiệp, các cơ sở kinh tế phục vụ quốc kế dân sinh, như giao thông thủy bộ, điện, nước v.v...

5 - Vận động nhân dân tản cư trở về quê cũ ở nông thôn, đâu về đó, để giãn dân ở thị xã. Anh em rã binh, thương phế binh, khu gia binh cũng về quê cũ ở các địa phương. Ai quá khó khăn, ta giúp phương tiện di chuyển.

6 - Vấn đề thuế: chế độ nào cũng phải có thuế. Ta xem lại thuế nào không hợp lý thì bỏ. Loại nào nặng thì giảm. Dựa vào sổ bộ địch để lại mà tính.

7 - Về lương thực: giúp đỡ, động viên nông dân phục hóa, khai hoang sản xuất lúa. Chánh quyền tổ chức thu mua, cung cấp cho các địa phương đủ gạo ăn và bán về trên. Tạo thuận lợi cho bà con nông dân bán lúa.

8 - Tổ chức phân phối thuốc trừ sâu rầy và phân bón, hướng dẫn kỹ cách sử dụng cho người nông dân.

9 - Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trên 4 lĩnh vực: Chánh quyền, An ninh võ trang, Quân sự, các đoàn thể. Đảng lãnh đạo qua Đảng đoàn. Đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ trẻ tuổi. Các cấp ủy phải tổ chức học văn hóa, khoa học kỹ thuật, phải biết sử dụng cán bộ kỹ thuật và nhân viên tại chỗ.

10 - Phải nắm chắc và thường xuyên báo cáo tình hình các mặt; xăng dầu; tiền, vàng, kim khí quí; lúa gạo; hoạt động của các xí nghiệp; quản lý và sử dụng đội ngũ công nhân, kỹ thuật, công chức; số lượng và chất lượng xe, tàu; tình hình đời sống nhân dân trong thị xã; các cơ sở liên lạc, bưu điện từ trên xuống, dưới lên; việc tạm cấp đời sống cho công nhân, kỹ thuật, viên chức lưu dụng; những ưu khuyết điểm, kinh nghiệm, bài học...

Trước khối lượng công việc mới mẻ, lạ lẫm, bề bộn, chất chồng, các đồng chí trong Ủy ban Quân quản và cán bộ, nhân viên các ngành vừa dừng súng chiến đấu chuyển qua quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội, chưa có vốn sống thực tế, hiểu biết, vừa mò mẫm làm vừa rút kinh nghiệm, với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng, trước nhân dân, mọi người làm việc cật lực đêm ngày, niềm vui xóa đi mệt nhọc, đã dần dần ổn định xã hội, ổn định đời sống nhân dân, mọi việc đi vào nề nếp.

Chấp hành chỉ đạo của trên, ngày 21-5-1975 các cơ quan cấp tỉnh lần lượt chuyển về thị xã Sa Đéc được lấy làm tỉnh lỵ. Thị xã Cao Lãnh còn lại Ủy ban Quân quản và một số cán bộ giúp việc ở các ngành cấp tỉnh.

Đến ngày 22-8-1975, Ủy ban Quân quản thị xã Cao Lãnh hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình, tuyên bố giải thể và giao mọi công việc lại cho Ủy ban nhân dân cách mạng thị xã Cao Lãnh tiếp tục lãnh đạo...

Địa phương quân CHÂU THÀNH ra quân

- *Người kể:* Ông BÙI CÔNG HIẾU (Tư Chống) - *Nguyên Bí thư Huyện ủy huyện Châu Thành*
- TRỌNG QUÝ *ghi*

Những ngày cuối năm 1974, chiến sự đang ngày càng ác liệt; tình thế diễn biến nhanh, có nhiều thuận lợi về phía ta. Riêng ở mặt trận miền Tây Nam bộ, thông tin từ nơi này nơi nọ cho hay: ngày càng có thêm nhiều xã, ấp trong khu vực đã trở thành vùng giải phóng, hoàn toàn thuộc quyền kiểm soát của quân và dân ta. Lúc bấy giờ, tôi đương ở Rạch Giá dự học lớp Quân chính do Quân khu tổ chức. Một sáng như thường lệ, tôi còn nhớ rõ vào ngày 23-11-1974, khi anh em có mặt đông đủ tại hội trường thì bất ngờ có thông báo: "Thôi, lớp học của chúng ta tới đây coi như là kết thúc. Các đồng chí,

ai ở địa phương nào tranh thủ về địa phương đó tiếp tục công tác". Vậy là khăn gói về liền; ai nấy đều tỏ vẻ xăng xái lắm. Không biết công tác sắp tới sẽ có gì mới mẻ? Trong bụng tôi cứ nghi nghi là sắp có một chiến dịch đánh lớn chi đây, nên cảm thấy vô cùng phấn khởi. Cái đoạn đường từ quê tôi Châu Thành sang Bình Minh vượt con sông Hậu qua Cần Thơ về Tri Tôn, Kế Sách vô Rạch Giá bận đi hồi ba, bốn tháng trước phải mất gần cả tháng trời mới tới được, giờ về tuốt một lèo chỉ tốn có phân nửa thời gian, một phần cũng nhờ qua vài nơi đã thuộc vùng giải phóng nên có thể tranh thủ đi xuồng vào ban ngày. Khi tôi về tới căn cứ Huyện ủy Châu Thành (lúc đó đóng tại một khu vườn nằm giáp ranh với địa phận huyện Bình Minh - Vĩnh Long) thì gặp chú Năm Việt Mai biểu nhào vô học liền nghị quyết của Huyện ủy nhằm triển khai, cụ thể hóa nghị quyết của Tỉnh ủy về các mặt công tác chuẩn bị cho chiến dịch mùa khô năm sau. Theo nghị quyết này, các địa phương cần khẩn trương xây dựng, củng cố lực lượng, đẩy mạnh ba mũi giáp công trên cả hai mặt trận chính trị lẫn quân sự. Châu Thành tiếp sau những ngày này đã thật sự chuyển mình để bước sang một giai đoạn mới: xuất quân giáp mặt trực tiếp với kẻ thù.

Còn nhớ những năm trước đây kể từ sau Tết Mậu Thân, do lực lượng của ta ở đây còn quá mỏng,

trong khi đối phương vừa đông vừa được trang bị hiện đại nên ta chỉ hoạt động bí mật hoặc đánh cầm cự vài ba trận lẻ tẻ, không uy hiếp được tinh thần của kẻ địch. Đầu tháng 12-1974, Tỉnh đội tăng cường xuống một khung cán bộ gồm 6 đồng chí thuộc Tiểu đoàn 502, kết hợp với huyện rút thêm một số du kích ở các xã để thành lập một đại đội lấy tên là Đại đội Quyết Thắng do anh Phong Ba trực tiếp chỉ huy. Về phía địa phương, Huyện đội Châu Thành cũng thành lập xong một đại đội gồm 30 chiến sĩ. Tôi tiếp tục được phân công làm Chánh trị viên Huyện đội phụ trách đơn vị này.

Trận đầu tiên sau khi củng cố xong lực lượng, ta đánh phòng ngự trên địa bàn ấp An Bình, xã An Khánh. Trong trận này, để đối phó với hai đại đội của ta, kẻ địch đã huy động đến bốn đại đội cùng sự hỗ trợ của pháo binh và cả máy bay ném bom. Ngày đầu tiên, sau nhiều đợt dập pháo cấp tập, địch cho quân mò vô ném lựu đạn liên tục hòng chiếm lĩnh trận địa, song bị ta bắn trả quyết liệt, nên chúng buộc phải dạt trở ra. Sang ngày thứ hai, địch vừa tiếp tục bắn pháo vừa cho máy bay thả bom tới tấp. Thấy tình hình không ổn, tôi cho anh em rút khỏi trận địa, định tới hồi ngớt pháo sẽ trở vô chiếm lại công sự, nhưng nghe phía bên kia sông, chỗ của Đại đội Quyết Thắng đang chốt quân, súng địch nổ rân trời,

tôi đoán chắc là anh Phong Ba đã cho quân rút trước, nếu bên này trụ lại sẽ bị đánh ngang hông, nên đành phải rút luôn để bảo toàn lực lượng. Một trận mở màn như vậy tuy chưa gây nhiều thiệt hại cho địch, nhưng kiểm điểm lại thấy cũng có cái thắng lợi riêng của nó. Bởi lẽ: qua trận này, ta không những bảo toàn nguyên vẹn được lực lượng, có thêm bài học kinh nghiệm trận mạc mà còn tạo được thanh thế ảnh hưởng đến lòng tin trong quần chúng nhân dân, tác động gây hoang mang cho tinh thần đối phương. Và thực tế, sau trận này, công tác chính trị, binh vận của ta phát triển rất nhanh; kẻ địch ngày càng hoang mang, lực lượng phòng vệ dân sự của chúng lần lượt bị giải tán.

Trận đánh phòng ngự thứ hai ta chuyển địa bàn về khu vực xã Tân Nhuận Đông. Lần này chỉ có đại đội địa phương quân của huyện, có anh Mười Thân - Phó Bí thư Huyện ủy tham gia chỉ huy. Rút kinh nghiệm từ trận đánh trước, ta cho đào nhiều công sự hơn để dễ bề cơ động và nhờ tăng cường thêm vũ khí: lựu đạn gài, mìn Playmo thu được ở một số đồn bót địch bỏ chạy, ta bố trí thành hàng rào chất nổ đón đầu hướng tấn công của địch. Có một chuyện không may xảy ra: trong lúc đi điều nghiên trận địa, tổ đặc công của đại đội bị vướng phải mìn, làm hy sinh đồng chí trung đội trưởng,

một số khác bị thương, nên tham gia trận đánh này chỉ còn có 17 chiến sĩ. Trận đánh bắt đầu diễn ra vào ngày 10-2-1975. Cũng bổn cũ soạn lại: pháo binh mở màn cấp tập yểm trợ cho bộ binh mò vô ném lựu đạn, bọn địch lần này huy động cũng cỡ bốn đại đội trong đó có lính bảo an. Suốt ba ngày, chúng liên tục mở nhiều đợt tấn công, song đều bị ta đánh bật ra hết. Cùng trong lúc này, ở bên ngoài, ta kết hợp với công tác binh vận thâm nhập vào các gia đình binh sĩ địch, vận động họ kêu gọi con em bỏ ngũ, làm lung lay tinh thần chiến đấu của chúng. Thấy tình thế kéo dài bất lợi, chúng cho rút quân. Nghe nói, đã có một số tên bỏ mạng và một số khác bị thương. Về phía ta, tuy không bị thiệt hại gì, nhưng do phải đánh cầm cự suốt, anh em có phần mệt mỏi, cộng với số lương thực mang theo đã hết, nên chúng tôi xin ý Huyện ủy cho rút về căn cứ nghỉ xả hơi.

Khí thế lại bừng lên. Tinh thần của địch quân sa sút thấy rõ. Ta chủ trương tăng cường thêm lực lượng, đánh bao vây, bức rút đồn bót địch. Phú Long - một xã vùng sâu của huyện - được chọn làm điểm, bởi lẽ nơi đây thuận lợi cho ta phát triển thêm lực lượng, thế trận về sau. Mọi sự chuẩn bị đâu đó đã sẵn sàng, lực lượng địa phương quân kết hợp với đội du kích xã tề tựu đông đủ thì lại có thêm một chuyện không may xảy ra: trong lúc anh em đem vũ khí ra

lau chùi để đánh cho chắc ăn, không biết sơ suất thế nào để cho một quả lựu đạn trong chùm buộc chung gần chục quả phát nổ, làm cho anh Thắng ở đội du kích xã hy sinh tại chỗ, hơn chục người khác bị thương. Trận đánh đành phải hoãn lại. Anh em cứ ấm ức một điều: lúc đối đầu với địch, không có ai hề hấn gì, lại đứt ruột nhìn thấy anh em hy sinh chỉ vì chuyện xui rủi. Có lẽ do số lựu đạn ta dùng lúc bấy giờ lớp của ta tự tạo, lớp tịch thu của địch nên không đảm bảo chất lượng.

Sau chuyện không may kể trên, ta nhanh chóng củng cố lực lượng, chuyển quân xuống địa bàn xã An Phú Thuận và quyết định bao vây đánh bức rút đồn xã này. Trong đồn, tổ trinh sát của ta nắm được: có khoảng một trung đội lính bảo an và bọn tề xã. Ngoài ra còn có một đơn vị khác đang đóng dã ngoại phía bên kia sông. Chiều tối ngày 29-4-1975, ta đưa quân áp sát vô đồn và bố trí công sự. Tham gia trận đánh này, lực lượng của ta còn được bổ sung thêm một khẩu đội trọng liên (gồm 3 người và một khẩu 12 ly 8). Khoảng 4 giờ sáng ngày 30-4-1975, ta bắt đầu nổ súng. Chỉ sau một vài loạt đạn của ta mở màn, trong đồn địch bắt đầu nhốn nháo vì đã có một số tên bị thương, nhưng mãi sau vẫn không thấy trực thăng của chúng đến cấp cứu. Bên trong, súng địch vẫn bắn ra loạn xạ. Vừa đánh tới trưa thì

thật bất ngờ nghe trên đài phát thanh, Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Mừng quá! Anh em hò hét tưng bừng. Một bác nông dân tại nhà chúng tôi mượn chỗ đóng tạm ra vật liền con heo nhà bác đang nuôi, nói là đãi anh em ăn mừng. Tôi cho mở máy PRC 25 bắt liên lạc với tên xã trưởng thông báo cho nó hay tin Dương Văn Minh đầu hàng và kêu gọi các tay súng trong đồn: hãy buông súng quay về với nhân dân... Nhưng tên này lại ngoan cố đáp: còn chờ lệnh của quận trưởng, chỉ buông súng khi nào quận trưởng ra lệnh. Vậy là súng vẫn tiếp tục nổ. Buổi chiều, pháo của địch từ ngoài thị trấn vẫn dồn dập rót vào trận địa của ta. Rất may là không có anh em nào hy sinh vào lúc này. Đến khoảng 8 giờ tối hôm đó, có người phát hiện: mặt nước dưới sông động đậy, nghi là kẻ địch rút chạy, anh em nổ súng truy đuổi theo. Mà quả đúng như vậy: sáng bữa sau, khi đã vào đồn tiếp quản xong trở ra, nghe bà con báo vớt được hai, ba xác chết trên sông. Chúng tôi đến xem, thấy cảnh vợ con người xấu số khóc lóc thảm thiết, không ai khỏi chạnh lòng thương xót và giận thay những tên ngoan cố đã gây nên cớ sự, đẩy người khác vào chỗ chết. Phải chi chúng biết đặt nặng chữ tình người lên trên. Và phải chi không có cảnh chết chóc vào lúc này thì ngày vui càng thêm giá trị biết chừng nào.

Giải phóng sào huyệt cuối cùng

- *Người kể:* Ông LÊ NGỌC VỆ (Tư Hải) - *Nguyên Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện ủy Chợ Mới*
- KIM LOAN *ghi*

1

Tôi vốn người Nhơn Mỹ - huyện Chợ Mới, là Bí thư Huyện ủy suốt từ năm 1967... Nói đến Chợ Mới, không thể không nhắc đến xã Long Điền A - nơi có Chi bộ Đảng đầu tiên, là cái nôi cách mạng của tỉnh An Giang vào những năm 1930. Chợ Mới cũng là nơi sản sinh ra nhiều cán bộ trung và cao cấp của Đảng như: Ung Văn Khiêm - nguyên Bộ trưởng Nội vụ, Nguyễn Văn Hưởng - nguyên Bộ trưởng Y tế, Phan Thành Long - nguyên Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, Nguyễn Kim Nha, nguyên Trưởng ty Công an Long Châu Tiền...

Là huyện cù lao rất hẹp, người đông, bọn địch sử dụng bọn phản động, đặc biệt trong giáo phái

Hòa Hảo - tổ chức lực lượng Bảo an quân bằng biện pháp úp bộ (từ 18 đến 50 tuổi), xem nơi đây là hậu cứ an toàn, là kho người, kho của để chúng bắt lính, đôn quân, vơ vét, đánh phá các nơi...

2

Sau Nghị quyết tháng 3 - nghị quyết chuẩn bị tổng công kích, tổng khởi nghĩa của tỉnh ra đời, chúng tôi háo hức đào hầm bí mật bám địa bàn, xây dựng lực lượng chuẩn bị cho một cuộc nổi dậy, tấn công. Lúc bấy giờ, chỉ có thường trực Huyện ủy còn đóng ở Bình Thạnh Trung (Mỹ An Hưng), nhưng cũng đi theo các đơn vị bộ đội để xây dựng lực lượng.

Ở Chợ Mới, ngoài chi khu có Tổng đoàn bảo an giữ quận và càn quét vùng cách mạng hoạt động, có căn cứ quân sự Hải quân Mỹ đóng quân ngang dinh quận với nhiều tàu chiến do bọn Mỹ chỉ huy, và khi cần chi viện, bọn địch có thể gọi thêm lực lượng tiểu khu tỉnh đến. Khoảng năm 1963 có lần, địch dùng cả Sư đoàn 9 và Sư đoàn 7 đánh vào căn cứ của ta ở ấp An Ninh - Hội An. Riêng sắc lính Bảo an quận chúng bắt thanh niên có đạo Hòa Hảo, ngụy tạo danh nghĩa để bảo vệ đạo.

Xuất phát từ đặc điểm vùng tôn giáo, 80% đồng bào theo đạo Hòa Hảo, Huyện ủy Chợ Mới chỉ đạo

các chi bộ thực hiện triệt để phương châm: tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng có đạo lấy những việc cụ thể bị địch bắt lính, bóc lột... mà giác ngộ, hướng dẫn đấu tranh và tổ chức họ vào lực lượng cách mạng.

Nói thì đơn giản, nhưng thực tế công việc đâu có dễ dàng gì. Là vùng tôn giáo, ta tranh thủ, địch cũng tranh thủ, bọn địch hung hăng "bắt được sẽ giết", còn ta thì vận động, thuyết phục, nên phải mềm dẻo, khéo léo và hết sức kiên trì. Đặc biệt, chúng tôi luôn tranh thủ nắm các Ban trị sự Phật giáo Hòa Hảo từ quận xuống xã và cả gia đình thân nhân của họ, tranh thủ họ làm cơ sở cho mình. Từ đó, vận động ra tín đồ rồi cả tề, ngụy quyền, nhất là tề - những người có chức quyền tại xã, ấp và một số cảnh sát có cảm tình với cách mạng.

Những ngày bám trụ ấy, tôi và một số đồng chí ở ngay trong nhà của một số vị trong Ban trị sự, khi ở trong nhà, khi trốn dưới hầm bí mật. Những lúc căng quá, bản thân một số cơ sở cũng sợ, nhất là lúc chiến dịch đã nổ ra, khí thế thắng trận của ta ở Tây Nguyên, Buôn Mê Thuột làm cho địch hoảng sợ, ra sức khủng bố, đe dọa, "làm dữ" để kìm kẹp dân, đánh phá cơ sở ta. Hai bên giằng co ác liệt, nhưng nhờ nắm được Ban trị sự bám trụ được tại chỗ, là ta đã thành công một nửa, nhất là tranh thủ

được các cụ cao niên, các bậc đạo chính tông không chấp nhận việc làm sai trái của bọn địch.

Hồi đó ở Chợ Mới, thanh niên đông nên bị bắt lính cũng nhiều. Chúng tôi vận động bà con tín đồ kêu con em trở về, góp phần làm tan rã hàng ngũ địch. Công tác binh vận thực sự đã đem lại một số kết quả đáng kể, đặc biệt là trận khởi nghĩa lấy đồn Cồn Én (ấp Tân Long - xã Tân Mỹ). Đây cũng là trận mở màn bức rút đồn bót địch ở Chợ Mới. Trận này ta thu toàn bộ vũ khí và bổ sung một trung đội cho lực lượng địa phương quân của huyện cho đến ngày giải phóng.

Bọn giặc không chịu thua, chúng càng ra sức kìm kẹp, dùng thủ đoạn lấy bọn điềm chỉ viên chỉ chọc đánh phá ta. Để phá vỡ âm mưu của chúng và cổ vũ phong trào quần chúng nổi dậy, Huyện ủy ra kế hoạch diệt bọn ác ôn, một mặt lập danh sách làm bản án cảnh cáo, mặt khác dùng lực lượng võ trang tiêu diệt những tên ác ôn sừng sỏ... Bọn giặc chùn bước. Từ đó quần chúng mạnh dạn hưởng ứng nổi dậy đấu tranh. Ở 3 xã cù lao, địa phương quân đột nhập lên Long Điền, diệt được nhiều tên. Ở xã Bình Phước Xuân ta giết hụt tên cảnh sát ác ôn Lê Văn Xù, nó run rẩy bỏ trốn, không dám làm hại cách mạng nữa... Tổng cộng ở Chợ Mới ta đã bức rút, bức hàng được 10 đồn và giành thế chủ động.

Tất nhiên để có được kết quả đó, ta đã phải tranh thủ từng con người, từng tấc đất. Lực lượng của huyện chỉ 40-50 quân, từ căn cứ tới Hội An cả chục cây số, từ đó lên Chợ Mới cỡ 20 cây số, vất vả lắm mới bám được mấy xã trọng yếu ở Cù Lao Gieng là Tân Mỹ, Bình Phú Xuân, Mỹ Hiệp, kế đến là Long Điền, Mỹ Luông... Các xã Long Kiến, Nhơn Mỹ chỉ hoạt động kiểu "vọt cần câu" thôi! Đó là chưa kể tinh thần bộ đội, cả một số cán bộ, huyện ủy viên có lúc dao động, sợ địch phản kích..., nhưng nhờ làm tốt công tác tư tưởng, cộng thêm tin thắng lợi trên các chiến trường đã củng cố niềm tin, làm nức lòng chiến sĩ...

3

Tổng công kích! Tổng khởi nghĩa! Mệnh lệnh của Trung ương Cục đã được Tỉnh ủy Sa Đéc truyền đạt... Tại Chợ Mới, các Huyện ủy viên đã chia nhau bám chặt chiến trường. Ôi! Chúng tôi sẽ cướp chính quyền, tiến lên giải phóng quận! Trong lòng mỗi người lúc đó rất lạ, cứ xúc động, cứ rộn ràng, như thôi thúc, như linh tính... Không khí ngày một khẩn trương, thời gian được tính từng giờ, từng khắc. Tình hình diễn biến nhanh quá, tôi nhớ lúc đó tôi luôn đeo sát cái radio bên mình để theo dõi tin tức, phân tích tình hình và chỉ đạo tiến công.

Từ 25-4-1975 cả lãnh đạo Huyện ủy và đơn vị bộ đội đều bám tại địa bàn ấp An Thuận - Ngã ba Tháp - thuộc xã Mỹ An Hưng với quyết tâm chớp thời cơ tiến về giải phóng Chợ Mới cho nhanh. Tâm lý cán bộ, chiến sĩ đều hướng đến một ngày thắng lợi hoàn toàn đang đến rất gần.

Bọn địch lúc này co rút trong đồn không dám ra nhưng cũng gầm gừ "ăn miếng trả miếng". Cùng ngày này, anh Năm Vinh tức Ngô Quang Tựu - Tỉnh đội trưởng cùng đồng chí Tư An (tức Trần Văn Đáo) - Thường vụ Khu ủy được cấp trên phân công xuống xem xét tình hình và chỉ đạo trực tiếp Chợ Mới. Khi các đồng chí vừa cùng chúng tôi cơm nước, hỏi thăm một số tình hình, thì có tin báo địch chuẩn bị đánh vào đội hình ta với lực lượng đông, có cả trực thăng và pháo binh yểm trợ... Tức thì, chiếc khăn choàng tắm của anh Tư An máng trên miệng hầm chưa kịp lấy xuống, trực thăng đã đổ quân đánh vô trận địa. Bộ binh địch tiến gần đến công sự tôi và anh Tư An cách khoảng 20 mét, dưới mương, nhờ bộ đội ta bố trí lựu đạn gài nổ, chúng bị sát thương nhiều nên đại bộ phận rút lui.

Liên tục những ngày sau đó cho đến ngày lịch sử 30-4-1975, khi các cánh quân hùng mạnh của ta đã tiến thẳng về Sài Gòn, tiến vào dinh Độc Lập và 11 giờ 30 ngày 30-4 Dương Văn Minh đã tuyên bố đầu hàng không điều kiện, thì bọn địch ở Chợ Mới vẫn còn ngoan cố.

Thấy nó đánh "rát" quá, anh Tư sợ tiêu hao nhiều nên bảo tôi rút về Đất Sét để bảo toàn lực lượng. Tôi nói: "Ở đây mới kịp anh Tư, Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng rồi. Nếu rút về xa sẽ không chớp được thời cơ giải phóng...". Mặc dù đồng ý, nhưng anh Tư cũng rất lo, có lẽ bởi Chợ Mới đang tập trung nhiều bọn ác ôn ngoan cố.

Ta giằng co với địch đến khoảng 5 giờ chiều ngày 30-4, một số anh em bị thương nhưng cuối cùng ta cũng làm chủ trận địa. Toàn bộ lực lượng ta bắt đầu tiến về ấp An Ninh tiến công bót Đường Đấp, địch bỏ súng rút chạy về chợ Cái Tàu Thượng, Hội An. Tôi cho gom súng đạn của địch và tiến về trụ tại chùa Bà Lê, cách chợ Cái Tàu Thượng - Hội An chừng hơn cây số. Bọn địch ngoài chợ vẫn ngoan cố bắn vào chùa 5, 6 trái cối 81 ly nhưng rồi cũng rút chạy. Ta thừa thắng xông lên, tiến ra chợ, đuổi chúng chạy dồn lên Mỹ Luông. Một mặt ta khéo léo nghi binh, nghi trang D2, E3, F4 từ các cánh đang tiến về giải phóng, mặt khác cơ sở hợp pháp phối hợp tác động làm chúng hoang mang "chạy có cờ" qua khu vực Tây An. Được biết, tối đó ở Châu Đốc, bọn địch ở tiểu khu cũng được lệnh rút về tử thủ ở vùng thánh địa Hòa Hảo. Những tên ngụy quân ngoan cố cũng trốn về nhập chung với tàn quân của Bảo an quân Hòa Hảo Lương Trọng Tường do tên Tập làm tư lệnh. Chúng co cụm tại chùa Tây An -

ngôi chùa cổ thuộc ấp Long Quới, xã Long Kiến. Nơi đây đã được Lương Trọng Tường lấy làm căn cứ quân sự để huấn luyện lực lượng Bảo an quân Hòa Hảo nên được xây dựng khá kiên cố và phòng thủ chặt chẽ. Lúc bấy giờ, số địch dồn về đây ước lượng khoảng 14.000 tên, trang bị mạnh, có đủ các binh chủng thủy, lục quân, biệt động, biệt kích, lính dù... và có cả trực thăng của Mỹ. Ngoài ra, dưới sông đậu nhiều tàu chở vũ khí, trang bị lương thực... Khu chùa vốn rộng rãi bỗng trở thành quá chật hẹp. Chúng vội vã tổ chức "tử thủ"!

Như vậy, ngày 1-5-1975 ta đã giải phóng được xã Hội An và 3 xã Cù Lao Gieng (Tân Mỹ, Mỹ Hiệp và Bình Phước Xuân).

Sáng 2-5, sau khi đã giải phóng Cao Lãnh, Sa Đéc, lực lượng của tỉnh gồm đại bộ phận của 3 tiểu đoàn 502A, 502B và 502C đã có mặt tại Mỹ Luông. Các anh Tám Bé, Ngô Quang Tựu cũng có mặt tại chùa Bà Lê chỉ đạo và thành lập Ban chỉ huy giải phóng Chợ Mới.

Phương án của ta là bao vây, áp sát kêu gọi đầu hàng để làm tan rã địch nhưng bọn chúng vẫn chống trả quyết liệt. Anh Tám Bé và anh Năm Vinh chỉ đạo mời đại diện Bảo an quân là Lương Trọng Tường và Nguyễn Văn Tập tới làm việc. Bọn chúng phái sĩ quan liên lạc là thiếu tá Giác đến làm việc

với ta tại nhà anh Tám Phát (ấp Mỹ Hòa - Mỹ Luông) cách đó khoảng 1 cây số. Tên Giác hứa sẽ đầu hàng quân giải phóng và giao nộp vũ khí. Nhưng ta nhận định chúng khó có thể đầu hàng vì lực lượng ngụy quân các nơi gom về đây khá đông, thực tế chúng vẫn còn đang ngoan cố chống trả...

Trước đó, phía bên chợ Mỹ Luông, Trung tá Hải - Chi khu trưởng kiêm quận trưởng Chợ Mới đã chịu đầu hàng, hắn gởi thơ đề nghị tôi lên để y giao toàn bộ vũ khí và quận lỵ Chợ Mới cho cách mạng. Tôi nhận thơ chỉ đạo anh em Huyện đội chuẩn bị tiếp quản Chợ Mới. Nhưng cũng lúc này, khi lực lượng các nơi co cụm về, bọn Bảo an quân nhảy vào chiếm ngân hàng lấy tiền bạc và chiếm lại chi khu Chợ Mới.

Tình hình còn đang căng thẳng thì khoảng 4 giờ chiều 2-5 tôi lại bị thương, thật chẳng ra làm sao! Lúc đó tôi nhận 10.000đ tiền của Tài chánh do anh Sáu Cầm phát chuyển về cho đơn vị bộ đội ăn để tiếp tục chiến đấu. Hai Chữ - Bí thư xã Mỹ Luông chở tôi bằng xe Hon da 67 tới Huyện đội để trao tiền. Không dè khi lực lượng của tỉnh lên, Huyện đội Chợ Mới rút lên chợ Thủ, bọn địch bên phía Tây An kéo qua chiếm công sự chỗ bộ đội Chợ Mới vừa đi khỏi - tức bót tại đầu cầu Kinh Tắc qua cột dây thép cách Mỹ Luông khoảng trên 1 cây số.

Hai Chữ chạy đến gần bót. Cách khoảng 70 mét tôi thấy sao trong bót toàn lính mặc đồ rằn ri, đội nón sắt. Tôi nói "hình như là địch" biểu Hai Chữ dừng lại. Nhưng Hai Chữ cứ chạy ráng vừa nói "chú yên chí, tui mới ở với mấy ổng rồi ra Mỹ Luông gặp chú đây...". Tới cách bót khoảng 50 mét, Hai Chữ gọi lớn "Tư Lê, Việt Đức, Hai Đờn ơi! Ông Tư Hải đến gặp mấy anh đấy!". Nhìn thấy tôi vừa bước xuống, trong bót hô lớn "Việt cộng, bắn!". Trung liên, đại liên nổ như mưa... Một trái M79 làm tôi bị thương té sấp xuống đất, chiếc bóp tiền văng ra cách đến 2 mét. Tôi cố gắng trườn vô lề, khuất qua hàng rào me nước, không nghe chúng bắn nữa. Tôi mới cố hết sức trườn ra khúc quẹo cách đó khoảng 20 mét, có 2 chú thanh niên thấy tôi biết là giải phóng quân, mới lấy xe đạp dìu tôi lên yên xe, hai người hai bên đẩy ra đến gần chỗ các đồng chí tiểu đoàn ta đang đóng quân, sau đó chở ra cầu sắt Mỹ Luông, đưa lên xe Hồng Thập tự (ta vừa tiếp quản được) băng bó sơ, chích thuốc và chở về bệnh viện Sa Đéc đúng 6 giờ tối. Tôi được đưa vô mổ liền, đến 7 giờ sáng hôm sau mới tỉnh. Mấy người nói "nếu xe cứu thương về không kịp chắc ông chết rồi".

Nằm bệnh viện mấy ngày, các đồng chí xuống thăm cho biết, cùng với sự tấn công tại chỗ của lực lượng vũ trang vây ép địch, Chợ Mới được

tỉnh tăng cường thêm pháo 105 ly, xe nồi đồng, cả giang thuyền chiến lợi phẩm cộng với khí thế quần chúng nổi dậy giải phóng xã ấp, sự bất bình và không đồng tình của các bậc chân tu và đồng bào Hòa Hảo đã làm cho đám tàn quân bị cô lập, mất tinh thần. Thêm tin lan rộng: các lực lượng vũ trang giải phóng từ Sa Đéc, Long Xuyên, Cần Thơ đang tiến về bằng đường bộ, bằng xe tăng, tàu hải quân... làm cho bọn đầu sỏ hoảng hốt, hoang mang cao độ, bọn lính rã rời, không còn chút tinh thần nào. Thực tế bọn đầu sỏ cũng không còn chỉ huy được đám tàn quân ô hợp đã chán chường... Thế là mạnh ai nấy chạy tìm đường thoát thân, không mấy chốc đã tan rã.

Sáng ngày 6-5, cờ giải phóng tung bay trên nóc Tây An cổ tự. Vậy là Chợ Mới đã hoàn toàn giải phóng, cũng là ngày tỉnh Sa Đéc hoàn toàn giải phóng.

Xong nhiệm vụ, lực lượng tỉnh rút về chỉ để lại C4 tiếp tục thu gom vũ khí mà bọn địch bỏ lại và chôn giấu ở khu vực chùa Tây An. Tại đây ta thu hơn 10.000 súng các loại, cả 1 chiếc trực thăng Mỹ bị phá hủy trước khi chúng trốn chạy. Số vũ khí thu được ở chùa Tây An và quận Chợ Mới nhiều bằng vũ khí của một tỉnh lớn.

Ta cũng bắt được 2 tên chỉ huy của địch là tên Tích - Sư đoàn trưởng và tên Mừng - Chính trị viên Sư đoàn có biệt hiệu "Thanh Long 5". Sau này qua

theo dõi của cơ sở, ta còn bắt được tên Hà Hải (tức Cọp) ở ấp Nhơn Lợi, xã Nhơn Mỹ, còn tên Tường và tên Tập nhân lúc lộn xộn đã bỏ trốn...

4

Bị thương ngay trong những ngày cuối cùng của chiến dịch lịch sử tháng Tư năm 1975, vừa tiếc vì không tiếp tục được sát cánh cùng anh em đến ngày toàn thắng, tôi lại bùi ngùi thương những đồng đội đã phải nằm lại vĩnh viễn, chưa kịp vui niềm vui nhìn thấy non sông liền một mối. Tôi đã may mắn hơn họ nhiều.

Chợ Mới là quê hương của tôi. Tôi may mắn được sinh ra và chiến đấu ngay trên quê hương mình suốt chặng đường dài của lịch sử cho đến ngày toàn thắng, niềm hạnh phúc đó thật lớn lao và không gì sánh được trong cuộc đời mình.

Sau này gặp Hai Chữ làm thơ ký của UBND huyện Thốt Nốt, nó nói: "May mà ông còn sống, nếu ông chết chắc tui ở tù quá..." Tôi cũng quên không hỏi bận đó làm sao nó thoát, có lẽ tụi địch tưởng nó là "xe ôm" nên chỉ tập trung bắn tôi - là người mặc bộ bà ba đen, có đeo súng ngắn bên hông, đích thị là "Việt cộng" rồi!...



Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng năm 1974 tại kinh Phèn gần căn cứ Xẻo Quýt - Ảnh: **HOÀNG DŨNG**



Đại đội địa phương quân huyện Kiến Văn thành lập ngày 20-7-1973 (ở kinh Phèn) - Ảnh: **ĐẮC HIỀN**

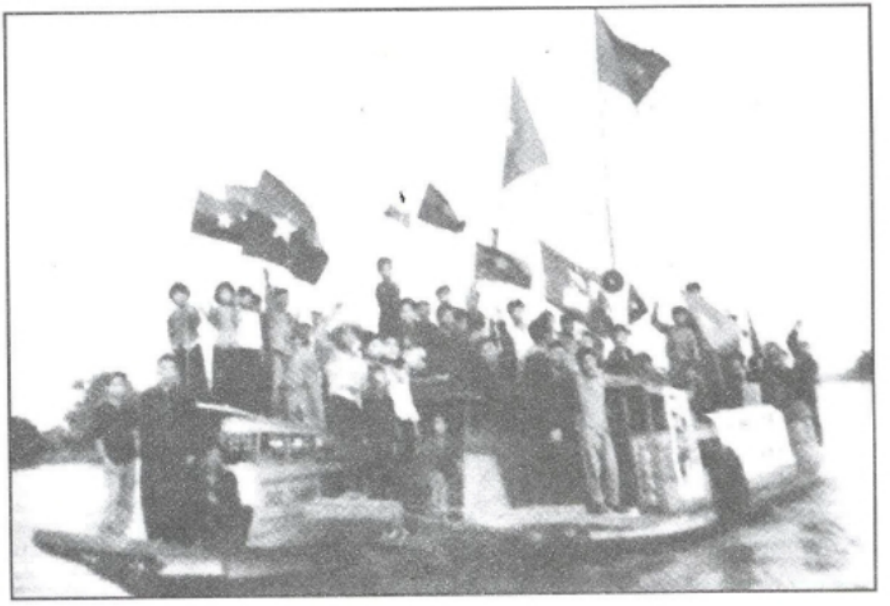

Mít tinh chào mừng MTDTGP MN VN - Ảnh tư liệu



Nữ du kích - Ảnh: **HOÀNG DŨNG**



Biểu diễn văn nghệ trong vùng kháng chiến.

Ảnh: **LÊ CHÍ HẢI**



Tấn công đánh chiếm đồn bót địch.

Ảnh: **HOÀNG DŨNG**

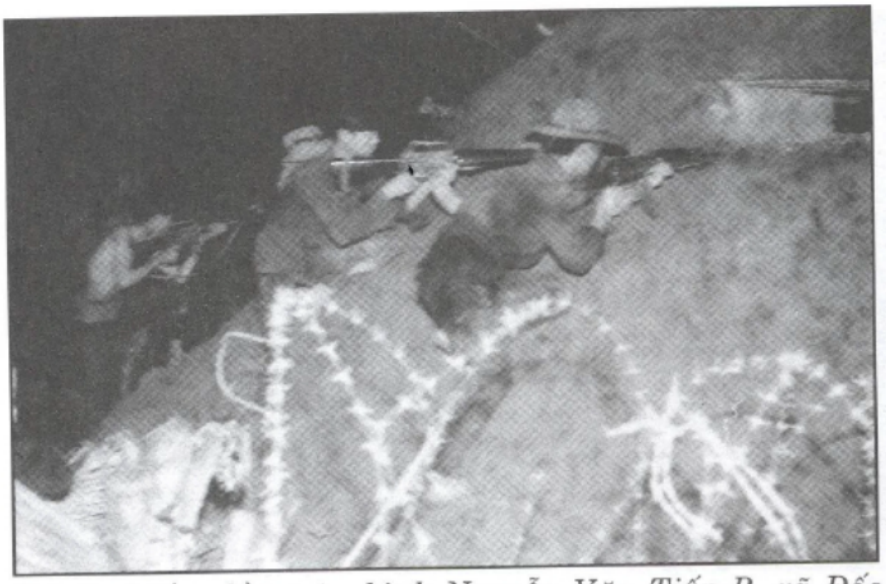

Đánh chiếm đồn trên kinh Nguyễn Văn Tiếp B, xã Đốc Binh Kiều, huyện Mỹ An - Ảnh: **HOÀNG DŨNG**



Tiêu diệt căn cứ pháo binh Ngã Sáu (Mỹ An) 1975.

Ảnh: **HOÀNG DŨNG**



Tiếp quản chi thông tin ở Sa Đéc - · Ảnh:tư liệu

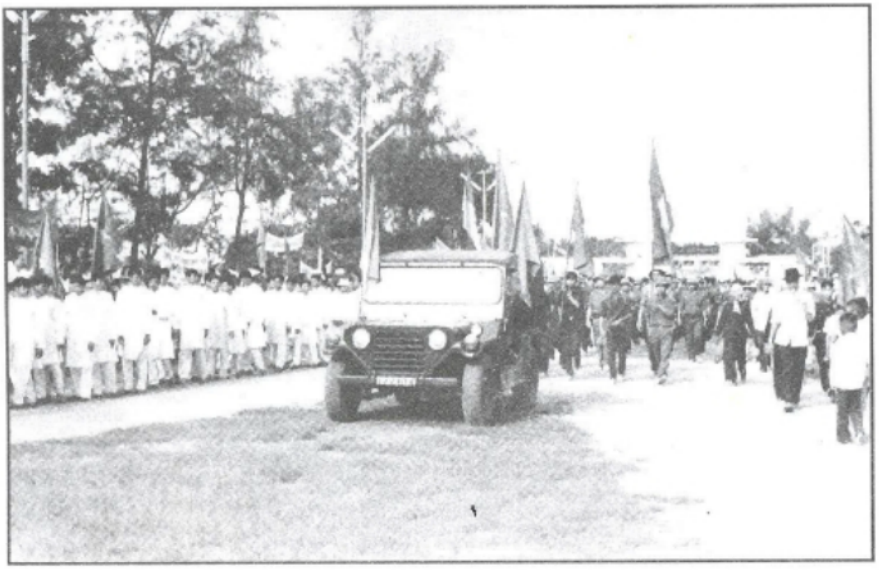

Diễu hành mừng ngày giải phóng tại thị xã Cao Lãnh.

Ảnh: **HOÀNG DŨNG**



Mít tinh mừng giải phóng huyện Lấp Vò - Ảnh:tư liệu



Lễ mừng chiến thắng tại TX Sa Đéc 1975.
Ảnh:tư liệu

MỤC LỤC

- Lời nói đầu 5
- Nhớ lại những ngày 30-4 NGUYỄN THẾ HỮU 9
- Vượt sông mở vùng ĐẶNG VIỆT MAI 27
- Dọn đường VÕ VĂN TÁM 39
- Giải phóng thị xã Sa Đéc LÊ VĂN MAI 53
- 30-4 ngày ấy... NGUYỄN THANH TÂM 63
- Ngày 30-4 HUỲNH KIM THỤC 76
- Những ngày đầu giải phóng NGUYỄN ĐẮC HIỀN 83
- Niềm vui giải phóng NGUYỄN TẤN TƯỚC 94
- Chiếc radio lịch sử NGUYỄN VĂN THƯƠNG 110
- 30-4 nhớ... NGUYỄN BÁ DIỆP 119
- Thị trấn Cái Tàu Hạ những ngày cuối tháng 4-1975 TRỌNG THU 125
- Từ Mỹ An Hưng tiến về Lấp Vò NGUYỄN VĂN MY 134
- Cuộc họp lịch sử PHONG ĐIỀN 142
- Những trận đánh mở màn giải phóng Dinh Điền LÊ VĂN THÔI 150
- Quân về giải phóng Sa Đéc CAO VĂN TỔNG 159
- Ngày hạnh phúc HUỲNH CÔNG TOẠI 173
- Lai Vung trong thời khắc lịch sử NGUYỄN TRUNG CHÁNH 177
- Hưng Thạnh (Tháp Mười) biến lực lượng ít thành người chiến thắng LÊ QUANG VŨ 188
- Ở một vùng biên giới NGÔ HOÀNG NGỌC 192
- Bác Hồ trong lòng nhân dân huyện Chợ Mới HUỲNH CÔNG TOẠI 198
- Ngày tiếp quản - dấu ấn khó phai ĐỖ HOÀNG TIỄN 202
- Tiến quân ra thị xã NGUYỄN VĂN HY 211
- Ngày cuối cùng THÁI ĐẮC THÀNH 218
- Ủy ban Quân bản thị xã Cao Lãnh NGUYỄN ĐẮC HIỀN 225
- Địa phương quân Châu Thành ra quân BÙI CÔNG HIẾU 237
- Giải phóng sào huyệt cuối cùng LÊ NGỌC VỆ 244